

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
NĂM THỨ VI

tân phong

**Bảo Sơn
chủ trương**

nhất linh
linh bảo
nguyễn thị vinh
duy lam
tường hùng
nhật tiến
đỗ phương khanh
bàng bá lân
bùi khánh dân
vũ hoàng chương
hư chu
đỗ tốn
trương quốc nghi
phan lạc tuyên
thế yên

TẾT CANH - TÝ

<https://tieulun.hopto.org> 1960

Ngô Cao Văn



Câu
Thá
Tân
Nh
Hoc
Đàn
Mu
Y X
Bán
Dịc
Qu
Xu

Giai-Phẩm Văn-Nghệ

TÂN - PHONG

Trung Chục Tân Xuân

Mục Lục

	TRANG
chuyện nghệ thuật của Trương-Quốc-Nghi	3
ng Cỏ Mập thơ của Bàng-Bá-Lân	10
Phong thơ của Thạch-Ẩn	12
ng ngày diễm ảo truyện ngắn của Nhật-Linh ..	13
a sen thơ của Vũ-Hoàng-Chương	19
n Mộng đêm Xuân thơ của Cao-Hoàng-Nhân	20
ời ba ông bạn cũ truyện ngắn của Hư-Chu	21
uân thơ của Tô-Trần-Nguyễn	26
n nhà chiều ba mươi truyện ngắn của Nhật-Tiến ..	27
h Thơ Đường của B. K. Đản	30
à Tết truyện ngắn của Linh-Bảo	31
ân Buồn và bài họa thơ của Thạch-Ẩn, Học-Canh.	36

« Lì Hi Pì Nì » Báo ơ ! Hồi Ký của Minh Đức	37
Phụ bản LÊN CHÙA tranh Ngy-Cao-Uyên	40
Khi nhà văn làm báo tạp văn của Nguyễn-Thị-Vinh .	41
Hai Trái Mộn truyện ngắn của Đỗ-Tốn	45
Xuân hải-đảo thơ của Phan-Lạc-Tuyên	53
Phụ bản LỄ TẾT tranh Ngy-Cao-Uyên	54
Những hạt cát truyện ngắn của Thế.Uyên	55
Gia-đình tôi và tết văn vui của Duy-Lam	61
Trông Xuân nhớ người thơ của Trần-Tuấn-Kiệt	70
Sự thực Siêu Thoát truyện ngắn của Đỗ-Phương-Khanh	71
Phụ bản PHÁO TẾT tranh Ngy-Cao-Uyên	77
Dịch Đường Thi của Thạch-Ân	78
Chơi hoa của Hoa Quốc Thái Sử	79
Đêm Sông Hương thơ của Phạm-Năng-Hóa.. ..	85
Thước Nhi truyện dịch của Bảo-Sơn	87
Bài Thơ Xuân thơ của Yên-Sơn	96
Không truyện ngắn của Tường-Hùng	97
Phụ bản XUÂN THÌ tranh Ngy-Cao-Uyên.. ..	105
Xuân này đã hết hay chưa thơ của Văn-Lợi	106
Nói chuyện chuột truyện phiếm của Linh-Vũ	109
Khúc hoan ca thơ của Băng-Đình	112
Một đêm ba mươi truyện ngắn của Doãn-Dân	113
Bàn tay mẹ truyện ngắn của Quỳnh-Hương	125
Lan Túy Ông của Trần-Đình-Đạm	131
Cô Độc truyện dịch của Phạm-Lệ-Oanh	137
Thư cho Má đoản văn của Nhật-Tiến	143
Bâng khuâng thơ của Hoàng-Trúc-Tâm	148
Phong tục tết Việt-Bắc của Thái-Việt	149

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh	— Đỗ-Phương-Khanh	— Trúc-Lâm	— Vũ-hoàng-Chương
— Linh-Bảo	— Phạm-Lệ-Oanh	— Thạch-Ân	— Bàng-bá-Lân
— Duy-Lam	— Văn-Đăng	— Hư-Chu	— Cung-Trầm-Tướng
— Tường-Hùng	— Doãn-Dân	— Vũ-huy-Chấn	— Phan-lạc-Tuyền
— Nhật-Tiến	— Đặng-phi-Bằng	— Doãn-quốc-Sỹ	
— Tô-Hoàng	— Linh-Vũ	— Liêu-Dương	☆

Ngỵ Cao Uyên minh họa — Tô-Hoàng trình bày
Phụ bản của Ngỵ Cao Uyên

Địa-chỉ Toà soạn : Cư-xá O.T.I. — số 6

Góc đường Võ-Tánh — Trương-lấn-Bửu — Saigon (Phủ-Nhuận)

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ THUẬT

Của Trương-Quốc-Nghị

« MỸ NHÂN » trước con mắt của :

... mụ tú-bà
... nhà động-vật học
... nhà tướng số
... nhà tu hành
... nhà nghệ thuật.

§ VẬT trên đời, kể cả cái vũ-trụ vô cùng kia, mỗi thứ đều có một hình dáng, một màu sắc riêng của nó. Chúng ta, mỗi người lại có cách nhìn sự vật khác nhau, chưa kể rằng mỗi cá-nhân, mỗi lúc nhìn sự vật với những ý nghĩ thay đổi ; thành thử bản thân những sự vật tự nó đã trình hiện ra hằng hà sa số là sắc tướng riêng biệt, nay lại thêm vào đó hằng hà sa số sắc-tướng do con mắt mỗi người nhìn ra với sự biến đổi từ tâm cảnh mỗi lúc mỗi khác. Vẫn là « nước chảy ấy, cánh hoa đào ấy » mà chàng Lưu vào « Thiên thai » thì :

« Xinh thay hỡi thú yên-hà !

« Đào nguyên ước hỡi ai là chủ nhân ? »

nhưng lúc trở ra về, thì :

« »

« Tường chừng nước chảy hoa trôi lạnh lừng

« Tiễn đưa luống ngàn ngơ lòng,

« Đầu non xanh ngắt, nguyệt lồng rêu in »

và khi quay trở lại thì :

« Đây là lưu-thủy đào-hoa... !

« Hỡi người khuyển rợ nay đã ở đâu ?

(Thơ Thiên-Thai)

Sự vật, cái gì mà không thể ? Anh bảo cái này đẹp ư ? Cái kia xấu ư ? Đó chỉ là một lối nhìn của anh. Nếu đổi lối nhìn đi, — anh sẽ bảo đó là « chân » đấy, đó là « nguy » đấy ; hay là « ác » đấy. Tông vị chi, — cũng vẫn một sự vật ấy, — vì có nhiều lối nhìn khác nhau, — vì sự-kiện tâm-trạng hoặc tâm lý biến đổi, — mà cái hình tượng do anh nhìn ra, tự-nhiên cũng khác nhau.

Đứng kia là một người ; — vô luận là tôi, là anh, là ai, — có thể rằng ai cũng bảo đó là một « mỹ-nhân ». Nhưng anh thì từ phía trước mặt cô ả nhìn tới, — tôi thì từ phía bên cô ả ngó lại. Anh thì đã vận dụng cái tâm-tư của một « thiếu-niên » để giám-thưởng vẻ đẹp, — tôi thì lại vận dụng cái tâm cảnh của một người « tri thiên mệnh » để giám - thưởng, thì sự khác nhau về tâm-tính, về tính cách của mỗi người, đều có ảnh-hưởng đến cách nhìn nhận bộ mặt thực của sự vật. Cho nên « mỹ-nhân » kia vẫn chỉ là một, — mà mỹ-nhân « do anh nhìn ra », với mỹ-nhân « do tôi nhìn ra », đã biến thành hai sự kiện khác hẳn nhau.

Anh không tin rằng mỗi đấng chúng ta đã nhìn ra những ấn tượng hình-tượng mỹ-nhân khác hẳn nhau ư ? Thì anh và tôi hãy thử đem những điều đã thấu nhận được ở mỹ-nhân mà tỏ ra hoặc bằng nét vẽ, câu thơ, bằng-công-phu điêu-khắc, v.v.. Không cần nói đến phương-diện mỹ-thuật hơn kém nhau, — hãy giả-thuyết là kỹ - thuật tả tác của chúng ta « bên tám lạng » và bên « nửa cân », — nhưng nếu đem tác-phẩm của mỗi người ra mà giám thưởng, tự-nhiên là có những điểm khác nhau rất trọng yếu. Tại sao vậy ? Tại vì tri-giác của mỗi người ít nhất cũng có phần nào bị huyền hoặc bởi những điều kiện chủ quan khác nhau : Hình-tượng mỹ-nhân do mỗi người

thâu nhận và quan cảm được, — không nhiều thì ít, — đã bị nhuộm bằng những hình dáng màu sắc chủ quan rồi. Khác nào anh A... đã đập vào mắt một cặp mắt kính đỏ, — anh B. cặp kính xanh, — anh C... cặp kính vàng, rồi mỗi anh cứ nhìn thấy và cứ tin rằng mỹ nhân kia đỏ, — xanh, — vàng, v.v... chưa kể rằng anh A, anh B, anh C... có khi trong một đời, — trong một ngày, — trong một *sát-na* (tiếng nhà Phật, thời gian của một cái búng ngón tay đã qua 60 sát-na) thôi, đã tự thay đổi bao nhiêu lần cặp kính từ đỏ sang xanh, từ vàng sang trắng, đen, v.v...

Thử mở rộng phạm vi ra nói chơi :

Giá thử anh là họa-gia, — vị kia là nhà tu hành, — ông kia là nhà vô-tướng, — ông nọ là nhà tướng số, — ông này là nhà động-vật-học, — mẹ này là mẹ tú-bà, v.v... đều đứng quanh một mỹ-nhân. *Có thể rằng*, người nào cũng tri-giác đó là một người, — *hoặc hơn nữa*, đó là một người con gái. Nhưng có thể rằng ý nghĩ và thái-độ đối với người con gái ấy thì lại khác nhau một trời một vực. Tôi xin phép đảo lộn thứ tự trên đề giới thiệu với các bạn :

— Trước hết là cái tâm cảnh và thái-độ của mẹ tú-bà trước mỹ-nhân « Vương Thúy-Kiều ». Vì không thoát ly được cái tâm địa của « *phường bán thịt, tay buôn người* », nên vừa trông thấy Kiều, — cố nhiên mẹ biết ngay là đẹp-tuyệt, — nhưng đồng thời mẹ cũng nổi ngay cái ý-nghĩ « *mua về rước khách kiếm lời mà ăn* ». Đó là một lối ý niệm về « *công-dụng ích lợi* » của sự vật. Trông thấy mỹ-nhân mà *rỏ ngay nước miếng ra*, nghĩ đến công dụng lợi ích, mẹ tú bà nghĩ rằng « *vừa vốn lại có lời* », — bọn công-tử bột, sờ khanh, khuyển-ưng, khuyển-phệ v.v.. (ba danh-từ sau sờ dĩ không viết bằng chữ hoa là vì nó đã thành danh-tự chung) thì nghĩ ngay đến cảnh « *nhà bè* », tuy quan-niệm về cách dùng mỹ-nhân của mẹ tú-bà với bọn này có khác nhau, nhưng rút lại cũng là cầu lợi cả.

— Giờ đến lượt nhà động-vật-học, nếu ông này không thoát ly được « *đôi mắt kính động-vật-học* » thì, — cái mà thiên hạ gọi là hoa-khô, hoa hậu, — cái mà thiên-hạ ca-tụng là « *ngiên nước nghiêng thành* » kia, đối với ông, chỉ là loài động vật có xương sống, có máu nóng, không đẻ ra trứng, nuôi bằng sữa v.v...

— Mổ tiên-sinh là Thần-nhân Thiết-quan-đao. Vừa thoáng thấy cô Kiều của Nguyễn-Du, tiên-sinh đoán ngay một lời :

« Anh-hoa phát tiết ra ngoài,

« Nghìn thu bạc-mệnh một đời tào-hoa . . . »

Tiên sinh chỉ thấy ở cô Kiều có thể và chỉ nghĩ về Kiều có thể thôi. Hoặc tiên-sinh chỉ quanh ở cái ý nghĩ: già sử đôi mắt ấy không quá sáng, làn da hơi dày hơn, gót chân hơi dày dặn thêm một chút, — chỉ thêm một chút thôi, chẳng hạn như gót chân cô Vân. — thì hưởng vô-vàn là hạnh phúc.

— Ông Phan-Khoái của Hán-vương mà gặp mỹ-nhân ư ? Thì thực là một đại bất hạnh cho « người đẹp ». Ông cùng Hán vương tiến vào cung, Hàm dương của nhà Tần. Hàng mấy trăm cung tần mỹ nữ vồn-vã, đón đưa ra đón tiếp. Giữa lúc Hán-vương và các quan ra về cảm động, (chẳng biết các ngài ấy cảm động về lý do gì ?) — thì đột có Phan-Khoái phồng má trợn mắt, một tay vung quyền lên gạt đánh lung tung một tay bịt mũi, miệng thì la trời lên rằng : « chúng nó hôi như cú, như cò . . . ấy »

*(Đoạn này phỏng theo các vở chèo, tuồng cò,
tả lúc Hán-Vương tiến vào Hàm dương)*

— Sư Tam-Hợp, vãi Giác Duyên (hay bất cứ nhà tu hành chân chính nào) khi gặp nàng Kiều, — có thể rằng các vị không hề nghĩ rằng Kiều là trai hay gái, Kiều là quốc-tịch nào, theo tôn giáo nào. — các vị ấy chỉ thấy rằng đó là « một linh hồn đau khổ » đã lầm đường tự trói mình vào giây tình oan nghiệt. Động mỗi từ-tâm, đạo cô Tam Hợp nghĩ ngay đến việc tế độ và truyền rằng :

« Giác-Duyên dù nhớ nghĩa nhau,
« Tiền-đường thả một bè lau rước người
« Trước sau cho vẹn một lời . . . v.v. »

— Giờ bàn đến thái độ và ý-niệm của nghệ thuật gia trong trường hợp dưới đây :

« Gương nga chênh chếch dòm song,
« Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân.
« Hải đường lả ngọn đông-lân,
« Giọt sương gieo nặng cành xuân la đà.
« Một mình lặng ngắm bóng nga... »

« Một mình lặng ngắm bóng nga », — ai không biết Kiều là đẹp thì là người không có mắt. Nghệ thuật gia, trước cái cảnh ấy, trong trường hợp ấy, không vẩn một chút ý nghĩ gì tục bần ngoài công việc giám thường một vẻ đẹp của « làn thu thủy, nét xuân sơn » của cái dáng điệu « phong vận, thanh-tân » ấy.

« Nhược phi-quần ngọc sơn đầu kiến

« Hội hướng giao-dài nguyệt hạ phùng »

(Thanh-bình-diệu)

ạm dịch :

« Đỉnh non tiên, thấy ru mà ?

« Đài giao bóng quế hạ là gặp chẳng ».

Nói tóm lại thì trong đời có muôn vàn hạng người tức là có muôn vàn thái độ với những ý nghĩ khác nhau trước một mỹ nhân. Thái độ và ý nghĩ ấy, — như trên đã bàn, — chỉ trong « một cái búng tay » hoặc một sát-na » thôi. đã biến dời ra đủ cách, đủ vẻ. Do đó ta thấy rằng mỹ nhân không phải là vật cố định. Sẽ tùy theo tính cách hứng thú, tình tứ của kẻ ngắm thương mà tùy mỹ nhân biến-hóa ra muôn vàn hình-tượng. Hình-tượng mà mỗi người thấy ở mỹ nhân chính là cái bóng phản chiếu của tâm tình, thú hứng với tính cách riêng của mỗi người. Do đó mà ta thấy thêm được một điều này : « Ở cái tri giác dù là rất tầm thường, cũng có được đôi phần sáng-tạo-tính, và ở trong cái gì dù hết sức khách-quan cũng có ít nhiều thành phần chủ quan ». Phải có đầu óc thẩm mỹ thuần túy thì mới thấy được « cái đẹp thuần túy ».

Người ta nếu muốn ngắm-thường một cách thuần túy cái đẹp của mỹ nhân (hoặc của bất cứ sự vật gì), — điều kiện tối yếu là phải gạt bỏ mọi ý nghĩ về lợi lộc, về thực dụng khoa học, kể cả lòng lân-tuất, từ bi, — mà chỉ giữ một thái độ thuần túy mỹ cảm.

Trên đã nêu ra sáu hạng người khác nhau, với những ý nghĩ và thái độ khác nhau trước một sự kiện « mỹ nhân ». Nhưng điều cốt yếu là ta phải phân biệt rõ cái đặc tính của mỗi thái độ, mỗi ý niệm ấy.

Trước hết ta xét về ý-niệm đối thái độ gán cho sự vật có một công dụng gì đó (lợi, hại, tốt, xấu) đối với ta hay đối với chủ trương của ta đó tức là cái tri-giác về thực dụng bắt mầm từ chỗ kinh-nghiệm mà ra : Người có bị điện giật một lần thì từ đó mới biết điện là cái thế nào, và điện có một ý nghĩa gì ? Mọi sự vật ở đời cũng vậy. Người ta đã tựa vào kinh nghiệm rồi mới đem sự vật ra nhận xét về đặc tính của nó mà phân loại đề rồi gán đặt cho nó cái tên gọi : « nhà » là cái che chở nắng mưa, nóng, lạnh ; « cơm gạo » là cái nuôi sống người ; « thạch tín » là cái có thể giết chết người. Hoặc kinh nghiệm thấy rằng cử chỉ, hành động như thế này thì là « bạn », — trái với thế thì gọi là « thù » ; cái này đáng « ưa », cái kia đáng « ghét », thế này là « lợi », thế ấy là

« hại » v.v... Vậy không nhiều thì ít, do kinh nghiệm mà sự vật thành ra có được « ý nghĩa », hoặc có được « cái tên » dù tên đó đặt ra chẳng phải theo ý nghĩa kinh nghiệm, — miễn là có tên là có phân biệt về công dụng, lợi, hại v.v...

Nhưng nếu ta xét theo lối đó (thái độ với ý niệm về lợi hại công dụng và thực dụng) thì ta phải đặt ông Phần-Khoái thuộc vào loại này : Sở dĩ ông trợn mắt, nắm tay, định làm hung trước bọn cung tần mỹ nữ, là vì ông biết rằng bọn này có thể hại cho ông, hại cho Hán-vương, — kinh nghiệm lịch sử các triều đại trước như việc Bao-Tự nhà Chu, Tây-Thi thời Xuân-Thu đã cho ông « một ý nghĩa gì đó » đối với sự vật trước mắt ông, nên ông hăm hở muốn triệt hạ đi ngay. Nhưng giả thử (đây chỉ là một giả thiết đặt ra để tiện giải thích về trường hợp quan niệm về lợi hại) kinh nghiệm của ông thấy rằng bọn đó không có hại, — hoặc kinh nghiệm cho ông thấy rằng bọn đó chỉ có lợi, thì hẳn là ông không có thái độ nhắm mắt bịt mũi kêu là hôi, tởm ; — trái lại ông còn hoan hô tán thưởng là khác. Có điều rằng, — cùng là thái độ và ý niệm về lợi hại, về thực dụng, mà ở Phần-Khoái thì là thái độ, ý niệm của nhà đạo-đức, (cũng có thể là thái độ ý niệm về chính trị thời ấy), thực khác hẳn với thái độ, ý-niệm của bọn tú-bà, sỏ khanh, v.v. . . cùng là thái-độ, ý niệm về lợi hại, về thực dụng mà một đảng thì vì đạo đức, v.v. . . một đảng thì phản đạo đức, phản thuần phong mỹ tục, đó là điều mà chúng ta phải nhận rõ.

— Thái-độ khoa học thì khác hẳn. Nó hoàn toàn khách quan và lý luận, — vì nó gạt bỏ hẳn thành kiến với tình cảm đi. Nhà khoa học trước một Tây-Thi đẹp hay trước một Chung-vô-Diệm xấu, — thì xấu hay đẹp không thành vấn đề đối với họ. Chung-vô-Diệm không vì lẽ xấu mà họ không nghiên cứu, cũng như Tây-Thi không vì đẹp mà họ phải nghiên cứu. Cũng có thể họ nghiên cứu vì sao có người đẹp, có người xấu, trong khi đó thì đẹp hay xấu không phải là cái rung động cảm-tình họ ; khi đó cảm tình lẫn trốn mà nhường chỗ làm việc cho lý luận.

Bàn ra thì nhiều, nhưng ta có thể quy vào một mối : Mụ tú bà do từ mỹ-nhân mà nghĩ ra việc kiếm lời, — sỏ-khanh do từ mỹ nhân mà nghĩ đến thỏa-vật-dục, — nhà động vật học từ mỹ-nhân mà nghĩ đến máu nóng, cơ xương sống, — nhà tướng số từ mỹ-nhân mà nghĩ đến hưởng phước hay bực mệnh, — Phần-Khoái từ mỹ-nhân mà nghĩ đến cái thảm-họa « nghiêng thành mất nước », — nhà tu hành do từ mỹ-nhân mà nghĩ đến « giây oan, nghiệp-báo ». — *Tất cả những ý nghĩ của họ đều đã « lạc đề » nghĩ là đã đi ra ngoài bản thân chân-tướng của mỹ-nhân rồi.* Ý thức cùng chú ý lực của họ đã từ mỹ-nhân mà đi xa dần, hoặc chuyển sang những điều gì có quan hệ

hay liên quan đến mỹ-nhân, chớ không ngừng lại ở bản thân mỹ-nhân nữa. Vậy là ý niệm đó không tuyệt đối độc lập, không còn tuyệt vời ngăn cách hẳn bản thân mỹ-nhân với những sự kiện hay sự tình khác. Họ đã từ mỹ-nhân mà nghĩ viển vông qua những cái gì có liên quan hay có quan-hệ đến mỹ-nhân — kỳ thực thì bản thân mỹ nhân có phải là những liên quan hay những mối can hệ ấy đâu !

Nay nếu ta có thể, trong lúc ngắm thưởng cái vẻ đẹp của mỹ-nhân, mà biết ngăn cách, loại trừ hết thảy mọi ý nghĩ hay ý niệm gì có liên quan đến bản thân của mỹ nhân, — có thể thoát ly hoàn toàn hẳn át tâm lý hoạt động của ý thức về lợi hại, của mọi điều xuy xét hay xuy nghĩ trừu tượng, thì đó là cái đặc điểm tối trọng đại của nguồn mỹ cảm chân chính, và đó là " trực giác ". Ý tưởng do trực giác nhận được một cách tuyệt đối độc lập, tuyệt đối ngăn cách bản thân mỹ nhân với mối quan hệ khác, đó là « hình tượng ». Vậy mỹ-cảm kinh nghiệm chính là « SỰ TRỰC GIÁC VỀ HÌNH TƯỢNG », tức là cái đặc chất thật có của sự vật khi trình hiện ra ở trực giác.

TRƯƠNG-QUỐC-NGHI

ĐÓN ĐỌC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

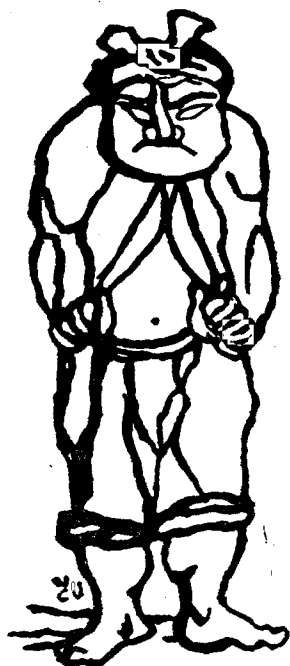
GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đổi mới :

HAY — VUI — LẠ — BỔ ÍCH

Chủ bút : ĐINH-TỪ-THÚC



THÁNG CỦ MẬT

Hồi-Ký của Bàng-Bá-Lâm

*Tháng củ mật ! Tháng cuối năm giáp Tết,
Các làng quê Bắc-Việt những năm xưa
Lo đề phòng củn mật đề ngăn ngừa
Lũ trộm cướp lộng hành mong kiếm chác.
Trại tôi cũng như mọi nhà quê khác,
Cắt phiên nhau canh gác những đêm đông,
Những đêm mưa phùn gió bắc lạnh-lùng,
Đêm dài đặc, thời-gian lê nặng-nặng...*

*Đêm ấy cha tôi đi vắng.
Mấy mẹ con lẳng lặng thức cầm canh.
Mong thời gian gấp gấp trôi nhanh
Cho bình minh chóng tới,
Bên ngoài gió gào dữ-dội,
Tre vắn mình rặng-rắc, chuối lao-xao.
Hơi lạnh, từng cơn, qua khe cửa len vào,
Mưa lặng-lẽ khốc thảm trên mái rạ.
Đêm tịch mịch âm u ghê rợn quá !
Chợt thành linh con mực bỗng tru lên,
Và con Vàng, con Vện sủa liên-miên.
Tiếng chó hộc như báo điềm rất dở.
Con nhìn mẹ, Mẹ nhìn con, Lo sợ...*

Bỗng sè màn không khi tiếng kêu vang,
 Tiếng thất thanh nghe lạnh gáy, kinh hoàng :
 « Ôi làng nước ôi ! Cướp ! Cướp ! »
 Rồi tiếng trống, tiếng tù và một lượt
 Cùng nổi lên, khuấy động cả đêm sâu.
 Chó bốn phương rón rã sủa gâu gâu.
 Mẹ thất sắc nhìn đàn con run sợ,
 Rồi luống-cuống chạy ra sờ gióng cửa,
 Quơ tay gầy run-rẩy nắm đinh-ba,
 Chạy lại ôm tôi, nước-nở khóc oà
 Và rên-rỉ : “ Con ơi con ! Chết mất ! ”
 Tôi thất đảm, toàn thân ran bắn bật,
 Nép cạnh đàn em nhỏ khóc dờng ong.
 Cướp hò reo, và chúng đã bắt hồng...
 Đêm kinh-khủng, ôi, dài như thế-kỷ !

Bao ngày tháng đã trôi qua rồi nhỉ ?
 Cha mẹ già đều nổi gót quy tiên,
 Nước chia hai, Nam Bắc cắt đôi miền,
 Em mỗi đứa tan đàn đi mỗi ngả.
 Tôi lìa bỏ quê hương và mồ mả
 Cha mẹ yêu, theo làn sóng di cư,
 Đi tìm tự-do, và đã tự-do ;
 Nhưng đau xót, ôi, vẫn nhiều đau xót !
 Mấy năm rồi, vào những ngày đông chót,
 Nhìn chung quanh người sửa soạn mừng Xuân,
 Kỷ niệm trong tôi bừng dậy một lần :
 Thương cha mẹ mất giữa ngày tang tóc, (1)
 Tiếc những đêm đông gió gào mưa khóc,
 Nhớ những tháng dài củ mật năm xưa,
 Muốn ngược thời-gian..., nhưng chẳng bao giờ
 Được sống lại đêm kinh-hoàng thuở trước,
 Được nghe lại tiếng thất thanh kêu “ cướp ” !
 Được sợ run trong lòng mẹ thân yêu.
 Xuân càng vui, tôi càng nhớ thương nhiều !

Miền Nam, tháng củ mật năm Kỷ Hợi

BÀNG-BÁ-LÂN

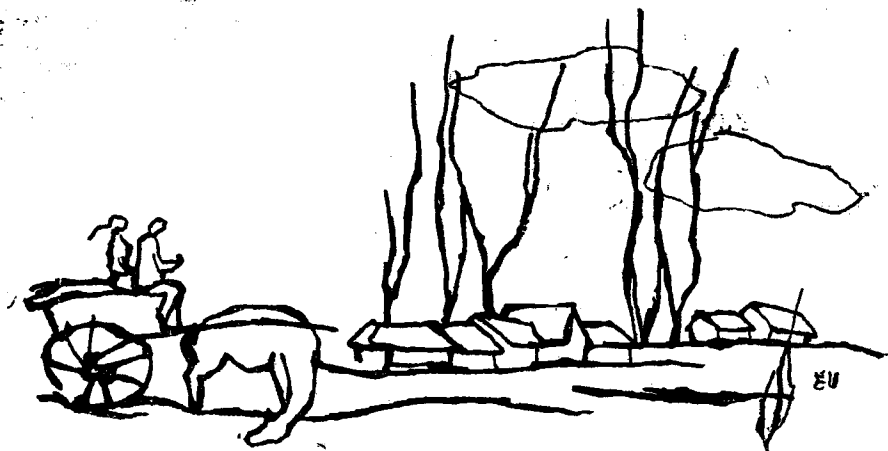
(1) Những ngày loạn lạc tản cư.

Tân Phong

Nơi đây lòng những hẹn lòng
Hoa vàng nở cánh, Tân-Phong ra đời
Này anh, này chị, này tôi
Bốn phương tám sự, một trời cảm thông
Bút nào gạn đục khơi trong
Giấy nào hương ủ đôi dòng thời-gian
Tình hàn-mặc, nghĩa chi-lan
Nhịp cầu văn-hóa hợp hoan lên đường
Lòng yêu như Thái-bình-dương
Chí hùng ngang với dãy Trường-sơn cao
Tắc thành át cả trăng sao
Hồn thiêng đất Việt ngọn trào đương sôi
Bao nhiêu nghệ-sĩ nổi trời
Vui cùng nhiệm-vụ cho đời lên hương

Cành hoa ấp ủ màu sương
Tiếng đàn dịu dặt âm vương tơ chùng
Nơi đây lòng những hẹn lòng
Xuân sang nhờ ngọn Tân-Phong trao lời

THẠCH-ÂN



Những ngày điểm ảo

Của NHẤT - LINH

EM có thấy lạnh không ?
Hiệp vừa hỏi vừa cho ngựa tiến sát
bên xe, cúi mình với chiếc khăn len,
âu yếm quàng lên vai Diên. Diên mỉm
cười thu hai tay áp vào ngực, rùng
mình một cách nũng nịu :

— Nghe anh hỏi, em mới thấy
lạnh. Tiện tay, anh buộc khăn cần
thận lại cho em, kéo gió bay.

Rồi nàng nghiêng mình về phía
Hiệp, ngửa cổ lên cho Hiệp buộc hộ
nút khăn. Hai con mắt nàng dưới

ánh nắng thu trong lấp lánh sau hai
hàng mi đen và dài. Hiệp toan nói :

— Mặt em lúc này đẹp lạ !

Nhưng chàng giữ lại, vì thấy Sơn,
người cháu của chàng đã ở phía bên
kia đường cầm giây cương bước lên
xe. Hiệp buộc vội nút khăn ngừng
hỏi Sơn :

— Cháu cho đi thông thả, kéo
đường sóc, sợ thím mệt.

Chàng giật mạnh giây cương ; con
ngựa trắng của chàng nhẩy chồm

hai chân trước, uốn cò, hí lên một tiếng dài.

Thấy Diên nhìn một cách tò mò, Hiệp hỏi :

— Nhà có biết cưới ngựa không ?

Diên lắc đầu, Hiệp tiếp theo :

— Rồi mợ sẽ tập cưới. Cũng không khó gì !

Tuy Hiệp thích cưới ngựa, nhưng chàng vẫn lấy làm khó chịu vì không có ô-tô ra đón. Chàng hỏi Sơn :

— Tài xế vẫn ốm ? Ốm gì mà lâu dữ thế ? Cháu đã bảo rửa xe cẩn thận rồi đấy chứ ?

Sơn thấy nói đến ô-tô, nét mặt hoạt động hẳn lên hình như ở đời chỉ có truyện ô-tô là đáng cho cậu đề ý.

— Thừa chú, cháu phải xoay tròn rửa mát một ngày mới hết bùn dầy. Cháu toan vặn ra đón chú thím, nhưng sợ chưa vững tay, cho ô-tô xuống ruộng. Cái xe êm lạ, đi đường này mà êm như trên sân đất. Chú đòi xe cũ phải các bao nhiêu ?

Diên hỏi Hiệp :

— Có phải cái xe tôi đi hôm nọ không ?

— Không, đấy là xe cũ. Đây là xe mới đề thỉnh thoảng đưa nhà về Hà Nội cho tiện.

Diên mỉm cười sung sướng. Câu truyện không được tự nhiên của hai người nói trước mặt đứa cháu đã cho Diên cái cảm tưởng êm ái được là vợ Hiệp một cách chính thức. Tuy không một phút nào nghi ngờ cái tình

của Hiệp đối với mình, nhưng vì thói quen. Diên vẫn phấp phỏng lo sợ : biết bao nhiêu người đã yêu nàng, và nàng đã yêu mà bây giờ đâu ? Nàng cũng biết rằng hiện giờ nàng yêu Hiệp một cách thành thực, nhưng nàng vẫn sợ lòng nàng hay thay đổi.

Mới đây, lúc nhận làm vợ Hiệp nàng đã quyết định xóa bỏ cả quá khứ đời đã qua và lập nên một đời mới. Nhưng chưa chi nàng đã thất vọng vì Hiệp không muốn ngỏ cho cha biết ; đám cưới của hai người chỉ có một bữa tiệc mời mười anh em bạn thân đến chứng kiến. Thế rồi Hiệp đưa nàng về đồn điền nói là để yêu nhau trong một cảnh thần tiên. Nhưng nàng thì nàng cho là dĩ trốn.

Vì vậy nên những tiếng nhà, tiếng mợ kêu cách của Hiệp, tiếng kêu nàng là thím đối với đứa cháu đã làm cho nàng vững tâm và tin rằng hôm nay nàng là một cô dâu mới về quê hương nhà chồng, quê hương của nàng tự này.

Một chiếc lá rơi vạt qua mặt Diên. Diên ngừng lên, nói :

— Dạng cây cao nhĩ.

Hai bên đường, những cây gạo lên thẳng tắp ; thân cây to lớn vẫn đứng im trong khi các lá tới tấp rung động, tiếng lá rào rào lẫn với tiếng một đàn chim sáo đen. Diên tần ngần đưa mắt ngắm những chiếc lá rời cành rơi mãi mới xuống tới đất.

Hiệp quay lại nói :

— Mợ làm như cả đời không được thấy cây gạo.

Diên âu yếm nhìn chồng :

— Hôm nay em trông cảnh gì cũng thấy đẹp. Nhà cho em mượn cái mũ đội cho khỏi chói mắt.

Hiệp quay lại vút mũ vào lòng vợ. Diên giờ tay đỡ lấy, đội nghiêng trên đầu. Hiệp nhìn vợ, nói :

— Nhưng không cảnh nào đẹp bằng em lúc này.

Chàng vội đề tay lên miệng, trợn mắt nhìn người cháu, Sơn tinh ý, sợ chú ngượng, nên vội nhìn con ngựa, miệng suýt suýt và giật mạnh giây cương đề thúc ngựa đi mau hơn, Hiệp vội chữa :

— Chúng mình trẻ con lạ.

Rồi chàng cho ngựa chạy nước kiệu, vượt lên : dưới chân ngựa một làn bụi gió thổi tạt ngang bay là là trên ruộng ngô non.

Diên ngồi ruỗi thẳng hai tay và giao hai chân lại với nhau, yên lặng đề thấy rõ nắng thấm qua mấy lần áo vào làm cho nàng ấm áp trong da thịt. Nàng thấy người dễ chịu, nhẹ nhõm ; nàng âu yếm nhìn những đầu ngón tay tròn trắng và những cái móng tay nhuộm hồng bóng loáng in trên nền áo lụa xanh nhạt. Cái gì cũng sáng sủa, sạch sẽ. Lòng nàng lúc đó sung sướng, rạng rỡ như chan hòa ánh sáng thu trong.

Xe ngựa ra khỏi rặng cây, đi ngang qua mấy cái nhà tranh tồi tàn, lụp sụp bên vệ đường. Diên tự nghĩ :

— Ta sẽ khổ sở đến đâu nếu phải sống cái đời khốn nạn trong những gian nhà khốn nạn kia.

Thoáng một lúc nàng nhớ lại cái cảnh truy lạc, nghèo khổ của nhà nàng năm năm trước đây.

Tiếng gọi của Hiệp làm Diên thôi nghĩ, nhìn Hiệp, Hiệp nói :

— Khỏi cái đời này là đồn điền.

Diên vui mừng :

—Ồ ! Thế ra sắp đến nhà rồi !

Hiệp nói :

— Cũng còn ba cây số nữa.

— Đồn điền rộng nhỉ ?

— Rộng. Nhưng mà nhiều rừng ít ruộng. Đồn điền ở dưới Thanh Miện mới tốt. Thầy hiện ở đó với bác cả.

Diên hỏi :

— Đồn điền này bao nhiêu mẫu ?

Hiệp nói như người đọc thuộc lòng :

— Ba trăm bốn mươi hai mẫu, sáu sào, hai mươi nhăm thước.

— Sao cậu nhớ kỹ thế.

Hiệp nói :

— Mợ cũng phải học thuộc lấy.

— Đề làm gì ?

Hiệp đáp :

— Đất cát của mợ mà mợ còn hỏi nhớ đề làm gì ?

Diên cười và nói khôi hài đề che cảm động :

— Họa chăng em chỉ nhớ được mấy chữ hai mươi nhăm thước, vì đúng với tuổi em hai mươi nhăm.

Nàng ngược mắt nhìn Hiệp, nhắc lại :

— Hai mươi năm... Em già rồi phải không ?

Hiệp nói :

— Mợ khéo ốm ờ lắm !

Sơn cũng nói chen vào :

— Thế mà cháu trông thím tưởng thím chỉ độ hơn hai mươi.

Diên cười :

— Hơn hai mươi thì khác gì hai mươi năm.

Nhưng câu nói ngớ ngẩn của người cháu đã làm cho nàng vui sướng vì nàng biết chắc chắn rằng nét mặt nàng còn trẻ.

Xe ngựa vừa lên tới đỉnh một cái dốc. Trên cao gió thổi mạnh hơn. Diên một tay giữ mũ, cho khỏi bay, một tay vén mấy món tóc tỏa xuống mặt, nhìn về phía tay Hiệp chỉ, Hiệp nói :

— Kia là nhà của chúng ta.

Bên một giải nước trắng lấp lánh ánh sáng, mấy nóc nhà gạch đỏ tươi ẩn hiện sau những chòm cây long-não màu xanh vàng. Hiệp ngồi thẳng người lên, ấn hai chân xuống bàn đạp, đưa mắt nhìn bao quát cái đồn điền một lượt, rồi quay lại ngắm vợ. Chàng cho rằng đất ấy và người ấy thuộc về chàng là một sự dĩ nhiên. Chàng không hề tự hỏi tại sao thế và hồn nhiên để hưởng cái thú được làm chủ tất cả những thứ đó. Diên nói :

— Bây giờ nghĩ đến Hà-nội thật là xa lắc xa lơ.

Hiệp đáp :

— Nghĩ đến làm gì nữa. Suốt đời em sẽ sống ở đây... với anh.

Chàng giơ tay chỉ vòng tròn những đồi ruộng, thôn xóm rải rác trước mặt bảo vợ :

— Tất cả những cái này từ giờ là thuộc về của em.

Chàng nghĩ bụng :

— Còn em thì từ nay thuộc về riêng anh.

Nhưng chàng không nói ra, chỉ mỉm cười và đắm đuối nhìn Diên.

Diên vẫn không biết là Hiệp nhìn mình ; nàng đưa tay vuốt tóc mai, hai mắt luôn luôn chớp và đôi môi thắm hé mở có vẻ một người đang lặng lẽ ngắm nghĩ đến một sự sung sướng âm thầm.

II

Xe ngựa rời đường cái đi rẽ vào một con đường dốc đất đỏ, hai bên trồng toàn long-não. Sau những chùm lá rung động, thấp thoáng bức tường trắng bao bọc quanh nhà. Sơn vui vẻ luôn tay bóp còi xe ngựa, báo hiệu cho người nhà biết. Nghe tiếng mở cổng, Sơn ghì cương ngựa lại. Hiệp xuống ngựa chạy lại đỡ Diên. Nàng vịn vào vai chồng lệ làng nhàng xuống đất, rồi mỉm cười cầm mũ đội lên đầu chồng. Nàng ngừng mắt nhìn ngang nhìn ngửa, hai con mắt nàng to, lộ vẻ sung sướng, ngây thơ như mắt trẻ con.

Con đường dưới bóng cây như như thêu hoa mà bóng ba người đi đến đâu làm mất đến đấy. Hiệp mê man không để ý đến

mấy người nhà quê nép mình bên vệ đường, ngả nón chào. Thấy hai đứa cháu ở trong nhà chạy ra reo : « Chú Tham đã về » rồi đứng lại ngơ ngác nhìn Diên, Hiệp nói :

— Thủy và Trúc không chào thím đi.

Diên không ngờ lại có một cô dâu về nhà chồng một cách tự nhiên như nàng. Nàng thấy ngay vẻ thân mật, và tưởng mình là chủ nhà này đã từ lâu lắm. Đời đối với nàng trong phút đó giản dị một cách lạ thường. Nàng cúi xuống hôn mỗi đứa cháu một cái, rồi giắt tay chúng nhẹ nhàng bước theo chồng.

Qua khỏi cổng, nàng có cái cảm tưởng rằng trời bỗng nắng to hơn ; ánh sáng phản chiếu ở một cái sân gạch rộng thênh thang khiến nàng phải nhíu mắt lại cho khỏi chói. Mấy con chim bồ câu đương ăn, thấy tiếng động vụt bay lên làm tỏa ra trên nong thóc một đám bụi đục lờ, gió thổi tan ngay.

Hiệp đứng lại ngắm nghía cái ô tô màu xanh để ở dưới gốc cây hoàng lan. Ánh sáng chiếu vào làm nảy những ngôi sao sáng trên nền sơn và trên những gọng kèn bóng loáng. Sơn nhìn chú và sung sướng khi thấy chú ngắm mãi cái ô tô về bằng lòng.

Diên vẫn giắt theo hai đứa cháu, bước lên thềm nhà. Nàng vào cái buồng khách cực kỳ sang trọng một cách thân nhiên, vì nàng đã quen sống trong những cảnh đó. Từ ngày cha mẹ nàng mất đi, mấy năm trời sống trơ trọi, nàng không hề biết

qua cảnh nghèo, vì một người đẹp như nàng không thể nào nghèo được, nhưng lúc nào nàng cũng phấp phồng lo ngại. Mấy năm trời, vì luôn luôn sợ cái nghèo khổ nó đến, nên nàng đã nhắm mắt đắm mình trong một cuộc đời hoan lạc tạm bợ, để khuây những nỗi ghê sợ về mai sau. Nhưng hôm nay, lần đầu tiên nàng thấy vững tâm, lần đầu tiên nàng không sợ tương lai.

Diên đặt mình xuống cái ghế bành phủ nhung màu tro, với điều thuốc lá, đánh diêm châm hút. Nàng vòng một tay ra phía sau rồi ngả đầu vào lưng ghế, quay mặt nhìn ra ngoài sân. Trên thềm ánh nắng xiên chéo ; bóng cây và bóng những nan dại dàn nho in rõ ràng trên nền gạch. Khói thuốc lá bay trong bóng tối thanh khiết có vẻ thanh hơn, nhẹ nhàng hơn, mềm mại lượn vòng ra cửa, rồi lẫn vào ánh nắng. Xa xa có tiếng chim gáy trong rừng.

Diên lim dim mắt lại thở dài một cái rất nhẹ, bỗng nàng giật mình ngược mắt nhìn lên. Hiệp đứng sát vào lưng tựa ghế, cúi mặt mỉm cười, và khẽ đặt tay vào lòng bàn tay vợ. Chàng nhìn quanh một lượt, rồi nói :

— Mọi lần, khi có công việc phải về đây trông cảnh buồn tẻ, lạnh lẽo hết sức.

Nói đến hai chữ lạnh lẽo, chàng nghĩ ngay đến cái hơi nóng của hai bàn tay áp vào nhau :

— Mọi lần, chỗ này dùng để chứa thóc. Bộ đồ này, anh mới mua về được mười hôm. Cứ đặt bừa vào đây, hôm nào thư thả em bày biện lại, tùy ý em muốn...

Hiệp nắm tay Diên, kéo dậy :

— Bây giờ lên xem buồng ngủ của chúng ta.

Lúc lên thang gác, sau khi quay lại nhìn không thấy ai theo sau. Hiệp giơ tay quàng vai vợ và đặt một cái hôn nhẹ lên má. Tuy đã biết quãng đời quá khứ của Diên, chàng vẫn coi Diên như một cô gái trong sạch, trong sạch riêng đối với chàng : chàng hôn Diên như hôn một người vợ mới cưới, vừa kính, vừa yêu. Chàng sung sướng tự nhủ :

— Nếu cái tình của ta đối với Diên cứ được như thế này mãi.

Khi nhận lấy Diên làm vợ, chàng biết rằng cái tình yêu có thể làm chàng quên được hết cả những điều tiêng xấu về Diên, chàng chỉ coi Diên như một người yêu chàng và chàng cũng hết tâm hồn yêu lại.

Có lẽ vì tại có tư tưởng ấy, nên những cử chỉ của Hiệp có vẻ rút rút, khiến Diên cũng phải lấy làm lạ. Nàng không ngờ một người có tiếng là chơi bời đứng riêng với nàng trong một căn buồng ngủ lại bên lên như vậy. Nàng cũng ngược ngạo và nắm lấy tay Hiệp một cách vụng về. Bỗng nàng hiểu. Nàng thấy rõ những ý nghĩ của Hiệp về nàng lúc đó. Nàng cảm động yên lặng nhìn chông băng hai con mắt mở to, đã bắt đầu ướt lệ. Nàng thở dài ngẫm nghĩ : « Có thể như thế được mãi không ? »

Hiệp ngạc nhiên nói :

— Em khóc đấy à, em Diên ?

Diên chớp mắt thật nhanh rồi lắc đầu :

— Không, không sao, em khóc vui đấy, đùa anh một tí thôi.

Hiệp mỉm cười vuốt má vợ :

— Nhưng đừng khóc quá lại hóa khóc thật đấy.

Chàng ngáy người nhìn vào cái gương tủ đứng, bóng Diên in vào tấm gương trong với hai con mắt đen và đôi má hồng tươi, chàng trông như cái hình ảnh hoạt động của hạnh phúc chàng :

— Nhìn bóng em trong gương anh tưởng tượng như nhìn thấy em lần đầu tiên.

Diên mỉm cười và lắng lơ ngẫm bóng mình. Nàng giơ tay sửa lại mái tóc : mấy ngón tay mềm mại lùa vào trong tóc đen đã trắng lại trắng hơn. Trên cổ tay tròn trĩnh, chiếc vòng bạch ngọc Hiệp vừa mua tặng nàng hôm trước, nàng thấy trong và mát như nước mưa. Nghe tiếng động dưới vườn, Hiệp chạy ra sân gác. Diên cũng ra theo. Xã Mịch, một người đầy tớ của Hiệp đương phát đậu găng, thấy Hiệp vội đặt dao và chấp tay vái :

— Bầm quan.

Xã Mịch nhìn Diên và cúi đầu :

— Bầm bà lớn. (còn nữa)

NHẤT-LINH
(SÓNG — Phong-Hóa)

CÁO LỖI CÙNG ĐỘC-GIẢ

Vì số Tết là số đặc-biệt, nên chúng tôi không đăng những truyện dài. Xin quý vị độc-giả thứ lỗi.

TÂN PHONG



hoa sen

Kiều trang phơi phới gót thanh tao
Đưa đón thời duyên mặc lý đào
Nhụy một khuôn vàng gương náu bụi
Cánh ba tầng ngọc tháp vươn cao
Lòng kia vẫn thẳng dù vương vít
Hương ấy càng xa lại ngọt ngào
Biết một gió xuân từ mấy độ
Mà hoa quân tử ý chưa trao.

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

(Thơ Hoa của tác giả có năm bài khác nhau đăng trên các số Xuân của Tự-Do, của Cách Mạng Quốc-Gia, của Sáng Đội Miền Nam và của Giọt-Phẩm Văn Nghệ Mới).

đàn mộng đêm xuân

Xuân mộng về ươm xóm hải đường
Cầm duyên tương-ngộ thoảng yêu đương
Vàng gieo ngõ trúc mờ ngân-bích
Bạc giải lầu trăng mộng hướng-dương
Tha thướt xiêm ngà xao ngấn nhạc
Mịn màng gót ngọc gợn ngàn hương
Ai buông tình ói loang âm-điệu ?
Xuân là hồn say nộ hải-đường.

CAO-HOÀNG-NHÂN
(Ly tao)



mười ba ông bạn cũ

CÂU CHUYỆN CUỐI NĂM

Của HƯ - CHU

Hôm nay là ngày hai mươi tháng chạp, vậy là cái bọn ông khách mười ba người đến ở chơi phủ Nghĩa Hưng đã được vừa vặn một thúng tròn. Đối với ông Phủ Nghĩa, họ đâu là những kẻ quen sơ. Bởi vì cả bọn đều là học trò cũ của cụ Nghè Bạch Hạc, tức cũng là bạn học cũ của ông Phủ, cho nên dẫu khi trước tình giao du có nông có nhạt đi chăng nữa, bây giờ chủ nhân gặp họ cũng phải cư xử với họ như thề cố nhân rồi. Mà chính do cái lễ ấy cho nên trong ba mươi ngày tiếp khách, ông Phủ thật đã

phải chịu nhiều bề tốn phí. Sáng thì tiệc nhỏ, chiều thì tiệc nhón, chẳng bữa nào mà thiếu được những món rượu nồng dề béo gà tơ. Rồi nào là trà tàu, nào là thuốc phiện, nào là chè nhân mút sen, ôi cha, sao mà rất những thứ hao tiền quá quá. Mà nào có riêng một sự âm thực cho cam. Không kể món tiền chợ quan dài quan ngắn ở tay quan lớn bà bầm bụng bỏ ra chi, quan lớn ông lại còn phải bày ra những cuộc tổ tôm đề rồi chính mình nhiều khi đã phải xuất tiền góp hộ những chân bài nào thiếu vốn. Ngoài ra, lại còn những cuộc tiêu pha

mỗi tối. Mỗi tối, cứ hết chừng canh một, thì lại phải có một lũ phường chèo vào đóng trò phênh phênh ở ngay sân phủ, hoặc mà không vậy thì tất nơi nhà khách cũng phải có ba bốn ả nhà tơ vào ngồi gõ phách mà ca mấy bài tỳ-bà gửi-thư thết-nhạc hay là đứng ướn ẹo mà nâng chén hăm lăm câu nghe rất lăm xuân tình.

Cái sự phí tổn của chủ nhân, không phải mười ba ông bạn đồng môn này không hề biết đến. Thật ra họ lại rất quan tâm. Những lúc ông Phủ xin cáo lỗi mà ra công đường ngồi việc, họ thường châu đầu vào nhau để bàn tán rằng ông Phủ đang phải dốc hòm vét túi vì họ, rằng số lương hàng tháng của lão chỉ đủ tiêu cho họ không quá ba ngày, và rằng bà Phủ đã phải dẫn vật ông chồng về chỗ bao nhiêu bằng lênh ki, cốp bấy lâu mà một bổng hóa công toi. Nhưng nếu đã có nhiều khi họ cũng đoán già đoán non như vậy, chính là để họ lại cùng cười đắc chí. Họ cười vì họ sở dĩ đến đây chỉ cốt có một việc là làm cho lão Phủ phen này phải nhẩn mày méo mặt. Và cũng bởi thế, suốt một tháng nay, mặc cho mụ vợ chủ nhân ngồi nơi nhà dưới mà bóng gió xa xôi, họ cứ quyết ngảnh mặt giả ngây, diêm nhiên ở lý đề ăn tàn chơi hại mãi.

Quả là vậy, bọn học trò cụ Nghè Bạch-Hạc rất ghét ông Phủ Nghĩa. Họ ghét ông Phủ thật chẳng phải vì năm xưa hồi còn đang tập học, ông Phủ được cụ Nghè yêu nhất cả trường đâu. Họ ghét ông Phủ cũng chẳng phải vì ông Phủ đã đổ sớm

hơn mọi anh em. Cái tâm-địa của họ khi nào lại nhỏ nhen đến chỗ ganh tị với tình yêu của thầy học hay là ghen ghét với công danh của bạn bè. Họ ghét đây chỉ là ghét về cái tính keo kiệt cái thói bủn xỉn cái bụng hẹp hòi đáng bỉ của con người ấy. Hoạn lộ thên thên, lương bổng thiếu chi. Thế vậy mà đối với ông thầy, ở sao mà ở bạc. Ừ thôi thì chẳng nói đến cái ngày chưa xuất chính, chưa có tiền riêng ngoài món lương nhà. Mà cũng thôi thì chẳng nói đến cái ngày còn ngồi tri huyện ở xứ Nghệ xa xôi. Hãy chỉ cứ nói cái sự hiện tại là cái sự bây giờ. Phủ Nghĩa-Hưng bờ xôi ruộng mật béo bờ là thế, lại chỉ ở cách Bạch Hạc có một thôi đường gần gọi là thế, thế vậy mà trước sau chỉ đem biếu cụ Nghè vồn vồn có năm chục quả cam giàng, hai thanh quế thanh, với ba tấm nhiễu hồng đồ mỏng cứ như là đồ giấy bản. Tệ thật là tệ. Ở với thầy mà còn tệ đến như vậy, nói chi là ở với bạn cho ngán ngẫm cái thân đời. Hừ, có đời thuở nhà ai, thân danh làm một ông quan lớn điều tráp vênh vang mà mỗi lần thấy bạn khó đến thăm, lại chỉ chịu xùy ra có hai đồng bạc. Hai đồng bạc ! Vừa vặn hai bữa thịt chó đầu hàng với hai cốc xe tay !

Ấy, bởi vì mười ba ông bạn cũ này đều ghét ông Phủ Nghĩa như vậy cho nên bây giờ nghĩ rằng ông Phủ nhà ta đang ở trong cái cảnh dở khóc dở cười thì họ rất lấy làm tuyệt khoái. Mà tuyệt khoái nhất bọn có lẽ là một người đã chủ mưu cho cái việc tuyệt khoái này, tức là

một người trưởng tràng của cụ Nghè, ông Tú Đỗ-Anh Danh quê ở làng Tó. Nói cho đúng, ông Tú Tó nhà cũng dư dật, cũng chưa hề phải vay vò ông Phủ Nghĩa bao giờ. Mà nói cho ngay, ông Tú với ông Phủ từ khi hai bên thôi học nào đã có gặp lại mặt nhau. Nhưng ông Tú đã nghe nhiều anh em phải phàn nàn về cái thói cò rè cò tắt của ông Phủ, đã thấy trong bọn có người sau khi đến chơi thăm lão ta đã phải dấm ngực mà thề độc rằng suốt đời sẽ không còn thèm nhìn mặt cái thứ người chỉ biết có đồng tiền mà xem rẻ tình bằng hữu. Cho nên một tháng trước đây, nhân dịp được năm ông bạn đồng môn từ tỉnh lý về thăm, ông Tú bèn quyết đi tìm thêm bầy ông nữa để mà cùng nhau chơi cho ông Phủ ta một vố. Một vố mà phải là một vố thật đích đáng. Có vậy mới đủ rửa được cái nhục cho cả cánh anh em. Có vậy mới đủ làm cho lão Phủ Nghĩa Hưng kia hiểu rằng anh em nghèo thì nghèo thật nhưng không phải là hạng người đến ngửa tay xin xỏ một vài đồng như bọn đội lệ cai cơ nhà lão.

Cái mưu của ông Tú Tó xem ra thì cũng chẳng có sâu gì. Nó chỉ như thề một trò bỡn ấy. Nhưng mà nó lại hay, hay thật, hay đáo để. Thì cứ trông ngay đây, ông Phủ Nghĩa đã phải lệch nghiệp đề cung phụng mười ba ông thượng khách từ một tháng nay mà đến tận bây giờ cũng chưa có cách nào tống khứ ngay đi cho thoát nợ.

Nguyên là bữa ấy, ông Phủ vừa cho đánh ba tiếng trống tan

hầu thì bỗng thấy lính trình rằng có một người tự xưng là Đỗ Anh Danh xin được vào yết kiến. Nghe tên ông Tú Tó là một trưởng tràng mà cũng là một ông bạn gia tư khá giả, ông Phủ tức thì truyền cho mời khách rồi thân ra đứng đón tại ngoài hiên. Nhưng ngược với sự tiếp nghênh niềm nở của chủ nhân, ông Tú Tó lại có một thái độ khiêm tốn khác thường. Vừa gặp mặt ông Phủ, vừa kịp thấy ông Phủ chào mời vồn vã, ông Tú đã cung kính vái dài một vói đoạn lẩn lung moi ra hai gói trà và chậm rãi nói một câu rằng :

— Nghe quan lớn đòi về gần mà mãi không sang hầu chuyện được, tôi vẫn rất lấy làm áy náy. Nay tiện qua đây, gọi là có chút lễ mừng cho phải phép, dám xin quan lớn biết lòng cho

Cái cách xưng hô và nhất là cái cử chỉ ấy của cố-nhân thật đã làm cho ông Phủ ngạc nhiên mà cũng hơi bẽ mặt. Cho nên ông Phủ vội vàng đáp lễ, rồi vừa kéo khách vào nhà vừa ân cần rối rít :

— Ấy chết, sao bác lại xưng hô như thế ! Chỗ anh em mình mà bác xử vậy, nó mất cả thân tình, đệ không bằng lòng đâu ! Bác quá bộ sang chơi là quý, còn bầy vẽ quà cáp làm gì... Ấy xin bác cứ coi đệ như xưa, đại huynh cứ xử với đệ như xưa, không thì giận đấy !

Ông Tú nghe trách, chỉ cười. Mãi sau đề cho chủ nhân phải nói đến như nài, bấy giờ mới chịu gọi nhau bằng bác. Thế rồi trà uống hết tuần, trò chuyện mấy câu, ông Tú bỗng đứng lên xin được cáo. Nhưng ông Phủ

khi nào chịu đề, đã vội nắm tay khách mà địu ngồi xuống chỗ :

—Ồ đâu được, bác phải ở đây, ai chịu đề bác về ngay kia chứ ! Mấy khi anh em gặp nhau, bác phải ở chơi lâu lâu với đệ. Đề mà đề bác về ngay hôm nay thì rồi ra thiên hạ họ nói đệ còn ra thế nào. Không, không được ! Chúng mình phải nắm gác đuôi mà ôn cho hết bao nhiêu chuyện cũ. Cao nhân lữ giải Trần Phồn tháp, hưởng chi hữu bằng tự viễn phương lai khởi cấp biệt hồ !

— Dạ, bác dạy thế thì hay gì bằng, tôi cũng mong thế lắm. Hiềm vì rằng tôi nay không đi có một mình tôi. Tôi còn có người anh em cùng đi qua đây đề thăm một ngôi đất bên làng bên ngoại. Hiện người anh em đang ngồi chờ ở hàng cơm ngoài phố phủ nên tôi định vào chào mừng bác trong một chốc nhát mà thôi,

— Người anh em mà ai thế vậy ?

— Dạ, bác Kép Trục !

Ông Phủ tức thì vỗ đùi mà kêu :

— Kìa lạ thật ! Tưởng là ai chứ bác Kép Trục mà sao lại khách khí đến như thế ! Chết thật, các bác lần thân thật ! Các bác xử thế này thì thật là bất đệ phải đeo cái tiếng lãnh đạm với anh em ! Không, không được, bác không thể về ngay được, đề đệ cho ra mời bác Kép !

Nói đoạn, ông Phủ hỏi tên chủ hàng cơm rồi lập tức viết thiệp sai lính cầm đi. Hồi lâu nghe báo khách đã vào đến công đường, ông Phủ tất tả chạy ra đón thì ời hời, người anh em cùng đi với ông Tú Tó đâu chỉ phải là một mình ông Kép Trục

mà có đến những mười hai ông bạn đồng môn. Vậy là từ đây, cả bọn khách mười ba ông bạn quý cứ được thề mà nghiêm nhiên đóng đô luôn tại phủ. Họ ăn, họ uống, họ hút, họ nghe hát, họ ngâm thơ. Và họ cười, và họ cười. Và rồi họ lại tùm tùm nhìn ông Phủ như muốn ngầm bảo chủ nhân rằng :

— Quan lớn không đề anh em phải thiếu một thứ gì, quan lớn thấy anh em ngó ý thích một thứ gì thì đã vội chiều ngay, quan lớn như vậy thật là biết điều, quan lớn như vậy thật là khéo xử. Kề ra, anh em cũng vẫn nghĩ rằng làm ra thế này là quấy quả quan lớn nhiều lắm đấy. Nhưng quan lớn ạ, nào có phải bỗng dưng anh em dẫn xác đến đề bảm hăm quan lớn đâu mà. Chính quan lớn đã cố tình lưu giữ bác Tú Tó ở cho kỳ được, rồi lại cố tình xin mời anh em vào chơi cho kỳ được nữa. Thế thì cái sự tốn phí ngày nay của quan lớn là do như ý muốn của quan lớn chứ đâu phải là tại ở anh em... ! Anh em thấy quan lớn đã phải tiêu nhiều thì kẻ cũng hơi hơi ái ngại. Tuy nhiên anh em vẫn chưa có thể tha cho quan lớn mà vội đã cáo từ ngay. Cái tội keo kiệt biền lận của quan lớn nó to lắm, nó nặng lắm, anh em còn bắt quan lớn phải tiêu nhiều nữa, tiêu thật nhiều nữa mới đáng tội... Ấy, mà xin quan lớn nhớ cho rằng quan lớn không thể nghĩ đến cái sự rút bớt tiền chợ hay là giảm bớt những cuộc vui đâu đấy. Anh em dù chỉ là một bọn thầy tú đồ túng kiết, nhưng một khi ở chơi đây thì cũng đều là anh em của một ông quan phụ mẫu. Mà

đã là anh em của quan phụ mẫu thì có bao giờ quan phụ mẫu dám bạc đãi đề cho bọn thuộc hạ chúng nó cười cho. Huống hồ anh em những mười ba kẻ mà quan lớn chỉ có mỗi một mình. Quan lớn chỉ có một mình mà anh em đông thế này thì đời nào quan lớn dám trầy mặt. Và chẳng quan lớn chắc cũng thừa hiểu rằng nếu anh em mà bị xử nhẹ thì tất anh em sẽ chẳng nề nang gì cái thể diện của quan lớn mà chẳng đi kháo rầm lên, kháo khắp phủ Nghĩa-Hưng kháo khắp tỉnh Nam-Định, kháo khắp xứ Bắc kỳ, kháo rằng cái lão Phú Nghĩa Từ-văn-Mỗ ấy nó xấu lắm, nó đều lắm, nó hèn lắm, nó trân trọng viết thiệp mời anh em đến chơi mà rồi đối với anh em nó lại giở cái thói đề tiện ra mà đãi không bằng mấy thằng hạ khách!

Nhưng nếu bọn khách mười ba ông bạn cũ đã thường tùm tùm nhìn ông Phủ mà ngầm bảo ông Phủ như vậy thì có lẽ vài hôm nay ông Phủ cũng gượng cười nhìn lại khách mà ngầm bảo khách rằng :

— Được lắm, tôi mắc mưu các chú thì các chú cứ việc mà xỏ tôi đi, các chú cứ việc mà hại tôi đi, các chú cứ việc mà giết tôi đi ! Vợ tôi đã đồ hàng bát muối vào bếp mà các chú chưa chịu xỏ đi thì kể các chú cũng mặt dạn mày dày lắm thật. Nhưng năm tận tháng cùng rồi, tôi đổ các chú cứ ở gan đây mãi đấy. Ừ nào, tôi thách đấy. Tôi chỉ e rằng khi các chú xin cáo tôi về nhà ăn tết mà không được rồi các chú đến lại phải kêu van tôi mà thôi. Ấu đành là tôi cũng cố chịu đựng với các chú thêm vài bữa nữa chờ khi các chú xin về cúng ông Táo, tôi sẽ thí cho các chú ba mươi chín đồng bạc tiền xe, tôi sẽ bày nó vào trong một chiếc mâm đề ở trên bàn, tôi sẽ mặc áo thụng rồi tôi sẽ chấp tay mà lạy tổng quát các chú hai lạy. Các chú có biết tôi lạy sống, tôi tế sống các chú như thế tức là tôi nhờ toet vào những cái mặt xỏ xiên của các chú đấy không ? Nhục ! Nhục ! Nhục ?

HU-CHU

CÁC BẠN YÊU THƠ XIN ĐÓN ĐỌC :

ả lạnh

Thi - phẩm của THÁI - ANH - DUY

In toàn trên giấy thấm trắng — Sẽ phát hành vào thượng tuần tháng 1-60—Hình bìa bốn màu do THÁI VĂN NGÔN minh họa.

Ý XUÂN

Sóng đời dâng lên ngậy ngát
Hương lòng nở thắm đôi môi
Ánh xuân tràn lên khoé mắt
Đuộm nhuần thể hệ hai mươi

Pháo hồng diêm tô muôn nẻo
Mai vàng nở khắp bốn phương
Cánh xuân nương theo tà áo
Nắng đào phô thắm sắc hương

Đất mẹ lòng thơm màu mới
Nàng thơ tô thắm ánh dương
Tin, yêu ngập tràn muôn lối.
Ý xuân gieo vạt nẻo đường

Nàng xuân trút màu áo lạnh
Khoác vào chiếc áo xanh êm
Tiếng chim dịu dàng lạnh lạnh
"Tân Phong" rộn rã bên thềm

Xuân về dệt thêm ý mới
Muôn lòng mở hội hoa đăng
Nhạc mừng dâng lên với vơi
Tung bay theo vạt cánh bằng

Xuân Canh Tý

TÔ-TRẦN-NGUYỄN



bán nhà chiều ba mươi

của

NHẬT - TIẾN

THĂNG Cu đứng ôm cái cột, mắt lấm lét nhìn bố mẹ. Tiếng pháo ở đầu phố đi đệt nổ làm lòng nó náo nức. Nó chỉ muốn chạy vù về phía ấy, chen chân vào đám đông toàn lũ trẻ, xem chúng nó đốt pháo nổ dòn ở trong những cái ống bơ. May ra có cái nào xịt ngòi thì nó sẽ nhặt về chơi pháo chạy chuột. Nhưng bố nó từ sáng mặt cứ rầu rầu. Còn mẹ nó thì thở dài sườn sượt. Lúc buổi sáng bác Tồn gái đem cái ống sữa ghi-gô ra lặt ở dưới nắng. Cả nhà đều nghe tiếng gạo sóc lưng lưng. Mẹ nó khóc ở

trong cồ hòng. Còn bố nó thì nằm ngửa trên cái ghế bố, mắt nhìn lên những nếp vôi loang lổ. Căn nhà bỏ hoang đầy nắng ở trên tường. Tia nắng chiếu qua cái khung cửa cháy đen trần trụi, hắt vào tận mấy cái bị rách sếp ngồn ngang ở chân ghế bố. Cái ghế bố độc nhất mà ba bố con vẫn gọi là «Nhà». Cái nhà ấy thật là tiện, mỗi khi phải dọn đi đâu thì bác Tồn giai cuộn lại, vác lên vai. Còn thằng Cu và mẹ nó thì mỗi người chia nhau một cái bị. Ba người gọn gàng rời đi tới chỗ mà bác Tồn giai đã tìm trước. Có thể là ở gậm cầu, hoặc một gốc cây có

gió mát, hoặc một cái nền bỏ hoang.

— Chẳng có gì nặng nhọc mà lại không sợ cháy nhà.

Đo là ý nghĩ của Bác Tồn nói với hai mẹ con lúc bác đứng ở gốc cây nhìn về phía có khói ngùn ngụt bốc lên ở những xóm lá. Những tiếng còi «cháy to», «cháy to» của sở Cứu-Hỏa lại gây cho Cu một nỗi nao nức. Nó thích cháy nhà. Cháy nhà chắc sướng lắm. Người ta chạy tới tấp, la hét, kêu khóc như ri. Quang cảnh ấy đối với nó thật là vui mắt.

Từ trưa đến giờ, Bố nó nằm ở trên ghế mà quạt. Còn mẹ nó lúi húi giở túi quần áo đụp ra khui lại những chỗ rách. Bác ta không nói nhưng vẻ mặt khó đăm đăm. Lúc nhìn bàn tay xương xẩu của mẹ đang sợi chỉ cho đứt ra nó biết bác có thể mắng nó với một duyên cớ con con nào. Cho nên nó chỉ ngồi thu vào sát vách với lấy mấy hòn gạch làm ghế ngồi. Ba mươi tết rồi mà lòng nó buồn hiu. Lũ trẻ đồng xa hò hét ầm ỹ. Tiếng pháo nổ ròn tan vọng lại xen lẫn tiếng cười. Xe cộ đi về hối hả. Chiều rồi.

Chợt bác Tồn giai bật dậy, chạt cái mũ vắn úp ở trên mặt xuống cái ghế vải, buông xõng một câu :

— Bán bỏ nó đi !

Mẹ nó ngừng tay chỗ mắt ra nhìn. Cu cũng quên có tiếng hò vui ở phía xa. Nó bật dậy, chui xuống gầm ghế tìm cho bố nó đôi dép cao-su. Thấy chồng im lặng, bác Tồn gái cất tiếng hỏi :

— Bán cái gì ?

Bác Tồn đập bàn tay xần xui xuống mặt ghế làm bụi bay tung lên, bầm tơi tả ở trên mái tóc hôi và bần của người vợ :

— Cái này chứ còn cái gì?... tối trải giấy xuống đất nằm còn mát hơn.

Mẹ thẳng Cu cười méo mó. Bác ta có vẻ như người bị mừng hụt. Tưởng chồng có sáng kiến gì chứ đem bán cả «nhà» đi ăn tết thì bác không muốn tí nào. Tuy vậy bác ta cũng nói :

— Úi dào, bán thì được bao nhiêu. Đề thì còn có cái mà nằm...

Nhưng bác Tồn giai thì co vẻ quả quyết rồi. Bác ta vùng đứng dậy, cuộn lại tấm bao tải ở trên mặt ghế rồi nói :

— Bao nhiêu thì bao nhiêu chứ chẳng hơn là phải treo miệng à.

Bác gái định nói gì rồi lại thôi, một lát mới cất tiếng :

— Bán thì được bao nhiêu ?

Bác Tồn kéo cái ghế ra chỗ sáng, lấy tay gõ vào hai cái cẳng gối, rồi lắc lắc :

— Còn tốt thế này dễ cũng được hơn trăm.

Mỗi bác gái bĩu rạn nhưng bàn tay vẫn không ngừng rút sợi chỉ thâu lên cao quá đầu :

— Cứ cầu lấy sáu bảy chục chưa chắc có khi nó mua...

Cậu nói làm người đàn ông càng thêm nhất định. Bác ta cho rằng như thế là vợ đã hiểu đồng-tình với mình, cho nên bác nói :

— Được rồi, để tôi đem lên Cầu Ông-Lãnh. Ít ra cũng phải được tám chục.

Vừa nói bác vừa cúi xuống tháo cái bị buộc ở chân ghế. Thằng Cu cũng bỏ xuống gầm lúi bị quần áo ra ngoài. Cậu chuyện bán nhà của nhà nó đột ngột quá làm nó không kịp nghĩ ngợi gì cả. Trong thâm tâm nó chỉ mang máng thấy rằng từ tối hôm nay nó sẽ không còn được trông thấy cái ghế thân yêu ấy nữa. Bố nó cũng sẽ phải xuống nằm chung với hai

mẹ con nó ở dưới sàn gạch. Mọi lần có đi đâu, bố mẹ nó vẫn dặn phải trông nhà. Bây giờ bán đi rồi thì chẳng cần nhà mà trông nữa. Nhưng nó lại vụt nghĩ ra rằng nhà từ nay sẽ là hai cái bị. Một cái bị quần áo và một cái bị bát đĩa, kèm thêm hai cái khối tải dùng làm chặn. Nó nghe thấy bố nó cười gượng gạo :

— Từ nay có dọn nhà lại càng thêm nhẹ nhõm.

Nói rồi, bác ta xốc cái ghế lên vai. Nặng chiếu vào mái tóc rối bù lổm đổm bụi. Bác đi ra chậm chậm Bóng người và ghế keng cang trên vai nga dài trên những viên gạch vỡ. Mẹ thằng Cu bỏ cái quần đang vá, đứng dậy tựa lưng vào tường nhìn theo. Cái góc tường trở nên trống trải hơn. Không còn gì nữa ngoài hai bị và đống khối tải. Chợt mẹ nó ngồi xuống, ôm mặt khóc. Tiếng khóc trước còn gấp gáp dần dần thành sụt sịt. Thằng Cu không dám hỏi mẹ, nó lại len lét ra ngồi lên những viên gạch. Bây giờ bóng bố nó đã khuất ở đằng đầu phố. Tiếng pháo phía xa nổ ròn rã hơn lại có khi nghe thấy cả từng tràng pháo nổ dài liên tiếp nữa. Người ta đốt pháo ăn tết từ chiều ba mươi rồi. Nghĩ đến tết, thằng Cu cũng thấy hơi háo hức. Bố nó đi rồi. Nếu mẹ nó không khóc, không buồn thì nó đã lớn ra đằng ấy. Nó nghĩ nếu đốt một tràng pháo thì vỏ khối pháo sứt. Chỉ cần đứng xem độ dăm bánh pháo nổ là nó cũng có thể lượm được một túi pháo sứt. Chao ôi, tha hồ nà làm pháo chạy chuột. Ý nghĩ về pháo làm nó quên mất rằng bố nó đã đem nhà đi bán và mẹ nó đang gục đầu xuống gối ở ngoài kia. Nó muốn chạy ra. Lòng nó bùng bùng náo nức. Lại một tràng pháo nữa

nổ dài. Bây giờ thì nó không nhịn được nữa, nó lồm lét nhìn mẹ rồi len lét đi ra khung cửa trống. Mẹ nó không nói gì cả. Thằng Cu vùng lên chạy. Lòng nó nhẹ nhõm như một con chim được sổ lồng. Nó bỏ về phố đông đúc. Tiếng pháo nổ ran như tiếng lòng rộn ràng của nó. Những xác pháo hồng tươi nổ tan tành làm vương trong gió mùi khói thơm nồng. Cu hít thật mạnh. Nó mê cái mùi khói pháo không tả được. Càng về chiều, người ta đốt pháo càng nhiều. Cu thì tha hồ nhặt pháo sứt. Túi áo của nó đầy nhóc những cây pháo không có ngòi. Nó nghĩ có tết cũng có sương thật. Nhưng rồi nó thấy đói. Nó nghĩ đến bữa cơm buổi chiều. À, bố nó bán nhà. Bán nhà thì chắc có thịt ăn rồi. Miếng thịt bây giờ hấp dẫn nó hơn là công việc đi nhặt pháo. Nó chạy theo đường phố về nhà. Ở một số dùng làm bếp, nó trong thấy u nó đang lúi húi đun nồi cơm. Ánh lửa đỏ leo lét trong bóng hoàng hôn. Nó nhìn lên thêm gạch. Có một sự trống trải xâm chiếm tâm hồn nó. Thiếu cái nhà, cái ghế bố thân yêu mọi ngày. Bây giờ thì nó thấy nhớ. Nó nghĩ đến nỗi khổ của gia đình. Nó định khóc. Nhưng có tiếng chân sào sạo của bố nó đang trở về. Trên vai bác ta vẫn còn cái ghế bố. Mẹ nó sờ ra khỏi góc tối. Bác ta nhìn chồng, mặt đầy thất vọng. Lúc bố thằng Cu bước vào thêm, mẹ nó hỏi :

— Không bán được à ?

Bố nó dẫn cái ghế vào tường, về đây giận dữ, miệng cầu nhàu ở trong cổ họng :

— Nụ chề giường người chết nên không mua !

NHẬT TIẾN

**Xuân nhật tương dục đông quy
ký Miêu-Thân**

ÔN-ĐÌNH-QUÂN

Kỷ niên tân khổ dờ quân đồng
Đắc táng bi hoan tận thị không
Do hĩ cố nhân tiên chiết quế
Tự liên cơ khách thượng phiêu bằng
Tam xuân nguyệt chiếu thiên sơn lộ
Thập nhật hoa khai nhất dạ phong
Tri hữu hạnh viên vô lộ nhập
Mã đầu trừ trưởng mẫn chi hồng

**Ngày xuân sắp về bên đông,
gửi bạn là Miêu-Thân**

Dịch tặng Hg. NGUYỄN

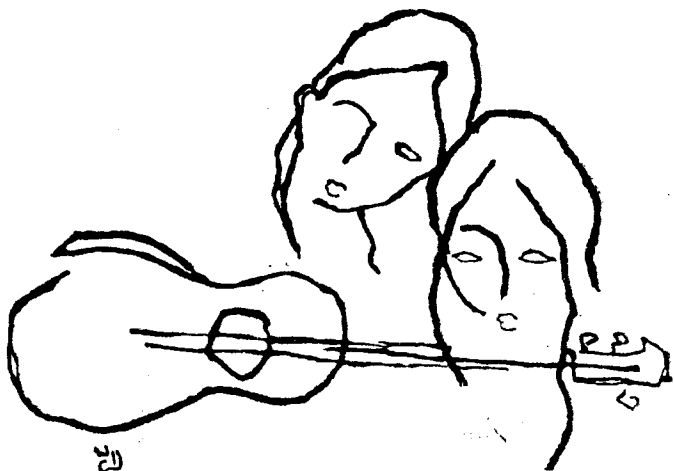
Cay đắng cùng ai mấy độ rồi
Vui, buồn, thua, được, cũng là thôi
Mừng ông bẻ quế đời may mắn
Thương kẻ phiêu bằng kiếp ngược xuôi
Ba tháng trăng soi nghìn núi hiem
Mười ngày hoa nở một đêm rơi
Đường vào vườn hạnh tìm không thấy
Trước ngựa buồn trong cảnh thắm tươi

B. K. Đản

Dịch nghĩa :

- 1— Bao năm cay đắng cùng ông.
- 2— (Những chuyện) được, thua, buồn, vui, đều là không cả
- 3— Mừng cố-nhân đã bẻ cành quế trước (đã thi đỗ)
- 4— Thương mình là cơ-khách (cơ là ràng buộc) còn phiêu bạt như cỏ bằng.
- 5— (Người thành danh) như trăng ba tháng xuân soi đường nít.
- 6— (Kẻ thi trượt) như mong mười ngày hoa nở, một đêm gặp gió.
- 7— Biết có vườn hạnh (Thượng-uyên) mà không đường vào.
- 8— Trước ngựa (nhìn vào vườn) ngậm ngùi thấy hoa nở đầy cành.

(trích trong tập Đường-Thi trích dịch)



QUÀ TẾT

Truyện ngắn của LINH - BẢO

Minh hỏi Quế :

— Chị đang nghĩ gì đấy ?

Đôi mắt Quế vẫn nhìn lên trên trần nhà mơ mộng không trả lời em.

— Chị nghĩ gì phải nói ra chứ !

Quế gắt :

— Ờ hay, ý nghĩ là tư sản của người ta, sao lại bắt buộc phải nói ra ?

— Nhà này không có phép như thế !
Cấm mơ mộng, cấm buồn, cấm khóc.
Muốn gì phải xin phép em. Tư tưởng không nói ra, không công khai là tư tưởng... lậu thuế ! Chị định giữ lấy một mình để làm chợ đen phải không ?

Hai chị em cùng bật cười.

— Thôi để ta nói cho mà nghe.
Đồ độc tài, thật rõ là càng trẻ con càng ưa bắt nạt người lớn !

Ta đang nghĩ đến những cái Tết tha hương đã trải qua trong đời.

— Tưởng gì lạ chứ Tết tha hương thì em cũng có. Những mười cái cơ đấy. Chị được bao nhiêu ?

— Có lẽ mười ba.

— Con số rui, Tết năm nay chắc chúng mình sẽ... no !

— Em đoán lối gì kỳ quái vậy ?

Dù anh không muốn... »

Minh hát xong. Quế mừng thầm nhưng lại lo hơn, vì không biết em còn đủ sức hát nốt bài thứ ba không.

Bên ngoài Minh đã bắt đầu giới thiệu :

— Đây là bài dân ca Mông-cò. Bài hát người nông dân ca ngợi vẻ đẹp hùng tráng mỹ lệ của quê hương. Chàng ngồi bên bờ suối, nàng khoác tay chàng ca hát, và một con chim đậu trên cành liú lo hòa theo ».

Minh lấy giọng vui để diễn tả tình cảm của bài hát rộn rã tung bừng. Quế thấy bóng Minh trên màn rung rung, từ cánh tay vỗ đàn, mái tóc cho đến bàn chân ghếch lên chiếc gối phủ gấm, tất cả đều rung động làm Quế cũng thấy rung theo.

Mỗi một phút bây giờ sao dài quá ! Bài hát Mông-cò hôm nay cũng thấy dễ ghét lạ ! Nó lên cao xuống thấp một cách bất tử và tốn hơi vô cùng. Quế thấy trán mình lấm tấm mồ hôi. Những hạt mồ hôi cứ to dần và chảy dài xuống mắt.

Nhưng rồi cũng xong. Minh đã giữ được giọng cho đến câu cuối cùng. Nàng cúi chào khán giả trong tiếng vỗ tay hoan hô. Hai giò nước mắt Quế đã cổ hết sức nén giữ mãi bây giờ cũng chảy dài xuống má, hòa lẫn với những giọt mồ hôi. Quế khóc sung sướng vì thấy 'Minh đã đứng vững được suốt ba bài hát.

Trên đường về, gió cuốn cuộn thổi ngược, hai chị em dắt díu nhau, những bước chân chập choạng như bước chân đứa bé mới học đi.

Con đường chợ bây giờ đã được quét dọn sạch tất cả rác bẩn, chỉ còn lại những cái thùng gỗ đựng hoa quả người ta vứt bên vệ đường đợi xe chở rác đến nhặt. Mắt Quế sáng lên.

Thấy một người say rượu, bước chân ngả nghiêng từ đằng xa đi đến, Quế dặn em :

— Kìa, thằng say. Em nhìn thẳng chứ đừng nhìn vào mặt nó. Nhưng cũng phải để ý xem chừng nhớ nó đến gần còn liệu.

— Liệu thế nào ? Vác đàn đánh vào đầu nó hay chạy ? hay kêu ầm lên ?

— Tất cả !

Anh chàng say vừa đi vừa hát, hân hân hai chị em một cách ngạc nhiên rồi lảng đi nơi khác.

— Đố chị tại sao hân sợ chúng mình ?

— Tại hân trông hai hóa làm bốn nên « biết mình biết người » chuẩn trước thế là phải.

Đến nhà, Quế đưa em vào phòng xong về phòng mình thay giày thấp và lạng lẽ xuống chợ.

Bên vệ đường mấy cái thùng gỗ vẫn còn nằm yên. Quế nhắc một chiếc, hai chiếc, ba rồi bốn. Bốn chiếc thùng không, tuy không nặng nhưng rất cồng kềnh khó mang, Quế đi rất chậm nhưng chỉ một lúc đã thấy mệt. Vừa trông thấy cửa Quế vội vàng vào ngay không hề nghĩ ngợi gì cả. Muốn cẩn thận Quế không bật đèn cầu thang để lúc vào,

đi ngang qua phòng người gác khỏi trông thấy Cầu thang hẹp bốn cái thùng lại vác ngênh ngang nên rất khó đi, Quế phải lách mình đi từng bước một, mãi mới đến được từng thứ ba. Quế ngừng lại thở một lúc và hơi ngạc nhiên vì trong bóng sáng mờ mờ của cửa kính chiếu đèn ngoài đường vào, cầu thang có vẻ là lạ. Quế kinh hoàng tìm chỗ bật đèn cũng không tìm thấy cái khuy bấm vẫn ở chỗ mọi ngày thường bấm.

Lúc bật được đèn thì ra Quế đã vào nhầm cầu thang nhà khác. Cũng may chỉ mới đến gác ba !

Bốn cái thùng gỗ lại ngênh ngang được tha xuống. Bây giờ Quế bỗng thấy khở sở vô cùng, mấy cái thùng không đựng gì nhưng sao mà nặng thế ! Cả cái thân mình cũng gần lê không nổi, hơi thở thì ngắn ngủi, nghẹn ngào, tức tối.

Bao nhiêu tính gan lì bướng bỉnh của Quế đều được gọi đến làm viện binh, Quế nhất định không chịu bỏ dở công việc. Quế nhất định chống cự lại với tất cả sự sụp đổ của tâm hồn và thể xác, Quế nhất định vác bốn cái thùng gỗ về đến nhà cho kỳ được.

Lần này trông thấy lối vào Quế cũng còn cẩn thận nhìn số nhà thấy đúng rồi mới vào. Bây giờ Quế không thấy ngược ngùng gì nữa.

Nàng bật đèn ngay từ lúc mới bước vào cửa, mặc cho ai muốn trông thấy thì thấy, muốn cười cứ việc tha hồ cười. Nàng nhặt gỗ về đốt lò sưởi chứ có gì là lạ !

Quế nhón chân cố bước lên cầu thang rất nhẹ, sợ làm thức giấc mọi người ở các phòng khác, nhưng bốn cái thùng thư muốn phá đám, vẫn cứ vướng víu hết dụng cửa bên phải lại va vách tường bên trái, lách bề ngang không được, xoay bề dọc cũng không xong, Quế mệt mỏi chán nản quá chừng, nàng phải cố gắng hết sức mới lên được đến gác cầu thang từng thứ sáu. Một cơn suyễn bỗng từ đâu kéo đến ùng ùng như chớp nhoáng làm Quế ngạt thở và tim như muốn đứng dừng lại. Quế cố sức kêu to :

— Minh ơi . ra đón... quà Tết . nặng quá...

Quế cố lê mấy bước cuối cùng đến trước cửa phòng em và chân nàng mềm đi, Quế không còn biết gì nữa.

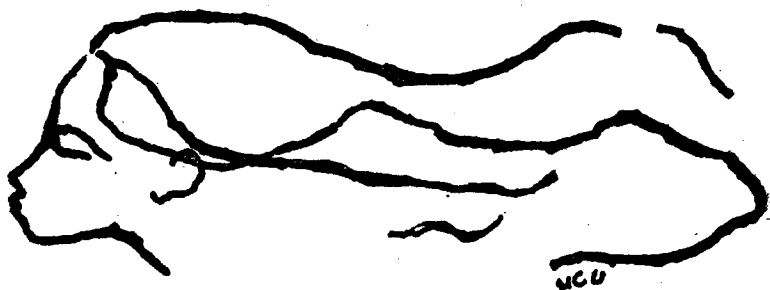
Lúc Minh nghe tiếng động mở cửa chạy ra nàng thấy chị nằm ngất đi giữa đám thùng đồ ngòn ngang.

Món quà Tết của Quế cho em đúng là nặng thật. Minh không làm sao « vác » nổi chị vào phòng.

LINH-BÀO

— *Danh dự của một quốc gia quý giá hơn là sự an lạc của quốc gia, mà cũng quý hơn cả sự sống còn của quốc gia nữa.*

WOODROW WILSON



XUÂN BUỒN

Của Thạch-Ân

Đất khách cô đơn nở cánh sầu
Ai mùa vui đó, ta mùa đau.
Ân tình đã nhạt còn mang nợ
Tâm sự dù sông vẫn giốc bầu,
Quê cũ mơ màng mây lữ ngoại
Mộng xưa phảng phất khói giang đầu
Mang mang nghe vọng vào thân thể.
Xuân tỉnh yên hà nhất Bạch-Âu.

Bài học

của Học-Canh

Nam-bắc vời trông vạn dặm sầu
Xuân tàn đất lạ quặn lòng đau.
Giang sơn giận kẻ chia đôi mảnh
Tâm sự sui ai nặng một bầu.
Tam đảo mơ nhìn mây núi đảo
Lục đầu vọng hát khúc giang đầu.
Hưng vong mấy độ người trôi nổi
Thương hải thủy tri ngã diệc âu.

« LÌ-HÌ-PÌ-NÌ »

báo ơ !

Hồi ký
của MINH-ĐỨC

HÔM nay tôi nhất định phải viết một bài gửi về đăng báo tết, nhưng viết gì bây giờ ? Tìm mãi không ra đề tài. Đã ba đêm rồi ngủ với tập giấy trắng và cán bút, định bụng « yên sĩ » đến lúc nào là vồ lấy giấy bút ngay. Nhưng đã ba đêm nay yên sĩ không thêm đến, thật là bẽ bàng cho giấy bút và cả cho tôi nữa, nằm chờ!!!

Hôm nay nhất định gò, làm « ráp » đi bắt yên sĩ như nhà đoan đi bắt thuốc phiện lậu. Thế nhưng mà vừa cầm đầu giấy bút là y như bắt đầu ngáp và mắt dim díp hết những tên nghiện. Cục mặt trong cánh tay một lúc, nếu mà chỉ « quật cường » không mạnh thì có lẽ tôi đã kéo chân lên đến tận cổ và tắt đèn ngủ luôn... Nhưng nếu cứ thế này thì bài báo tết của tôi sẽ không bao giờ có. Thôi thì đành vậy...

Độ ấy, tôi được cử phụ trách ban Văn hóa cho hội « Liên Hiệp Phụ Nữ » mà người ta vẫn gọi tắt là hội

« Lờ-Hờ-Pờ-Nờ » và do đấy chúng tôi đã tình nghịch mà gọi trọc là hội « Lì-Hì-Pì-Nì »; cái tên ấy lại đâm ra được phổ thông nhất.

Ban văn hóa gồm tất cả có ba đứa, Thanh, Cầm và tôi. Công việc của chúng tôi khá bận rộn, nào là đi dự các hội nghị, mở lớp huấn luyện cho phụ nữ huyện tỉnh, và làm tờ báo, cơ quan hò hét của chị em « pì-nì ». Cái việc làm báo chiếm rất nhiều thì giờ vì nhà in có một mà các thứ cần phải in cho cả toàn khu thì nhiều. Vì thế lúc nào báo đưa đi in cũng phải có đứa theo ăn ở tại nhà in cho đến kỳ quấy báo về nhà.

1 ết năm ấy chúng tôi nhất định cố gắng làm tờ báo tết cho thật đặc biệt và cố tranh đấu bằng tất cả (nghĩa là trong sự tranh đấu gồm có nụ cười, có lý thuyết, mạnh hơn một chút thì có cãi vã và nếu cần thì có đấu võ với bất cứ một cơ quan hoặc cá nhân nào dám tranh đề in báo mình trước).

Sau khi viết bài, đi xin bài, đi xin tranh bìa của một họa sĩ trứ danh, rồi từ mục chính trị, đạo đức đến mục nấu bếp, nói phét, cù cho thiên hạ cười v...v... Tất cả đều đầy đủ thì Thanh, một cô bạn « đồ sộ » nhất được đi lên nằm tại nhà in, dưới này chúng tôi lo thu tiền đề giả và còn bao nhiêu công chuyện khác.

Mặc dầu sự có mặt đồ sộ của Thanh và tài thuyết chính trị của nàng lên đến bậc khá cao, báo vẫn chậm và khi báo về đến trụ sở thì than ôi đã 29 tết. Chạy đi tìm mấy nhà phát hành họ đều từ chối bảo rằng muộn quá rồi. Ai cũng phải lo sửa soạn về quê ăn tết, nào là quê cha, quê tổ, quê mẹ, quê vợ, quê chồng, quê anh em kết nghĩa, quê nhân tình, quê vị hôn phu, hôn thê, quê bạn và quê vân...vân... Vì thế không một nhà phát hành nào bằng lòng lĩnh cái của nợ ấy nữa.

Thanh và Cầm chạy ngược chạy xuôi nhưng đều vô ích, hơn nghìn tờ báo vẫn nằm « lù lù » một đống nhất định không chịu nhích bước nào. Hội nghị bất thường họp để tìm kế hoạch. Chi hội trưởng mặt nhăn như cái bị rách, chi hội phó cũng không kém vì hai chị người thì có quê chồng, người thì quê vị hôn phu, chương trình đã định sẵn chiều nay là các chị khởi hành để kịp đêm giao thừa ngồi cạnh bếp lửa « báo cáo » chuyện tâm tình và vạch kế hoạch yêu đương sang năm mới. Hai cô Thanh và Cầm cũng có quê này quê nọ, ai cũng đã dự định sẵn, ngay đến anh liên lạc (vị đại biểu nam giới độc nhất) lười như hủ

cũng có quê vợ đề về thăm. Riêng tôi là chẳng có quê ai đề mà về cả, đã thế lại còn bị ma sốt rét đến thăm từ hai hôm nay, nằm trùm chăn trên giường làm cho thiên hạ đã bức mình lại càng thêm khó chịu.

Đồng báo nằm một góc, không rên, không sốt nhưng không chịu đi. Tôi nằm một góc rên hừ hừ. Sau một hồi thảo luận, chi hội trưởng quyết định là mỗi người ai đi về vùng nào phải mang theo một ít báo để đặt ở các đại lý vùng ấy. Nhưng còn cái vùng xa nhất, lớn nhất, nhiều độc giả nhất thì chẳng có ai đi cả thế mới nguy. Đợi mãi chẳng ai có ý kiến gì, tôi bức mình ngóc đầu giấy xin xung phong. Mặt thì đỏ mắt thì lừ lừ. Chi hội phó gật đi.

— Thôi cô Minh ồm đi làm sao được.

— Được mà, đề em đi. Ồm nằm nhà cũng vẫn ồm, và lại đi cho nó vui, tại thấy ai cũng có chỗ đi mà em chẳng biết đi đâu nên buồn mới dậm ồm dậm.

Chi hội trưởng thấy tôi nói có lý đã muốn bằng lòng nhưng còn ngần ngại vì lương tâm cắn rứt.

— Cô Minh đang ồm mặt đỏ gay lên thế kia đi ngộ nhớ ồm nặng lên giữa đường thì sao ?

— Thì chết là cùng chứ sao. Như thế báo kỳ sau các chị lại có tài liệu để kể cho có chuyện kể.

Các chị cùng cười đồng ý và hội nghị giải tán, thoát nạn. Sự xung phong của tôi thật là đáng giá như làm ba « kiềng » chùa, tha hồ mà đề phúc cho con cháu. Nhưng nếu đi thì

tôi phải đứng lên mặc áo đi ngay. Đêm nay ngủ lại nửa đường ngày mai giầy sớm, có thể mới kịp chiều 30 tết cho các bà các cô mua về đọc tết.

Tuổi trẻ vốn rất hăng hái, (bây giờ thì giá bố có sống dậy bảo đi cũng chưa chắc đã chịu đi). Thế là chỉ độ nửa giờ sau tôi lên đường với Cầm. Cầm với tôi đi cùng một lối nhưng đến nửa đường thì Cầm sẽ rẽ đi lên núi, tôi xuống miệt chợ.

Chúng tôi làm một cái cang bằng hai cái đòn tre giữa dề một tấm tre đan, sắp báo làm mấy chồng và khênh đi một đũa trước, một đũa sau.

Đi được dăm cây số, trời đang nắng ráo bỗng kéo mây đen, một lúc gió trở lạnh và lấm tấm mưa. Thế là mặc dầu đang ốm tôi phải cời tấm áo khoác ngoài dề đắp lên báo. Cầm cũng phải làm theo tôi. Đi một đoạn nữa, trời mưa nặng hạt thêm, tôi cời nốt cái áo ấm, (cái áo trần thủ mà càng mặc lâu thì càng ấm), kỷ-niệm độc nhất của một cô bạn gửi biếu.

— Giời còn mưa nữa thì chúng ta phải tìm chỗ trú thôi Minh ạ, ướt hết cả báo mất còn gì.

— Đành vậy.

Nhưng may quá trời cũng thương hại nên hạt mưa đã nhẹ bớt đi. Hết lo mưa rồi, đến buồn đường dài, tôi đang kiếm cách làm gì cho qua thì giờ, hát mãi chán quá tôi mới bàn với Cầm sắp mấy chồng báo dài ra giống cái hòm nhỏ, đắp áo lên và ngoài hết phủ một tấm khăn, chẳng ai biết thế là hề thấy có người đằng xa đi đến thì đằng này chúng tôi tru tréo lên khóc kè, tuy chẳng có giọt nước mắt nào nhưng nước mưa cũng như nước mắt : thì sẽ chẳng gọi nước mưa là nước mắt trời là gì. Ai biết đâu. Chúng tôi kể lẽ nào là hu hu em ơi là em ơi (gọi bằng em vì

cái hòm nhỏ không thể gọi bằng anh hay chị được) nào là : Sao tết nhất đến nơi, em chẳng ở lại ăn tết với cha mẹ anh em, mà em lại chết đi hu hu. Có nhiều người xuống xe đạp, có người cất nón chào rất cảm động. Chúng tôi phải đợi họ đi khuất thật xa rồi mới dám cười.

Cứ như thế chúng tôi đi đến nửa đường trời tối mịt. Cầm phục tôi, cho rằng nhờ có cái sáng kiến bắt hủ ấy mà chúng tôi đã quên mệt nhọc và quên cả đường dài, đến con ma sốt rét cũng phải buồn cười mà lùi bước.

Đêm ấy chúng tôi ngủ lại quán, cả hai đũa mà chỉ có độc một chiếc chiếu ngắn không chần không màn kéo chiếu lên đắp đầu thì lạnh chân, kéo xuống chân thì lạnh đầu. Hai giờ sáng, không ngủ được tôi định lên đường nhưng trời còn tối lại phải trở vào nằm đợi sáng. Đúng năm giờ chúng tôi chia tay. Trước khi quay gót đi, Cầm hỏi tôi : bây giờ mỗi đũa một đường thì Minh bảo phải làm sao cho quên đường dài.

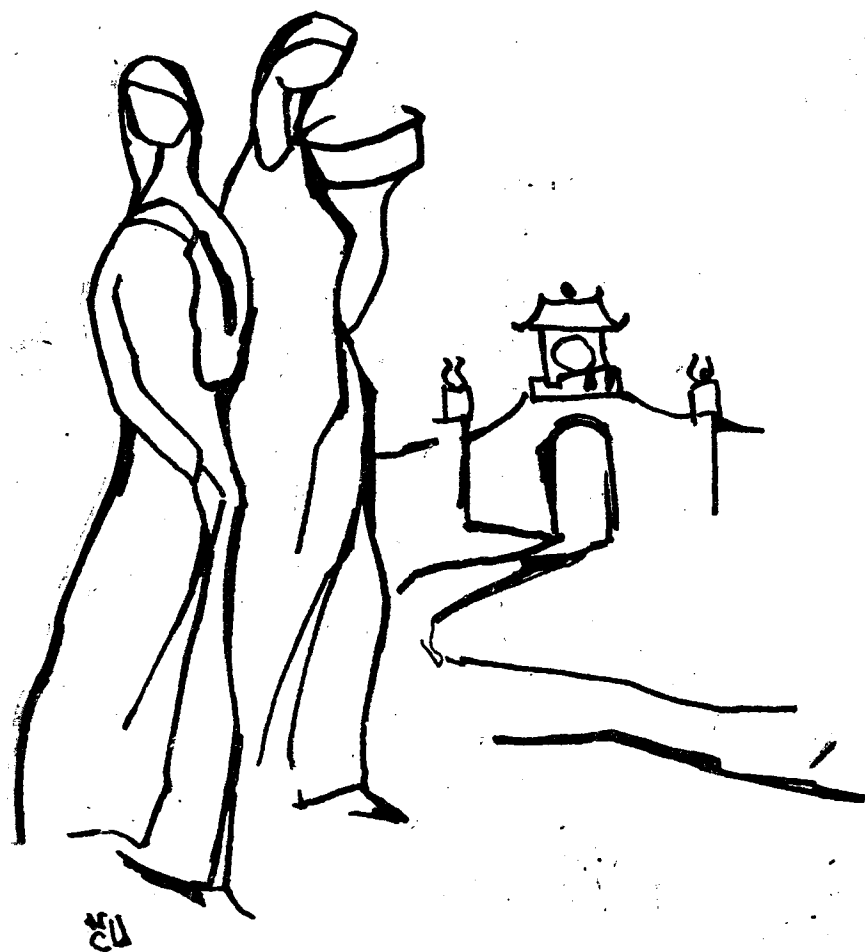
— Đi ngang các hàng, quán, thì Cầm cứ cất giọng lạnh lạnh lên mà rao : “ Li hi pi ni báo ơ !, li hi pi ni báo mùa xuân mới ra lò, đọc vào thì già trẻ ra, trẻ già vào, người xấu hóa đẹp, béo hóa gầy, người dốt hóa thông, li hi pi ni báo ơ ! ”.

Cầm cười, ngần ngại sợ một mình không đủ can đảm. Thì ra ở đời nghịch cũng cần phải có bạn không riêng gì cái món rượu ngon phải có bạn hiền.

Báo ra kịp hôm 30 tết và năm ấy tôi đã ăn một cái tết rất ngon lành ở nhà của một bà mẹ... Thiên hạ.

MINH-ĐỨC

Paris 21-12-59



LÊN CHÙA

khi

nhà văn làm báo

của NGUYỄN-THỊ-VINH

Ngày xưa có một gia-đình nhà văn đứng chủ trương tờ báo. Một đêm vào tháng cuối năm — cũng như nhiều đêm khác — trong căn phòng làm việc chung của gia đình họ mà họ tự gọi là « tòa soạn » để cho có vẻ « báo nhà cũng có tòa soạn đảng hoàng ». Người em, mà cũng là thư ký tòa soạn, kiêm cả việc trình bày v.v... của tờ báo ngồi cắm cúi trên một cái bàn hỗn độn đủ thứ « dụng cụ » làm báo như vài ba cái bút nguyên tử xanh, đỏ, mấy màu bút chì cũ, cái thước kẻ gỗ bị chuột gặm nham nhỏ, mấy lọ mực gần cạn, lọ còn v.v... Ngoài những dụng cụ đó còn một mớ « nguyên liệu » để hoàn thành tờ báo như tranh đậm, một ít bài đã được chọn đăng, một ít bài sắp chữ rồi nằm đợi sửa. Một cái bàn khác sát đấy, cũng đủ những « vật liệu » tương tự như bàn

người em là bàn người chồng mà cũng là « giám đốc, kiêm trị sự, kiêm tài chính » ; nghĩa là người chồng, à quên, « giám đốc » chỉ có làm việc cho tờ báo về buổi tối và khi nào công việc bận thì lại làm đêm, còn ban ngày thì phải đi dạy học để lấy tiền nuôi gia - đình. Hay nói một cách oai hơn là nuôi nhân viên tòa soạn sống, để phụng sự tờ báo thì cũng thế. Ở một góc nhà riêng biệt, trước một cái bàn nhỏ, người vợ, kiêm « chủ bút kiêm thư ký kế toán » và cũng là một cây viết tiểu thuyết cho tờ báo, đang cắm cúi đọc một chồng bản thảo của độc giả gửi về.

Người em quay lại hỏi chị :

— Thế nào ? Trong mục lục số Tết ghi sẽ có bài của chị, vậy chị phải viết ngay đi mới kịp.

Người chồng cũng ngừng bút quay lại nhìn vợ, nét mặt lộ vẻ ái ngại, dịu dịu nói :

— Hôm nay đã là mồng mười tháng chạp rồi đấy em ạ. Hồi trưa anh đã thấy có một vài tờ báo Xuân bày bán rồi. Anh lo báo mình ra chậm quá bất lợi.

Người vợ thở dài, chống hai khuỷu tay xuống bàn, úp mặt vào lòng hai bàn tay, nói bằng một giọng chán nản, gần như có vẻ gắt gỏng :

— Thì thôi vậy, kỳ này nghỉ bài của em đi. Công việc thế này, làm sao em còn viết được nữa !

Người chồng lại dịu dàng nói :

— Hôm qua anh Lê-Đình có hỏi anh tại sao đã mấy số báo nay không có bài của em ? Và anh ấy còn bảo cần có bài của em thì hơn.

Người em nói xen vào :

— Khó mà trả lời tại sao. Giá anh Lê-Đình cứ lại đây vào những giờ này thì chắc anh ấy sẽ không cần hỏi nữa.

Người chồng cố nén tiếng thở dài, buồn rầu nói :

— Hết niên học này, anh sẽ dạy ít giờ đi, để có nhiều thì giờ làm báo hơn. Như thế em đỡ bận, sẽ viết được nhiều.

— Ô, nếu còn làm báo thì anh càng cần phải dạy thêm giờ, để lấy tiền phụ cho báo sống. Mà nếu nghỉ làm báo thì anh lại còn phải dạy nhiều giờ hơn nữa để trả nợ làm báo.

Sau câu nói đó của người vợ, cả ba người cùng bật lên cười khà khan. Chiếc đồng hồ treo trên tường bình thần phát ra những tiếng tích tách đều đặn. Kim chỉ hơn hai giờ nhưng không ai buồn ngủ, một phần vì chất cà phê chưa tan, và một phần vì quá giãc. Tuy nhiên người nào cũng cảm thấy, mệt mỏi nhưng không nói ra.

Người vợ định giục chồng đi ngủ, nhưng chợt nhớ ra chỉ hỏi :

— Mai anh nghỉ phải không ?

— Ừ.

Không khí lại yên lặng, nổi rõ từng tiếng động của thước kẻ đặt xuống mặt bàn người em, tiếng giấy loạt soạt và tiếng ngòi bút lướt trên mặt giấy. Một lúc như thế, người em lại lên tiếng hỏi chị :

— Thế bây giờ sao ; Em cứ để chỗ đăng bài của chị chứ ?

Người chị ngửa mặt, lắc lắc đầu mấy cái cho đỡ mỏi cổ, trả lời sau tiếng thở dài :

— Ừ thì cứ để vậy.

Vừa nói người chị vừa đứng lên lấy ở giá sách tập bản thảo của nàng rồi thu xếp cất gọn những bài vở của tòa soạn lại để sửa soạn viết truyện lết cho kịp in.

Bỗng trong xấp bài, một lá thư rơi xuống. Vừa nhìn thấy, nàng nhón người như kẻ có mụn bị ai chạm mạnh vào đến vừa rí máu, nhưng không thề không nặn thêm được. Vì nàng không thề bỏ qua không đọc lại lá thư đó tuy đã biết rõ trong thư nói gì.

« Kính ông.

« Về tiền in báo, ông hứa trả chúng
 « tôi từ mấy hôm nay, ngày nào
 « chúng tôi cũng mong ông bà tới
 « để thanh toán, lẽ ra đến nay ông
 « đã trả chúng tôi lâu rồi mới phải.
 « Thế mà ông vẫn chưa muốn trả
 « cho. Ông làm phiền chúng tôi
 « nhiều quá... »

Người vợ cảm thấy ngực tức như người nghẹn thở vì lo lắng. Nàng quay sang định đưa cho chồng coi bức thư, vì đó là bức « tối hậu thư » thúc tiền mới nhận được hồi tối, chứ không phải lá thư hồi chiều, hồi sáng hay là thư hôm qua. Nhưng nàng lại thôi vì muốn đề yên cho chồng « viết báo » và nàng lấy cặp bìa riêng cất lá thư đó vào trong ngăn xới những lá thư trước. Trong óc hoang mang, nàng nhằm tính một mình : tập 40 còn thiếu..., tập 41 còn thiếu..., tiền giấy còn..., tiền bài còn..., vị chi là..., Nàng thấy váng cả đầu vì con số nhiều quá nàng nhằm nhớ không nổi, nàng vội vàng lật tập bản thảo của nàng ghi đở vào để xem số phải chỉ là bao nhiêu, số thu được là bao nhiêu rồi đem trừ đi. Và tuy đã biết trước rồi mà nàng vẫn lặng người vì số tiền thiếu quá nhiều.

Người chồng nhìn vợ hí hoát viết, tỏ vẻ vui, mỉm cười nói với em :

— Đây cậu xem, chỉ sáng mai là có bài của chị. Cần gì cậu phải giục.

Người em cũng nhìn chị nói đùa :

— Khá quá nhỉ. Nhưng chị nên viết một bài vui vui vào chị nhớ. Vì là số Tết.

Người chị « hừ » lên một tiếng, cau mặt lại. Thực ra nàng vẫn đang

lo chưa viết được bài, nhưng cái lo thiếu tiền cũng cứ nhất định nằm ăn vạ trong trí nàng không chịu rời đi.

Thấy chị có vẻ cau, người em cho là trong lúc sáng tác, chị không thích ai nói hay hỏi gì cả. Vì đã quen với tính chị, nên người em bỏ qua không đề ý.

Còn người chị cố quên chuyện tiền nong, đề hết tâm trí vào việc sáng tác. Nàng bắt đầu nghĩ đến những mẫu chuyện đã xảy ra chung quanh cuộc sống, nhưng những đề tài đã làm cho nàng rung cảm, phần nhiều chỉ là truyện nếu viết ra nàng sẽ phải cho nhân vật của nàng nhiều điều lo phiền đau khổ. Như vậy thì không được, vì chuyện Tết thì cần phải vui. Nàng gọi nhớ đến hình ảnh các cặp trai gái trẻ trung nàng thường gặp ngoài phố. Nàng tưởng tượng ra tình yêu của họ, nàng sẽ viết truyện một cặp trai gái yêu nhau và sẽ truyền những cảm giác sung sướng, rung động vì tình yêu cho nhân vật của nàng. Vì là truyện đăng báo Tết nên nàng định rộng lượng đề họ lấy được nhau cho khỏi buồn và « đông ». Nàng sẽ cho họ sống một cảnh gia đình êm ấm người chồng đi làm, người vợ ở nhà lo cơm nước.

Nhắc đến việc cơm nước, nàng chợt nhớ sáng ngày, trong khi nàng đang lo tiền nhà in, thì chị người nhà lên lấy tiền chợ, chị nhắc nàng mai nhà hết than, hết gạo, chỉ có thế mà tự nhiên nàng cũng gắt âm lên với chị ở, mắng chị đun tốn than và nàng dùng dùng chạy đi lấy sò chi tiêu ra coi thấy

tôi nghĩ thì chỉ là lương tâm tự cắn rứt mà thôi.

Vừa lúc đó có tiếng ồn ào ngoài công trại, và tiếng ồn ào mỗi lúc một lớn dần, đó là tiếng bọn tù-nhân được phải đi cắt cỏ cùng đồn củi trở về. Có vài tù-nhân vui chạy ra tận cổng gánh giúp các bạn đã mệt học. Bọn được phép đi kiếm củi là những kẻ nhẹ tội, những kẻ gần tới ngày được thả ra. Được ra ngoài, tuy phải vào rừng, kiếm củi cực nhọc nhưng họ rất thích, vì họ được sống những phút tự-do. Còn những kẻ ở lại, mỗi buổi chiều trông họ mồ hôi nhễ nhại trở về cũng sung sướng lây, vì có cảm tưởng như chính mình cũng đã được hưởng một chút tự-do ấy...

Trong khi các người gánh cỏ và củi đang tiến vào sân đầy tiếng cười nói ồn ào của các bạn giữa tiếng chửi rủa vang tục của Sẹo Đầu. Thì tự nhiên Danh thấy Nhớn Nhơ đứng giậy đi tới bên một gánh cỏ, đưa tay cầm lấy một cành hoa xim rất nhỏ lẫn trong bó cỏ. Không có gì cả, nhưng hình ảnh một bông hoa dại, với một chút mồ hôi trên mấy khuôn mặt dạm nắng gió bỗng dưng đã làm Danh mơ tưởng đến các vẻ đẹp bao la của cuộc đời...

Thế là từ đó, Danh hết vui, nỗi vui của Danh cứ tan biến dần như hình ảnh núi đồi Việt-Bắc lùi khuất dần sau màn sương chiều, và rồi không rõ từ đâu, một nỗi buồn rất nhẹ dần dần trở về xâm lấn cả tâm hồn Danh, làm chàng im lặng.

Nhớn Nhơ cầm cành hoa dại một lát, rồi ngửi không thấy thơm, chàng đưa nó cho Danh. Danh cầm lấy cành hoa một cách lơ đãng, không nói năng chi.

Sau bữa cơm chiều ăn ở ngoài sân. Danh đem cành hoa nhỏ về cắm vào kẽ ván chỗ chàng nằm.

Đêm đó tự nhiên Danh thấy khó ngủ, nằm trong bóng tối, Danh mơ màng tưởng đến cảnh đời tự do, đến gia đình, đến những cảnh nong cấy yêu đương mà lòng chàng hằng thầm mơ ước... và rồi có một lúc, màu tím nhạt của cánh hoa làm Danh mơ tưởng đến các thiếu-nữ đỏ thành mà ngọn lửa chiến tranh đã thổi giạt qua các cánh đồng quê hương — Danh tưởng tượng có một bữa tà áo móc vào gai của các bụi cây núi đồi nên đã dễ rơi rớt lại những mảnh lụa tím nho nhỏ... Những ý nghĩ mỗi lúc càng làm Danh xúc động... cuối cùng sự xúc động làm chàng phải nhồm đốt nền lên nằm ghi viết ít trang nhật ký.

Mấy ngày sau đó. Nhớn Nhơ nhận thấy Danh ít nói và thường hay hí hoáy viết. Có lần Nhớn Nhơ đùa hỏi « cho xem với » thì Danh mỉm cười có vẻ ngượng ngùng.

Nhưng điều mà Danh thật không ngờ là những phút rung động mãnh liệt nhất của đời niên thiếu của chàng, chàng đã vừa bất ngờ gặp nó ở giữa một cánh tù, với một bông hoa dại...

Sau đó vài bữa... có một buổi tối mà các anh em xuống phố chợ Bắc-Kạn làm phu khuân vác như thường lệ, khi trở về, anh Cót có mua đem theo về mấy chục trái mận. Về tới trại giam, Cót đem chia cho mỗi người một quả, nhưng vì số mận ít quá, nên có người không được quả nào.

Tay cầm quả mận chín Nhớn Nhơ vừa nghĩ đến vị chua của nó thì chàng đã thấy nước miếng ứa ra trong miệng, nhưc cả khe răng nhưng chợt nhớ ra là Danh mới khỏi bệnh nên Nhớn Nhơ đem đưa cho Danh trái mận của mình.

Mới đau ốm khỏi, lại trong cảnh tù thiếu thốn nên khi trông thấy

trái tươi là Danh tưởng như thấy liều chất bổ. Danh cầm một quả mận đỏ ở tay mặt, đưa lau nó vào ống tay áo trái. Danh lau chậm chạp, lau rất kỹ càng, (cuộc sống ở đây không thiếu thời giờ !) Được lau chùi nhiều, trái mận bóng láng lên... Danh gọt trái mận cho Nhớn Nhơ xem, rồi nói :

— Đẹp không, đẹp như một cô gái...

Nói xong, Danh cũng chẳng hiểu tại sao chàng lại có ý nghĩ vì quả mận như một cô gái, nhưng chàng thấy rằng ý nghĩ đó chẳng hẳn là sai. Thế rồi, sau khi ăn xong hai trái mận lúc 11 giờ khuya thì tới năm giờ sáng, trong khi Danh đương ngủ bỗng một cơn đau bụng quặn ruột làm chàng thức giấc, Danh thấy mồ hôi toát ra lạnh cả sống lưng. Danh ôm bụng chạy ra cầu tiêu, chàng đại tiện tóe ra như nước. Từ đó trở đi cứ cách vài giờ đồng hồ thì Danh lại phải ra cầu tiêu một lần cứ thế nên mới từ sáng tới xế chiều mà Danh đã thấy thân thể lả mết hầu như mất hết cả sức, chàng đi lảo đảo như chỉ chực ngã ra ; bất cứ bắt gặp ai. Danh cũng phải bám họ mất Danh mò đi, chỉ có năm thở mà chàng cũng mệt quá sức, chàng không thể ngờ rằng mới chỉ sau có mười lần đi cầu mà chàng đã thấy kiệt sức rồi chàng nằm lịm, mắt lơ mơ như kẻ say thuốc. Tuy nhiên trí óc Danh vẫn sáng suốt nên có lúc chàng nghĩ : « không hiểu sức biến đi đâu mau chóng thế nhỉ ! nó biến đi đâu : »

Thấy cứ cách một vài giờ là Danh lại phải đại-tiên một lần mà sức chàng thì kiệt quá rồi nên Nhớn Nhơ lấy một thùng tro đem đổ ở dưới chỗ Danh nằm để Danh đại tiện vào đó.

Trước cảnh một bạn đau nặng, hầu hết mọi anh em trong trại giam

đều lo buồn, vì đều cùng mang máng nghĩ đến thân phận mình ! Tuy vậy càng lo thì hình như họ càng sống ồn-ào để át cái lo đi, nên Lũy vẫn ca hát đến tận khuya, Quỳnh vẫn tanh hôi cây mủ các mụn ghẻ lở, Lễ và Vinh vẫn thúi thối với nhau, Sẹo Đầu vẫn chửi rửa luôn miệng, và Phan vẫn vỗ mỗ tung kinh như thường lệ... duy chỉ có Nhớn Nhơ là hơi vất vả hơn lúc thường vì phải nấu cháo cùng chăm nom Danh.

Tối quá nửa đêm hôm đó, có một lúc đương ngủ bỗng Nhớn Nhơ chợt thức giấc, chàng liền đến đặt tay lên trán Danh để thăm dò bệnh tình. Tay Nhớn Nhơ vừa chạm vào trán Danh thì chàng hơi giật mình thấy Danh mở mắt nhìn... Nhớn Nhơ hỏi :

— Có đỡ không ?

Danh đáp :

— Tôi sắp chết anh ạ.

— Chỉ nói bậy...

Danh vẫn nằm yên, khẽ nói :

— Không... tôi sẽ chết. Đêm qua thằng Tĩnh nó về báo mộng, nó bảo « lặn này anh sẽ chết ! »

Nhớn Nhơ bực bội nói :

— Làm gì có thằng Tĩnh nào ! Danh phải tự tin mới được...

Danh yên lặng một nhọc nhắm mắt lại — như thúc thủ trước số mệnh...

Trong yên lặng Danh hoang mang tưởng như có một định-mệnh đen tối đương theo đuổi chàng, một sức mạnh huyền-bí mà Danh mừng tượng ra vĩ - đại kinh-khủng, — chàng tự thấy không có phương cách gì chống cự nổi, chàng có cảm tưởng chàng như đứa bé lạc giữa đêm rừng kinh dị... nhưng

tự cảm thấy mình bất lực, nên đành thúc thủ như đã thúc thủ nằm mất tự-do trong nhà tù này.

Có lúc ý ham sống vùng giẫy, Danh chợt có ý nghĩ « mình phải chống cự », cũng giống như trước kia đã có lần chàng có ý nghĩ « nếu mình cứ vượt ngục thất đi ra núi rừng cho gió thổi vào tóc thì mình sẽ được tự-do, Danh có ý nghĩ nếu mình cứ đứng dậy tự nhiên đi ra ngoài nắng một cách khỏe mạnh, quên rằng mình đang đau yếu thì có lẽ mình sẽ chẳng sao cả ! Ý nghĩ đó làm Danh cự mình muốn ngồi giẫy... nhưng sự mệt nhọc vẫn dần dần chàng xuống sàn ván tù và làm ngực chàng đau đớn bật phát ra một tiếng rên khẽ.

Khi ánh bình-minh mới mờ soi sáng các đám mây trên cao, vài anh em nhiều tuổi, ít ngủ, trở dậy đi xuống bếp để nấu cháo thì chân họ vấp phải thân Danh đang nằm lìm ở mặt đất, bên cạnh thùng tro ; quần danh ướt nước đại-tiện. Họ vội bảo bế chàng lên ! Vì sức Danh đã quá yếu, nên Nhớn Nhor phải kiếm một tấm ván cây khá lớn, đem kê nó ở mặt đất cạnh thùng tro cho Danh nằm, mặc dầu quần Danh còn dính phân ướt át, Nhớn Nhor cũng lấy tấm chăn nỉ đắp lên thân Danh. Hình ảnh Danh nằm trên tấm ván cây trông thật tiều tụy. Khi trời vừa hừng sáng thì tiếng mõ tụng kinh của Phan lại vang lên đánh thức cuộc sống trong tù — tiếng mõ vẫn đều hòa, giọng Phan vẫn bình thản như là Phan không hề biết có bạn đau ốm nặng.

Bữa nay Nhớn Nhor luôn luôn ngồi bên cạnh Danh, bên cạnh thùng tro... bữa nay lần đầu tiên về mặt Nhớn Nhor hơi lộ vẻ buồn, chàng buồn vì cảm thấy mạch sống của Danh đang dần tắt ! Đây không phải là lần thứ nhất Nhớn Nhor chứng

kiến cái chết của một bạn đồng cảnh, — trong trại giam thiếu thốn. Thần chết đến thăm rất thường — nhưng lần này Thần chết đến hái một chàng trai 23 tuổi đang đầy nhựa sống là một điều làm chàng đau đớn, nhất là từ khi gặp nhau tại trại giam này, chàng đã dành cho Danh một cảm tình đặc biệt.

Lúc này, ngồi bên Danh, nắm bàn tay Danh trong tay mình, Nhớn Nhor thấy bàn tay Danh mềm nhẽo và lạnh. Chàng có cảm tưởng như bàn tay Danh hơi nhỏ đi, cảm tưởng đó khiến chàng vội lật bàn tay Danh để coi lại thì chàng giật mình nhận thấy bàn tay ấy co tóp đi thật, bàn tay mới mấy ngày trước còn đầy sắc sống, thì nay nó trắng sanh, nhũn nhẽo như một bàn tay xa lạ, một bàn tay ma. Nhìn kỹ lại, Nhớn Nhor thấy lan da ở các đốt đầu ngón tay đã trở nên nhăn nheo như bị ngâm nước một thời gian lâu ; giống như mọi cánh cây chết đã khô ca nhựa, bao nhiêu chất nước trong các thớ thịt Danh hình như đã ra thùng tro đựng phân dẽ ở bên gần hết rồi. Nhớn Nhor bỗng thấy đau đớn trong lòng, và nước mắt dâng lên mi.

Nhớn Nhor cứ ngồi lạng như thế bên Danh lâu, trong khi Danh vẫn nằm yên, mắt aham nghiến da mặt vang kịch như một xác chết.

Rồi trong buổi sáng hôm ấy, thỉnh thoảng có lúc Danh lại mở mắt nhìn nhưng cặp mắt chàng đã mờ l... Có lần thay Danh mở mắt, Nhớn Nhor liền ghé gần hỏi « muốn gì » thì Danh lại nhắm mắt như không còn biết gì... nhưng có một lần tự nhiên Danh nhắc đầu dậy khỏi gối mở mắt, nhìn chân chân qua vai Nhớn Nhor rồi khẽ nói :

— Đây... thằng Tỉnh nó đứng ở sau Thành đấy !

Nhờ Nhơ quay lại, nhưng không trông thấy gì cả ! chàng bức tức nắm chặt hai bàn tay như muốn nắm ai.

Tới trưa, có một lúc ánh mặt trời chiếu xiên qua cửa sổ trên cao rọi xuống gần bên chỗ Danh nằm... tự nhiên Danh mỉm cười : trong lúc hôn mê ánh sáng đập mạnh vào mí mắt nhắm nghiền của chàng đã làm nảy trên thị-giác nhiều chấm đỏ như những bông hoa đỏ cùng làm vẩn lên nơi tiềm thức chàng ít hình ảnh nào xa xôi cũ. Như một kẻ đương giỡn nhà đã đề mở những cánh cửa, những ô kéo, thì phút này những cánh cửa cùng những hộc tủ cũ của tâm hồn Danh đều rộng mở, từ nơi đáy vực tâm tối của tâm hồn chàng, một vài hình ảnh của dĩ vãng mà chàng đã quên từ lâu nay bỗng từ từ nổi lên mặt nước của não Danh.

Danh thấy mình hồi 18 tuổi, đương đứng ở sân đền Quan-Thánh, vào một buổi chiều ngày rằm tháng Giêng... chàng đương mê mải ngắm các thiếu nữ đi lễ đền giữa lúc những bông hoa Gạo đỏ tươi đương rơi tới tấp khắp bầu trời... hoa gạo rơi rơi không ngừng bên các tà áo màu phấp phới giữa hương khói cùng tiếng mõ từ trong đền bay ra — Danh thoáng có ý nghĩ « Hoa ở đâu rơi nhiều thế, mà sao mình đứng ở ngoài sân mà nghe rõ tiếng mõ ở trong Đền thế nhỉ ?

Ý nghĩ chỉ thoáng qua óc Danh thì chàng lững quên nó ngay !... vừa lúc ấy Danh trông thấy một người bạn gái, chàng định bước theo, nhưng chàng thấy không sao nhắc chân lên được, chân chàng sao nặng như chì, dính chặt xuống mặt đất sân đền ồn ào đông người...

Trong khi ấy, tiếng mõ của Phan vẫn đều đều vang vọng trong trại giam ... ồn ào.

... Vì không bước theo được cô bạn, nên Danh vội cất tiếng gọi :

— Cô Đào ! Cô Đào...

Danh gọi bật lên thành tiếng làm Nhờ Nhơ quay đầu cúi xuống lắng nghe xem Danh có còn nói gì thêm nữa không ? Lúc đó có mấy bạn khác đứng gần đó cũng nghe thấy nên một lát sau thì cả trại giam đã biết là trong lúc mê sảng trước Tử-Thần Danh đã gọi tên cô Đào...

Cuộc sống của ngót sáu chục bạn đồng cảnh vẫn tiếp tục ồn ào quanh Danh... Sau bữa ăn buổi trưa hôm đó, khi mà Phan vừa bắt đầu lại gõ mõ tụng kinh thì Lũy bỗng lớn tiếng bật lên hát theo dịp mõ : (giọng chầu văn)

Vì có Đào anh mới tới đây

Không có Đào anh biết chốn này là đâu

Làm chi tồn bắc hao dầu

Làm chi tồn bắc hao dầu...

Tối chiều ngày hôm đó thì Danh chết ; Danh chết giữa cuộc sống ồn ào tiếng cười nói của trại giam, giữa một ngày hội nào nhệ của đền Quan-Thánh, giữa cảnh hoa gạo đỏ rơi tới tấp đầy trời, và giữa anh nang thu chan hòa trại trên núi rừng Việt-Bac... Danh chết bên cạnh thùng ỉu đựng phân, giữa khi đương mai mẹ nhìn theo một ta áo màu trong khi hoa gạo đỏ đương rơi tới tấp.

hư Danh đã chết rồi — Nhờ Nhơ con ngồi im lặng bên chàng rat lâu, mặt cúi nhìn đăm đăm xuống mặt đất trại giam ! chàng ngồi như một pho tượng, ngồi như thế cả giờ này sang giờ khác, rồi có lúc chàng lầm bầm một mình :

— Chỉ tại hai trái mộn, hai trái mộn khổ nạn.

Trong khi ấy thì tiếng mõ lần tiếng tụng kinh của Phan vẫn đều đều ngân nga, giọng ngân nga đôi lúc lại bị xen điểm bởi những lời chửi rủa cùng văng tục của Sẹo Đầu.

Ở quanh Nhớn Nhơ, đã có những anh em nhỏ to si sào bàn về việc chôn cất, và cũng đã có mấy kẻ nhìn tấm chăn hoen ố nước phân đắp trên xác Danh với cặp mắt thêm muốn.

Danh được chôn cất trong nghĩa địa trại giam ở trên đồi phía sau. Tất cả các tù nhân đều đi đưa đám, kẻ ghê lở, người ốm ho, người chống gậy, kẻ phù sùng, kẻ hen xiễn khò khè tất cả hợp thành một đoàn người thất thểu trong những bộ quần áo vá vi trăm màu, trông rất ngoạn mục. Xác Danh được bỏ trong tấm chiếu đã rách làm mấy mảnh, để lòi cả hai bàn chân xám ngắt — tất cả các đồ vật của Danh đều đã bị phân tán qua tay các bạn thiếu thốn hết rồi, kể cả tấm chăn ni lông chiếc ly sứ miệng. Riêng Nhớn Nhơ thì chỉ giữ có một cuốn nhật ký của Danh. Khi đã lấp đất xong, giữa các bạn tù uể oải mệt nhọc đứng ngồi la liệt trên các ngôi mộ chung quanh mộ Danh, Nhớn Nhơ mở cuốn Nhật ký, rồi chậm rãi đọc một bài thơ của Danh nhân đề là «Hóa xim trong ngục» tất cả im lặng lắng nghe :

*Các anh nắm chặt lấy tay tôi
Mặt ngẩng nhìn lên chớ ngẫm*
ngủi

*Tôi muốn lúc này thấu hết cả
Những gì linh-dộng ở trong đời*

*Đời đẹp nơi đâu hỡi các anh
Fau hoa tươi thắm lá xanh cành
Cho tôi theo với, hai mươi tuổi
Chưa biết mùa xuân vị ngọt lành*

*Chỉ nhật hoa rơi góp mống chiều
Tôi có đơn lăm, mỗi theo yêu*

*Nhưng người sao vẫn vô tình quá
Đời rộn ... lòng tôi vẫn quanh hiu*

*Bơ vơ tôi lạc giữa vườn Trần
Lên gót bên người, mượn chút
xuân*

*Xuối ấm lòng tôi : tình bạn hữu
Các anh ...*

...Bài thơ giăng giờ ở đây khi Nhớn Nhơ rút tiếng tất cả vẫn lặng thinh...trong im lặng, người ta nghe rõ tiếng gió thổi sào sọc qua các lá cỏ rành rữa xanh nửa khô úa... Nhớn Nhơ tự bắt gặp mình dường nhìn từng viên sỏi, từng lá cỏ, từng vết sâu cắn trên những lá cỏ sọc sọc, chưa bao giờ chàng thấy chàng đề ý đến những cái nhỏ bé và vô ích như giây phút này...

Rõ ràng phút này có thực, mà Nhớn thấy nó không thực, chàng thấy nó có vẻ là một phút trong một giấc mơ nào đó hơn là thực. Chàng mê... chàng đã sống ngoài 20 năm trời, thế mà chưa bao giờ chàng lại tưởng tượng có thể một phút chàng đứng nhìn mấy vết úa trên vai lá cỏ sâu cắn, ở một ngọn đồi như là giây phút này! «Mà sao lại ở ngọn đồi này?» Chàng thấy vô nghĩa lý... tất cả vô nghĩa lý.

Chàng tự hỏi sao chàng lại đứng ở đây? Giữa muôn vàn ngọn đồi mà đi về phía nào cũng dẫn đến tự do mà sao chàng lại không đi, sao lát nữa chàng lại sẽ bước theo con đường mòn nhỏ hẹp dẫn trở về trại giam! Sao thế, vô nghĩa lý, vô nghĩa lý quá! ...Tất cả cuộc đời, đối với Nhớn Nhơ lúc này, đến trở nên vô nghĩa .. Nhớn Nhơ bỗng nhếch mép yên lặng mỉm cười bên mộ Danh.

Trong giây phút im lặng đó, bỗng Huân cất tiếng nói nhỏ :

— Thế là xong một cuộc đời cách mạng...

Rồi có tiếng ai nức nở bật khóc, bật khóc rồi lại tất... tiếng nức nở

như bị chìm ngهن trong cỗ hợng ! Mọi người bắt giác quay nhìn vào nơi tiếng nghén khóc phát ra thì thấy kẻ đó đương cúi gằm đầu vào ngực, hai vai hần rung lên vì cố nhện khóc mà không được... trên đa tóc hần có mang một cái sẹo lớn

Lúc đó nằng thu nhẹ trái trên đồi núi, ăm áp và đẹp lạ lùng. Một lát sau, trong gió sào sạc qua cỏ tranh, tất cả khẽ bước đi trở về rại giam. Trong lúc đang đi, Sẹo-Đầu đã lai cất giọng ác độc nói : — Chết ở đ... đầu không chết, lại chui vào tù mà chết cơ... thật là ngu như con chó.

Vài hôm sau viên trưởng trại vào phòng giam hần đi tới bên Phan nói :

— Anh Phan được về đó...

Phan vẫn ngồi yên gổ mỗ tụng kinh như không nghe thấy gì viên trưởng trại phải đưa tay đập vào vai Phan thì Phan mới ngàng đầu nhìn lên ...

— Anh được tha đó

Phan mỉm cười nhìn viên trưởng trại mà không nói gì — nét mặt chàng hiền từ, ngây ngô như là tin được tha về không đáng làm chàng ngạc nhiên.

Viên tù trưởng hỏi :

— Anh định đi về đâu anh cho tôi biết để tôi còn làm giấy cho anh đi ..

Vẫn yên lặng mỉm cười, Phan chớp mắt mấy cái, rồi cúi đầu yên lặng suy nghĩ, một lát sau, chàng ngàng lên đáp :

— Tôi định ở lại đây với các anh em.

Tất cả các bạn tù rộ phá lên cười... giữa những tiếng riều cọt có tiếng bực bội rửa ..

— Con khẹc ...

Rồi tiếng Sẹo Đầu bằg quơ lớn chữi :

— Cha tiên sư đời. Híp pẹ đời...

Ài cũng quá thềm tự-do nên ai cũng thềm địa vị của Phan, thềm đến đau đớn, riêng có Nhớn Nhờ ngồi tận góc phòng, chỉ hơi nhếch mép mỉm cười và có ý nghĩ :

— Có lẽ như Phan, cuộc đời giản dị và sung sướng bao nhiêu. . .

Bỗng chàng thềm ước được điên như Phan ! — và rồi sau một lúc lâu im lặng, chàng lại lằm bằm tự hỏi :

— Tại báo oán hay chỉ tại hai trái mận ...

Từ ngày Danh chết, Nhớn Nhờ đã tự hỏi như vậy cả trăm lần rồi mà vẫn không tìm được câu trả lời.

Khi viên tù-trưởng dẫn Phan đi ra thì giữa những lời chúc tụng của các bạn, Phan bình thần bước đi như là sự ra tù không có gì hệ trọng đối với đời chàng. Lúc bước tới ngưỡng cửa phòng giam bỗng Phan dừng bước rồi chàng quay mình yên lặng nhìn lại phòng giam mà khẽ mỉm cười : chàng không nhìn hần một bạn nào, mà nhìn vào khoảng không một cách rất hiền từ triu mến, như bịn rịn luyến tiếc chốn này...

Tới lúc Phan quay bước bước đi, thì giữa lời chúc may mắn, người ta nghe có cả giọng nói gắt gỏng bực tức của kẻ bị ở lại.

— Thôi đi đi cho nó khuất mắt !

Khi Phan đi rồi thì cả phòng giam bỗng trở nên im lặng như tờ—nổi yên lặng nặng nề đó kéo dài được vài giây thì rồi bỗng Sẹo Đầu lớn tiếng gắt :

— Con khẹc ! thế là thoát nợ, từ nay đỡ khổ cái lỗ tai, đỡ phải nghe cái tiếng mỗ bú dù...

Từ khi Phan rời khỏi trại giam thì cuộc sống vẫn tiếp diễn như thường lệ! Nhiều nốt lở của Quýnh đã lành thành sẹo đen thui nhưng lại có nhiều nốt khác mọc lên to căng mủ màu vàng! Các tù nhân vẫn ăn ngủ, cười, hát, chải rửa, khóc lóc... Những kẻ khoẻ mạnh thì vẫn đùa nghịch, Lũy vẫn ca hát. Sẹo Đầu vẫn vắng tục rất lẹ và gọn... đêm rồi lại ngày, những tiếng rên rỉ đờn đau vẫn nổi lên vì kẻ này vừa đỡ đau dạ dày thì đã có kẻ khác đau răng, người nọ thổ huyết, phù sưng, sâu quảng, tê thấp, kiết lỵ, sốt rét v.v...

Cuộc sống vẫn tiếp diễn.

Từ khi Phan rời khỏi trại giam tới nay, đã bao nhiêu thế hệ chảy rận lớn mập bị giết bẹp bụng chúng vỡ kêu lép bẹp giữa hai móng tay... nhưng rồi từ bao loạt trứng lại nở ra từng đàn rận con với vĩa hút máu để mau lớn.

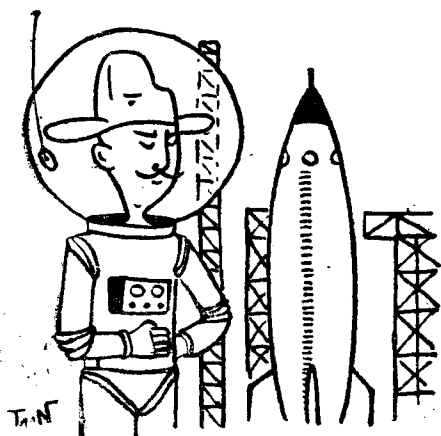
Cuộc sống vẫn ác liệt tiếp diễn...

Song ít lâu nay hầu hết các tù nhân đều cảm thấy lo âu áy náy, tâm hồn căng thẳng như đường chờ đợi một việc gì đen tối sẽ xảy tới... những đêm tối núi rừng yên lặng quá, làm họ thấy thắc mắc, khó ngủ, họ hay trở nên sốt ruột, cũng vì thế những vụ cãi nhau cùng đập lộn đã xảy ra nhiều hơn trước...

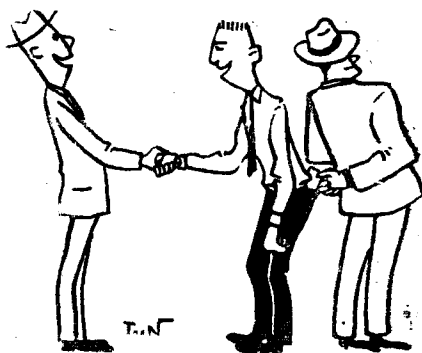
... Thì ra từ khi thiếu sự vui đùa hời hợt của Nhớn Nhơ, và nhất là từ khi thiếu tiếng mõ của Phan thì hình như họ cũng hết cả hy vọng, hết cả nơi để cho tâm hồn nương tựa bầu vùi, tắt mất cả niềm tin! Họ hoang mang như kẻ đi đêm lạc đường, mà không nhìn thấy một ánh lửa... họ bơ vơ lo ngại trước ngày mai...

Tới lúc đó thì mới có vài người — như Nhớn Nhơ — nhận thấy cái chỗ trống lớn lao mà Phan. — một thằng điên — đã vô tình để lại trong trại giam này.

ĐỖ TỐN



Tào Quân Kỹ Hợp sửa soạn về châu.



CHÚC ĐẦU NĂM

Năm mới chúc anh may mắn !

Thơ PHAN-LẠC-TUYỀN

Xuân hải đảo

Em hãy dâng Ta mùa xuân hải đảo
Dù từng bừng chỉ thoáng nét hoang sơ
Màu man dại từ thiên thu chợt hiện
Ta âm thầm cầu nguyện với hư vô
Em lộng lẫy sắc lan rừng e thẹn
Môi hồng tô hén nụ sớm về xuân
Thần thoạt tay Em rắn đẹp ngàn lần
Say mê mãi và không còn tội lỗi

Em hãy dâng ta Ta tình yêu hải đảo
Say trưa hè nhiệt đới đến đê mê
Mơ nồng nàn theo nhịp vũ đêm xưa
Ca man dại tan hồn trong vũng nhạc
Ta thoáng nhớ tiền thân từ kiếp trước
Trữu mây mờ, trăng mộng, biển nhung tơ
Gió sông hồ nuôi mạch máu hồn thơ
Trong mắt đẹp mệnh mang tình biển lớn

Em hãy dâng Ta tình sầu hải đảo
Buồn êm êm lịm ngủ giữa đôi môi
Lửa bập bùng vũ khúc tự xa xôi
Trong hiện tại phủ phàng cơn bão lốc
Trắng đã chết mà chưa tàn ảo mộng
Say vô cùng cho hiện tại yêu thương
Mất thơ ngây từng ru ngủ đêm trường
Vũ trụ đẹp truyện thần tiên thừa trước

Em hãy dâng Ta thời gian hải đảo
Những bình minh sớm nở đọng sương hoa
Dáng e ấp lan rừng thơm suối tóc
Mây rừng rừng nhè nhẹ đọng làn da
Thời khắc chậm chồm dừng trọng tiếng hát
Ta muốn ngủ trong mắt Em rạo rức
Nghe màu xanh ca hát đến mê say...

PHAN-LẠC-TUYỀN



LỄ TẾT

Những Hạt Cát

của

THẾ-UYÊN

DUY ra về, tâm hồn bối rối. Chẳng cố suy nghĩ để tìm nguyên nhân một thói quen của chàng mỗi khi có điều gì lo lắng nhưng lần này càng nghĩ, Duy càng thấy bối rối thêm. Duy cảm thấy rõ tim mình đập những tiếng khe khẽ và đều, những tiếng quen thuộc chàng vẫn nghe thấy khi nằm áp tai trên gối. Duy cho tay vào túi quần, lý luận : « Nếu Hằng không nhận lời thì có hại gì không ? Dĩ nhiên không... Như vậy sao còn lo lắng hồi hộp ? Vô lý ! ». Nghĩ tới đó Duy buột miệng : « vô lý, thật là thằng ngu ! ». Thường thường mỗi khi suy luận như thế, Duy hay kết thúc bằng một câu tự mắng mình thốt lên thành tiếng. Đôi khi chàng vô tình nói to quá làm mọi người chung quanh chú ý đến và nhìn chàng với những cặp mắt dò hỏi và ngạc nhiên. Thường lệ sau khi kết luận cho mình là ngu và trẻ con. Duy cảm thấy dễ chịu hơn.

Nhưng lần này kết luận đó không giúp chàng lấy lại được bình tĩnh. Duy vẫn thấy hồi hộp, tim có lẽ còn đập nhanh hơn trước. Mới đầu

mùa đông nhưng gió sáng nay từ ngoài sông Hồng thổi vào rất mạnh khiến chàng cảm thấy lạnh. Duy cặm cúi đi qua phố hàng Đào. Đột nhiên Duy thấy tay chàng đập nhẹ vào một cột đèn. Nếu đi trong làng, bao giờ Duy cũng cầm một chiếc gậy nhỏ để đập bất cứ cái gì ở hai bên đường đi, dù là một con thằn lằn, một mầm cây leo màu hồng có những sợi râu uốn con hay các cột hàng rào mốc trắng loang lổ. Duy giơ tay lên xem có dính sơn không vì chiều qua chàng nhớ ở đường này, người ta có sơn lại một cái cột đèn. Bàn tay chàng đỏ hồng vì rét nhưng vẫn sạch sẽ. Duy bắt giắc mỉm cười vì chàng nhớ ra cái cột đèn sơn lại ở bờ hè bên kia. Nhưng nụ cười của chàng tắt ngay. Duy thấy bức mình vì đã giơ tay lên xem một cách vô lý. Nghĩ tới đó Duy ăm ức. Chàng vung mạnh tay về phía trước, nói to : « Thằng ngu ! Thằng ngu !... ». Một thiếu nữ đi ngược lại, bước vội xuống đường, nhìn Duy chăm chú và ngạc nhiên.

Duy ngượng nghịu cho tay vào túi, quay mặt nhìn vào phía cửa hàng. Hằng thường vẫn hay chế cái tính vung tay bất ngờ, nói không đầu ngoài đường của chàng. Duy "hớ đã có lần đi cùng Hằng, nàng kêu lạnh tay và nắm chặt lấy tay Duy. Phải nói thế mới đúng vì tuy yêu Hằng, Duy vẫn ghét biểu lộ tình yêu ra ngoài. Duy còn nhớ rõ hôm đó Hằng mặc một chiếc áo dài len màu đỏ bó sát người — Hằng nổi tiếng là người có thân hình đẹp — tóc nàng uốn rũ vài vòng con đen lánh trước trán. Mọi người đi đường, nhất là các cô, hay nhìn Hằng một cách chăm chú từ đầu đến chân như ngắm bức tranh của một họa sĩ nổi danh, và bao giờ cũng vậy sau đó họ liếc chàng một cái thật nhanh. Duy nhớ đã bức tức nói với Hằng :

— Họ nhìn anh một cách quái gở như nhìn một con bò năm chân...

— Tại anh nắm tay Hằng đấy.

Duy cau có :

— Hằng buông tay anh ra ! Rét đến thế cơ à ?

Duy nhớ rõ ánh mắt của Hằng lúc đó, sáng long lanh đầy vẻ chế nhạo :

— Hằng có muốn cầm tay anh đâu. Tại Hằng sợ nếu không giữ tay anh trước, nhớ anh quên mất có Hằng bên cạnh, anh vung tay lên thì thật phiền...

Nghĩ tới đó Duy mỉm cười, thấy Hằng đáng yêu lạ lùng. Chàng đột nhiên dừng lại một chút, nín thở rồi

lại đi. Chàng vừa thoáng một thấy thiếu nữ có hình dáng giống Hằng từ trong một phố ngang đi ra. Duy thở mạnh nhẹ nhõm khi thấy không phải là Hằng. Nhưng tim chàng lại bắt đầu đập mạnh : Hằng hứa sáng nay sẽ trả lời cho biết có bằng lòng đi thăm đền Chèm hay không. Chàng cố trấn tĩnh, đi chậm lại thở đều hơn. Nhưng chàng lại thôi ngay vì thấy mình có vẻ lố bịch.

Duy đặt tay lên ngực, đứng lại, nhìn bầu trời bắt đầu hửng nắng rồi bước vào nhà. Trên bàn, một bức thư nét chữ quen thuộc, nằm im lìm dưới ánh sáng vàng ấm của ngọn đèn ngủ. Duy cầm thư lên, tay run khe khẽ. Duy bức tức đặt thư xuống, ra bàn rót một cốc nước lạnh. Chàng uống từng ngụm nhỏ để bớt bối rối hồi hộp. Duy dơ thư lên soi trước ánh đèn, đọc lướt vội qua một trang. Chàng mỉm cười, đặt tay lên miệng cắn mạnh, một cử chỉ chàng thường có mỗi khi xúc động quá độ. Hằng đã nhận lời.

Duy ngồi xuống ghế, ngửa ra đằng sau, để cả hai chân lên bàn, khoan khoái chậm rãi đọc lại thư. Duy và Hằng quen nhau từ ngày thơ ấu. Yêu nhau từ bao giờ chàng cũng không nhớ. Có lẽ từ ngày Hằng trở về Hà-nội sau nửa năm sống bên quê ngoại. Hôm ấy, Duy đến thăm Hằng lòng thần nhiên. Hằng đứng chải lại đầu trong phòng. Duy lại gần, nhìn mắt Hằng trong gương. Chàng vẫn thích ngắm các cô như vậy. Đột nhiên Hằng vòng tay đưa lược lại : « Anh chải hộ Hằng phía sau đi... » Duy

cầm lược, hơi ngần ngại. Nếu không sợ Hằng chế nhạo, có lẽ chàng đã quăng luôn lược, đi ra vườn. Hằng mặc chiếc áo trắng ngắn và mỏng lót trong áo dài. Nâng tóc Hằng nhẹ nhẹ, Duy khẽ mân mê, những sợi tóc dịu và trơn trong lòng bàn tay. Hằng hơi ngửa đầu ra phía sau, Duy nghiêng đầu, một hương thơm là lạ, ngại ngái làm cho chàng ngây ngất bối rối. Hai người đứng im lặng gần nhau. Duy nghe thấy tiếng người nói từ một nơi rất xa vắng lại.

Duy co chân lại, mở ngăn kéo lấy thuốc lá. Chàng thở nhẹ. Khói thuốc trắng đục lướt trên mặt bàn chan hòa ánh đèn. Ngoài đường gió thổi mạnh. Những buổi trưa mùa đông, Duy có cái thú ngồi một mình trong nhà, đóng kín cửa, hút thuốc lá hết điếu này sang điếu khác. Khi mới bắt đầu, chàng thường tránh không hút trước mặt Hằng. Cho tới một lần, Hằng nhìn bao thuốc trên bàn một cách tò mò. Nàng lấy một điếu, dơ lên ánh sáng ngắm kỹ lưỡng Hằng thường có thái độ ấy mỗi khi ngắm một vật gì. Duy đã có lần thấy nàng nằm ngoài vườn, dưới bụi hồng đầy hoa và trả lời Duy thản nhiên : « Hằng thử ngắm hoa từ dưới lên trên... Xem chúng có đẹp như nhìn từ trên xuống dưới không ? » Duy cũng đã quen với cái tính nết kỳ quái ấy của Hằng từ lâu nên chàng không ngạc nhiên chút nào khi thấy Hằng đặt điếu thuốc vào miệng. Nàng hơi cau mày, từ từ mở to mắt kêu khẽ : « Có mùi sữa anh à ! » Mỗi nàng hơi cong ra phía trước cố giữ cho điếu thuốc khỏi rơi. Duy đoán chắc nàng sắp sửa chế nhạo

chàng, nhưng Hằng chỉ nói nhỏ nhỏ : « Thuốc lá có vị lạ ghê... cứ như... »

Từ hôm ấy, Duy hút thuốc ngay trong khi gặp Hằng và cảm thấy Hằng gần chàng hơn. Trước kia chàng gặp Hằng và hôn Hằng như thuở nhỏ chàng úp mặt vào bóng sen mới nở để ngủi và cảm thấy một hương vị ấm áp. Nhưng bây giờ Duy bắt đầu nhìn ngắm thân hình Hằng, một điều trước kia không bao giờ có.

Trong vườn nhà Hằng ở hồi nhỏ có một cây sung cổ thụ, lá cành vươn ra ngoài mặt hồ đầy những trái chín thắm. Hằng thích ăn sung chín. Sau này tuy đã lớn, Hằng vẫn không thay đổi. Lần cuối cùng về thăm nhà cũ, Hằng bắt Duy trèo lên lấy. Nàng tò mò ngắm Duy leo như những lần nàng nhìn bóng hồng từ dưới lên hay soi điếu thuốc lá dưới ánh đèn. Duy ngồi vắt vẻo trên cành, hai chân buông thõng. Những trái sung chín mềm rơi lôm bôm trên mặt ao. Chàng chờ đợi Hằng khen tài leo cây của chàng. Nhưng Hằng chỉ mở to mắt, cố giữ khỏi cười thành tiếng : « trông anh leo chẳng khác gì con khỉ của chú Ba... » Duy bực tức ngồi quay lưng lại, chọn một quả chín và cố gắng thản nhiên ăn. Nhưng chàng ngạc nhiên vì thấy Hằng im lặng một cách khác thường. Quay lại, Duy thấy Hằng đã đương đứng trên cùng một cành với chàng, một tay nắm cành, một tay khoát chỉ đưa trái sung vào miệng. Nàng cố men ra phía Duy ngồi.

— Hằng ngồi xuống kia. Đi thế ngã chừng có trách.

Hằng cười, nhét nốt nửa trái ăn giờ vào miệng :

— Hằng biết bơi mà. Có ngã cũng không sao...

Nàng dơ tay ném vài quả về phía Duy. Tay vung lên quá mạnh Hằng mất đà loạng choạng. Duy chưa kịp cử động, Hằng đã ngã xuống ao. Nước toé lên trắng xóa. Duy hoảng hốt, tay run lên, cành lá dao động. Nhưng Hằng đã ngoi lên, tóc rũ hết xuống trán. Duy thấy nàng giống như một thiên nữ Ai-Cập thời cổ. Chàng vội vàng lao xuống, đưa tay kéo nàng lên. Hằng vừa cười vừa ho sặc sụa : « Lâu lắm mới được tắm ao nhà ». Hằng đột nhiên im bặt nhìn Duy rồi cúi xuống. Quần áo nàng dẫm nước. Duy thấy Hằng rung mình và kêu lên — chưa bao giờ Duy nghe thấy nàng kêu như thế : « Anh... quay đi anh... ». Duy vẫn đứng im. Chàng cảm thấy tiếng nói của Hằng có lẽ ở một nơi nào xa lắm vắng tới. Hằng ép hai tay vào ngực, vùng bỏ chạy vào nhà như một con sóc nhỏ.

Sau này, hai người không bao giờ nhắc lại chuyện ngày hôm ấy. Chiều hôm qua, ngồi cạnh Hằng đương đan áo, Duy chăm chú ngắm bộ ngực căng của nàng ẩn trong chiếc áo len màu mơ non. Hằng đột nhiên cười :

— Anh nói gì thì nói đi.

Duy ngơ ngác :

— Sao Hằng biết là anh sắp nói ?

Hằng chế nhạo :

— Anh sắp nói ai mà chẳng biết. Anh há miệng trước đến mười lăm

phút... Anh không bị cảm bao giờ cũng lạ.

Duy hơi bực mình :

— Anh định mời Hằng mai đi thăm đền Chèm.

Hằng không ngạc nhiên, nàng đã nhiều lần đi chơi xa với Duy.

— Ở đâu anh ? Có đẹp không ? Hằng ngừng nói, hai mắt hơi nhắm lại. Ở đấy có món gì ngon không hả anh ?

— Hằng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến ăn. Đẹp lắm, đền nằm ở ven sông, qua rừng đồi vài cây số. Ở chỗ đó yên tĩnh và vắng lắm, có khi cả ngày chẳng gặp một ai...

Duy ngừng nói, chàng vừa thấy Hằng mở to mắt nhìn chàng không cười. Ít khi Hằng có giáng điệu ấy. Duy tự dưng lo sợ, quay mặt ra ngoài cửa sổ. Có lẽ Hằng đoán được ý định của chàng. Nhưng Hằng chỉ dơ chiếc áo đan dở lên ngắm :

— Hằng muốn đi lắm, nhưng không biết có được hay không. Đạo này mẹ không muốn Hằng đi chơi nhiều với anh nữa đâu. Mẹ bảo Hằng đã lớn rồi... Hằng ngừng nói, gãi tay giả vờ búi lại tóc — một giáng điệu mẹ Hằng thường có mỗi khi mắng con — nâng cao giọng : «con gái lớn rồi, mười bảy mười tám chứ bé bỏng gì. Phải tập làm tập ăn giữ ý giữ tứ chứ...»

Hằng cười. Đôi vai nhỏ rung lên một cách đáng yêu :

— Nếu Hằng đi được, sáng mai Hằng cho người mang thư tới. Nếu

không đi được, Hằng cũng cho người mang thư lại.

Hồi nhỏ, Duy đã có lần tới đền Chèm, một ngôi đền nằm cheo leo ở một khúc quanh của giong sông Hồng. Nước đỏ ngầu chảy xiết xoáy vào những bức tường cổ đồ nát xuống ven bờ. Xa đó một bãi cát trắng nằm dài dưới nắng. Một vài bụi thầu dầu lá xanh nghiêng ngả trên bãi cát mịn màng không vết chân người. Duy nhớ bãi cát đó từng chi tiết. Chàng nhắm mắt lại, tưởng tượng trưa nay sẽ đưa Hằng tới đó. Chàng sẽ bắt Hằng cõng giày đi trước để có thể nắm những vết chân nàng in trên cát. Ở đó mùa lạnh chắc không có ai, chàng sẽ...

Duy gơ tay vào ánh sáng tỏa trên bàn. Chàng từ từ nắm lại. Những bắp thịt nổi hẳn lên. Bàn tay đen sạm vì bao mùa hè trên hồ. Hằng đã có lần úp tay nàng lên tay Duy. Bàn tay trắng nõn nà của nàng nằm gọn ghẽ như con bướm trắng đậu trên lá khô. Duy mỉm cười nghĩ : «Nếu Hằng cưỡng lại, chàng sẽ nắm thật chắc lấy hai tay, lói vào lòng... Hằng sẽ yếu ớt và mềm dịu như một tàu lá chuối non». Nghĩ đến đây người Duy nóng dần lên.



Hai người dừng xe trên bờ đê cao. Gió thổi mạnh như bão. Duy buông xe, lùi ra xa. Hằng đứng thẳng, nhìn giong suối chảy men bờ cát. Tóc nàng bay rất về phía sau. Tà áo màu hồng nhạt quần quít như đôi bướm vờn nhau những ngày đầu hè. Hai đùi Hằng nổi hẳn lên, tròn

trĩnh dưới làn lụa mỏng. Hằng quay lại, tóc tạt ngang vướng vào môi. Nàng gờ ra, nhìn Duy cười như một đứa trẻ phạm lỗi :

— Xuống bãi cát chơi đi anh. Chắc thú lắm... Đền Chèm của anh chán chết.

Duy bắt giác muốn cười. Chàng cố giữ nhưng không được. Duy bước vội xuống ven đê đầy thứ hoa dại trắng nhỏ xiu. Chàng bốc một nắm cát tung lên. Gió thổi tung cát trông giống một làn lụa mỏng trải trong không gian.

— Anh làm bụi mắt Hằng bây giờ.

Hằng tụt xuống đường dốc. Bàn chân nhỏ lộ hẳn ngoài ống quần. Mầu da thịt trắng mịn trong chiếc xăng đan quai đỏ thắm.

— Hằng đợi đấy anh đỡ xuống cho...

Hằng dơ một tay về phía Duy, nhưng chàng không cầm. Duy khẽ tiến lên, đặt hai tay ngang thân Hằng. nâng bổng nàng khỏi mặt đất. Hằng cười, mắt sáng rực, tóc bay tơi tả như hồi nhỏ nàng cùng ngồi trên cây đu với Duy. Một cảm-giác mềm ấm là lạ truyền qua chàng như lúc mân-mê trong tay những trái mơ chín mọng.

Hai người đi cạnh nhau, nhìn nắng chạy xa dần trên bãi cát trắng. Rặng thầu dầu lá nhiều, cành nhỏ ngả nghiêng trước gió.

— Anh thấy không, giọng Hằng cất lên đầy lạc lõng, lá thầu dầu trông xa dưới gió giống như những vì sao đã vỡ.

Duy nhìn Hằng ngạc nhiên, ít khi chàng thấy Hằng nói những câu như vậy. Hằng tiếp tục, mắt nhìn ra phía xa :

— Hồi nhỏ, Hằng đã có lần ngồi ngắm sao lấp lánh, Hằng chỉ mong sao vỡ tan ra rơi xuống cho Hằng nhặt lấy trái mặt vườn...

Hằng ngừng lại, chăm chú nhìn một bụi cây đầy những bông hoa tròn vàng hoe. Nàng quỳ xuống, nghiêng đầu :

— Có phải cỏ bông không anh ?

Hằng cố ngắt một bông. Thân cỏ dài dài mềm xiết chặt những ngón tay nhỏ bé. Hằng cúi xuống ghé răng cắn. Nàng trịnh trọng làm việc ấy, khoan khoái để những cánh hoa nhỏ theo gió mơn trớn trên má. Hằng để hoa xuống cát, buông tay nhìn bông cỏ lăn tròn trên cát chạy xa dần.

— Nó lăn nhanh quá... Chạy theo xem nó lăn đến đâu đi anh.

Hằng nhảy nhót như một con chim, khi chạy bên này khi chạy bên kia bông hoa. Duy đuổi theo, cố gắng đặt chân chàng lên những vết chân của người con gái nằm trên bãi cát. Đột nhiên Hằng đứng lại, đợi Duy lại gần. Mắt nàng lạnh lạnh, tóc bay rối loạn như mây những hôm trời vần vũ. Nàng đặt một tay lên ngực :

— Bức quá anh à... Để Hằng cởi áo dài cho mát.

Duy dăm dăm nhìn tay Hằng nhanh nhẹn cởi hàng cúc áo đỏ thắm. Tà áo trước ngực tuột tung, gió lôi mạnh về phía sau, để lộ trước ánh nắng màu trắng của chiếc áo lót trong có những dải lụa hồng nhô trước ngực. Hằng quấn hai tay áo vào một cây thầu dầu, khoan khoái ngồi trên cát. Chân nàng ruỗi thẳng, hai bàn tay úp trên đùi. Duy đứng im, mắt không

rời dải lụa hồng. Hằng ngừng mắt lên, hơi cười :

— Anh trưa nay không ăn cơm phải không ?

Duy ngo ngắc :

— Không, anh có ăn, sao Hằng..?

Hằng cố nhịn cười, môi nàng mím lại hơi cong ra phía trước...

— Tại sao ? Tại anh nhìn Hằng như nhìn miếng sô-cô-la Đừng có ăn Hằng đấy, Hằng có mang bánh ngọt theo để ở xe...

Nói xong Hằng vùng đứng lên, chạy về phía sông. Một chiếc giày tung ra. Duy vội cúi nhặt, loạng choạng chạy theo :

— Hằng ! Sao thế Hằng ?

Hằng vấp chân vào bụi cỏ, ngã xó xọ trên cát. Nàng nằm im, hai đùi khép chặt, úp mặt vào bàn tay. Duy lại gần, chàng tự dưng thấy đau nhói ở ngực như có một người cầm kim nhọn đâm qua. Hằng nức nở, tóc rũ rợi trên cát :

— Hằng yêu anh... Nhưng Hằng không muốn... Hằng không muốn...

Duy nhìn ra phía sông. Một con tàu đắm không biết từ bao giờ nằm giữa giong, giờ cột buồm và ống khói lên cao. Gió chiều âm u... Duy thấy đau khổ ở đâu xâm chiếm tâm hồn. Hình như chàng đã mất một cái gì quý giá. Duy muốn gào lên. Tiếng Hằng vắng vắng, nhỏ nhẹ trong những tia nắng buổi cuối của buổi chiều :

— Đưa Hằng về đi anh... Hằng muốn về.

Duy đỡ Hằng ngồi dậy, nàng yếu đuối như một bông hoa tím nhỏ. Duy nâng một chân Hằng lên, phủi nhẹ cát, từ từ đặt vào giày. Duy ngừng đầu. Hằng, hai tay khẽ vịn trên vai chàng, vẫn khóc. Nước mắt chan hòa trên má, bết những sợi tóc đen nhánh. Duy cúi xuống, chiếc quai đồ da dẫn, mờ đi.

THẾ-UYÊN

Gia đình tôi và Tết

của DUY-LAM

Sửa soạn Tết

Vào khoảng 23, 24 Tết gia đình tôi đã bắt đầu có những buổi hội họp đề bàn về vấn đề rất cũ nhưng cứ đến Tết lại mới mẻ :

Đến Tết sắm gì, ăn gì và làm gì ?

Gia đình tôi không còn chỉ phân chia ra hai phe như thường lệ mà lại chia ra... 9 phe, Thế có nghĩa là mỗi người là một phe riêng biệt, đưa ra những ý kiến riêng biệt và nhất định cho ý kiến đó là phải. Tuy vậy phe của Lan được thêm một nhân viên ủng hộ : con mèo mẹ. Ngồi bàn cãi với mọi người, bao giờ Lan cũng ôm mèo vào lòng và hể vừa đưa ra một ý kiến gì là thế nào Lan cũng hỏi mèo : « Cô Lan nói phải lắm ! Đúng thế phải không ? » Và Lan sau đó nhất định cho là tiếng « meo » của mèo mẹ là một lời hưởng ứng (hoặc phản đối nếu trong trường hợp Lan phản đối phe khác).

Vấn đề sôi nổi nhất là « Tết sắm gì ? »

Liên đưa ra ý kiến mua thật nhiều hoa. « Đẹp nhà và có vẻ nốp » (Liên muốn nói noble). Ba tôi hỏi :

— Bao nhiêu tiền một trăm ?

— 5\$ một bông.

Ba tôi giạt mình kêu lên :

— 5\$ một bông ! Đưa ba 5\$ ba mua cho một bó hoa giấy vừa bền mà để dành sang năm còn dùng được.

Liên cãi :

— Hoa giấy không có hương.

• Tôi cười bảo :

— Liên muốn có hương thì khó gì. Lấy nước hoa « EAUDE COLOGNE » của ba rắc vào là hoa có hương liền.

Du thì khuyên :

— Thôi chẳng cần hoa. Mừng một Tết Lan, Liên mỗi người mặc một cái áo hoa thật sắc sỡ ra ngồi giữa nhà nghe chừng các ông đến chơi còn khoái hơn nhiều.

Cuối cùng mẹ tôi đưa ra một ý kiến mà mọi người đều chấp thuận, đó là mua hoa chou (choufleure) tuy không

đẹp nhưng để làm món... bóng và vẩy thì rất tuyệt.

Về vấn đề mua sắm quần áo Tết, mọi người cãi nhau om xòm vì ai cũng muốn mua thật nhiều mà quỹ gia đình chỉ có hạn. Du vì học luật nên được cử ra làm trọng tài và quan tòa để xét xử. Cuối cùng Du tuyên bố :

— Me vì me là me của chúng ta nên không được quyền ưu tiên may quần áo mới. Ba vì ba là chồng của Me, ba cũng có quyền « không » may quần áo mới như me. Liên vì lớn rồi và đến tuổi lấy chồng nên được may hai áo dài và một quần dài, Lan vì « sẽ » đến tuổi lấy chồng nên được hưởng một áo một quần. Sơn vì « sẽ lớn » nên chỉ được hưởng một nửa quyền ưu tiên. Nửa đó xét theo nhu cầu sẽ là nửa dưới cho nên Sơn được may một cái quần. Tuyết Liên là vị thành niên nên tùy ở cha mẹ quyết định. Du và anh Lam vì thanh niên rồi nên tùy ý « mình » mà quyết định.

Còn rất nhiều vấn đề khác được nêu ra và đều được mọi người giải quyết nhanh chóng. Du vì đề nghị quét vôi và sơn lại cửa nên được cử đi mua sơn và quét vôi. Liên đề nghị may lại mấy cái màn cửa nên bị cắt đi mua hàng và may màn mới. Tới và Du đề nghị bỏ thêm tiền góp vào quỹ tết nên được « bỏ » thêm ngay một số tiền. Lan vì đề nghị ngồi không nên được cắt làm thanh tra mọi việc. Ba tôi đề nghị năm nay không ăn Tết bị mọi phe phản đối kịch liệt. Còn me tôi đề nghị nấu một nồi bánh

chưng thật to cho nên được toàn thể các phe ưng thuận.

Một nồi bánh chưng to là phải lắm ! Me tôi khi mua một cái gì, làm một món gì đều theo hai phương châm « to và nhiều ». Trong một gia đình... ít người như gia đình tôi nếu không theo hai phương châm đó thì không làm được việc gì ra chuyện. Cúng ông Táo vào ngày 23 Tết me tôi phải mua đến năm nải chuối quả thật to. Cúng thì chỉ cần có một nải nhưng phải có sẵn bốn nải kia để chúng tôi ăn trước. Nếu không đủ chuối đã được lấy lên bàn thờ, Du đi qua, Sơn đi qua, tôi đi lại mỗi người ngắt một quả, đến lúc me tôi ở bếp lên thì ông Táo đành là thiếu món tráng miệng. Nếu me tôi là :

— Chúng mày hự quá ! Chưa cúng mà đã ăn.

Du diêm dăm :

— Me đã thắp hương đầu mà bảo là đã bắt đầu cúng. Theo luật...

Du đã giở luật ra thì ông Táo nếu có thật cũng bị thừa kiện nửa là mẹ tôi.

Ba tôi từ bao nhiêu năm nay hể đến Tết là bao giờ cũng sửa soạn nồi bánh chưng một cách trịnh trọng. Thiếu cái gì thì thiếu, chứ bánh chưng nhất định phải có. Mẹ tôi có tiếng là gói bánh rất chặt tay và vì tôn trọng phương châm « to » nên mỗi chiếc bánh của mẹ tôi đều to bằng hòn gạch. Mẹ tôi thường tự phụ là « trước đến giờ chưa ai ăn hết được một lúc cả một cái bánh chưng me gói » (trừ mẹ tôi).

Đến hôm bắt đầu gói bánh mẹ tôi cho dọn hết đồ đạc trong căn phòng rộng nhất trong nhà trái ba cái chiếu xuống đất để lấy chỗ... mẹ tôi ngồi và bày lá dong, thịt, lạt, gạo nếp, đỗ v.v... và chúng tôi. Thực chỉ có một mình mẹ tôi gói nhưng chúng tôi cũng xúm vào gói bánh ngụi.

Bánh ngụi là một thứ bánh chưng nhỏ, do những người... không biết gói bánh gói (đây có nghĩa là chúng tôi).

Bánh mẹ tôi gói có một sự bí mật mà chỉ riêng gia đình tôi biết. Thường thường nhân thịt để giữa bánh, mẹ tôi trái lại đặt miếng thịt bốn góc. Vì vậy đến Tết khi bóc bánh mời khách bao giờ cũng mời các ông ăn miếng ở giữa. Thật là một cách lịch sự rất có lợi.

Liên cũng rất bận. Không phải bận giúp mẹ tôi gói bánh hay dọn dẹp nhà cửa và bận tiếp khách. Liên dặn trước Sơn là hễ khi có anh chàng nào đến chơi (bạn Liên) là phải báo ngay cho Liên biết.

Khi Liên đương thử một cái áo mới may trước gương và đương tập chớp mắt nghiêng đầu với bóng mình nếu Sơn đứng ở cửa là :

« — Chị Liên ! Chị Liên ! Anh chàng bản đồ và anh Technicolor tới »

Lập tức Liên chạy ra chỗ mẹ tôi đang gói bánh đây mẹ tôi sang một bên (nói đây ở đây không đúng vì tự ý mẹ tôi lui ra chứ đây được mẹ tôi là một điều khó hết sức) ngồi xuống và gói bánh rất chậm chãi. Liên

ngồi rất điệu hai chân để sang một bên dần hơi nghiêng. Du gọi đó là kiểu ngồi « thừa ông ! tôi ngoan lắm ! »

Có một cái bánh to bằng... năm tay mà Liên gói hai ngày nay chưa xong. Thế mà đã có đến năm, sáu ông đòi 30 tết đến gói bánh chưng hộ gia đình tôi và nhất định đòi nếm bánh Liên gói bằng được.

Anh chàng « bản đồ » vừa bước chân vào nhà mọi người đều ngạc nhiên, nhất là mẹ tôi, vì anh chàng ta ôm hai chiếc bánh chưng đến biếu. Anh ta ngượng đỏ mặt lên vì nhìn đến cái bánh « to » của mẹ tôi đang gói rồi lại nhìn lại cái bánh bé một cách khôi hài thừa ở hiệu của anh ta, anh ta đâm ra có « bánh chưng mặc cảm ». Anh ta đặt bánh lên bàn và lí nhí nói cái gì không ai nghe rõ. Liên khéo léo đứng dậy cầm on hộ mẹ tôi và thưởng cho chàng ta hai cái chớp mắt (vì biếu hai cái bánh).

Tuy vậy thêm hai chiếc bánh chưng cũng không thừa vì mấy hôm sau anh chàng « cống đen » khi tới thăm gia đình tôi đã được Liên thân hành trao tặng hai cái bánh (của chàng bản đồ biếu) mà Liên cho biết là « chính tay Liên gói ». Chàng ta hí hửng ôm bánh ra về khiến Lan lại có dịp chê Liên :

— Gớm, sao các ông si thế không biết. Ăn xong bánh chị Liên gói chàng cống đen chắc sẽ đem la bọc bánh ép vào album để thỉnh thoảng mang ra chiêm ngưỡng cho đỡ nhớ.

Mẹ tôi cũng bận lắm. Bận là hét và phản đối tất cả mọi người. Thấy

mẹ tôi gói nhiều bánh chưng quá ba tôi kêu :

— Sao gói ít thế ! Giá mời cả tỉnh Saigon đến ăn cũng không hết nổi bánh chưng mẹ chúng mày gói.

Thấy tôi và Du tấp nập dẫn Lan Liên, Sơn, Tuyết, Liễu đi may sắm quần áo mới ba tôi than thở với mẹ tôi :

— Sao thằng Lam và thằng Du cồ hủ thế ! Tại sao đến Tết lại phải sắm đồ mới : Tết của Việt-Nam thật là vô ích và làm yếu cả nền kinh tế của dân ta. Nếu bà không gói bánh chưng và nếu tất cả mọi người đều cũng không gói bánh chưng, số tiền tiết kiệm được có thể dùng để xây một cái cầu dài gấp hai cầu Biên hòa.

Hôm nấu bánh xong khi vừa bóc chiếc bánh đầu tiên ra để thưởng thức, Lan nói đùa :

— Đây nhớ ! Các anh ăn cẩn thận đấy ! Miếng này là tiền dùng để làm thành cầu, miếng kia là miếng cột cầu, Lan thì ăn nhân mỡ tức là mỡ để bôi cầu. Còn ba thì ba không ăn đầu.

Tuy vậy theo lời ba tôi dặn mẹ tôi, chúng tôi phải để dành riêng cho ba tôi ba chiếc bánh ngon nhất để ba tôi thưởng xuân trong khi chờ đợi chiếc cầu mộng tưởng xây xong.

Trong hai ngày 29, 30 căn nhà nhỏ bé của chúng tôi tấp nập khác thường. Người ra kẻ vào rộn rịp như... họp chợ Tết. Mọi hành động đều quay chung quanh một cái trục

chính là mẹ tôi và nồi bánh chưng. Mặc các khách của Liên, Lan đến thăm, mặc mấy cô bạn của Du và tôi đi chợ về tạt qua « ngấm bác gói bánh », mẹ tôi vẫn tỉ tỉ gói hết chiếc bánh này sang chiếc bánh khác. Tuy vậy không có việc gì xảy ra trong nhà mà mẹ tôi không biết tới và theo dõi. Nghe có tiếng loảng soảng dưới bếp mẹ tôi đã vội lên tiếng :

— Lan đánh vỡ hai cái bát kiêu mới mua rồi phải không ? Con gái đoảng quá !

Tiếng Lan văng lên :

— Không vỡ đâu mẹ ạ ! ch súrt thôi !

Sơn bép xép :

— Chị Lan tài quá ! Đánh rơi thế nào mà bát « súrt » thành đúng hai mảnh bằng nhau...

Du lục trong hòm ra một lô quần áo cũ, phần lớn là quần áo rét mà khi tàn cư vào đây mẹ tôi vẫn chịu khó mang theo, đoạn cả bọn xúm lại tò mò ngắm nghía. sờ mó, giáng điệu trình trọng như đang chiêm ngưỡng những đồ quý bầy trong viện Bảo tàng.

Tiếng Du hỏi :

— Ờ ! Cái quần chi mà kỳ quá ! Bé tí teo mà lại thùng một lỗ ở đằng sau.

Quần của ai đấy mẹ ?

— Của Du chứ của ai !

Du đang ngơ ngác thì Liên đã thêm luôn một câu :

— Giá đến mừng một anh Du diện chiếc quần đó ra tiếp các cô bạn chắc anh đẹp trai lắm !... Trông ngây thơ tẻ !

Lan chế :

— Mọi người xem từ thuở bé anh Du đã có tật hay ngồi bệt xuống đất nên quần mới thùng đũng sau thế kia chứ !

Ba tôi mắng :

— Im nào ! Con gái ăn nói phải giữ ý tứ !

Lan cãi nho nhỏ :

— Ba vô lý quá ! Con có giữ ý tứ đến đâu chẳng nữa, anh Du vẫn có thời kỳ mặc quần hở đít. Phải không anh Du ?

Du giơ một ngón tay lên đồng ý :

— Đó là một nguyên tắc dễ may quần áo rất khoa học. Có cả máy điều hòa không khí rất mát mẻ...

Liên giơ lên một chiếc áo vét màu đỏ chói và rộng ghê gớm.

— Mẹ à ! Cái chặn gì mà to thế này ?

— Đâu phải chặn ! Áo cũ của mẹ đấy !

Lan, Liên cười ồm lên rồi cả hai đưa chui vào áo của mẹ tôi, mỗi đứa khoác một bên áo và đi đi lại lại trong nhà. Ba tôi mơ màng nhìn theo, từng tí cười. Chắc ông nhớ lại cái thuở xa xưa khi mẹ tôi đẹp như Thúy-Vân « khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang ».

Ba tôi dặng hăng lên tiếng :

— Chúng mày im lặng, tao kể chuyện xưa cho mà nghe !

Lan, Liên đều nhao nhao :

— Hay ! Hay ! Một truyện tình hai mươi năm trước giữa ba mẹ !

Mẹ tôi vẫn thản nhiên gọi :

— Liên mang rõ thịt lại đây ! Bánh phải thêm thịt mới ngon... Tình với ái ! Chẳng có gì đậm đà và bổ béo bằng bánh chưng của mẹ !

Ba tôi chậm rãi :

— Hôm chọn màu đề may chiếc manteau này mẹ đòi màu xanh, ba thích màu đỏ...

— Ba chọn màu hay thật ! Màu đỏ dễ nhìn thấy và đồng thời có nghĩa « cấm địa » « Đây là đất của tôi ».

— Thảm nào !

— Sao anh Lam lại nói « thảm nào »...

— Vì mẹ là « cấm địa » về của riêng ba nên bây giờ mới có bày chúng ta ...

Ba tôi lừ mắt :

— Chúng mày hỗn quá ! Giá mà không có lũ mày, đâu gia đình mình nợ nần...

Du quay lại phía Lan Liên mắng :

— Đây nhé ! Giá mà Lan và Liên không ra đời có phải hay bao nhiêu không ! Chỉ thiệt cho các ông thôi ! Tại sao các cô lại ra đời ? Yếu điệu đi ra yếu điệu đi vô chẳng được cái tích sự gì !

Me tôi lấy bàn tay đập « khế » vào chiếc bánh khiến mặt đất chúng tôi đứng ở trên rung chuyển nhẹ nhàng, đoạn kết luận câu chuyện « tình 20 năm trước ».

— Ừ thì lỗi tại me ! lỗi tại me hết ! Cơm không đủ món ăn cũng tại me, nợ nần cũng tại me, quần Du thũng cũng tại me, Liên xinh đẹp cũng tại me vì Liên giống me... v.v...

Me tôi bắt đầu lên cơn mắng « mắc dây ». Đoán biết trước, nên quay đi quay lại chung quanh chỗ me tôi ngồi chỉ còn những bánh chưng, thịt mỡ, đồ xanh, lá chuối nằm ngồn ngang nghe me tôi « mắng mỏ ». Chúng tôi biến hết. Lan Liên ra tiếp khách. Du lên gác ngủ. Sơn... sơn cửa còn Tuyết, Liễu cái nhau om xòm cho có việc. Còn tôi thời loay hoay tìm cách gói một cái bánh chưng có những tám mươi phần trăm thịt mà chỉ có hai mươi phần trăm đồ và đưa ra những đề nghị quái gở đề trêu me tôi.

— Me à ! Hay là ta gói một thứ bánh thật tối tân. Đổ ở giữa làm nhân còn thịt quay chung quanh ?

Tiếp khách :

Chưa đến tết mà khách đến chơi với mọi người trong gia đình tôi cũng khá nhiều. Họ ngồi trên đủ mọi thứ có thể ngồi được trong nhà. Lan luôn luôn phải nhắc :

— Anh Xuân à ! Cái ghế anh ngồi có dính lỗi lên, khéo không rách quần !

Chàng ta lo lắng ngồi dịch sang một bên nhưng Liên vội nói :

— Bên đó cũng có dính, anh ngồi lui sang bên kia !

Du khuyên :

— Khó gì, đề chiều cả Lan lẫn Liên anh ngồi bên này một tí đề rách quần phía bên trái đoạn dịch sang bên kia đề quần rách một phía bên phải. Cho nó cân bằng !

Sơn có nhiệm-vụ ngồi canh cửa kêu lên báo hiệu :

— Anh Văn đến chơi ! Ái chà có mang theo một bó hoa hồng đỏ.

Tôi nói :

— Thôi chết Liên rồi ! Một đóa hoa hồng đỏ có nghĩa là tôi yêu chỉ có mình cô.

— Thế một bó ?

— Nghĩa là mỗi một đóa tôi yêu cô một lần ! 50 đóa có nghĩa là...

— ...rất tốn tiền !

Ba tôi thật chí lý !

Me tôi thì than thở :

— Sao cái anh ấy không lo xa ! Cho hoa nhà mình lấy lọ đầu mà cắm. Có mỗi một chiếc me lại dùng đề dựng mắt mắt rồi. Giá cho hoa kèm theo cả bình cắm có phải lịch sự biết bao không ?

Sau Văn đến lượt Thành đến thăm. Thành là bạn tôi và hiện giờ là sĩ quan trong quân đội. Hôm đó không biết vừa đi dự buổi hội gì quan trọng, chàng ta còn mặc nguyên cả bộ lễ phục, kiêu đeo lưng lửng bên sườn. Thành tính rất tốt nhưng ăn nói rất to lớn. Có lần mời Lan Liên đi xem xi-nê, đến một sen vai

chính khóc sụt sùi rất bi kịch. chàng ta thấy Liên sụt sùi, bèn cười hề hề khuyên :

— Liên khóc làm gì ? Họ đóng giả đấy mà !

Khiến Liên đương cảm động cũng phải phì cười.

Hôm nay Thành vừa đến đã ba hoa tả cảnh buổi họp vừa dự. Đề chúng tỏ rất biết xử dụng kiếm, chàng ta rút phăng kiếm ra múa mấy đường. Chẳng biết rút ra sao Kiếm cứa vào tay chảy cả máu. Liên được dịp trở tài bằng bố còn chàng ta ngượng đỏ mặt, ngồi im thín thít. Du khen mĩa :

— Anh múa kiếm giỏi quá ! Lưỡi kiếm này về sau chắc thiêng lắm đấy. Chưa chi đã được nếm mùi máu mà !

Hết các ông rồi đến các cô bạn của Lan, Liên và cả mấy cô « bạn nhỏ » của tôi cũng tạt vào. Các cô bạn của Liên khi đến đi thành một giầy dài chắn ngang cả hè phố. Du bực mình về cái lối đi kéo bè đó lắm. Hấn cầu nhàu :

— Nào ai đã dăng ra mắt cô nào mà đã sợ. Sao lúc lấy chồng thì rời nhau ra nhanh thế !

Vào đến trong nhà họ cũng ngồi chụm cả vào một góc riu rít cười đùa với nhau mà coi như các ông không có mặt.

Du xui Sơn.

— Sơn à ! Lấy pháo đốt vút xuống dưới ghế các cô xem sao ? May ra họ mới rời nhau ra.

Mọi sự xảy ra trái hẳn với ý Du mong ước. Khi pháo nổ các cô lại ôm lấy nhau kêu ầm lên và dù Du đứng chực ngay cạnh vẫn ế ầm chẳng cô nào ôm chăm lấy.

Các cô về rồi Du than phiền có vẻ buồn về « sự ế ầm » đó, thời bị tôi riếu :

— Ai đại gì mà ôm lấy Du. Đề rồi Du mặt lạnh như tiền hỏi « Hà ? Cái gì đấy ? Sao lại ôm lấy tôi ? Cô yêu tôi à ?

Ngày 30 Tết mẹ rồi cũng rất có nhiều bạn đến thăm hỏi. Lan, Liên chốc lại gọi léo nhéo :

— Mẹ ơi mẹ ! Có bà bánh cuốn hỏi mẹ kìa !

Rồi đến :

— Mẹ ơi ! ông hàng bánh mì đến chúc tết nhà mình !

— Trời ơi ! Tưởng ai hóa bác hàng phở ! Hôm nay bác diện quá trông lạ hẳn đi ! À ! Ông muốn gặp « bà nhà » phải không « Bà nhà ơi » à quên...me ơi ! Có khách !

Một đồng mẩy củ khoai cô hàng ? Anh Du ơi ! Khoai của anh dặn mua đã đến đây rồi. Anh không có tiền trả hả ? Mẹ trả hết, Thế thì nguy quá ! Có bán thêm cho hai chúng tôi 5đ nữa. Me... me À ! mẹ đây rồi ! Cô hàng khoai định gặp me có việc cần...

Rồi một số người khác cũng tuân tự đến hỏi me tôi « Có việc cần ». Theo thứ tự thời gian như sau : Hàng mĩa, dưa hấu, hàng thịt bò

me tôi gói nhiều bánh chưng quá ba tôi kêu :

— Sao gói ít thế ! Giá mời cả tỉnh Saigon đến ăn cũng không hết nổi bánh chưng me chúng mày gói.

Thấy tôi và Du tấp nập dẫn Lan Liên, Sơn, Tuyết, Liễu đi may sắm quần áo mới ba tôi than thở với me tôi :

— Sao thằng Lam và thằng Du cò hủ thế ! Tại sao đến Tết lại phải sắm đồ mới : Tết của Việt-Nam thật là vô ích và làm yếu cả nền kinh tế của dân ta. Nếu bà không gói bánh chưng và nếu tất cả mọi người đều cũng không gói bánh chưng, số tiền tiết kiệm được có thể dùng để xây một cái cầu dài gấp hai cầu Biên hòa.

Hôm nấu bánh xong khi vừa bóc chiếc bánh đầu tiên ra để thưởng thức, Lan nói đùa :

— Đây nhớ ! Các anh ăn cần thận đấy ! Miếng này là tiền dùng để làm thành cầu, miếng kia là miếng cột cầu, Lan thì ăn nhân mỡ tức là mỡ để bôi cầu. Còn ba thì ba không ăn đâu.

Tuy vậy theo lời ba tôi dặn me tôi, chúng tôi phải để dành riêng cho ba tôi ba chiếc bánh ngon nhất để ba tôi thưởng xuân trong khi chờ đợi chiếc cầu mộng tưởng xây xong.

Trong hai ngày 29, 30 căn nhà nhỏ bé của chúng tôi tấp nập khác thường. Người ra kẻ vào rộn rịp như... họp chợ Tết. Mọi hành động đều quay chung quanh một cái trục

chính là mẹ tôi và nồi bánh chưng. Mặc các khách của Liên, Lan đến thăm, mặc mấy cô bạn của Du và tôi đi chợ về tạt qua « ngấm bác gói bánh », mẹ tôi vẫn tỉ tỉ gói hết chiếc bánh này sang chiếc bánh khác. Tuy vậy không có việc gì xảy ra trong nhà mà me tôi không biết tới và theo dõi. Nghe có tiếng loảng soảng dưới bếp mẹ tôi đã vội lên tiếng :

— Lan đánh vỡ hai cái bát kiêu mới mua rồi phải không ? Con gái đoảng quá !

Tiếng Lan vang lên :

— Không vỡ đâu mẹ ạ ! chứt thôi !

Sơn bép xép :

— Chị Lan tài quá ! Đánh rơi thế nào mà bát « chứt » thành đúng hai mảnh bằng nhau...

Du lục trong hòm ra một lô quần áo cũ, phần lớn là quần áo rét mà khi tản cư vào đây me tôi vẫn chịu khó mang theo, đoạn cả bọn xúm lại tò mò ngẫm nghía. sờ mó, giáng điệu trình trọng như đang chiêm ngưỡng những đồ quý bầy trong viện Bảo tàng.

Tiếng Du hỏi :

— Ơ ! Cái quần chi mà kỳ quá ! Bé tí teo mà lại thùng một lỗ ở đằng sau.

Quần của ai đấy me ?

— Của Du chứ của ai !

Du đang ngơ ngác thì Liên đã thêm luôn một câu :

— Giá đến mừng một anh Du diện chiếc quần đó ra tiếp các cô bạn chắc anh đẹp trai lắm !... Trông ngây thơ tề !

Lan chế :

— Mọi người xem từ thuở bé anh Du đã có tật hay ngồi bệt xuống đất nên quần mới thùng đũng sau thế kia chứ !

Ba tôi mắng :

— Im nào ! Con gái ăn nói phải giữ ý tứ !

Lan cãi nho nhỏ :

— Ba vô lý quá ! Con có giữ ý tứ đến đâu chẳng nữa, anh Du vẫn có thời kỳ mặc quần hờ dẹt. Phải không anh Du ?

Du giơ một ngón tay lên đồng ý :

— Đó là một nguyên tắc dễ may quần áo rất khoa học. Có cả mấy điều hòa không khí rất mát mẻ...

Liên giơ lên một chiếc áo vét màu đỏ chói và rộng ghê gớm.

— Mẹ à ! Cái chần gì mà to thế này ?

— Đâu phải chần ! Áo cũ của mẹ đấy !

Lan, Liên cười ồm lên rồi cả hai đưa chui vào áo của mẹ tôi, mỗi đứa khoác một bên áo và đi đi lại lại trong nhà. Ba tôi mơ màng nhìn theo, từng tí cười. Chắc ông nhớ lại cái thuở xa xưa khi mẹ tôi đẹp như Thúy-Vân « khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang ».

Ba tôi dặng hăng lên tiếng :

— Chúng mày im lặng, tao kể chuyện xưa cho mà nghe !

Lan, Liên đều nhao nhao :

— Hay ! Hay ! Một truyện tình hai mươi năm trước giữa ba mẹ !

Mẹ tôi vẫn thản nhiên gọi :

— Liên mang rô thịt lại đây ! Bánh phải thêm thịt mới ngon... Tình với ái ! Chẳng có gì đậm đà và bổ béo bằng bánh chưng của mẹ !

Ba tôi chậm rãi :

— Hôm chọn màu để may chiếc manteau này mẹ đòi màu xanh, ba thích màu đỏ...

— Ba chọn màu hay thật ! Màu đỏ dễ nhìn thấy và đồng thời có nghĩa « cấm địa » « Đây là đất của tôi ».

— Thảm nào !

— Sao anh Lam lại nói « thảm nào »...

— Vì mẹ là « cấm địa » về của riêng ba nên bây giờ mới có bày chúng ta . . .

Ba tôi lừ mắt :

— Chúng mày hỗn quá ! Giá mà không có lũ mày, đâu gia đình mình nợ nần...

Du quay lại phía Lan Liên mắng :

— Đây nhé ! Giá mà Lan và Liên không ra đời có phải hay bao nhiêu không ! Chỉ thiệt cho các ông thôi ! Tại sao các cô lại ra đời ? Yêu điệu đi ra yêu điệu đi vô chẳng được cái tích sự gì !

Me tôi lấy bàn tay đập « khế » vào chiếc bánh khiến mặt đất chúng tôi đứng ở trên rung chuyển nhẹ nhàng, đoạn kết luận câu chuyện « tình 20 năm trước ».

— Ừ thì lỗi tại me ! lỗi tại me hết ! Cơm không đủ món ăn cũng tại me, nợ nần cũng tại me, quần Du thủng cũng tại me, Liên xinh đẹp cũng tại me vì Liên giống me... v.v....

Me tôi bắt đầu lên cơn mắng « mắc dây ». Đoán biết trước, nên quay đi quay lại chung quanh chỗ me tôi ngồi chỉ còn những bánh chưng, thịt mỡ, đồ xanh, lá chuối nằm ngổn ngang nghe me tôi « mắng mỏ ». Chúng tôi biến hết. Lan Liên ra tiếp khách. Du lên gác ngủ. Sơn... sơn cửa còn Tuyết, Liễu cãi nhau om xòm cho có việc. Còn tôi thời loay hoay tìm cách gói một cái bánh chưng có những tám mươi phần trăm thịt mà chỉ có hai mươi phần trăm đồ và đưa ra những đề nghị quái gở đề trên me tôi.

— Me à ! Hay là ta gói một thứ bánh thật tối tân. Đồ ở giữa làm nhân còn thịt quây chung quanh ?

Tiếp khách :

Chưa đến tết mà khách đến chơi với mọi người trong gia đình tôi cũng khá nhiều. Họ ngồi trên đủ mọi thứ có thể ngồi được trong nhà. Lan luôn luôn phải nhắc :

— Anh Xuân à ! Cái ghế anh ngồi có dính lỗi lên, khéo không rách quần !

Chàng ta lo lắng ngồi dịch sang một bên nhưng Liên vội nói :

— Bên đó cũng có dính, anh ngồi lui sang bên kia !

Du khuyên :

— Khó gì, đề chiều cả Lan lẫn Liên anh ngồi bên này một tí đề rách quần phía bên trái đoạn dịch sang bên kia đề quần rách một phía bên phải. Cho nó cân bằng !

Sơn có nhiệm-vụ ngồi canh cửa kêu lên báo hiệu :

— Anh Văn đến chơi ! Ái chà có mang theo một bó hoa hồng đỏ-

Tôi nói :

— Thôi chết Liên rồi ! Một đóa hoa hồng đỏ có nghĩa là tôi yêu chỉ có mình cô.

— Thế một bó ?

— Nghĩa là mỗi một đóa tôi yêu cô một lần ! 50 đóa có nghĩa là...

— ...rất tốn tiền !

Ba tôi thật chí lý !

Me tôi thì than thở :

— Sao cái anh ấy không lo xa ! Cho hoa nhà mình lấy lọ đầu mà cắm. Có mỗi một chiếc me lại dùng đề dựng mồm mắt rồi. Giá cho hoa kèm theo cả bình cắm có phải lịch sự biết bao không ?

Sau Văn đến lượt Thành đến thăm. Thành là bạn tôi và hiện giờ là sĩ quan trong quân đội. Hôm đó không biết vừa đi dự buổi hội gì quan trọng, chàng ta còn mặc nguyên cả bộ lễ phục, kiếm đeo lưng lẳng bên sườn. Thành tính rất tốt nhưng ăn nói rất to lớn. Có lần mời Lan Liên đi xem xinê, đến một sen vai

chính khóc suốt suốt rất bi kịch chẳng ta thấy Liên sụt sịt, bèn cười hề hề khuyên :

— Liên khóc làm gì ? Họ đóng giả đấy mà !

Khiến Liên đương cảm động cũng phải phì cười.

Hôm nay Thành vừa đến đã ba hoa tả cảnh buổi họp vừa dự. Đề chứng tỏ rất biết xử dụng kiếm, chàng ta rút phăng kiếm ra múa mấy đường. Chẳng biết rút ra sao Kiếm cửa vào tay chảy cả máu. Liên được dịp trở tài băng bó còn chàng ta ngượng đỏ mặt, ngồi im thin thít. Du khen mĩa :

— Anh múa kiếm giỏi quá ! Lưỡi kiếm này về sau chắc thiêng lắm đấy. Chưa chi đã được nếm mùi máu mà !

Hết các ông rồi đến các cô bạn của Lan, Liên và cả mấy cô « bạn nhỏ » của tôi cũng tạt vào. Các cô bạn của Liên khi đến đi thành một giây dài chắn ngang cả hè phố. Du bực mình về cái lối đi kéo bè đó lắm. Hấn cầu nhàu :

— Nào ai đã dăng ra mắt cô nào mà đã sợ. Sao lúc lấy chồng thì rời nhau ra nhanh thế !

Vào đến trong nhà họ cũng ngồi chụm cả vào một góc rú rít cười đùa với nhau mà coi như các ông không có mặt.

Du xui Sơn.

— Sơn à ! Lấy pháo đốt vút xuống dưới ghế các cô xem sao ? May ra họ mới rời nhau ra.

Mọi sự xảy ra trái hẳn với ý Du mong ước. Khi pháo nổ các cô lại ôm lấy nhau kêu ầm lên và dù Du đứng chực ngay cạnh vẫn ế ầm chẳng cô nào ôm chăm lấy.

Các cô về rồi Du than phiền có vẻ buồn về « sự ế ầm » đó, thời bị tôi riếu :

— Ai đại gì mà ôm lấy Du. Đề rồi Du mặt lạnh như tiền hỏi « Hà ? Cái gì đấy ? Sao lại ôm lấy tôi ? Cô yêu tôi à ?

Ngày 30 Tết mẹ rồi cũng rất có nhiều bạn đến thăm hỏi. Lan, Liên chốc lại gọi léo nhéo :

— Mẹ ơi me ! Có bà bánh cuốn hỏi mẹ kìa !

Rồi đến :

— Me ơi ! ông hàng bánh mì đến chúc tết nhà mình !

— Trời ơi ! Tưởng ai hóa bác hàng phở ! Hôm nay bác diện quá trông lạ hẳn đi ! À ! Ông muốn gặp « bà nhà » phải không « Bà nhà ơi » à quên...me ơi ! Có khách !

Một đồng mẩy củ khoai cô hàng ? Anh Du ơi ! Khoai của anh dặn mua đã đến đây rồi. Anh không có tiền trả hà ? Me trả hết, Thế thì nguy quá ! Cô bán thêm cho hai chúng tôi 5đ nữa. Me... me À ! mẹ đây rồi ! Cô hàng khoai định gặp me có việc cần...

Rồi một số người khác cũng tuần tự đến hỏi me tôi « Có việc cần ». Theo thứ tự thời gian như sau : Hàng mía, dưa hấu, hàng thịt bò

khô, hàng đậu hũ, hàng sâm (tôi rất ưa món này), hàng đu đủ (ba tôi ưa quả này) hàng kem (Tuyết Liễu khoái ăn), hàng hủ tiếu (cả nhà tôi thích ăn nhất là vào những hôm cơm ít món ăn và vào dịp cuối tháng), hàng bánh ngọt (đề cả nhà ăn khi uống trà) hàng chè bột khoai (hàng này chỉ đến khi cả nhà đã ngủ và chỉ còn mình ba tôi thức, nhưng khi hàng đó rời nhà tôi thời tất cả mọi người đã thức dậy cả đề... uống nước vì đã ăn của ngọt trước khi ngủ).

Bất cứ hàng quà nào đi qua trước cửa nhà tôi đều tự động đổ gánh. Họ chờ không lâu vì thế nào cũng bán được hàng vì chắc chắn có một người trong nhà cảm thấy mình cần phải ăn một thứ gì vào lúc đó. Me tôi không sẵn tiền lẻ nên chuyên môn hẹn cuối tháng trả. Hôm nay năm hết tết đến họ đến chúc mừng me tôi vui vẻ lắm và... đòi tiền. Me tôi ôm một bó tiền lẻ và khệ nệ bê quyền sở chỉ tiêu ra ngồi ở ghế cạnh cửa để giao dịch với « thế giới bên ngoài » (theo lời nhà kinh tế học Du).

Ba tôi ngồi ở phòng trong chứng kiến cái cảnh phát ngân đó và trả lời những câu chào « chào ông ạ ! » « Bầm cụ ạ » v.v... bằng một tiếng « không dám » nghe hết muốn ăn chịu. (theo lời Lan Liên bình phẩm).

Sau khi đã tiếp xong hết các « khách quý » me tôi thở phào nhẹ cả, người, nhẹ cả túi. Bà cười bảo ba tôi :

— Thế mà « chỉ có » mười lăm chủ nợ thôi !

Ba tôi trợn mắt nhưng ông không bất tỉnh vì đang bận nuốt miếng đu đủ đang nhai trong miệng.

Gói bánh chưng

Giữa sân sau nhà tôi kê nổi bánh chưng, lửa cháy phừng phừng quây chung quanh là mọi người trong gia đình và khách khứa chia thành bốn nhóm : nhóm thứ nhất đánh tam cúc, nhóm hai đánh bắt nhóm ba... ăn uống, nhóm bốn gồm có độc một mình... me tôi đảm nhiệm việc nấu bánh. Đề thức mọi người canh gác bánh, me tôi đã dành riêng : hai cân hạt dưa, một nửa cân mực bắc hải, mứt (rất nhiều mứt gừng thứ cay nhất và khó ăn nhất) cà phê, nước trà và... dưa hấu, la-de.

Tôi vừa rút bắt vừa đùa me tôi :

— Me sướng nhé ! Gác bánh chưng kỷ thế này trộm nào dám vào...

Lan bảo :

— Anh trộm nào lò dò lạc vào đây thì « sống mà thành tật » Anh Thành múa kiếm như hồi chiều nó cũng sợ chết khiếp !

— Ông kỹ sư cầu cống ông ấy đập thêm cho một bù loong thì cũng hết sống...

— Lại có cả cử nhân luật tương lai ở đây xử tội.

— Ví dụ vác được nồi bánh ra cửa, Liên chỉ việc bước ra liếc một cái loại « số 3 » hần cũng chết đứng, vì... sung sướng.

— Nếu hần đi xe máy, « thăng quá » sửa luôn mấy hộ thì có mà sang năm mới về tới nhà...

— Còn me nữa ! Me dở quyền sở nợ dí vào mặt anh trộm bắt đọc vài trang đây con số, hẳn cũng loạn óc luôn...

Me tôi cười để dài trả lời :

— Thôi các cậu các cô nói vừa vừa chứ còn lấy sức đi lễ giao thừa.

Liên hỏi :

— Me à ! Năm nay xuất hành giờ nào và hướng nào tốt ?

— Liên ngớ ngẩn tẹt ! Đối với me xuất hành khi túi nặng tiền là tốt, khi túi rỗng xấu lắm !

Anh chàng « 4 ngựa » lấu tấu :

— Cháu có xe sẵn đây chốc nữa bác và Lan, Liên có đi lễ chùa cháu xin chờ ngay...

Lan kêu lên :

— Ơ ơ ! Anh chờ me trong xe thời Lan Liên còn chỗ nào mà ngồi ?

Me tôi trước khi vào nhà nghỉ dặn dò mọi người cẩn thận :

— Bây giờ các cô các cậu ngồi trông dùm nồi bánh nhé ! Khi nào nước cạn phải đổ thêm đấy !

Hai giờ sau me tôi ra sân, nồi bánh lửa đã tắt ngóm, trên mặt đất ngồn ngang vỏ hạt dưa, râu mực nướng, vỏ dưa hấu còn các cô các cậu thời đang ngồi thi nhau hát những bài tây, bài ta, cồ lổ nhắt và giai thương là... một cái bánh chưng...

Me tôi la :

— Chết tôi rồi ! Bánh hầy hết có nguy không...

Tôi dương hát bài « j'ai deux amours » thấy có sự như vậy vội khuyên :

— Me đừng lo, bánh hầy để biếu mọi người có công canh bánh hộ me.

Mấy ông khách của gia đình tôi khi ra về người nào cũng hí hửng ôm mấy chiếc bánh. Vào Nam lâu quá họ lại tưởng bánh hầy là bánh... tuyệt ngon.

Xong đất

Đi lễ về, me tôi trình trọng chúc ba tôi đứng chờ sẵn ở cửa (ba tôi không đi lễ, theo đúng một tục lệ của gia đình tôi từ bao nhiêu năm nay):

— Chúc ba nó sang năm bằng mười năm ngoái !

Lan nháy mắt bảo nhỏ Liên :

— Nèn lắm ! Ba phải béo lên gấp 20 năm ngoái mới phải.

Ba tôi chúc lại :

— Chúc me nó năm nay bằng mười năm ngoái.

Tôi và Du đồng thanh hô lên :

— Ấy chết ! Me mà béo bằng mười năm ngoái thời đầu năm lại phải phá cửa cho rộng thêm vào mới lọt.

Lan, Liên, Du và tôi cũng bắt chước chúc nhau :

— Chúc Liên ăn tham bằng mười năm ngoái !

— Chúc Lan sinh đôi sinh ba

— Chúc anh Lam cáo lên gấp mười năm ngoái !

— Theo luật hiện - hành xin chúc... v.v...

Gia đình tôi một lần nữa lại ăn một cái tết rất... gia đình.

DUY-LAM

Trông xuân nhớ người

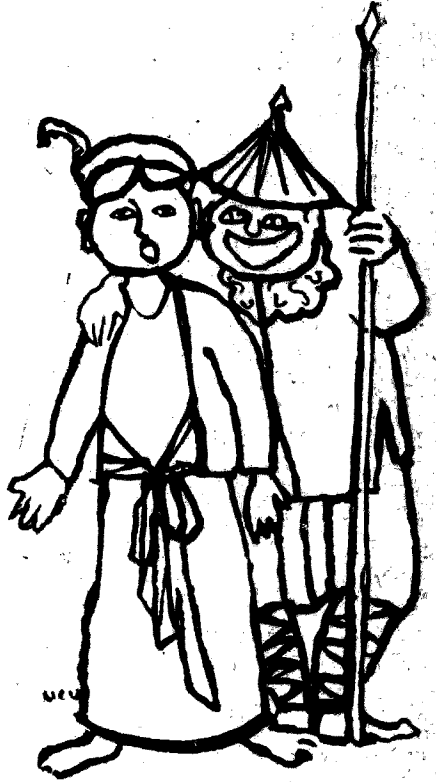
Tặng ông NHẤT - LINH

Mơ hồ nắng nhuộm trắng cành mai
Cô gái du xuân tóc xỏa dài
Quán xá rộn ràng tình lứa-thứ
Trời mây lồng-lộng ánh thiên-thai
Người xưa viết lại văn thi hứng
Kẻ mới nhìn qua dạ cảm hoài.
Ngồi gảy nguyệt cầm trên gác trọ
Chút tình thân mến gọi về ai.

Mái tóc ai vừa diêm ánh sương
Nhưng lòng còn nặng nợ văn chương
Say thơ thích thú lời châu ngọc
Lựa chữ không từ chuyện sắc hương.
Dòng suối Đa-mê còn buộc khách
Rừng lan Thanh-ngọc vẫn ngăn đường ?
Người ơi chốn ấy hoa xuân nở
Biết có nhiều hơn nẻo phố phường !

Sa-Giang TRẦN-TUẤN-KIỆT

Xuân 60



Truyện ngắn
của ĐỖ-PHƯƠNG-KHANH

Sự thực siêu thoát

N GÀY xưa ở một làng hẻo lánh kia có hai vợ chồng bác thợ rèn sống trong một túp lều tranh ven đường cái. Hằng ngày người vợ ngồi kéo bễ thổi than, còn anh chồng thì vùi vào đồng than hồng những thanh sắt cục mịch nung cho thật mềm, rồi anh ta dùng búa nện xuống cho tới khi thành những đồ dùng như ý muốn. Đó là những lưỡi cày, lưỡi liềm, mà mỗi phiên chợ vợ chồng anh lại mang đi đổi lấy vật dụng cần thiết. Vợ chồng anh cứ sống nghèo nàn như thế trong khi các bạn

đồng nghiệp của anh kéo nhau xoay nghề khác cho đỡ vất vả và chóng giàu hơn.

Còn anh thợ rèn của chúng ta thì không. Anh yêu nghề này cũng như yêu vợ. Anh không muốn xa vợ dù rằng trong giây phút.

Chị vợ dễ thương có đôi mắt bồ câu, miệng cười má lúm. Trong những lúc vui thanh sắt vào lò than, anh ngược nhìn lên, bên kia làn khói mờ nhẹ nhẹ, gương mặt chị hồng hào bầu bĩnh, vài sợi tóc mai lòa xòa xuống trán; hoặc giữa hai tiếng nện, trong một thoáng mắt đưa lên,

hình ảnh chị hiện ra giữa đám hào quang tung lên từ thanh sắt nung đỏ. Anh cảm thấy đời anh đầy đủ vô cùng.

Một ngày kia có quan Trấn thủ đi hành hương ở chùa gần đó, bỗng bánh xe bị gãy trục, quan liền cho xe lại nhà anh thợ rèn để sửa. Trong lúc đó Trấn Thủ Phu Nhân nhìn thấy chị vợ anh thợ rèn nhanh nhẹn dễ thương, bèn bàn với quan bắt đem về Phủ, vì nhân tiện trong đình đang thiếu một người xinh xắn để hầu trà nước phu nhân. Quan bèn ra lệnh cho anh thợ rèn. Thật là tiếng sét ngang đầu. Anh đau đớn van nài, nhưng lệnh quan đã quyết như đinh đóng cột, và lại ngài cũng muốn chiều ý phu nhân, nên chỉ lạnh lùng lên xe về phủ.

Người vợ ra đi, anh chồng tiến theo mấy dặm đường dùng dằng mãi không muốn rời. Sau cùng, người vợ đứng lại nói trong tiếng nước :

— Nhà trở về đi, vài năm tôi về. Nhà có thương thì chờ tôi.

Người chồng nhìn theo hất hình bóng nhỏ bé của vợ cho đến khi khuất hẳn mới trở lại. Một mình trở về trên giải đường mòn, anh càng thấm thía nỗi buồn cô độc.

Sau khi vợ đi, anh làm việc một mình trong căn nhà vắng. Vừa thôi bẽ vừa nện sắt. Anh không muốn ai làm thay vợ. Anh không muốn ai ngồi vào chỗ vợ vẫn ngồi. Anh cũng không còn chăm chỉ như xưa nữa. Vì bây giờ chỉ còn một mình anh. Thỉnh thoảng, giữa những tiếng nện ngược mắt lên, trong đám hào quang anh còn như thoáng thấy hình ảnh người vợ với đôi mắt sáng. Những lúc ấy anh thợ rèn bỏ hết công việc ra ngơ đờng thờ thần nhìn giải đường hun hút.

Nửa năm qua, cơn buồn của anh mới hơi lắng xuống, tuy lòng

thương yêu vợ càng thiết tha hơn. Một chiều giữa lúc anh đang sửa soạn xếp dọn đồ đạc, thì có một người khách bước vào. Khách là một chàng thư sinh trán cao mắt sáng, khuôn mặt xinh tươi, quần áo chỉnh tề, vai đeo tráp đựng sách. Khách chào chủ nhà:

— Tôi định chầy kinh để sửa soạn ứng thi qua năm tới, đến đây trời đã chiều, phiền bác cho tá túc một đêm.

Anh thợ rèn thấy chàng thư sinh ăn nói thanh lịch cử chỉ hào hoa, thì vội lấy chiếc chiếu cạp vắn để dành gác trên mái nhà trải lên giường rồi kính cẩn :

— Dạ chúng cháu không dám ạ, xin rước thầy ngồi tạm, nhà cháu nghèo nàn nếu thầy không chê mà ở lại thì thật là quý hóa lắm.

Chiều hôm ấy là một chiều vui nhất của anh từ ngày vợ anh đi. Chàng thư sinh thật dễ dãi và dần dỉ. Bèn ấm nước với nóng, chàng niềm nở nói chuyện cho anh thợ rèn nghe : chuyện đời, chuyện xử thế. Tuy câu chuyện của chàng thư sinh nhiều chỗ cao cao siêu, anh không thể hiểu hết được nhưng lòng anh khâm phục vô cùng. Anh thấy rằng anh kém chàng thư sinh rất xa, vậy mà chàng không khinh anh lại còn ngồi cùng trò chuyện với anh. Chàng giảng giải cho anh những điều anh không hề biết : về tình nhân loại, lòng bác ái, thương người. Chàng giảng tại sao phải thương người điều mà chưa ai giảng anh, vì mỗi khi anh giúp ai anh chỉ làm theo bản tính, chứ không hề nghĩ ngợi gì cả. Nay chàng thư sinh vạch rõ, anh thấy như đang ở chỗ u tối được ra nơi đầy ánh sáng.

Trong câu chuyện chàng tỏ ra rất thương người nghèo khổ và những kẻ gặp hoạn nạn.

Anh thợ rèn cảm thấy cao hứng la thường liền xin phép đi mời khách. Gần nửa năm trời vắng vợ lẽ loi cô độc, nhân dịp này anh cũng muốn uống chén rượu cho vui. Anh liền ra đảo nơi góc vườn lấy vỏ rượu cần hạ thổ từ dạo chỉ còn ở nhà, đem về thết khách. Anh thấy được ngồi đánh chén với một người giỏi giang như vậy là điều sung sướng vô cùng.

Chàng thư sinh trong cơn ngà ngà vỗ vai anh :

— Sao ở chỗ vắng vẻ thế này mà không lấy vợ ?

Động mỗi thương tâm anh thợ rèn đặt chén rượu xuống tu lên khóc. Chàng thư sinh thấy lạ gắng hỏi mãi. Anh thợ rèn bèn thuật lại câu chuyện vợ chồng anh phải xa nhau ra sao... Cuối cùng anh bệu bạo :

— Cả như tôi thì không khổ, nhưng nghĩ thương nó còn trẻ dại mà phải hầu hạ nhà quan sợ có điều gì sơ xuất bị đòn đánh tội nghiệp.

Nghe xong, chàng thư sinh vỗ đùi thét :

— Thật là tàn nhẫn ! Vợ chồng người ta đang đầm ấm như thế sao nỡ chia rẽ. Phen này ta ứng thi, chiếm được bằng vàng thì quyết trừng trị những phường độc ác.

Lòng anh thợ rèn nhẹ hẳn đi. Nỗi đau đớn của anh đã có người hiểu thấu, mà người đó lại là bậc tri thức. Anh vội cầm lọ rượu rót đầy chén của khách. Chàng thư sinh vừa nhấp nháp vừa nghĩ kể. Sau cùng chàng nói :

— Tôi tình thế này. Bác ấy chỉ phải đi hầu thôi thì cũng dễ. Bây giờ có một món quà mang lên lễ quan, rồi xin cho bác ấy về chắc được.

Anh thợ rèn lắc đầu :

— Bẩm thầy quan trấn thủ giàu có lắm. Gia tài chúng cháu thắm thắp vào đâu, lấy gì làm lễ vật được. Vả lại, chúng cháu quê mùa ai cho vào dinh thượng quan mà bầm bạch.

Chàng thư sinh nhìn quanh nhà rồi nói :

— Bác có biết tôi kiếm không ?

Anh thợ rèn nhanh nhẩu :

— Bẩm thầy có ạ. Tổ tiên cháu xưa kia chuyên luyện kiếm có truyền lại cho cháu. Sau này, vì tôi kiếm phải đi tìm thép tốt ở xa, mà cháu lại thương vợ không muốn đi nên chỉ đánh lưỡi cày lưỡi liềm sinh sống.

Chàng thư sinh reo lên :

— Thế thì tốt lắm. Bác đi kiếm thép về đánh kiếm đi, rồi tôi sẽ dẫn lên tỉnh vào hầu quan xin cho bác gái về. Nghĩ tình cảnh đáng thương của bác, tôi xin hết sức giúp.

Anh thợ rèn mừng rỡ vô cùng. Đêm ấy anh không ngủ được. Trong những giấc mơ gần chập chờn anh luôn luôn thấy vợ với đôi má lúm và cặp môi cắn chặt.

Sáng hôm sau anh thợ rèn thu xếp tiền nong đi tìm thép tốt sau khi năn nỉ chàng thư sinh ở lại.

Chàng thư sinh khảng khái nhấc lời.

Rồi thì mua được thép và anh bắt đầu vào việc tôi kiếm. Trong thời gian ấy, anh thợ rèn suốt ngày cầm cũi làm lụng. Trong những bữa cơm và đêm đêm trước giấc ngủ chàng thư sinh lại giảng giải đạo lý

thành hiền cho anh thợ rèn nghe. Những lúc cao hứng chàng lại mạt sát bọn người hà hiếp thậm tệ. Anh thợ rèn càng thấy rằng mình đã được cái hạnh phúc ở cạnh một bậc hiền nhân quân tử.

Ngày tháng qua, anh thợ rèn tôi xong thanh kiếm. Theo lời khuyên của chàng thư sinh, anh vợ vét-góp nhặt hết của cải mua một cái võ trảm trở. Bây giờ anh đã có thanh bảo kiếm. Thanh bảo kiếm với hy-vọng đời tự do cho vợ.

Rồi anh bán luôn mảnh đất lấy tiền làm lộ nhĩ lên tỉnh. Anh bùi ngùi nghĩ đến miếng đất anh đã sống bao ngày. Nhưng anh không tiếc. Vì dù có mất hết cả để đổi lấy tự do cho vợ anh cũng vui lòng. Tới tỉnh châu chực chờ đợi hơn nửa tháng trời, chàng thư sinh mới được ra mắt quan. Anh thợ rèn tới đến tận cổng rồi ở lại chờ tin, còn chàng thư sinh thì hăm hở vào Phủ.

Đến trước công-đường, chàng thư sinh cúi đầu chào rồi nâng lên mâm lễ vật :

— Kê hàn-sĩ vào yết-kiến Tể-Quốc để dâng lên ngài thanh kiếm, xin ngài vui lòng thu nhận.

Quan Trấn-Thủ vốn giỏi võ, thấy thanh kiếm thì thích lắm cầm lên xem. Dưới ánh sáng nước thép xanh rờn loang loáng, lưỡi mỏng như lá lúa. Ngài rất đẹp lòng nhìn chàng thư sinh :

— Nhà ngươi quê quán ở đâu, làm nghề gì ?

Chàng thư sinh thưa :

— Bẩm Tể-Quốc, kê hàn-sĩ vốn là học-trò nghèo nay ra tỉnh học chờ khoa thi năm tới.

Quan vui miệng hỏi về văn-chương thấy chàng ứng đáp lanh lẹn thì ân cần :

— Ủ ta trông nhà ngươi cũng biết là học trò. Vậy đề ta liệu cất nhắc cho làm gia sư trong phủ mà chờ khoa thi.

Chàng thư-sinh khắp khởi mừng thầm. Quá nửa tháng trời châu chực ở nơi đô-hội, chàng đã hết sức lo lắng về sinh-kế, nay bỗng chốc được Thượng-quan cho vào Phủ ở, bước đường tương lai thế là tạm được yên tâm một phần lớn đề chờ khoa thi. Lúc xin cáo lui, quan nhĩ thanh gương nghiêm giọng :

— Nhà ngươi biểu ta thanh kiếm này còn có ý gì không ?

Thì chàng thư sinh vội nói :

— Bẩm Thượng-quan, kê hàn-sĩ lòng thành dâng ngài vì kính mến, xin ngài vui lòng nhận.

Và chàng nghĩ thầm : «Bây giờ nói thẳng ra ngộ lỡ quan mất vui mà nổi giận thì hỏng cả việc. Vậy chẳng thà cứ để yên khi ta vào phủ rồi lúc ấy sẽ nói cũng không muộn mà chắc hơn ».

Tới cổng anh thợ rèn chờ sẵn mặt tràn ngập hy-vọng... Chàng thư sinh tươi cười :

— Được rồi, bác cứ yên-trí, thế nào bác gái cũng được về.

Mấy ngày sau có lệnh quan cho gọi chàng thư-sinh vào phủ. Anh thợ rèn bưng đồ đặc cho chàng tới tận cổng. Chàng hứa :

— Tôi vào Phủ sẽ thừa lại cho bác gái. Chỉ vài hôm là được về.

Anh thợ rèn vàng dạ rồi rít lòng đầy hy-vọng. Anh nghĩ đến lúc hai vợ chồng dắt tay nhau ra về. Nghĩ đến lúc lại cùng vợ thối bẽ, rèn lưỡi liềm như xưa. Mơ hồ anh thấy hình ảnh vợ anh lóa ra trước mặt giữa đám hồ-quạh tung bay, nhìn anh đắm đắm. Anh sẽ

buông đồ ra bước tới ôm lấy khuôn mặt xinh xắn ấy áp vào ngực anh. Lòng anh rộn lên một niềm vui.

Rồi ngày tháng qua, số tiền đem theo của anh đã cạn mặc dầu hết sức dè sẻn, mà vẫn không có tin tức gì của chàng thư-sinh cả. Lòng tin tưởng của anh bớt dần. Nhưng mỗi lần anh nghi ngờ lòng tốt của chàng thư-sinh kia thì anh lại ân hận ngay. Một người dày lòng bác ái như chàng thư-sinh không thể lừa dối anh được. Anh tự nhủ thầm như vậy. Nhưng bây giờ không còn tiền trả nhà trọ, tiền cơm. Anh đi xin việc làm nhưng vì xa lạ, không ai mướn anh cả. Túng thế anh phải đi xin ăn. Một người trai tráng mà đi ăn mày thì ai cũng ghê tởm nên có hôm anh đi cả ngày mà không xin được gì cả. Đêm thì nằm ở hè nhà, người ta ở xo chợ, hoặc góc vườn hoa mà ngủ. Chiều chiều anh lần lần đến đứng trước dinh Trấn Thủ, bên kia bức tường cao ngất, trong đó có người vợ yêu của anh. Anh vút khóc nức nở. Anh muốn được nhìn mặt vợ anh nhưng thành cao, lính gác nghiêm ngặt. Tuy nhiên anh vẫn hy vọng ở chàng thư-sinh vì anh không thể ngờ được rằng còn người học cao và dày lòng bác ái đó lại có thể lừa dối một kẻ nghèo khổ hạ tiện như anh.

Đời rét lay lắt mãi cho đến một đêm kia anh bị trúng cảm nằm liệt ngoài vườn hoa trước dinh Trấn Thủ. Đôi mắt anh nhìn đêm đêm sang bên phía tường thành nhớ lại những ngày anh còn sống ở quê nhà. Anh nghĩ đến căn nhà bé nhỏ, mảnh vườn xinh xắn, mắt anh chớp nhanh. Rồi anh nghĩ đến những buổi anh ngồi gãi gãi công tôi thanh kiếm báu. Thanh kiếm mà anh hết sức tôi chuốt thật

đẹp để đôi lấy tự do cho vợ. Người vợ xinh xắn dễ thương vẫn ngồi kéo bễ với anh. Mắt anh hoa lên và hình ảnh người vợ hiện ra trong đám hào quang tay cầm hai ống bễ như lúc đang thổi lửa để anh rèn sắt. Nàng nhìn anh đắm đắm. Anh mở to mắt. Người vợ như đi giạt lùi giữa đám hào quang đó. Mắt anh cố mở to hơn nữa và người anh nhẹ hẫng đi bay bổng lên, bay bổng mãi lên theo hút bóng vợ.

Linh hồn anh vợ vẫn trong không trung không biết là bao nhiêu lâu. Một ngày kia có lệnh thiên-dinh đến bắt hồn anh, vì có số của hạ giới tâu lên là hồn anh quấy nhiễu dân chúng quá. Số kẻ rằng nhòm thợ rèn dưới hạ giới rất khổ tâm vì lâu nay không làm ăn được. Giữa lúc họ đương kéo bễ thành linh như bị ại giữ lại, rồi thì những anh chàng nện sắt bổng như bị người đỡ lấy búa vì lúc ấy họ cảm thấy nhẹ vô cùng. Còn mảnh sắt họ định rèn thì không còn theo ý muốn họ nữa mà biến thành những khí giới như giao, kiếm, đinh ba .. Rồi đến những người nghèo khó trong thành, sáng ra ngủ dậy đã thấy có khí giới ở bên mình. Sẵn khí giới họ đánh lộn nhau tứ tung.

Dần gian bên làm Sở tâu lên Thượng Đế Ngọc-Hoàng cho thần tra xét biết đúng là oan hồn anh thợ rèn phá họ. Thượng-đế liền hạ lệnh đòi. Linh hồn anh thợ rèn bay bổng đến Thiên-dinh vào rạp đầu trước bệ Ngọc. Ngọc-Hoàng vỗ án :

— Tên to gan lớn mật kia ! Sao dám ngang nhiên phá quấy dân lành.

Anh thợ rèn khóc suốt mướt tàu bay và kết-luận :

— Muốn tâu Thượng-Đế, chàng thư-sinh vào phủ hưởng phú - quý

rồi thấy vợ hạ thần được Trấn-Thủ Phu-Nhân tin cậy, không muốn rời, nên không dám xin cho vợ hạ-thần vì sợ phu-nhân giận. Tàu thượng đế trong thời-gian ở nhà hạ-thần, chàng có giăng chò thần nghe về lòng nhân-đạo. Nhìn bác-ái, sự giúp đỡ kẻ khốn cùng. Nhờ đó thần đã hiểu được nhiều điều hay và hết lòng tin cậy. Thần thiết tưởng Thượng-Đế thương dân nghèo hèn khốn khổ nên đề cho lớp nho sĩ là những người học đạo Thánh-Hiền lại gần đám bần dân để giúp đỡ. Lòng kẻ hèn nài vô vàn tin tưởng. Kẻ tiện dân vô học, còn không giám nghĩ đến sự lừa lọc như thế huống chi là chàng thư-sinh kia đã thấm nhuần đạo-đức Thánh-hiền. Muốn tàu Thượng-Đế thần hết sức làm thanh gươm báu bằng cả gia-sản, bằng mồ hôi, bằng lòng hy vọng vô bờ bến. Thanh gươm mà thần tưởng đòi lại tự do cho vợ thần, đem lại yên vui cho gia-đình thần. Thế mà vì tin lời chàng nho sĩ thần đã chết thảm thiết, chết vì tin lời đạo đức của chàng nho-sĩ. người đã dạy hạ thần về đạo lý, Tàu Thượng-Đế, Thần uất-ức nên hồn không siêu-thoát được, nguyện đem hết sức tàn đánh gươm luyện kiếm cho tất cả những kẻ cùng khổ đều có khí

giới để tự bảo vệ, vì không còn tin được lớp nho sĩ nữa.

Nói đoạn, anh thợ rèn tu lên khóc rất thảm thiết.

Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ngắm ngời :

— Tình cảnh nhà người thật đáng thương. Vậy ta không nỡ phạt người. Nhưng người phải tỉnh ngộ lại mà hiểu rằng đó chính là những lỗi tại người. Khi ta tạo ra lớp nho - sĩ, ý của ta là muốn cho họ bảo vệ lớp dân nghèo khổ. Vì thế nên họ được trọng vọng. Thấy vậy có kẻ vô-lại cũng học đòi nhầy sang làm nho-sĩ. Họ tuy có học nhưng thiếu đạo đức. Tuy có tài nhưng vô hạnh. Một số ỷ mình có tài để tự do làm những điều phi-luân-lý. Một số dùng tài ấy để soay sớ khôn khéo khiến cho mọi người nhầm mà tin tưởng họ. Họ là những kẻ nhân-đức giả hiệu. Người không biết phân biệt thứ thiệt thứ giả, đến nỗi tai hại như thế là do nhà người kém phúc. Vậy đừng oán hờn nữa. Hãy tu nhân tích đức sẽ gặp chuyện lành.

Anh thợ rèn nghe xong tỉnh ngộ, liền lay tạ trở về. Từ đấy không còn những nhiều dân chúng nữa.

ĐỖ-THỊ PHƯƠNG-KHANH.

— Hy vọng là cơm gạo của kẻ nghèo.

THALES

Đã có bán trên khắp các hiệu sách :

Khảo luận về

TRẦN - TẾ - XU'ÔNG

của Doãn-quốc-Sỹ và Việt-Tử



TRỪ DẠ TÚC THẠCH ĐẦU DỊCH

Lữ quán thù tương vấn,
Hàn đáng độc khổ thân.
Nhất niên tương tận dạ,
Vạn lý vị quy nhân.
Liêu lạc bi tiền sự,
Chỉ ly tiểu thử thân.
Sầu nhạn dữ suy mấn,
Minh nhật hựu phùng xuân.

Đái-Thúc-Luân

ĐÊM TRỪ TỊCH NGỦ Ở TRẠM THẠCH ĐẦU

Quê người cũ kẻ hỏi han.
Bạn thân duy có đèn tàn lạnh soi.
Đêm nay là hết năm rồi.
Đường về muôn dặm mà người vẫn xa.
Long đong buồn chuyện đã qua
Tĩnh đời lạnh nhạt nghĩ ta đáng cười
Má răn cùng mái tóc phai
Bẽ bàng lại đón ngày mai xuân về.

Thạch Ân dịch

TRỪ DẠ TÚC THẠCH ĐẦU DỊCH

- 1 Ở chỗ quán khách biết cùng ai hỏi han,
- 2 Có một ngọn đèn lạnh là thân.
- 3 Đêm nay là hết một năm,
- 4 Người (còn xa nhà) muôn dặm chưa về.
- 5 Lặng dằn nghĩ buồn việc trước,
- 6 Tĩnh đời rời rạc (lạnh nhạt) đáng cười cho mình...
- 7 Nét mặt nhẵn với mái tóc cần,
- 8 Ngày mai lại đón xuân

CHÚ THÍCH Thạch Đầu dịch: Trạm Thạch-Đầu ở huyện Giang-ninh tỉnh Giang-tô (Nam-Kinh)

Tác giả Đái-thúc-Luân, tự là Ấu-Công, quê ở Kim-dân Nhuận-châu. Đời vua Đức-Tôn (780—805) làm Thứ-sử Phủ-châu.

Đ. B. Đ dịch nghĩa và chú thích

CHƠI HOA

ĐỐI với, bông hoa, người ta có những thái độ khác nhau. Ở đây dùng hai tiếng « chơi hoa » chỉ là tạm mượn một danh-từ để chỉ cho một thái độ... trong nhiều thái độ khác biệt, thí dụ như « thưởng hoa, yêu hoa, tiếc hoa, thương hoa, » v.v... Váy mong đợi ở bạn đọc, — sau khi đọc bài này, — tìm cho một danh-từ khác thích đáng hơn, có ý nghĩa hơn để thay thế cho hai tiếng « chơi hoa » trong trường-hợp câu chuyện thuật ở cuối bài này, thì ầu cũng là một công đức lớn : — trước là làm phong phú thêm màu sắc cho cái danh-từ của ta, — sau cũng là một đại-hạnh-phúc cho hoa...

HOA-QUỐC THÁI-SỬ

CHƠI HOA. Trước hết nếu có nghĩa như là chơi bất cứ vật gì, miếu là cứ có cái đề mà chơi. Như vậy thì chơi hoa giả, cũng không sao, không quan hệ gì. Hoặc có thể hiểu rằng : hoa giả nhưng miễn là có chút vẻ như hoa thật, có màu sắc nổi bật lên ở một góc hay ở giữa phòng khách là được.

Tuy nhiên có điều này ta vẫn thấy bản khoán, là kẻ dễ tính đến đâu;

trước bông hoa giả cũng không thể nói rằng mình đã « *thương hoa* » theo ý nghĩa chân chính của chữ thưởng hoa. Bởi lẽ trước cảnh hoa mai giấy, dù làm khéo thế nào, người ta cũng không thể cảm thấy được gì là « *ám hương sơ ảnh* » như khi đứng trước một cảnh mai thật ; bởi lẽ, trước những bông thủy tiên giả, — dù kỹ thuật làm hoa giả có cao cường đến bậc nào, — dù ướp vào đó cả hương thơm chẳng nữa —

nhà thơ Chu - Mạnh-Trình quyết không thể cảm hứng mà ngâm lên câu tập Kiều :

« *Thương ôi ! sắc nước hương trời !* »

« *Yêu hoa đã để mấy người biết hoa ?* »

« »

« *Rõ ràng trong ngọc trắng ngà* »

« *Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây !* »

và sau nữa, từ khi kỹ thuật « *hoa nhạ* » tung ra thị-trường, có bông hoa bán tới mấy chục bạc — nhưng hẳn chưa có ai mua hoa giả về, rồi viết thiệp mời bạn đến uống rượu thưởng hoa như các cụ xưa mời bạn đến thưởng lan, ngắm cúc !

CHƠI HOA, có nghĩa là : như mấy bữa gần đây, trong dịp Xuân và Tết này, — có bà ở xóm tôi vác từng ôm hoa, xe từng xe về : day tay mắt miệng, nhét hoa vào lọ mặc cho hoa ngột, mặc cho bình nghẹt, miễn là trên dưới khắp nơi trong nhà, chỗ nào cũng toét toét xanh, đỏ, tím vàng, chỗ nào cũng nháo nhào hầu lớn. (Ừng có bà thì, nhờ trời vẫn miêng hơn, dùng ít màu sắc cho nhã hơn, nhưng vẫn chưa thoát ly được cái lẽ thói là cứ nhét nhồi cho kỳ đầy bình, sặc sụa. Có ông kén hoa, chỉ nhắm chậu nào thực nhiều hoa, chen chúc từ trên đến dưới toàn là hoa thì mới chịu trả giá đắt mà rước về. Mấy bữa nay, những chậu cúc nào chịu chút những hoa, nó bị nghẹt thở nên bông hoa đét lại chỉ còn như cái cúc áo,

như đồng hến, cứ miễn là nhiều hoa thì để bán, được giá, bao nhiêu cũng hết. Mấy chậu cúc khác lơ thơ có năm sáu bông, lớn gần bằng nắm tay, thuộc loại « kim thụ đại » hoặc « Cờ đình kim hoàn » hay « Hoàng long trào » thì không được người vò đến.

Chơi hoa lối này, chỉ là chủ ý đề khoe của, vì họ tưởng rằng có nhiều hoa thì Tết mới to, mới sang. Kỳ thực chơi hoa lối đó có nghĩa là « *văn* » hoa, « *giày vò* », là « *đầy đọa* » hoa, chứ không thể gọi là chơi hoa được.

Kề về thái-độ chơi hoa thì nhiều lắm. Dù có phân loại ra cũng không nói bao quát hết được, bởi lẽ quan niệm chơi hoa của người ta phức tạp lắm. Trên chỉ là đơn-cử một hai lối thông thường trong cách chơi hoa và tạm cho nó cái nghĩa là « *chơi hoa* » vì không biết gọi là gì khác.

Tuy nhiên, ngoài lối chơi hoa thông thường như trên còn có một lối chơi hoa *đặc biệt* này nữa :



Cách đây lâu rồi, hồi ấy tôi ở Hà-Nội. Chỉ nhớ rằng rằm tháng giêng năm ấy có cuộc « *thi hoa thủy tiên* » ở đình Phúc Kiến. Tôi định đi xem, nhưng rồi có việc bận quên khuấy đi mất. Cho tới ba giờ chiều, chợt nhận được thiệp mời « *uống rượu mừng hoa thủy tiên* » của ông lang T... Tôi biết ngay rằng năm nay ông lang lại trúng giải đây..

Từ ngõ nhà ông lang T... đi vào, gian-ngoài chật hẹp, trước nguyên là cửa hàng thuốc, nhưng hôm ấy cũng đầy những hoa. Bên trong là một cái sân rộng lớn như biệt lập hẳn ra một thế giới ; trừ một lối đi giữa khá rộng và một lối đi quanh sân hẹp hơn, khắp nơi toàn là chậu cảnh với bồn hoa : nào cúc, nào lan, nào thược dược, đỗ-quỳên, phù - chung điệp, với nhạn-lai-hồng v.v... lẫn vào hàng chục chậu kim-quất kiêu-kịt những trái đỏ rực, thực là tơi bời đủ trăm màu rắc rối cả mắt. Giữa sân, trong một chiếc thổng sứ đường kính đến thước hai tây, lù lù một cành đào — một gốc lão đào thì đúng hơn — cao chừng ba thước, hoa dày đặc có đến mấy ngàn bông đỏ chói, cành được uốn, xén gọn gàng, thoát trông như một cái lồng bu kết bằng hoa vậy. Dưới sân, xác pháo cuộn lại thành từng đống, có chỗ gạch bị cháy xạm hẳn đi. Gian nhà khách rộng lớn cũng đầy hoa, chính giữa long trọng đặt một cái án gian phủ vóc đại-hồng, trên bày ba cốc thủy-tiên, có gài ba cái biễn đỏ : Trạng nguyên giữa, bằng nhân, thám-hoa hai bên. Phía trước bày giải thưởng mấy vuông nhiều đỏ, mấy bao trà, ba phong pháo. Hai phía đầu án gian cắm hai cái lọng đỏ.

Lúc ấy quan khách đầy nhà, ca sinh nhã-nhạc nổi lên vang lừng. Chủ nhân bỏ bỏ thuật lại cái giờ phút nghiêm trọng trong cuộc thi hoa trưa hôm ấy :

— Các ngài có nghe dư luận bữa nay họ nói về tôi không ? Cho đến 12 giờ kém 15 phút, cả ba cốc thủy-tiên của tôi vẫn chưa có một nụ nào nhếch mép. Kề thì nói : Điều lệ thi năm nay ngặt quá. Đúng 12 giờ trưa hàm tiểu thì mới được trạng nguyên. Những củ khác nở toét cả ra rồi, chẳng nói làm gì, còn ba củ của ông lang tuy nụ nhiều và đều, lá, rễ, bộ, đều đẹp cả, nhưng tới lúc này còn chưa hé miệng thì ăn gì ? (Ngừng một giây, ông lang lại tiếp) — Các ngài coi, tằng Cầm Ngẫu mà có dám nói vào mặt tôi thế này này : « Nghe đồn ông lang sớm nay đã cho người đi mua lợn ngoài bảy chục kilô, và ở nhà lúc này đương sửa soạn tiệc to lắm. Chiều nay thế nào chả có cô đầu hát ! »

Trong đám quan khách có người nói :

— Kề ra tới giờ phút đó mà chưa được nụ hoa nào hé nở thì lòng cũng nao núng...

— Nao núng gì ? Chủ nhân vội cướp lời khách, — Mặc họ bàn tán mĩa mai, tôi quay lại hỏi Cụ từ mấy giờ rồi. Cụ Từ móc túi áo trên ra lấy chiếc Ô-mê-ga mới tinh xem giờ rồi nói : Còn 15 phút nữa. Thôi ta lễ Thánh, rồi nôi ống lệnh lên đề ban giám khảo làm việc thì vừa. Ông tỉnh sáng nay tôi phải mượn chiếc đồng hồ này của ông phán C... cho đúng giờ. Chi lo ngay ngáy lơ tay đánh rơi hay đánh mất của người ta thì khốn. Hết hàm một cái cụ Từ

nói tiếp : « Quái Thủy - tiên của ông làng năm nay sao có vẻ trẻ vậy ? »

— Không hề gì, — tôi bảo cụ Từ — Cụ cứ làm lễ đi, xong rồi nôi ống lệnh lên, đầu sẽ có đấy. ống lệnh tôi phải đặt làm ở tận làng Cồ-Điền... (ông lang cười hà hà, nói tiếp) Thế rồi cụ Từ thỉnh chuông, dâng lễ. Mọi người nghiêm túc chờ đợi Lễ xong, Cụ từ lấy đồng hồ ra coi, còn một phút nữa thì đúng Ngọ. Các ngài tính cái thằng bỏ m... thằng cả Linh lúc ấy còn ghé vào tai tôi mà rằng : « Kìa ông lang, ông vào lễ thánh đi chứ... » Thành-tâm thì thế nào Ngài chẳng phù hộ. Mặc hấn muốn nói gì thì nói, tôi lấy chiếc ống lệnh đưa cho thằng cháu Cả chạy vụt ra sân. Giây phút lúc này cực kỳ nghiêm trọng. Mọi người im phăng phắc, một vài người bịt tai, nhắm mắt sấn... Cụ từ lớn tiếng gọi : « Đúng Ngọ rồi, nôi ống lệnh lên » Vừa rút lời thì điện quang lòe lên như cái chớp rồi « ầm » một tiếng, mái đình rung chuyển, ngói xô chạy rắc rắc... Chợt có tiếng reo ầm lên, mọi người ngó lên án gian ba cốc thủy tiên của tôi bỗng nào bông nẩy như rung rinh chuyển mình từ từ hé miệng, ười xuân. Ban giám khảo sau đó chỉ còn việc là phân cao thấp giữa ba cử thủy tiên của tôi. Còn mấy chục của thiên hạ dự thì chỉ lấy gượng được có một giải nguyên với ba cử nhân — Tại Cả Linh, cả Ngâu lúc đó đảo bầy ngày cũng không thấy mặt đầu nữa. Các ngài tính, có đời thuở nhà ai mà cả Trạng - nguyên, Bảng - nhãn, Thám-hoa cùng về tay một người

không ? Lịch sử thì hoa thủy tiên cổ lai chưa từng thấy ?

Ông lang đương cao hứng nói, chợt trong bọn quan khách có người hỏi :

— Chắc là ngài có bí-thuật gì đây ? Tại sao trước Ngọ, hoa chưa nở mà chỉ sau tiếng ống lệnh hoa mới nở ?

Ông lang cười hềnh hếch nói :

— Có gì là bí-thuật đâu ? Thế ngày xưa, Minh-hoàng « Thôi hoa yết cổ » đánh trống thúc hoa nở, thì bây giờ ta « Bộc trúc thôi hoa » ; đốt ống lệnh cho hoa nở, chứ gì ? (Tới đây, ông lang xoa hai tay, trình trọng hướng về mọi người nói).

— Thôi, bữa nay nhân dịp Tân xuân, lại nhân có lộc thánh xin mời các ngài nhập tiệc, tận tình say sưa với tôi, trước là mừng xuân sau là đề khỏi phụ lòng hoa thần, — à quên ! khỏi phụ lòng hoa tiên đương chờ đợi (Rút lời, ông lang hướng ra phía sân, ra lệnh). Anh Hai đầu, xin phép các cụ rồi đốt pháo lên.

Mọi người vào tiệc giữa tiếng pháo nổ ran. Rồi thì tiếng ca sinh, tiếng trống phách vang lừng, chủ khách nôi rượu, cười nói rộn rã. Một lúc sau, ông nào ông nấy mặt đỏ phừng, một vài ông cao hứng bắt cô đầu đi chuốc rượu ; có ông bắt cô đầu hăm hăm mấy câu tập Kiều hoặc mấy câu sáo mếp tâng bốc chủ-nhân lên chín từng mây ; chủ-nhân lúc đó cũng tưng

mình là ông Trọng, ông Nghè thật. Nhưng rồi câu chuyện lại quay trở lại quanh cái đề tài thủy tiên năm nay không mấy nhà có hoa nở kịp Tết. Ông thì nói : « Có lẽ tại sương với nắng năm nay thất thường, nên hoa chưa phân mà bẹ với rễ đã thối cả. Mấy hôm gần Tết rét buốt như kim châm rồi bỗng nắng gắt lên như vào đầu tháng ba vậy. Hoa nào chịu được ! » Ông thì cho rằng tại thủy tiên Nghi-xuân năm nay non. Đó, cứ tin ở thủy tiên Nghi-xuân là tốt nên hồng cả. Mình gọt nguyên một lớp thủy tiên, vậy mà đến ba mươi Tết phải đâm đầu lên ngõ chợ mua, nó già mình trăm rười củ thủy tiên phải giá ấy.

— Các ngài lắm hết, — tiếng chủ nhân bô bô át cả tiếng mọi người, — chung quy là chỉ tại nước với lại ngâm dối, ngâm kỹ. Nước sông năm nay cũng không dùng được, cứ phải là nước giếng, nước giếng mới được. Thì ba củ thủy-tiên này cũng Nghi-xuân đấy thôi. Tôi mua tất cả ba lớp, lựa ra lấy được hai chục củ. Sáu củ gọt chơi Tết thì ba củ nở đúng lúc giao thừa, ba củ nở trưa mồng một. Còn mười sáu củ để lại gọt thì cũng được cái giải nhất đó. Kể ra còn nhiều củ, nếu cứ đem dự thì cũng được cái giải nguyên với vài bốn cử nhân nữa. Nhưng thôi, ai lại tham thế, cánh chơi hoa họ nguyên rửa mình chết (Nói tới đây, chủ nhân đắc chí, cười văng lên ; chợt như nhớ ra điều gì, ông vỗ bàn đánh ầm một cái, rồi nói tiếp) :

— Cái việc thủy tiên của tôi chiếm giải nhất bữa nay cũng chưa lạ. Thế các ngài có thấy hoa thủy tiên đỏ bao giờ chưa ? Đầu đuôi câu chuyện thế này mới thực kỳ thú hy-hữu chứ. Năm nay vào khoảng mười một giờ đêm ba mươi, tôi sang lễ ở bên chùa Phúc-lâm. Hái lộc xong về đến nhà vừa đúng 12 giờ. Thằng cháu Cả ra mở cửa, — hỏi cháu hoa thủy tiên nở chưa, nó cũng chẳng biết. Đợi cháu đốt tràng pháo giao thừa xong, tôi ôm mớ cành lộc đi thẳng vào từ đường. Còn cách 15 bước, nhìn trên án-gian, cả ba củ thủy tiên cùng nở : củ giữa hàm-tiểu, hai củ hai bên mãn khai Chợt như có ánh gì do đỏ lấp ló trong đám hoa ở cổ thủy tiên giữa. Bụng nghĩ chẳng lẽ trẻ con nó dám leo lên nghịch để gài cái gì vào đây ư ? Chân tôi vẫn bước đi, còn cách năm bước, còn ba bước, hai bước, — không làm được, rõ ràng là một bông hoa thủy tiên đỏ chói nổi bật lên ở giữa đám hoa trắng. Không chậm trễ, tôi reo lên một tiếng, vút tung cả mớ cành lộc ra đó, lập tức cúi nghiêng ngay lấy bông hoa đỏ, bỏ vào miệng nuốt luôn.

— Thế mà không nghiệm, tài thật ! Tiếng một ông khách nói từ phía đầu bàn đằng kia. Lại một ông hỏi :

— Nhưng hương vị nó thế nào chứ ?

Chủ nhân cười híp cả đôi mắt lại, rồi giải thích :

— Các ngài chỉ biết rằng hể thủy tiên mà hàm tiểu giữa lúc giao thừa thì là phát-tài, có thể thôi. Đẳng này

không những đã hàm-tiểu mà lại có độc một bông đỏ mới quý. Ai có điểm phúc lắm mới gặp ; nhưng mình phải là người trước nhất được trông thấy mà phải biết nuốt ngay lập tức, chớ nếu đã đến đôi ba người cùng trông thấy thì hết linh nghiệm. Rồi năm nay các ngài sẽ coi, tôi làm ăn gì là cứ trúng nấy, và thọ, khảo, khang, minh, phú, quý, đủ cả. Trước đây mười năm, tôi nằm một cái mộng, tự nhiên có kẻ xây một cái cầu tiêu ở giữa cửa, thiên hạ tới lui tấp nập, thối không thể chịu được. Ấy thế mà từ sau khi có cái mộng ấy tôi làm ăn phát tài, tiền bạc ở đâu nó tụ đến, ngay năm ấy tậu luôn ba cái nhà. Nhưng cái mộng năm ấy chưa thấm vào đâu với cái triệu hoa thủy-tiên năm nay đủ cả phú, quý, phúc, thọ, khang, minh, sáu thứ, vì thủy tiên nó những sáu cành kia mà ! Rồi các ngài coi !

Chợt có tiếng hỏi :

— Giả thử chúng tôi có thấy thủy-tiên đỏ thì cũng chỉ cho đó là sự lạ thôi, chứ biết nó là cái triệu gì ! Nhưng sao ông biết được rằng nuốt thủy-tiên đó là triệu phát tài, đại quý ? Hẳn là có đọc thấy sách nào nói đến chăng ?

Chủ nhân chưa kịp trả lời thì bên cạnh tôi. — ông Tú Đ... — từ này ngồi lặng yên, bỗng vỗ tay rồi phá lên cười ngặt nghẹo. Ông nói :

— Đúng thế, đúng thế đó. Tôi nhớ trong tập Thanh lãnh truyện của Phùng-Di, và cả trong Thông-thiên-hiệu đều có nói đến việc hoa thủy tiên đỏ (cả tọa, nhất là chủ nhân lắng tai nghe ông Tú). Thủy tiên

đương lúc hàm-tiểu. — phải là giữa lúc nó đương hàm tiểu kia, nếu sớm hơn hay lúc đã mãn khai rồi thì cũng không được, — lúc đó nếu có con nhặng xanh mà phải là con nhặng cái đương kỳ... thì mới linh nghiệm, hễ nó đậu vào hoa thì hoa tức thời biến ra sắc đỏ như máu. Lúc ấy, ai trông thấy mà nuốt ngay bông hoa đi thì .. — theo sách dạy, — sẽ đa thọ, sẽ giàu có lớn. Có điều rằng nuốt hoa như vậy mà trở nên hiền quý, không biết ông lang đã rộng đọc thấy ở sách nào nói thế, chớ ở Thông-thiên-hiệu thì không thấy nói đến.

Mặt chủ nhân đương đỏ phừng bồng tím bầm lại rồi tái sạm đi, quan khách người thì mỉm cười, người thì to nhỏ thăm-thì, trong khi ông Tú Đ ghé vào tai tôi sẽ nói :

— Kề thì hi-hữu, hi-hữu thật ! Chơi hoa mà đến nuốt cả hoa thì tuyệt thật. Thằng cha này nan-du quá, mình không thể gần nó được nữa, Cái tâm địa nó lúc nào cũng sặc lên những mùi tiền, lúc nào cũng nghĩ đến phát tài, có khác gì tụi tàu ô vung tiền ra đi kiếm con gái đồng-trình để cầu lấy... phát tài ? Mình sờ dỉ bịa chuyện ra rằng sách này sách nọ nói như thế, là để từ đây hấn chứa cái thói bỉ ổi dè tiện, bần thiêu ấy đi. . Hừ ! Chơi hoa mà nuốt cả hoa thì cái gì mà nó không dám .. nuốt.

Ngoài sân, tràng pháo Công-tường-cát lại nổ ran lên... hoa tả tơi, cánh rời rã .. tan tác...!

HOA-QUỐC THÁI-SÛ

ĐÊM SÔNG HƯƠNG

Trăng chiếu đêm khuya rọi góc thuyền,
Một mình phiêu bát nắng duênh quyen.
Hương Giang đêm sáng xuôi giòng nước,
Bơ ngỗ sương rơi mái tóc huyền.

Nằm im tận hưởng thú điên cuồng,
Du khách ngáy lòng đắm sắc hương,
Sóng mắt ngát tình môi rung động.
Lòng thơ Kỹ nữ dạt dào tuôn.

Chuồn chén rượu đào thơm khoe môi,
Tiếng đàn ai oán khóc phương trời.
Lặng lẽ ngáy ngất bên người đẹp,
Khúc hát Tầm-Dương đã rã rời.

Lả lướt mây trời lả lướt trôi,
Mầu đêm u tịch ánh sao ngời.
Thả hồn theo tiếng hò mơ mộng,
Lững thững phương đài bóng nguyệt rơi.

PHẠM NĂNG-HÓA

« BÁCH-KHOA » SỞ ĐẶC BIỆT

Kỷ-niệm Đệ tam chu niên Xuân Canh-tý

TRONG PHẦN KHẢO-LUẬN

Các bạn sẽ thấy :

- Những bài khảo-luận về :
Dân-chủ Chính-trị thế-giới ; Chính-sách Thuế-vụ.
- Những vấn-đề trọng-dại về :
Thanh-niên — Quân-sự — Khoa-học — Âm-nhạc — Dịch-lý.
- Những nhận xét về :
Tình-hình Văn-ngệ, Tình-hình Xuất-bản trong năm vừa qua. Tổng - kết cuộc phỏng-vấn về truyện ngắn.
- Một tài-liệu lịch-sử :
Cụ Phan-Bội-Châu ở Hàng-Châu.
- Các bài đặc-biệt về năm Tỵ :
Con Chuột trong văn thơ — Bốn chén trà năm Giáp-Tý — Hoa-Xuân.
- Vì sao một bài thơ phải đợi 15 năm mới được đăng trọn vẹn ?
- Một phóng-sự về Tết và một món quà Tết riêng tặng các thiếu - nữ : ông Hoàng-Mộng-Tường qua các thời-dại.

Với các cây bút quen thuộc : Vương-Hồng-Sến—Cô-Liêu, Tiểu-Dân, Huỳnh-Vân - Lang, Hoàng - Minh - Tuyền — Nguyễn-Trần-Huân, Phạm-Ngọc-Thảo — Trần-Văn-Khê — Nguyễn-Văn-Ba — Trương-Đình-Cử — Vũ-Hạnh—Nguyễn-Hiến-Lê — Nguyễn-Ngu-Í — Nguyễn-Thượng-Huyền — Thuận-Phong — Trần-Thúc-Linh — Đoàn-Thêm — Vũ-Thanh-

TRONG PHẦN VĂN-NGHỆ

Các bạn sẽ thưởng-thức :

- Một truyện quái dị đầu tiên của Võ-Phiến.
- Truyện văn-ngệ đầu xuân, nổi lòng ray rứt, bất-khoản của người văn-ngệ trước một sự lựa chọn tác-phẩm và sự sống, dù chỉ là sự sống của con vật : « Tác phẩm 99,5 » của Mặc-Thu ».
- Một truyện Tết thời thơ ấu, của tất cả mọi người đã sống ở đồng quê đất Bắc : « Cái bong bóng lợn » của Phan-Văn-Tạo.
- « Bơ vơ », truyện ngắn thời đại của Trang-Thế-Hy.
- Có bao nhiêu bạn sẽ trở thành những con người gõ một nhọc, còng lưng chờ « Tăm bao lơn », của Khổng-Nghị ?
- Nợ nhau một « Phát đạn », một truyện phục-thù cao thượng, truyện dịch của Nguyễn.
- Một phong tục « đáng yêu » của miền thượng : « Cuối ba dùm » truyện ngắn của Vũ-Hạnh.
- Đoạn kết li-kì truyện « Người nữ tì » của Vũ-Hạnh.
- « Hoa lạ », truyện dịch của Quốc-Dũng, một cuộc trả thù ma quái của người bị giết.
- « Nữ lang họ Đậu », một truyện Liêu trai quái đản mà thương cảm do Kiều-Yên dịch.
- « Lão quán ở dốc từ bi », nạn nhân điển hình của thời đại, của Phan-Du.
- ★ Những thi phẩm đặc sắc của : Vũ-Hân, Yá-Hạc Nguyễn-Văn-Trung, Á-Nam Trần Tuấn-Khai, Đoàn-Thêm, Đông-Xuyến, Mộng-Trung, Tường-Linh Huy-Trâm, Huy - Lực, Phan - Lạc - Tuyền, Kim - Thu,

THỰC-NHI

Bản dịch của BẢO SƠN

THỰC-NHI dậy rất sớm. Nàng đi rửa mặt, thay quần áo, chải đầu rồi thu dọn phòng cho gọn gàng, xong rồi nàng đi ra vườn đào. Sớm mùa Xuân thật là êm ả. Những giọt sương đêm vẫn còn đọng lại lấp lánh trên cây cỏ. Trong chiếc bể lớn xây ở giữa vườn, nước chảy tràn ra từ trong khe hòn non bộ. Đàn cá tung tăng ở mặt nước phô mình vàng óng ánh.

Dãy nhà lớn thấp bao vây quanh vườn hãy còn triền-miên trong giấc ngủ. Vài con chim hót dưới mái, và ở bậc cửa, một con chó giống Bắc-kinh nằm như một con sư-tử con. Nghe thấy tiếng cánh cửa mở, nó vênh ngay tai lên và khi nhận ra Thực-Nhi, nó nhồm ngay dậy, đường hoàng bước về phía chủ, rồi đứng giữa lối đi để chờ chủ cúi xuống đưa những ngón tay dịu dàng ra vuốt ve lên đầu nó.

Thực-Nhi khẽ nói :

— Xuyt ! im cho mọi người ngủ.

Con chó được vuốt ve xong lại nằm xuống. Thực-Nhi tươi cười đứng đưa mắt nhìn khắp xung quanh với một niềm vui sướng như một người lần đầu tiên được ngắm cái cảnh vườn này, mặc dầu nàng đã ở đây từ bao nhiêu năm rồi. Những nỗi ưu phiền đêm trước lại tiêu tan hết như mọi khi. Trong lòng nàng lại nở ra trăm ngàn nỗi vui sống. Nàng thích an lạc, nàng yêu những cái đẹp thì ở đây có đủ cả. Tuy nàng không thấy mình được sống giữa tình yêu thương đầm ấm của mọi người trong nhà, nhưng sự giàu sang phú quý chẳng khác gì nước triều tràn ngập lên người nữ tỳ bé nhỏ. Thực-Nhi gạt đi hết những nỗi lo âu đêm hôm trước, nàng rón rén bước trên lối đi trái đá, lại gần một cây đào đương nở đầy hoa. Nàng lấy kéo cắt một cành. Quần áo nàng bằng lụa hồng đồng màu với hoa, và giữa đám màu hồng và màu xanh tươi ấy, khuôn mặt trắng như ngà với đôi mắt mơ màng của nàng nổi bật lên như trạm và đóng khung trong bộ

tóc đen lánh. Tóc nàng cuộn lệch một bên tai và mớ tóc đằng trước sõa xuống trán. Thuộc-Nhi người bé nhỏ, mảnh mai ; trên khuôn mặt tròn và trang trọng, đôi mắt huyền rất to của nàng chớp chớp vui vẻ ở bên trên chiếc miệng xinh xinh mọng đỏ. Hai bàn tay nàng mềm mại giờ lên cắt những cành cây cao, và đôi tay áo áo hồng rộng tuột xuống để lộ ra đôi cách tay tròn đẹp.

Nàng vừa hái xong hoa thì chợt nghe có tiếng gọi :

— Thuộc-Nhi !

Nàng quay lại thấy Đào-Vi ở bên kia vườn bước tới. Nàng quên hết buồn... Còn ai hiểu Đào-Vi bằng nàng nữa ? Chàng cao gần bằng người lớn, nhưng sau tấm thân cao lớn ngày nay, Thuộc-Nhi vẫn thấy bóng dáng của đứa trẻ hồi xưa mà nàng rất quen biết. Tuy nhiên nàng cũng thấy ở chàng có một vẻ gì là lạ vì vóc người yà cũng vì đôi mắt tròn u uẩn, bộ tóc đen hơi soăn soăn, và nước da nâu vàng đặc biệt của người Trung-Hoa. Sáng nay, chàng mặc một chiếc áo hàng lụa mỏng màu xanh xẫm bó lại bằng chiếc thắt lưng lụa trắng, và Thuộc-Nhi nghĩ đến chàng tựa hồ như chàng là của riêng nàng. Chàng làm ra bộ hờn dỗi, phụng phịu miệng đẹp hầy còn hơi trẻ con.

— Tại sao anh gọi em không đáp ?

Thuộc-Nhi dề một ngón tay lên môi nói :

— Anh...à Cậu đã hứa không theo em ra vườn nữa rồi kia mà.

Chàng cúi kinh hỏi rất khẽ :

— Từ trước em có gọi anh là Cậu bao giờ đâu — tại sao từ hôm qua đến giờ em lại thay đổi như thế ?

Thuộc-Nhi vừa xếp lại những cành đào vừa nói :

— Hôm qua bà bảo em phải gọi anh bằng Cậu.

Giọng bên lên trái ngược với cái vẻ tinh ranh của đôi mắt đen láy dưới cặp mi dài thẳng, nàng ngập ngừng giải thích :

— Bây giờ mình nhớn rồi. Bà bảo thế.

Thực vậy, sáng hôm trước, trong lúc sửa soạn bày bàn ăn Tết, Đào-phu-nhân chợt nổi giận mắng nàng vì nàng đã sơ ý hỏi một câu :

— Thưa bà đặt Đào-Vi ngồi đâu ?

Đào-phu-nhân liền mắng ngay :

— Sao lại gọi tên con trai ta ra như thế ?

— Dạ, thưa bà, từ xưa tới giờ con vẫn chẳng gọi như thế sao ?

— Từ rày không được gọi như thế nữa. Đáng lẽ ra con là người trước tiên phải nhận thấy mình không còn bé nữa thì mới phải.

Phu-nhân ngừng lại một chút rồi tiếp :

— Ta đã nói thì nói luôn một thề cho hết. Từ nay ta cấm con bất cứ vì lẽ gì vào phòng Đào-Vi khi có Đào-Vi ở trong đó !... và ta cũng không cho phép Đào-Vi vào phòng con nữa. Hiểu chưa ?

— Thưa bà vâng ạ.

Thục-Nhi nói xong, quay mặt đi để giấu giọt nước mắt vừa trào ra. Đào-phu-nhân đã nguôi giận, bà nói :

— Con đã khôn lớn, đấy không phải là điều đáng trách. Nhưng có một điều con cần phải biết rằng dù sao đi nữa, bao giờ cũng lỗi ở như người đàn bà trước nhất.

Thục-Nhi đáp :

— Thừa vâng ạ.



Đào-Vi lầm-bầm :

— Ô ! Em đã biết tính mẹ !

Thục-Nhi liếc nhìn Đào-Vi một cách tinh quái :

— Anh mặc áo lôi thôi như thế kia bà lại mắng cho đấy. Hôm qua bà cũng dặn em phải sẵn sóc áo quần của anh mặc cho gọn gàng. Bà bảo em rằng : Đấy là bòn phận của kẻ tôi đòi.

Vừa nói nàng vừa đặt cần thận những cành đào xuống đất, rồi lại gần Đào-Vi. Chàng cười, cái cười hờ-hững, nghịch-ngợm và say mê của một thanh-niên. Người chàng cao lớn đứng che lấp người Thục-Nhi đi để có ai ở trong nhà nhìn ra cũng không trông thấy. Chàng hỏi :

— Em là tôi đòi của ai ?

Nàng ngược cặp mi mắt dài lên đáp :

— Của anh chứ còn của ai nữa. (rồi nàng mím môi lại cho khỏi bật lên cười) Như thế có nghĩa là em

không có giá trị gì cả ; anh có biết ông bà mua em cho anh mất bao nhiêu tiền không ? Một trăm bạc với một bộ quần áo.

Chàng cười nói đùa :

— Phải, lúc bấy giờ em mới lên tám, bé loắt choắt. Nếu bây giờ thì đáng giá — đề anh tính coi ! mười bảy tuổi này, xinh đẹp này, nhưng không biết vâng lời này, kẻ ra thì cũng được đấy ! Đáng giá đến gấp mười lần ngày trước.

— Anh đừng nói nữa. Cái khuy này sắp đứt rồi. Anh vào đây em đính lại cho.

— Vào phòng em ấy à ?

Nàng lắc đầu :

— Không. Bà đã bảo cấm vào rồi đấy.

— Thế thì vào phòng anh vậy.

Nàng cũng lắc đầu, ngập ngừng, chợt nàng nghe thấy có tiếng kẹt cửa. Lập tức Đào-Vi lặn vào một lối nhỏ quanh co sau hòn non bộ, còn Thục-Nhi thì vờ cúi xuống nhặt hoa. Đấy chỉ là mụ Vương ra quét sân.

Mụ bảo Thục-Nhi :

— Ta biết rồi.

Thục-Nhi đáp xác-lắc :

— Thì đã sao ?

— Ta biết hết.

— Biết cái gì ?

Giọng Thục-Nhi và ánh mắt trong to lớn của nàng không thề để ai ngờ được lòng ngây thơ trong trắng của nàng.

Mụ Vương nói :

— Cháu với cậu ấy chứ còn gì nữa !

— Cháu với cậu ấy ! Di tưởng như Di với ông ngày xưa chắc.

Mụ Vương nhìn Thuộc-Nhi chăm chap, hai mang tai đỏ ửng lên :

— Ăn với nói hay nhỉ !

Thuộc-Nhi khẽ nhún vai đáp :

— Cháu có kể cho ai hay bao giờ đâu.

Mụ Vương mím môi, nhìn xuống đất. Mụ lăm-bầm :

— Bậy ! đồ chết tiết !

Thuộc-Nhi nắm lấy cánh tay mụ nói :

— Nếu cậu với cháu, hai người không thân nhau thì ở trong nhà này còn có ai là bạn chơi với cậu hay cháu nữa ?

Nàng ngừng một lát xong lại tiếp :

— Cháu chỉ là một con hầu con ở. Chứ sao ? Bồn phận của cháu là phải trông nom săn sóc cậu, chơi với cậu, hát cho cậu vui khi cậu buồn, đọc truyện cho cậu nghe khi cậu khó ngủ, dọn cơm nước cho cậu ăn khi cậu đói... Nói tóm lại là phải hầu hạ cậu. Hôm qua...

Nàng lại nhún vai. Mụ Vương đứng sát lại gần nàng khẽ nói :

— Cháu có biết truyện gì không ?

Thuộc-Nhi lắc đầu, song nàng buồn rầu nói :

— Không, cháu không muốn giấu Di. Cháu biết hết. Nhưng cậu Vi

mà lấy cô Lý thì chắc không được hạnh phúc đâu.

— Thế nào cậu ấy cũng phải lấy cô ấy, cũng như ông phải lấy một người đồng chủng mới xong. Di biết là hai gia-đình đã hứa hôn với nhau ngày từ khi hai cô cậu mới sinh ra. Lúc ấy đã sinh ra Thuộc-Nhi đâu.

Thuộc-Nhi dịu dàng đáp :

— Di tưởng cháu không biết sao ? Khi Đào-Vi, Thanh-Lý và cháu còn bé chơi với nhau, Thanh-Lý thường nói với cháu « Thanh-Lý phải lấy Đào-Vi », chính Thanh-Lý nói vậy, còn Đào-Vi thì bao giờ nghe thấy thế cũng bảo : « Thanh-Lý đừng nói thế ! »

Mụ Vương thở dài :

— Bây giờ nàng mười tám và chàng mười chín rồi.

Thuộc-Nhi khẽ nói :

— Im !

Nàng lắng tai nghe. Có bước chân đều đều đi tới. Thuộc-Nhi vội tránh ra ngoài hành lang, và mụ Vương thì vội thu dọn bàn ghế ..

Thuộc-Nhi chợt trông thấy Đào-Vi ở bên kia hành lang.

Bước chân của Đào-Vi đi nhanh, nhưng Thuộc-Nhi đã dụng ý đi nhanh hơn tới cổng trước. Chàng quay đầu lại một lần trông thấy nàng ; nàng liền giả vờ không đi theo chàng nữa và lủi đi sang một lối khác trong phòng lớn. Đào-Vi liếc mắt nhìn lại sau, mím cười đắc ý, và đi chậm lại.

Chợt nàng chạy ra đứng trước mặt chàng, dang hai cánh tay ra để bắt. Chàng không đề cho bắt, đứng dừng ngay lại, khoanh tay và cúi xuống nhìn vào đôi mắt trách móc của Thuộc Nhi.

Chàng nói :

— Anh không có dính dáng gì với em cả.

Thuộc-Nhi thấy chàng nhìn, vẻ mặt xinh xắn của nàng bỗng run sợ, đỏ ửng lên rồi tái nhợt đi như một bông hoa héo quắt.

Nàng khẽ nói :

— Không, chỉ có em là dính dáng với anh thôi. Và...và... anh rất có lý. Dù sao... anh cũng không cần phải nói với em...

Chàng chợt hối hận :

— Thôi, em, nếu anh không bị bắt buộc thì anh sẽ nói với em.

— Không, em làm, thôi từ nay em không nghịch thế nữa. Anh được tự do rồi đấy.

Nàng đưa hai tay ra sau lưng, nắm chặt lấy nhau. Đào-Vi giơ tay ra đón nàng, nhưng nàng lui chạy. Bây giờ thì nàng trốn chàng và chàng thì đuổi theo nàng..sao,tính nàng thích chạy thế!

Nàng may mắn được vào làm nữ tỳ trong gia đình Đào-Vi, là một gia đình ngoại quốc. Giá chủ nàng là người Trung-Hoa, thấy nàng có sắc đẹp thì họ đã đem bỏ chân nàng lại từ khi nàng còn bé kia rồi, vì nếu có công tử nào thương nàng,lấy nàng làm thiếp thì thực là cái nhục cho gia đình

họ vì chân nàng không có bó, chẳng khác gì con dòi đầy tớ.

Thuộc-Nhi vẫn chạy và thấy Đào-Vi đuổi thì nàng cười. Chàng cũng cười, hai cái cười hòa điệu với nhau nhẹ nhàng như hai người vẫn thường quen cười với nhau từ khi còn nhỏ tuổi. Cũng như mọi lần đuổi nhau, chàng bắt được nàng ; nàng chỉ mong có thể, nhưng nàng vội đầy chàng ra để gỡ mình, song cánh tay Đào-Vi khỏe quá, nàng chỉ đẩy ra được một chút thôi, chứ không đẩy được hẳn : Nàng thính tai lắm nên đã nghe thấy có tiếng bước chân và biết rằng chàng và nàng đã bị lộ rồi.

Nàng kêu to lên :

- Kia cậu. Chết bây giờ !

Đào-Vi buông hai cánh tay xuống, nhưng chậm quá. Đào-phu-nhân đã trông thấy đôi trẻ rồi. Phu-Nhân nói, giọng khô khan :

— Thuộc-Nhi quên rồi à ?

Người nữ tỳ ấp úng nói :

— Thưa bà, con đỡ cậu, con sợ cậu ngã xuống giếng.

Đào phu nhân đáp,

— Thực vô lý !

Tuy nhiên bà cũng do dự, không biết Thuộc-Nhi đã nói dối hay đã đỡ Đào-Vi thực.

Đào-Vi cười, cố tình nói :

— Thuộc-Nhi nói dối đấy mẹ ạ. Chúng con chỉ đùa với nhau thôi mà.

Đào-phu-nhân không bằng lòng, lạnh lùng nói :

— Con không còn bé bỏng gì nữa mà cứ chơi đùa mãi với Thước-Nhi như thế.

Phu-nhân chợt nhận thấy vẻ đẹp của con trai không làm cho vui sướng như mọi khi nữa. Sắc mặt hồng hào, vẻ bạo dạn của Đào-Vi từ trước vẫn khiến cho bà mừng thầm, nay lại làm cho bà lo ngại. Thước-Nhi cũng vậy, nàng càng ngày càng đẹp. Thật là nguy hiểm.

Bà nói sảng :

— Thước-Nhi đi sửa soạn theo ta sang nhà giáo sĩ. Còn Đào-Vi đi vào học đi.

Nói xong bà bước mạnh trên hành lang quay về phòng riêng. Đào-Vi nhún vai, nhăn nhó. Thước-Nhi thờ dãi ; nàng nhướn mắt lên nhìn theo Đào-phu-nhân và cố ý nán lại để đưa tay lên nhẹ như một bông hoa, nắm lấy cánh tay Đào-Vi.

— Rồi anh nói chuyện về bà cho em nghe nhé ?

Chàng cười. Thước-Nhi cũng âu yếm cười đáp lại, cái cười hình như chàng thường bắt gặp mỗi khi nàng ngẩng lên nhìn chàng.

Chàng nói :

— Anh sẽ kể hết cho mà nghe.

Hai người chia tay nhau. Thước-Nhi trở về phòng riêng để sửa soạn theo hầu Đào-Phu-Nhân. Căn phòng nhỏ của nàng ở sau một cái sân con, hơi cách biệt, nhưng tròn sang phòng mụ Vương ; phòng này có một lối đi nhỏ đầy rêu và tối mờ thông sang những căn phòng

của Đào-Phu-Nhân. Phòng Thước-Nhi ở bây giờ, ba đời trước là của một người thiếp mà cụ tổ Đào-Vi đã lấy giấu giếm. Mụ Vương trước khi được Đào-tiên-sinh gả cho lão Vương cũng ở phòng này. Hồi Thước-Nhi còn nhỏ chưa có thê ở riêng một mình thì cái phòng bỏ không, cho tới khi nàng vừa mười lăm tuổi thì được dọn đến ở đấy. Cái phòng xinh lắm, tường quét vôi trắng, lát gạch xám đánh bóng trông như mạ bạc. Trên tường, bên cạnh giường, Thước-Nhi treo bộ tứ bình vẽ tứ quý.

Chính Thước-Nhi đã vẽ lấy. Trong bao nhiêu năm nàng cùng ở trong phòng học với Đào-Vi và ông gia-sư ; nàng pha nước trà, rửa bút lông, mài mực và học đọc học viết. Nàng cũng làm được dăm ba câu thơ chẳng kém gì Đào-Vi. Mỗi bức tranh, nàng đề hai câu thơ. Trên bức họa mùa xuân, thì có :

Hoa đào cười nở cành xuân thăm
Đâu biết sương xa ố cánh đào.

Trên bức họa mùa Hạ, dưới những cành trinh nữ, người ta đọc thấy hai câu :

Nắng đốt, trời xanh ran tiếng sấm

Vô tình ve hát khúc trường ra

Rồi dưới những lá phong thì có :

Lá úa rụng đầy sân vắng lặng

Dưới chân ta lá chết từ đây

Dưới những ngọn cây thông lác đác
có tuyết phủ, nàng đề hai câu :

Tuyết phủ cả thông xanh, cỏ úa

Kề chi vật chết với còn tươi.

Nàng thường ngâm đọc những câu này và sửa chữa cho hay hơn. Nàng tự hỏi không biết nàng có chữa nỗi không ! Bây giờ nàng chỉ thấy những vần thơ thấm thía vào tận đáy lòng khiến nàng muốn khóc...

Nàng khoác vội chiếc áo và mặc vội chiếc quần màu xẩm, giản dị ; tháo bỏ những bông đào giắt trên mái tóc và những bông hoa tai di. Nàng soi gương và thoa nhẹ một lớp phấn mỏng lên má và một lớp son tươi lên môi. Nàng thường kết tóc thành cái bím dài rồi quấn lại ở một bên tai ; ra đường nàng phải buông tóc xuống, theo kiểu những tôi đòi để phân biệt với các tiểu-thư gia thế ; rồi nàng chải lại mớ tóc hót ngắn ở trước trán.

Sửa sang xong, nàng vội đi qua dãy hành lang dài đến phòng của Đào phu-nhân. Mục Vương trang diễm cho phu-nhân cũng gần xong. Bộ áo của phu-nhân thật là lộng lẫy và đặc biệt. Phu-nhân tưởng mình vẫn theo đúng thời trang Do-thái, chứ có ngờ đâu là gia đình bà ở Trung-Hoa đã mấy đời, những kiểu thêu cổ tay, cổ áo, nếp quần, kiểu khuy, kiểu ren đã bị thay đổi ít nhiều.

Thục-Nhi ngừng lại ở ngưỡng cửa, khe ho lên một tiếng và cố nở một nụ cười tươi. Đào phu-nhân không quay lại. Lúc thường, tính phu-nhân rất nhanh nhẹn mồm miệng, đối với người ăn người làm phu-nhân rất hiền-từ, nhưng mấy hôm nay, tuy còn mãi nghĩ đến ngày lễ phục-sinh, nhưng phu-nhân rất phiền lòng thấy

Đào - Vi và Thục - Nhi thân mật nhau quá. Thục tình ra thì phu-nhân đã mua Thục-Nhi về để vừa làm bạn vừa hầu hạ cậu con trai cô độc của bà. Nhưng năm tháng đi thoăn thoắt. Đào-phu-nhân tự trách đã không sớm nhận thấy con trai mình đã thành một thanh-niên và Thục-Nhi đã thành một thiếu nữ. Phu-nhân tỏ ra khe-khắt đối với người nữ-tỳ mà phu-nhân cho rằng nàng phải là người đầu tiên nhận thấy sự thay đổi ấy.

Thục-Nhi biết rõ như thế lắm, nàng tươi cười kiên nhẫn đợi Đào-phu-nhân nói với nàng một lời. Chợt Mục Vương đánh rơi một chiếc trâm, Thục - Nhi vội chạy lẹ đến nhặt chiếc trâm và tự tay nàng gài lên tóc của phu-nhân. Nàng bắt gặp phu-nhân nhìn nàng ở trong gương, nàng mỉm cười. Đào-phu-nhân nghiêm nghị nhìn cặp mắt to và đen láy của Thục-Nhi, nhưng chỉ một hai phút sau, phu-nhân cũng cười.

Phu-nhân nói :

— Con hư lắm. Ta giận con lắm.

Thục-Nhi nói giọng buồn buồn :

— Thưa bà tại làm sao thế ạ ?

Song vốn bản tính thành thực, nàng lại nói tiếp ngay :

— Nhưng thôi, xin bà đừng nói nữa. Con biết rồi ạ. Nhưng thưa bà làm vậy ạ. Con biết địa-vị con ở trong nhà này. Con chỉ mong mỗi có mỗi một điều là được hầu hạ bà. Bà dạy làm sao, con theo làm vậy. Ngoài đây ra, con còn có chỗ nào để dung thân nữa đâu ? Con đâu dám không vâng lời bà ?

Nàng xinh đẹp như thế, biết nắn nặn và phục tòng như thế khiến phu-nhân phải mỉm lòng. Sự thực, Thược-Nhi hoàn toàn lệ thuộc vào chủ, và phu-nhân cũng biết nàng ngoan ngoãn biết giữ gìn thận trọng, và chắc chắn nàng sẽ không khi nào hoài thân cho một mối tình son trẻ. Dù cho tình yêu ấy có thật đi chăng nữa, nàng cũng không dám làm gì, vì sợ vỡ lở thì mất hết — « mà chắc chắn là như vậy ! » Đào-phu-nhân nghĩ thầm như thế, vì nếu bà bắt được hai người vượt quá giới hạn giữa một tiểu-chủ với một nữ-tỳ thì bà sẽ gả Thược-Nhi cho một anh nông dân ngay lập tức.

Đào-phu-nhân không nói ra, nhưng Thược-Nhi đã thừa đoán được ý nghĩ trong óc chủ nàng. Nàng thường có nhiều linh tính rất đúng. Nàng chỉ việc im lặng, mặc cho óc không nghĩ ngợi gì cả, rồi chờ đợi, và tự nhiên tư-tưởng của người khác cứ len dần vào đầu óc nàng. Những nữ-tỳ mà không biết phận mình thì chỉ có lấy nông dân. Mà tội ấy đối với gia-đình này còn nặng gấp mấy đối với gia-đình Trung-Hoa, vì người Do-Thái, những người Do-Thái tốt, không có ai lấy vợ lẽ cả, Đào phu-nhân nhắc đến điều luật này luôn. Đạo Do-Thái cấm lấy vợ lẽ.

Thấy Đào-phu-nhân không đáp, Thược-Nhi lặng lẽ đi ra đợi chủ ở cổng. Nàng lên ngồi một chiếc kiệu nhỏ đi theo chiếc kiệu lớn có rèm lụa của Đào - phu - nhân. Nàng nhìn ra ngoài đường qua khung cửa kính vuông đặt trước

kiệu. Suốt từ nhỏ đến lớn, nàng không lấy con đường thay đổi một chút gì. Có lẽ từ một trăm năm về trước nó cũng thế thôi. Đường rộng hẹp, chỗ nào cũng đông nghẹt người. Nhà cửa ở hai bên thì xây bằng gạch với đá thấp lè-tè. Trong nhà thì đàn ông, đàn bà, trẻ con sống với nhau, chẳng biết có sung sướng hay không, nhưng chắc chắn là yên ổn. Đường đầy bóng mát, vì các nhà buôn đều dựng ở trước cửa một cái đàn bằng nửa đàn, khung bằng tre. Những người gánh nước đi qua đánh sóng nước ra làm ướt vĩa hè thành ra càng mát thêm. Trẻ con đua nhau chạy nhảy, leo trèo khắp mọi nơi. Đàn bà thì bán rau, bán cá, còn đàn ông thì rảo bước đi làm công việc hay kéo nhau vào tiệm trà. Ở chỗ nào người ta cũng sinh hoạt, bình thường phưng vui vẻ, mà Thược-Nhi thì tự thấy mình không được dự một phần nào cả.

Ngắm cái cảnh quá quen thuộc ấy, người nữ-tỳ trẻ tuổi nghĩ đến thân phận mình. Ngày tháng đi nhanh vùn vụt, ngay đối với nàng cũng vậy. Nàng đã sống những ngày sung sướng, dễ chịu, và nàng ngờ vực không biết sau này nếu có truyện gì xảy ra nàng sẽ ra sao. Từ trước nàng vẫn luôn luôn cảm thấy mình là con cháu trong nhà, nhưng mấy ngày hôm nay, mấy ngày Tết vừa qua nàng hiểu rằng nàng chỉ là người xa lạ của gia đình này, người ta đã mua nàng về làm tỳ tót. Nàng cố nhớ lại mà không biết mẹ đẻ nàng là người thế nào, giọng nói của cha nàng ra sao. Có

lẽ nàng là một đứa con bỏ rơi, có lẽ bị người ta bắt trộm hay bán đi, rồi lại bán lại...

Một hôm nàng đã hỏi Đào-Phu-Nhân :

— Thưa bà, ai đã bán con cho bà thế ?

Đào Phu nhân đáp :

— Một người chuyên môn bán trẻ con.

— Họ có bán nhiều trẻ như con không ?

Mụ Vương xen vào nói :

— Có hai mươi đứa con gái và hai đứa con trai. Thưa bà, con không hiểu sao bà không chọn một đứa con trai cho cậu ?

Đào phu nhân đáp :

— Tại ông muốn vậy. Ông chọn Thục-Nhi vì nó có đôi mắt lớn. Lúc ấy, con gầy lắm. Ta nhớ là con ăn khỏe quá khiến ai cũng sợ.

Thục-Nhi ngồi kiêu di trên con đường đông đúc ngẫm nghĩ về số phận mình. Ngoài gia đình nhà họ Đào ra, nàng không còn quen biết ai cả ; nàng không có bạn bè nào cả.

Người nào đối với nàng cũng xa lạ như người đi đường. Nàng rung rung nước mắt. Nàng biết đi đâu cho có bạn hay có gia đình ? Cho nên nàng ở đâu phải ở đó, bám lấy cái gia đình duy nhất mà nàng quen thuộc này.

Nàng xót xa nghĩ thầm : « Ta chẳng có ai là thân thích ».

Nhưng bản tính chân thật, nàng tự thú là mình đã dối mình. Nàng muốn ở mãi trong gia đình họ Đào, nghĩ đến phải xa Đào-Vi nàng không thể nào chịu được. Nàng thầm gọi tên Đào-Vi, nàng sẽ cứ gọi chàng như thế mãi, mặc dầu bây giờ nàng đương phải tập gọi chàng là « Cậu » cho quen miệng.

Nàng nghĩ thầm : « Ta yêu chàng. Ai muốn các gì ta cũng không đi đâu cả ».

Thục-Nhi thành thật nghĩ như vậy : sự thật đã hiển nhiên, nàng cảm thấy lòng sáng suốt và bình tĩnh. Bây giờ, nàng mới hiểu rõ điều nàng sợ ước và nàng chắc sẽ được toại nguyện.

BẢO-SƠN dịch.

CHÓ CẢN

Một thiếu nữ bị một con chó cắn. Mấy tuần lễ sau việc ra tòa xử bồi thường thiệt hại. Sau hôm tòa xử, thiếu nữ gặp một cô bạn hỏi :

— Thế nào, kiện cáo ra sao ?

Thiếu nữ đáp :

— Chị có biết không ? Lão luật sư của bên kia thật là tài tình. Lão đã chứng minh được chính tôi đã chọc để chó cắn tôi

Theo Dòng Đời

bài thơ mùa Xuân

Đến rồi, lại sắp mùa xuân.
Mùa hoa bướm với rượu hồng đậm mới
Mưa bay khắp bốn phương trời.
Tay nâng ly, cạn chuyện đời đắng cay.
Mỗi lần xuân, mỗi mùa say.
(Giấc mơ thuở vẫn trắng tay đến giờ).
Xuân về! vẽ nét xuân mơ.
Tay ngà chép vụn vần thơ diễm-huyền.
Nói làm chi : chuyện đảo điên ?
Nói làm chi nữa, ngả nghiêng tình đời.
Lòng chưa nhạt rượu ly bôi,
Dù xuân có đến, nụ cười chẳng phai.
Tâm-tư dầu mấy lạc loài.
Vẫn yêu xuân thuở mười hai đến giờ.
Đợi chờ, em có gần ngợ ?
Mệnh-mạng ý thăm, bên bờ nhớ nhung.
Nếu xuân xưa hẹn tương-phùng.
Thì cung đàn chót lạc cung mất rồi.
Mưa bay loạn, tóc rối bời
Hoa đào từng cánh rơi rơi xuống hồn.
Nẻo về tìm buổi hoàng hôn.
Mất cô xuân nữ có ... buồn hay không

Xuân — 1960
= YÊN-SƠN =

KHÔNG

của

TƯỜNG - HÙNG

TRIỆU đã xuống, ở đằng xa ánh đèn trắng xanh của những ống nê-ông lấp lánh qua các cửa sổ vuông nét sắc. Vì Thủy gần Triệu quá nên mặt Thủy che gần hết tình. Mỗi nàng bình thần, hơi khô, mềm mại vì trẻ, tóc ngắn không che hết cổ và đôi vai tròn. Lặn vào trong gió, tiếng nhạc của cô láng giềng đưa sang đầm ấm, trong suốt. Những đường cong trên người Thủy rõ rệt đều đặn nổi lên qua các ánh sáng, hoàn toàn, kiêu ngạo nhưng vẫn như gọi Triệu nằm gọn trong tay nàng, yên nghỉ mãi mãi, hai môi đặt sát vào nhau, cặp mắt đen lầy bao giờ cũng xa lạ của Thủy sẽ nhìn đắm đắm vào mắt Triệu, Triệu sẽ biết chàng là một người chứ không phải một vật hữu hình có thể biến mất lúc nào không ai biết.

Thủy nói an ủi Triệu :

— Mai Thủy lại chơi với anh.

— Đừng đi ! Như vậy Thủy gọi là yêu sao.

Triệu hỏi, giọng chàng buồn tẻ như tiếng gọi nhau về ăn cơm ở các đồng

quê khi mặt trời lặn đỏ ửng các làn mây, tiếng ếch nhái vang rộn. Thủy không trả lời, tuy nàng nghe thấy Triệu hỏi. Ở phía cuối tình như có sức thu hút làm Thủy không muốn rời mắt khỏi những ánh đèn, nàng mỉm cười :

— Anh là cái gì mà Thủy phải yêu nhỉ ?

Triệu chồm dậy, chiếc giường bé nhỏ chần nệm bừa bãi chuyển động dưới thêm Triệu, cái gối rơi nhẹ xuống nền gạch màu trắng. Chàng nắm lấy cánh tay của Thủy. Triệu định lay Thủy, giảng giải cho nàng biết hết, dù Thủy có bỏ chàng ngay, xuống đường đi chơi với các bạn trai khác, nhưng Triệu không nói được vì còn tiếc cánh tay đẹp của Thủy. Thủy quen chàng quá, thân thể êm ái nép vào chàng, như thế vấn đề sẽ không có ai giải quyết.

Thủy yên lặng đôi mắt dò hỏi Triệu có vẻ vẫn yêu Triệu, rồi bỗng nhiên trở nên không cần gì nữa, vì biết mình đẹp như một cô gái lý tưởng. Một vài khi Triệu nằm sấp, ngược

cổ tường tượng hồi ông Nhân còn trẻ, thời mà chẳng ai còn nhớ tới, thời có các xe hơi cồ lổ chạy lẫn với các xe ngựa.

Triệu diễm nhiên nói :

— Vâng, chúng tôi vừa cãi nhau. Thủy buồn quá, cứ đòi ngồi ở nhà không chịu đi xem xi-nê. Hôm nay tôi đang ghét căn buồng của tôi, đồ đạc chưa dọn, giường còn lũng củng chần gối, nhưng Thủy lại cho thế là lãng mạn, bắt tôi ở nhà nhìn cặp môi của Thủy.

— Môi Thủy cũng đẹp. Nhưng khác môi Loan, — Loan ngày xưa của tôi.

— Lần này chắc Thủy giận lâu, vì tôi không đưa Thủy về.

Ông Nhân tròn tròn mắt tỏ vẻ ngạc nhiên, sự ngạc nhiên hơi thái quá của một người tử tế, cổ lấy lòng, cố làm ra vẻ chú ý đến câu truyện.

— Thế à ! Trời tối như thế này ! Lại còn mưa nữa chứ !

Ông lại nghe Triệu nói. Người trai trẻ đang say mê tình yêu. Thỉnh thoảng ông Nhân lại cắt ngang lời Triệu đề hỏi một câu, rồi lại gật gù nghe, bàn ra tán vào đúng lúc.

Ông hơi then nghĩ tới Loan. Đúng ra, ông chỉ gặp Loan có ba lần, Đối với Triệu, tự nhiên ông có ý ghen tuông vì Triệu có Thủy, ông phải nói dối một cách khoe khoang là ông và Loan yêu nhau hồi hai mươi tuổi. Sự thật cách đây ba năm, lần đầu tiên ông gặp Loan trong một rạp xi-nê

chuyên chiếu các phim cũ. ông ngồi cạnh Loan. Nàng còn trẻ, rất tự nhiên và vui tính. Thấy ông Nhân có vẻ hiền lành, Loan đùa chơi làm ông Nhân cảm động rung cả giọng nói, đâm ra ngượng ngập trước cô gái chỉ đáng tuổi con gái ông. Rồi nàng hẹn đến thăm ông Nhân, mà nàng gọi một cách tinh nghịch là « chú » Loan hẹn buổi sáng, nhưng mãi đến chiều Loan mới « nhớ » ra và đến nhà ông Nhân. Nàng lo sợ khi thấy ông Nhân tiếp đãi trọng thê quá, tuy sự trọng thê rất kín đáo hợp với cái tuổi của ông. Gian hàng sạch sẽ hẳn lên, trên bàn có bánh, có nước. Trong tủ có rượu. Ông Nhân thắt cravate, tóc mới cắt. Lần thứ ba Loan tình cờ đi qua nhà ông Nhân, ông lại cố năn nỉ mời nàng vào chơi. Từ đó Loan không bao giờ đến ông Nhân nữa và nàng cũng quên mất ông ta.

Có tiếng một người đàn bà rao báo ở ngoài đường, ông Nhân vội lục hết các túi mới rút được cái ví nhỏ ra và nói với Triệu :

— Đề tôi mua tờ báo xem.

Ông Nhân chọn tờ báo nào mới nhất, tay cứ khư khư giữ cái ví như là nó có thể mọc cánh bay mất. Mụ bán báo người to lớn, tiếng nói ồ ồ, rằng cửa bị mất mấy cái. Mụ chạy nhiều, rao nhiều nên cả người mụ nóng bừng. Khi ông Nhân trả tiền, mụ vội nhét tiền vào túi rồi lại chạy đi ngay, vừa đi vừa rao lớn vang cả phố. Bỗng ông Nhân ngạc nhiên nhìn Triệu vì Triệu nói :

— Tôi phải đi tìm Thủy ngay.

Ông nhìn theo Triệu hấp tấp đi. Ông quay lại cái bàn ăn, thông thả nhai miếng cơm ông không nghiền ngẫm đến vị ngọt của cơm, tay mân mê cái cốc rồi rót một cốc rượu để đầy.



Trời sáng đẹp, nắng nhẹ và mát như có màu xanh của lá cây. Mọi vật bình thản như sẽ được nghỉ hè vô tận. Chẳng mấy khi Triệu và Thủy làm lành với nhau như thế này. Họ đi, khoác tay nhau trong các đường. Khi Triệu cười thì Thủy âu yếm nhìn bằng con mắt đen láy và êm dịu; những sự khổ sở, vô lý của cuộc đời, những ngày tâm hồn trống rỗng đều biến cả. Hiện tại chỉ còn Thủy và Triệu cùng trẻ, thân thể quyến luyến nhau, chẳng khác gì một bài thơ.

Cánh tay Thủy tròn, bàn tay nắm lấy bàn tay Triệu. Màu son kỳ dị quyến rũ lạ thường, cả đôi lông mày tối tân của Thủy. Triệu có thể bất cứ lúc nào hôn lên đôi mắt đó và Thủy sẽ ngoan ngoãn để yên cặp mắt kia sẽ chỉ nhìn thấy Triệu và chỉ yêu Triệu.

— Anh sau thế ?

— Anh yêu Thủy...

— Yêu sao nhìn lâu ?

— Anh chưa biết, có thể là mãi mãi.

Thủy không bằng lòng, nhưng cũng ngả đầu vào Triệu, tuy không phải là một cử chỉ ần núp hay phục tùng, nhưng Triệu thích cái mái tóc ngắn và nhẹ, cái cổ tròn thanh tú.

Thủy nói :

— Mai kia nhì, chúng ta lấy nhau và đẻ ra một bầy con.

Thủy cười ròn tan, tiếng cười trong trẻo, nghe lạ tai nhưng khiêu khích. Nàng nói đùa. Không bao giờ Thủy tưởng nàng có thể thành một bà nội trợ kiểu mẫu được. Cứ nghĩ đến việc bếp núc, bận rộn cả ngày ở nhà là Thủy đã ghét. Nàng ao ước như trong một bài hát, một ngày kia Thủy và Triệu sẽ không yêu nhau nữa, để cho nước biển sẽ xóa hết các kỷ niệm, các vết chân trên bãi cát. Rồi sẽ đi đến đâu ? Thủy không cần biết, tính liều lĩnh, ham sống của nàng làm nàng không nghĩ đến việc buồn bao giờ, khác hẳn tính lo lắng những việc sẽ xảy ra của Triệu. Đối với Thủy dĩ vãng không có và tương lai cũng không. Mỗi khi mở mắt dậy, Thủy chợt như thấy mình là một cửa bầu, có đủ mười tám tuổi với sắc đẹp và cái ý nghĩ lạ lùng, chỉ việc phung phí cho đến giấc ngủ sau, và Thủy thân nhiên phung phí.

Nàng rất ngạc nhiên vì tính Triệu hay đổi. Lúc nào Triệu cũng mơ ước được một ngày yên nghỉ. Khi ở tỉnh thành mọi nơi đã lên đèn, phải gạt hết những sự đe dọa vô cớ, dành một chiều dài dằng dặc, không làm việc gì cả, không phải trốn tránh ai cả, để có thể nghỉ ngơi. Có Thủy ở bên cạnh ngồi trên cái ghế vải dài, lắng nghe chiều xuống dần thắm nhẹ vào người, và để cho bàn tay đầy tình thương của các vì sao mới bắt đầu lấp lánh an ủi vỗ về.

Có nhiều buổi tối, Triệu tự đánh lừa mình, Thủy thương hại sự hèn nhát của Triệu, nàng nhìn Triệu yên lặng nằm sấp, đầu dựa vào chân Thủy, bắp chân dài và thon, mắt mờ màng ở xa. Nàng vuốt nhẹ tóc Triệu, chàng cũng dễ yên không bắt Thủy ngừng lại vì lo sợ Thủy bần tay như mọi khi. Nàng nhẹ nhàng hỏi :

— Anh làm sao thế ? Lăn thằn như mọi khi phải không ?

— Tất cả mọi phương tiện để tránh một cuộc đùa cợt, trượt ngã và độc ác, đều tốt cả.

— Nhưng có ai đùa hay lừa anh đâu ?

Triệu buồn cười, đưa hai bàn tay ra ôm lấy mặt Thủy :

— Có em !

Thủy ngoan ngoãn chờ đợi và bỗng nhiên cả hai đều say mê, bị điều khiển, vì sự ham muốn quá mạnh mẽ và vì sung sướng ; tuy họ biết vậy, nhưng họ không cưỡng lại.



Triệu nghịch ngợm :

— Chúng ta đặt tên con là gì ?

— Trai thì tên là Triệu, gái là Thủy.

— Nhưng Thủy quên rằng Thủy sẽ có một cái bụng to.

— Ờ nhỉ ! Lúc Thủy soi gương Thủy sẽ cười vỡ bụng mất ! Và sẽ chẳng bao giờ có Triệu hay Thủy tí hon nữa !

Triệu và Thủy cùng cười, lòng nhẹ nhàng như vãn ao ước. Ở phía xa, từ góc cột một chiếc nhà thờ có một chàng thanh niên ốm yếu, chắc vừa quỳ trước tượng Chúa đi ra. Anh nhìn Triệu và Thủy đắm đắm. Anh tự biết là không bao giờ được một cô gái như Thủy yêu và tưởng tượng một ngày nào đó, cánh cửa buồng anh ta hé mở, cô gái bước vào với nụ cười coi anh là quen thuộc... Đến đây anh thở dài, lòng trống rỗng vì tự bắt gặp đang tưởng tượng.

Thủy bật cười, tò mò nhìn thanh niên. Anh ta có một vẻ gì rất giống Triệu, cô đơn hơn, vì không có Thủy yêu chiều săn sóc.

Thấy Thủy hơi dừng lại, Triệu kéo Thủy đi :

— Vào kia nghe nhạc, chúng ta sẽ lại cái bàn lần đầu tiên chúng ta cùng ngồi nhìn nhau.

Thủy thấy yêu Triệu hẳn lên, nàng ngây thơ vì tin cần Triệu, không còn giữ gìn hay sợ hãi gì cả.

— Vâng, em sẽ theo anh suốt đời.

— Thủy nói thật ? Chúng ta có cần sống đến già đâu ?

— Vì chẳng bao giờ chúng ta già hết.

Thủy liếc nhìn thanh niên một lần cuối cùng. Anh chàng đang leo lên một cái xe gắn máy cũ và bắt đầu đạp. Hình như anh ta cũng biết Thủy đề ý đến, anh ta vội vã đạp xe mau như đi trốn, nhưng cái máy

xe không thêm nỗ cho, cứ rì rì cho đến khi anh ta khuất ở đầu phố.

— Hôm nay chủ nhật phải không Thủy ?

— Thưa anh vâng !

Thủy lấy giọng thực ngoan, thực có duyên, dễ trả lời rồi Thủy cười :

— Chắc anh thích lúc nào Thủy cũng dễ thương như vậy. Thủy hứa sẽ không cãi nhau với anh nữa, nếu anh không gây sự.

— Anh có biết đâu là anh gây sự. Khi nào anh bắt đầu gây sự thì Thủy bảo anh.

— Vâng Anh nghe Thủy nói vậy có mê không ? Anh Minh vẫn ao ước được Thủy nói « vâng » cho một tiếng mà không bao giờ Thủy nói « vâng » với anh ta cả. Chỉ trừ một lần Thủy lơ mồm.

Triệu nghĩ ngợi :

— Minh nào nhỉ ?

— Minh nhạt như nước ốc. Minh mà anh gọi là « người vô hình » vì anh ta đến lúc nào đi lúc nào không ai hay. Ngay cả Thủy nhiều lúc cũng quên mất anh ta là một người con trai có đủ các thứ tình cảm vui buồn.

Triệu cố nhớ cũng chỉ lơ mờ một khuôn mặt trắng và tròn với cái dáng điệu khép nép, dè dặt nhưng Triệu cũng cần dặn Thủy :

— Đừng có tin bề ngoài, những hạng như vậy là góm lăm đó, cứ thử thả anh chàng lên một đảo vắng với Thủy xem.

Thủy sung sướng, lâu lắm Triệu mới tỏ ra hơi ghen một chút. Trước kia dù Thủy có cố ý đem các

chuyện nàng đi chơi với bạn trai nàng họ tán tỉnh nàng Triệu không những vẫn thản nhiên mà lại còn khuyến khích, dạy Thủy cách làm dáng nữa. Triệu cho Thủy hoàn toàn tự do, miễn là Thủy được họ yêu thành thực. « Nhưng trên đời này có tình yêu thực không ? » Thủy nghĩ thầm. Nàng không hiểu tại sao nàng chỉ yêu có một mình Triệu, trời cho nàng cái tính cũng lạ. Có lẽ nàng sợ mọi sự thay đổi, sợ các người lạ, đến nỗi khi cha mẹ nàng muốn dọn nhà, nàng cũng cố ngăn cản. Nàng yêu căn nhà xinh, giản dị, có vườn hoa nhỏ xíu đầy bướm mỗi khi trời nắng đẹp, và hương thơm đưa vào các ý nghĩ của Thủy, dẫn nàng mơ xa xôi. Cuộc đời đối với nàng hào hứng nếu không có Triệu luôn luôn nhắc đến những viễn tượng kinh khủng. Không phải nàng sợ hãi như Triệu, nhưng vì nàng muốn kéo Triệu ra khỏi sự dẫn dắt bất triệu biết yêu, biết nói cho nàng nghe những lời dịu ngọt mà nàng thích.



Ông Nhân nhìn ra trời. Một tia nắng vô tình xuyên qua các cành lá, rơi vào mắt ông. Trong một giây, những hình ảnh sáng chói, tươi của một thế giới tung bừng chợt làm trái tim khô khan của ông Nhân đập mạnh hơn. Lần đầu tiên, sao bao nhiêu năm trời, ông thở một hơi dài, yêu quý cái không khí trong và mát, như một tấm mía có ướp hoa nhài của tuổi trẻ. Ông ngạc nhiên tại sao đã bao nhiêu lâu ông thở mà không biết thưởng thức những làn không khí ngon lành như vậy. Ông quay vội vào

nhà, thu dọn các dụng cụ lại rồi đi ra phố. Ông đi lang thang không định trước, qua các công viên có trẻ nô đùa, qua các con đường ồn ào, mắt lơ đãng nhìn các con ong bay lượn qua các vòm cây. Nhưng ông biết sự buồn nản vẫn còn ẩn núp ở một chỗ bí mật, chỉ chờ khi hết nắng, là lại bắt đầu xuất hiện. Bây giờ ông lơ chừng đi, như mọi khi ông lơ một người bạn đáng ghét, khi ông chúí mũi làm việc dễ quên. Sự thực ông yêu cuộc sống thu nhỏ lại của ông, ông muốn có cái thêm muốn của một người nghèo khi ngắm các xe hơi lộng lẫy, các món ăn ngon. Ông muốn thiếu thốn, thu vén các thức vật vãnh, hà tiện từng đồng. Ông mỉm cười khi nghĩ rằng mọi người sẽ không tin ông nếu ông nói không cần giàu có. Có thể không cần giàu có, vì ông biết rõ tài sức của ông có hạn, như con chó sói với không tới nên ché dần nhỏ xanh. Ông nằm yên trong sự nghèo túng của ông, vững bền và yên trí như một con sâu nằm trong tổ có tơ mềm ấm. Ông chỉ sợ lúc Triệu đến chơi, tự ái của ông bị thách thức đến nỗi ông không tự nhủ được. Không phải Triệu thách thức ông, mà hình như chính ông đang kêu gọi, chứi rủa ông. Tuy vậy, ông vẫn không khỏi mong Triệu tới, mang một vị chua cay vào cuộc đời bằng phẳng của ông, trong khi đó ông lại cầu xin Thượng-Đế cho ông được an phận như từ trước đến nay ông vẫn chịu đựng.

Ông Nhân mỉm cười, tim se lại, hơi lo lắng bước vào quán giải khát. Ông gọi một cốc cà-phê, rồi trầm ngâm

nhìn ra đường, dò theo từng cử chỉ một người đàn ông đang đi nhặt các màu thuốc thừa. Người đàn ông thần nhiên đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm, đôi mắt chờ đợi như mắt con chim rình mồi, lúc thất vọng, lúc hồ hững, lúc sáng hân lên vì vừa tìm ra được màu thuốc. Lưng hằn đeo một cái túi nhỏ, quần áo hơi rách rưới. Ông Nhân tự cảm thấy mình sung sướng một cách đáng xấu hổ. Ông mỉm cười: « Lại cái tính nhân đức hão của mình rồi! ». Ông toan đứng dậy ra về thì chợt thấy Thủy và Triệu đi qua, cả hai đều nhìn thấy ông, Thủy nép vào Triệu, cười với ông Nhân và giờ bàn tay xinh xắn chào. Triệu chỉ khẽ gật đầu, rất hồ hững, trái hẳn với cái vẻ hăm hờ mọi khi Triệu gặp ông Nhân. Hình như từ nay trở đi mọi sự sẽ khác, ông cúi xuống khuấy đường trong cốc cà-phê, thông thả uống nốt cái cặn. Ông nhớ ra Triệu nói với ông rằng Thủy sẽ giận Triệu lâu, thế mà bây giờ hai người đã đi chơi cùng với nhau.

Ông Nhân lại gọi một cốc cà-phê nữa « Hôm nay mình hoang phí quá », ông tự nhủ và hối hận. Nhưng ông cũng cố ngồi nán đến nửa giờ nữa mới trở về căn hàng của ông. Ông hơi buồn vì đoán trước không bao giờ Triệu sẽ lại chơi với ông nữa. Nhưng ông lại tự an ủi: « chỉ khác có vậy, cuộc đời sẽ không bao giờ thay đổi? »

TUÔNG-HÙNG



XUÂN THÌ

Xuân này đã hết hay chưa

*Tôi viết bài thơ thương nhớ
Gửi về tám hướng, chờ mong
Cho người em gái
Vững tin ấp ủ mộng lòng*

*Em ơi,
Thương nhớ đầy vơi
Biền biệt mấy năm rồi cách trở
Xuân này đã hết hay chưa*

*Hỡi người em gái
Má hồng môi thắm tóc buông rơi
Xa vời mắt biếc
Hay nhìn lá rụng mưa rơi*

*Em ơi,
Cả miền Nam
Đang tung bừng mở hội
Đón xuân sang.
Anh mơ về đất Bắc
Quê em buồn lê-thê!
Sụt sùi...
Mưa phùn gió bắc*

Cha già,
Không còn đúng đỉnh :
« Tách trà, ly rượu ngâm thơ
Thắm đỏ hoa đào câu đối
Hương bay nghi ngút bàn thờ »

Mẹ già
Không còn bận rộn :
Bánh chưng, thịt mỡ, dưa hành,
Chép miệng xoa đầu cháu nhỏ
Tội tình những mái đầu xanh

Những nàng xuân nữ
Không còn rộn rã
Đến chùa xin thẻ cầu duyên
Phấp phới áo màu tung gió
Ngày xanh thắm đẹp hương nguyên

Trẻ thơ
Không còn hớn hở
Vui mừng áo mới xun xoe
Thiếu cả xôi chè kẹo mút
Vắng tanh tiếng pháo giao thừa

Em tôi
Không còn rạo rức
Trộm nghe những chuyện trâu cau
Ấp ủ mộng lòng đan áo
Đề mùa xuân tới lặng nhau

Tôi viết bài thơ thương nhớ
Gửi về tám hướng chờ mong
Cho người em gái
Vững tin ấp ủ mộng lòng

Em ơi
Thương nhớ đầy vơi
Biên biệt mấy năm rồi cách trở
Xuân này đã hết hay chưa ?

ĐÃ IN LẠI lần thứ hai và sửa chữa kỹ-lượng
MỘT QUYỀN SÁCH MÀ CÁC BẠN
YÊU THƠ HẰNG MONG ĐỢI

THI-NHÂN VIỆT-NAM HIỆN - ĐẠI

PHẠM THANH Soạn

Gồm ngót 60 nhà thơ danh-tiếng : Từ Tản-Đà, Thượng-tân-Thị, Chiêu Dương, Á Nam, Nhượng-Tổng, Đông-Xuyên, Quách-Tấn, Vũ-hoàng-Chương, J. Leiba, Nguyễn-nhược-Pháp, Khổng-Dương, Hàn-mặc-Tử đến các thi-sĩ hiện nay. Sách in đẹp, đóng bla cứng, mạ chữ vàng, mỗi Thi-nhân đều có ảnh.

CÙNG MỘT TÁC-GIA

THI-SĨ MIỀN NAM

GỒM CÓ :

I.— NHỮNG THI-SĨ THỜI KHAI-SÁNG :

Mạc-thiên-Tích, Trịnh-hoài-Đức, Ngô-nhân-Trinh, Lê-quang-Định.

II.— NHỮNG THI-SĨ THỜI NGUYỄN-TRIỀU :

Phan-thanh-Giản, Bùi-hữu-Nghĩa, Huỳnh-mãn-Đạt, Nguyễn-đình-Chiều, Nguyễn-thị-Thạnh, Tôn-thọ-Tường, Phan-văn-Trị, Nguyễn-hữu-Huân, Nguyễn-văn-Lạc.

III.— NHỮNG THI-SĨ THỜI TIỀN-CHIẾN :

Sương-nguyệt-Anh, Đỗ-minh-Tâm, Lê-quang-Chiều, Đặng-thúc-Liêng, Trần-ngọc-Lầu, Đỗ-văn-Sỏi, Lê-quang-Nhơn, Trần-kim-Phụng, Đoàn-thị-Chánh, Lê-Sum, Nguyễn-hữu-Đức, Đông-Hồ, Tố-Phang, Mộng-Tuyết, Khổng-Dương.

IV.— NHỮNG THI-SĨ HIỆN-KIM :

Lê-văn-Tát, Hoài-Trinh, Thăm-thệ-Hà, Từ-trâm-Lệ, Hà-liên-Tử, Trúc-Liên, Kiên-Giang, Trúc-Việt.

Nhà sách **KHAI-TRÍ**

62, Đại-lộ LÊ - LỢI,
SAIGON



đầu năm

NÓI CHUYỆN CHUỘT

của LINH - VŨ

Đứng đầu trong « thập chi » là cung Tý tức là con chuột. Không hiểu vì sao người ta lại lựa một con vật bé nhỏ như thế để dẫn đầu cả mười hai con. Dù cho là Chuột Cống. Chuột Đồng đi nữa cũng chẳng bằng một phần của con Trâu (Sửu) hay con Ngựa (Ngọ).

Hình ảnh con chuột qua sách vở Đông Tây kim cổ cũng khá nhiều, chứng tỏ rằng chuột không phải con vật tầm thường. Xưa, cụ Phan-bội-Châu dạy học trò tại nhà Bến-Ngự thường đem bức hoạt họa vẽ con voi to tướng đang bị bảy chuột cắn rúc rĩa dưới chân. Cụ giảng cho học trò nghe rằng :

— Con voi dù to lớn thế kia, và chuột tuy bé bồng song cứ cắn xé, quấy rối mãi thì có ngày voi cũng

phải chạy. Nước ta tuy bé nhỏ nhưng cứ tranh đấu, chống chọi thì một ngày kia cũng cỡi được ách nô lệ.

Một hình ảnh khác trong các sách giáo khoa tiểu học là câu chuyện « con hồ và con chuột nhắt ». Để trả ơn con hồ đã cứu sống mạng mình một lần, một hôm chuột trông thấy hồ bị mắc bẫy kêu la ầm ĩ, bèn gọi họ hàng chạy đến dùng răng cắn đứt mắc lưới và giải thoát được con hồ. Luận lý của chuyện ấy dạy rằng « Người ta ở đời thường cần dùng đến kẻ nhỏ hơn mình ».

Cả thế giới không ai quên và ghét được con chuột Mickey của họa sĩ Disney đã tung lên màn bạc,

cho nó một linh hồn và danh tiếng lẫy lừng. Thậm chí cho đến một hiệu xi dầu của nước nhà mà cũng lấy nhãn hiệu con chuột Mickey, ai cũng đâm ra cảm tình với con chuột và ghét mèo, mặc dù xưa nay nhà nào cũng dùng mèo để săn chuột.

Chuột sợ nhất là mèo. Mèo xung khắc với chuột đã thành là một sự hiển nhiên không ai chối cãi, vì vậy những người tuổi Tý không bao giờ hạp với người tuổi Mão. Trẻ con thường hát những câu ca dao chế nhạo con mèo.

« Con mèo trèo lên cây cau

*« Hỏi thăm chú chuột đi đâu
vắng nhà*

« Chú chuột đi chợ dăng xa

*« Mua mắm mua muối giỗ cha
con mèo*

Chuột có nhiều loại. Từ giống nhỏ bé chuột như nhắt, chuột hôi, chuột chù, chuột xạ, đến những giống lớn như chuột cống, chuột đồng. Đó là giống tằm thường sống tự túc hay « tha phương cầu thực ». Còn có những giống chuột quý mà người ta nuôi trong lồng như chuột bạch, chuột tau.

Trong thực tế thì tất cả các loại chuột đều vô ích cho xã hội vì nhiều lẽ. Chúng nó mang những con rận truyền bệnh dịch mà người ta gọi là dịch chuột. Đó là mối tai họa nguy nhất. Bình thường chuột còn hay phá phách, cắn, xé vật dụng trong nhà để kiếm ăn. Chuột thương đi tìm gạo. Nếu gặp thùng bằng gỗ thì đục khoét. Nếu gạo cất vào lu, vào chĩnh thì chuột cố tìm cách vào cho được. Lắm lúc vào được thì chúng nó không thề ra và cũng không cần nghĩ đến cách ra nữa, chỉ lo ăn cho no một cách tham lam sung sướng. Do đó người ta mới bảo « chuột xạ chĩnh gạo »

là những kẻ gặp vận may như vậy đó.

Chuột còn thích ăn cắp trứng, không biết chúng nó ăn trứng bằng cách gì, để chắt, la cóóc, luộc chín hay ăn sống, song cái nghệ thuật vận tải trứng của chuột khá tài giỏi để cho người đời phải thần phục và ghi vào sách vở. Không ai lạ gì những hình vẽ con chuột nằm ngửa ôm một trứng và vài con khác cắn đuôi kéo đi.

Tuy vậy cũng có giống chuột giúp ích cho nhân loại. Ngành y học dùng loại chuột bạch « cô bai » (cobaye) để thí nghiệm những thứ thuốc mới chưa dám chích vào người. Cô-bai hóa ra một danh từ chung để chỉ những con vật hay con người đưa ra dùng làm thí nghiệm, thường là những vật hy sinh.

Chuột rất linh thiêng cho nên có nơi thường gọi là ông « thiêng » chứ không dám gọi cái tên « chuột » chỉ vì sợ đem hòm chuột ra phá phách đồ đạc trong nhà. Các bà chủ nhà thường dặn người ở mỗi tối :

— Nhớ bỏ ít cơm thừa ra ngoài cho ông thiêng nhé !

Các bà đã vô tình nuôi bầy chuột chỉ vì sợ không bỏ cơm cho chúng ăn thì chúng đi tìm kiếm đục khoét. Chỉ bằng hối lộ trước cho chúng nó đỡ phá phách.

Cũng bởi vì người ta tin rằng chuột thiêng nên có nhiều điều dị đoan mê tín về chuột. Ví dụ ban đêm nghe chuột rúc thường là điềm báo hỷ. Thật tình lắm lúc chuột cả đàn ra đánh nhau miếng ăn nên cắn nhau gây gỗ ồn ào mà tai người ta cho là chúc kều báo hỷ.

Những người có áo quần bị chuột cắn rách thường được xem là xui xẻo, sẽ gặp chuyện không hay,

không lành. Đứng ra thì nên nói là những áo quần nào sạch sẽ mà bị cắn mới hiệu nghiệm chứ có quần bẩn mà bị chuột gặm nát thì không lạ gì.

Những người nằm ngủ ban đêm bị chuột cắn móng tay hay móng chân được xem là gặp tai họa chẳng lành như ốm đau, chết chóc. Thường thường chuột chỉ cắn móng tay của những kẻ đã chết rồi vì vậy nên gặp khi cắn nhầm phải móng chân tay của người còn sống thì thiên hạ cho là điềm gở đối với người ấy. Chuyện có nên tin hay không không biết nhưng thử tưởng tượng bộ móng tay móng chân, quý giá của mỹ nhân mà bị chuột gặm sút mẻ thì đáng tiếc thật. — «Thà chết còn hơn!»

Con chuột xét ra vô ích và dơ bẩn nên loài người tìm đủ cách để giết.

Cách thứ nhất là dùng bẫy. Bẫy có nhiều loại: Bẫy vào thùng nước, bẫy vào đồ lơ lửng, bẫy vào hàm răng sắc như hàm răng cá sấu. Chung quy loại nào cũng là chỉ để bắt chuột và phải dùng mồi — gài bẫy là cả một nghệ thuật vì nếu xấu tay thì đã mất mồi mà còn làm trò cười cho chuột nữa. Bởi vì chuột rất tinh khôn. Hễ chúng biết được cái bẫy chỉ vì một lần xuyết mắc phải hay là gia đình chúng có kẻ đã bị nạn, thì chúng rất dè dặt đề tránh — Có người mua bẫy chỉ dùng bắt được một lần một con chuột và từ đó trở đi không bao giờ bắt được con thứ hai nữa. Một là vì không biết dùng mồi, hai là vì không biết «khử» bẫy. Bất cứ thứ bẫy nào dùng để bẫy con vật gì, một khi bắt được vật rồi thì phải «khử» nếu lấy thuyết «siêu hình học» mà cắt nghĩa thì khi con chuột chết vì mắc bẫy, hồn nó sẽ uất ức không siêu thoát được, cứ vương

vấn nơi chiếc bẫy đã giết nó và ngán ngừa không cho kẻ đồng loại của nó chết nữa. Nếu quả thật vậy thì chuột tốt hơn người bởi vì loài người chết oan ở đâu thì thích kéo kẻ khác chết thêm cho vui! Nếu lấy thuyết «thông điệp học» mà cắt nghĩa thì phải nói rằng khi con chuột chết trên bẫy sẽ có những «tia xạ» riêng biệt của nó vương vấn mãi mãi do đó mà các chuột khác biết được nhờ sự «đánh hơi» để lần tránh, chỉ cần «khử» bẫy cho hết những «tia xạ» hay «hồn ma» đó thì bẫy sẽ hiệu nghiệm như mới. Cách thông thường để «khử» là đem «hơ lửa» chiếc bẫy đã dùng rồi. Chỉ cần hơ tượng-trưng thôi!

Một cách giết chuột nữa là dùng thuốc độc tẩm vào thức ăn để chuột ăn phải. Dùng thuốc có hại. Một là nếu chuột không ăn mà gặp chó mèo hay trẻ con tham ăn, ăn phải thì cũng nguy hại không kém gì chuột. Hai là thường chuột ăn phải thuốc không chết liền nhưng có đủ thì giờ để về chết tại ổ thường là trong hang hốc, kín hiểm. Chủ nhà chỉ biết được khi xác chuột đã hôi thúi, mùi hôi xông đầy nhà. Khi đó sẽ có là cả một cuộc lùng xét để tìm tử thi rất là vất vả.

Người ta có thể dùng thuốc để xông trong các kho, các xưởng, dưới các tàu thủy vãn vãn, để giết «tập thể» cách ấy có điểm bất tiện là thuốc sẽ phá hỏng tất cả các máy móc hay dụng cụ kim khí nếu không tháo gỡ hay che đậy kỹ lưỡng.

Nhà nông ngoài đồng ruộng dùng rơm đốt để xông khói vào cửa hang chuột dưới đất Thường họ bắt được loại chuột đồng rất to béo sạch sẽ đến nỗi lắm lúc có thể đem ra làm «đề tài» nhậu nhẹt được.

LINH-VŨ

KHÚC HOAN CA

Tám hướng sông hồ mở hội,
Hồn thơ dậy phấn ngàn hoa
Không gian bừng lên ý lạ,
Đất trời khởi nhịp hoan ca.
Khắp nơi yêu thương cõi mở,
Niềm vui gió lộng bao la;
Ở đây Chúa Xuân ngự trị,
Lịm rồi những cuộc phong ba.
Người sống trong tình thông cảm
Không còn tâm sự xót xa!
Môi thắm nụ cười hoa nở,
Mắt ngời điểm ánh sao sa.
Chí cả vẫy vùng bốn bề,
Lòng nung nấu chuyện Kinh Kha.
Năm tay nhau chung xây dựng,
Tin yêu thắm nét giao hòa.
Say sưa tìm trong hơi thở,
Những gì lưu lại thiết tha.
Ngò mai mến yêu ngọt giọng,
Mộng hồn rồi sẽ nở hoa;
Rủ thêm bạn đời tám hướng,
Chung vui về dưới mái nhà;
Múa hát cho lòng tươi trẻ,
Xuân này là của chúng ta.
Hóa bướm nhặt về tâm tưởng,
Góp vần dệt Khúc Hoan Ca.

mùa xuân 59

BĂNG-ĐÌNH

Một Đêm Ba Mười

truyện ngắn của DOÃN-DÀN

Ở nhà Tuấn ra, Hiến rẽ nhanh vào con đường có nhiều bóng tối. Ánh sáng vàng vọt từ trên ngọn cột đèn rọi xuống không đủ xóa hết màu đen xẫm của bóng lá cây in trên mặt đường. Rẽ nhà hai bên hè phố đóng cửa im im như đề sửa soạn đón mừng năm mới. Chỉ còn mình Hiến đi trên con đường loang lổ và vắng vẻ ấy. Tiếng bước chân chàng rọi xuống nền đá, tan lẫn vào tiếng pháo bắt đầu nổ rộn rã khắp nơi. Hiến cố bắt tâm-chí mình theo đuôi những tiếng nổ hỗn loạn và tan tành ấy để quên bộ mặt nhăn nhó và nụ cười méo xệch của Tuấn khi hắn nói với chàng câu cuối cùng : « anh hiền cho : tôi thật cũng không còn đồng nào ! năm hết tết đến rồi mà phải khát anh thế này thật là một điều vạn bất đắc dĩ ! đề sang giêng tôi xin thanh toán với anh đây đủ. Lần này thì không dám thất hứa với anh nữa... tôi rất khờ tâm... »,

nhưng hình ảnh ấy vẫn hiện lên, lớn vồn trong đầu óc Hiến làm chàng bứt rứt khó chịu. Câu nói của Tuấn như một lưỡi giao nhọn đâm vào tim chàng khiến chàng thấy nhói ở ngực và choáng váng khắp người. Thế là bao nhiêu dự-định cho vợ, con ngày mai đến bây giờ vẫn chỉ là con số không !

Hiến nghĩ nhanh đến Quỳnh, thằng Trường, thằng Hoài, con Bích đang ngong ngóng chờ chàng ở nhà, lòng chàng xót xa tê tái. Đầu óc Hiến mỗi lúc một rối loạn lên những hình ảnh mơ hồ đen tối, Ruột gan chàng nóng bừng bừng như lửa đốt. Một nỗi khổ đè nặng lên tâm-chí chàng khi chàng nghĩ đến hoàn-cảnh gia-đình chàng lúc này. Hiến bỗng cảm thấy sợ bộ mặt mừng rỡ của vợ và các con khi thấy chàng về. Hiến hình dung thật nhanh đến nét mặt Quỳnh sau khi chàng cho biết là không lấy được tiền và chàng như

nghe thấy lời nói của nàng hôm cuối tháng trước : « đây ! em đã bảo mà chỉ đi dạy không công cho người ta thôi ! » hôm ấy, Hiến đã không tin lời vợ, chàng cho rằng nếu Tuấn có chịu lại thì lâu lắm cũng chỉ dăm bữa, nửa tháng là cùng, thế nào Tuấn cũng trả. Không ngờ hăn cứ khất lần, khất lữa mãi cho đến hôm nay... thế là « toi » cả tiền lương hai tháng giờ dạy học ! Lúc này Hiến mới hối-hận là không nghe lời Quỳnh mà thôi ngay từ tháng trước. Thật ra thì chàng cũng nghĩ đến điều đó, nhưng Hiến cho rằng nếu thôi ngay, có thể Tuấn sẽ lờ đi mà không trả tiền chàng nữa.

Hiến vụt nhớ đến lời dặn vợ hồi chiều, trước khi đi đòi nợ : « em cứ yên-tâm. Hôm nay thế nào hăn cũng trả. Hăn đã hứa với anh hôm nợ rồi. Và lại, mai đã sang mồng một... » và Hiến có cảm tưởng như mình đã đánh lừa vợ, con. Chàng hối hận là đã không để Quỳnh đem con về Saigon với cha mẹ nàng từ mấy hôm trước. Hôm ấy, Quỳnh thấy tình-trạng tiền nong có vẻ bấp bênh, nàng đòi đưa các con về với « Ông Bà Ngoại » nhưng Hiến nhất định không cho. Chàng nghĩ rằng như thế là một điều hồ thẹn đối với chàng vì đã phải để vợ, con về nhà « Bó Mẹ vợ » ăn nhờ mấy ngày Tết. Và lại, Hiến tin chắc là hôm nay thế nào cũng có tiền. Nhưng lúc này thì chàng thấy rằng để vợ và các con ở đây chỉ làm khổ cho vợ con và cho chính chàng mà thôi ! Chàng khổ đã đành đi rồi, nhưng còn Quỳnh, thằng Trường, thằng Hoài, con Bích, Hiến

không thể đang tâm trông thấy vợ con ủ-rủ trong mấy ngày Tết. Chưa bao giờ Hiến lại thấy mình khổ sở và nhục nhã bằng lúc này. Thoáng một giây chàng có ý định không về nhà đêm nay. Nhưng ý-dịnh ấy vội tắt đi ngay khi chàng nhớ ra : « Đêm nay là đêm ba mươi Tết ». Hơn nữa Hiến biết rằng dù sao thì cũng không thể để Quỳnh và các con lo lắng về mình. Nhưng bây giờ về thì biết nói gì với Quỳnh ? Nói gì với các con ? Nhất là các con, khi chúng đòi quần áo, giày dép mới như chàng đã hứa mua cho chúng từ mấy hôm trước ». Ý nghĩ ấy làm lòng Hiến quặn lên chua xót ! Chàng nhớ nhanh đến cái Tết năm ngoái, năm kia, gia-đình chàng vui vẻ tung-búng biết bao ! Hiến nhớ chiều ba mươi Tết nào chàng cũng dắt Quỳnh và các con đi sắm sửa. Quỳnh đi bên chàng, tay ôm : nào những hộp mứt bọc giấy màu đỏ tươi, nào những chiếc bánh chưng vuông vắn... Quỳnh còn đòi mua cả một cành hoa mai cao bằng đầu người để « cho nó đẹp mắt trong mấy ngày Tết ». Thằng Trường, con Bích, thằng Hoài, mỗi đứa mặc một bộ quần áo mới, một đôi dép mới, tung tăng bên chàng và Quỳnh, tay cầm mỗi đứa một bánh pháo đỏ và dài... Bây giờ thì hình ảnh ấy đối với Hiến chỉ như hình ảnh trong một giấc mơ đã qua. Chàng có cảm tưởng như vợ, con chàng sẽ chẳng bao giờ còn được sống trong bầu không-khí tung-búng, ấm-cúng và vui vẻ như hồi đó nữa. Thốt nhiên tình thương vợ thương con bùng lên mãnh liệt trong lòng Hiến, hòa vào những

ý-nghĩ mừng-lung ray-rút khiến chàng thấy cần phải gặp vợ, con ngay. Hiến cũng không hiểu gặp để làm gì. Nhưng chàng mơ-hồ thấy rằng vợ, con chàng đang lo lắng và mong mỏi chàng nhiều lắm vì chàng đi từ chiều mà mãi đến bây giờ chưa về. Hiến cũng không biết lúc này là mấy giờ, chàng chỉ biết rằng trời tối đã từ lâu.

Con đường âm-u lúi lắt về phía sau Hiến. Đến ngã tư, chàng lúi nhanh vào một ngõ hẻm để về nhà như chạy trốn những tiếng nổ rền vang đang bộc lộ cái tung bừng của một đêm Ba Mươi Tết...

Đang ngồi trên divan quạt cho mấy đứa con đang thiêm thiếp ngủ, thấy Hiến về, mắt Quỳnh chợt sáng lên rồi lại dịu đi ngay. Nàng không dám nhìn thẳng vào mặt chồng, cố thần nhiên hỏi như sợ nếu mình vui mừng, sẽ bị thất-vọng :

— Sao anh đi lâu thế?... thế nào, Anh?

Hiến ngồi xuống ghế, thờ dài nhè nhẹ, ngáp ngừng. Chàng không dám trả lời thẳng ngay cho Quỳnh biết là mình không lấy được tiền. Trong một thoáng, chỉ một thoáng thôi, chàng mơ-hồ thấy là mình sợ vợ. Quỳnh quay lại nhìn chồng, nét mặt phân-vân và hơi lo-lắng của Hiến mãi đầu óc nàng thoáng tối đi. Nàng ngừng quạt, hỏi chồng một lần nữa :

— Có gặp hần không, Anh?

Hiến nhìn vợ khe khẽ gật đầu :

— Có. Nhưng...

Hiến không dám nói hết câu, vì ánh mắt của Quỳnh nhìn chàng, chàng đọc được tất cả nỗi khổ sở của nàng nếu chàng nói hết. Chàng làm lạ rằng chỉ cần nói một câu giản-dị, hết sức giản-dị để Quỳnh biết là mình không đòi được tiền, chẳng hiểu sao đối với chàng lúc này cũng làm chàng bối rối.

Nghe chồng nói và nhìn nét mặt chồng, Quỳnh có cảm tưởng như vừa có một cái gì u-tối chạy nhanh vào lòng mình. Nàng đề chiếc quạt xuống divan ra ngồi xuống ghế thờ dài, ngao ngán :

— Em biết mà ! Thôi ! Mai đóng cửa lại mà nhìn nhau !

Hiến đưa mắt nhìn nhanh sang vợ, chàng thấy mặt Quỳnh tối đi. Thế nhiên một cảm-giác vừa thương hại, vừa bức tức hỗn độn lướt nhanh trong tâm-trí chàng. Hiến hỏi Quỳnh đề dim cảm giắc-giắc ấy :

— Các con ngủ lâu chưa, Em?

Quỳnh nhìn chồng :

— Chúng nó cứ nhất định đòi chờ anh về, em phải dỗ mãi chúng nó mới chịu đi ngủ đấy. Thế hần bảo sao, Anh?

Giọng Hiến buồn buồn :

— Hần khất đến sang giềng...

— Hừ ! Sang giềng...

Rồi ngấm nghĩ một lát, Quỳnh tiếp :

— Biết thế, hồi chiều em đi với Anh là xong !

Hiển nhìn vợ :

— Em đi thì có ích gì ! Hẳn bảo hẳn không còn tiền...

— Không còn tiền ! Anh thì người ta nói thế nào anh cũng nghe. Đến bây giờ mà trong nhà vẫn không có lấy một tý gì !

Quỳnh nhìn nhanh lên bàn thờ chỉ độc có vài trăm vàng và thẻ nhang, một cảm-giác tái tê tủi then gọi lên trong lòng nàng, rồi dâng dần lên theo với tiếng pháo rộn rã bên ngoài. Những hình ảnh tươi vui trong những cái tết đã qua thoáng lướt trong tâm-trí Quỳnh. Nàng đưa cặp mắt nhìn các con đang say sưa ngủ trên divan. Chắc chúng nó đang nằm mê thấy mình được mặc quần áo mới ! « thốt nhiên tình thương con tràn nhanh vào lòng Quỳnh rồi tăng dần lên. Tình thương con càng tăng lên bao nhiêu, nàng lại càng bức tức với chồng bấy nhiêu. Có cái gì nôn nao ăm ức trong lồng ngực Quỳnh rồi dâng lên hai mi mắt nàng làm hai hàng nước mắt tự nhiên ứa ra long lanh trên gò má...

Hiển nhìn vợ, chàng biết rằng Quỳnh đang khổ tâm lắm. Chàng muốn nói với Quỳnh hết cứ điều gì để quên cái ray rứt, hậm hực và khổ sở trong lòng, và để an ủi vợ. Nhưng chàng không biết nói gì bây giờ. Chàng sẽ thử dài. Những tiếng pháo bên ngoài lúc này như vò xé lòng Hiển. Một mùi hương nhẹ nhẹ thoảng vào nhà, biểu lộ cái hương vị đầm ấm, kín đáo và thiêng

liêng của ngày Tết, lúc này chỉ làm chàng buồn ngủi, buồn man mác và hơi khó chịu. Hiển nghĩ đến món tiền Tuân nợ chàng. Giá lúc chiều đòi được thì bây giờ gia-đình chàng vui vẻ biết bao ! Một khung cảnh đầm ấm, tung bừng thoáng hiện nhanh trong đầu óc Hiển làm chàng rung động nhẹ nhẹ và hiu hắt buồn.

Hiển cảm thấy một cách thấm thía thế nào là nhục nhã, khổ sở do sự nghèo nàn gây ra. Nghe thiên-hạ đang đón Tết, Hiển chắc là họ vui vẻ lắm, rộn ràng lắm, chàng thấy mình như một kẻ gò; nhìn cái vui của thiên-hạ mà thêm khát, ước mong để không bao giờ được hưởng. Hiển bỗng thương mình, thương vợ, thương con. Chàng nhớ lại lời nói của Quỳnh lúc nãy : « Anh thì người ta bảo thế nào Anh cũng nghe ! » và chàng thấy lời nói của vợ có phần đúng. Vì tính Hiển vẫn hay « cả nể », nhất là đối với bạn bè. Nhiều lúc chàng thấy bức tức, khó chịu và ghét cái tình cả nể của mình. Nhưng chưa bao giờ chàng sửa lại, chàng chỉ dám nghĩ mà chưa bao giờ dám làm. Như lúc chiều, ở nhà ra đi đòi nợ, Hiển đã định tâm phải đòi bằng được mới nghe. Nếu Tuân sai lời hứa, chàng sẽ mắng cho một trận rồi mất số tiền đó thì thôi. Nhưng khi gặp mặt Tuân, trông dáng điệu và bộ mặt khổ sở — Hiển biết Tuân cố làm ra thế — chàng lại không nỡ nói nặng Tuân, tuy chàng biết rằng dù chàng có nói Tuân cũng không dám

làm gì chàng. Lúc ấy, không hẳn là chàng thương Tuấn mà cũng không hẳn là ghét hẳn. Chàng chỉ thấy rằng mình không thể tàn-nhẫn với người khác được, thứ nhất người ấy lại là bạn mình...

Tiếng nấc của Quỳnh bên cạnh làm đứt ý-nghĩa của Hiến. Chàng hơi cau mày nhìn vợ :

— Em vô-lý lắm ! Việc gì phải khóc !

Tuy nói vậy, nhưng Hiến biết rằng Quỳnh không « vô-lý » tý nào cả. Vì chính chàng, chính mi mắt chàng cũng đang rung rung khi nghĩ đến vợ con.

Nghe chồng nói vậy, tự nhiên Quỳnh đâm ra bực tức với chồng, nằng nói như sắp gắt :

— Phải ! Em vô-lý ! Em bao giờ mà chả vô-lý ! Còn Anh thì lúc nào cũng có lý !

Rồi như muốn nói cho hả nỗi khổ sở trong lòng, Quỳnh úp mặt vào hai cánh tay kheo trên bàn :

— Em thì thế nào cũng xong... Nhưng... còn các con...

Hiến vẫn dịu giọng :

— Nhưng em phải biết, hẳn cũng không còn tiền thì trả làm sao được mình.

— Hẳn không còn ! Anh biết à hẳn không còn à ?

— Anh biết !

Quỳnh ngừng phất đầu lên, nhìn chồng :

— Thế tiền thu học phí của học trò hẳn vớt đi đâu ! Hẳn nói thế mà anh cũng tin ! Anh thì chỉ hay « nề » một cách vô-lý để cho người ta bắt nạt.

Nghe vợ nói, Hiến nhúu đôi lông mày nhìn vợ :

— Em không được nói thế. Em bảo ai « bắt nạt » anh ?

Nghe chồng nói, Quỳnh biết là mình lỡ lời, nhưng trong lúc quá bực tức, nằng không kìm lòng được, tiếp :

— Chứ không à ! Anh đi dạy học để cho người ta quẹt tiền, còn không là « bắt nạt » thì là gì ! Anh...

Hiến trợn mắt :

— Em im ngay !

Quỳnh nhìn chồng định nói điều gì, nhưng thoáng thấy đôi mắt Hiến, trong một giây, nằng chợt biết là mình đã nói nặng chồng. Đột nhiên lòng thương chồng hòa với nỗi khổ sở khó chịu và hối hận, lẫn lộn trào nhanh lên trong lòng nằng làm nằng sốt sà tê tái...

Bất giác Quỳnh ôm mặt nghẹn ngào :

— Em... em khổ lắm !...

Hiến đứng phắt dậy, nhìn vợ khóc lòng chàng bùng lên một cảm giác khó tả : hình như chàng vừa thương vợ, lại vừa giận vợ. Bao nhiêu nỗi khổ chợt thấy bùng lên trong lòng Hiến. Chàng nói như gắt :

— Em đừng « than nữa » ! phải ! chỉ có mình anh là xung sướng. Quỳnh khóc to hơn, không nói gì.

Lúc này Hiến thấy những giọt nước mắt, những tiếng nức của vợ chỉ làm chàng bức tức và khổ sở thêm. Tuy chàng vẫn biết được rằng mình không bức tức vì sự Quỳnh khóc mà có lẽ vì chàng nghĩ là Quỳnh đã hành hạ chàng và hành hạ cả chính nàng. Càng nhìn vợ, Hiến càng thấy nổi bức tức tăng lên trong lòng. Chàng biết rằng nếu đứng nhìn Quỳnh lâu chút nữa, thế nào mình cũng nói nặng vợ, có thể là mắng vợ và chính chàng cũng chỉ thêm đau lòng mà thôi.

Bất giác Hiến quay gót, mở cửa đi ra ngoài, mặc cho Quỳnh vẫn ngồi gục mặt xuống bàn nức nở...

Làn không-khí man mát và êm ả lúc về khuya làm tâm-trí Hiến dần dần dịu lại. Chung quanh chàng, tiếng pháo, vẫn rộn rã nổ mà chàng lại có cảm tưởng như đêm yên-tĩnh lắm. Hương-vị đậm-ấm, dịu-dàng của đêm Ba mươi như thoảng nhẹ tan vào bầu không khí đang vây bọc quanh chàng. Hiến như cảm được cái hương vị êm-dềm của ngày Tết. Gió từ mặt sông thoảng lên làm Hiến hơi lạnh, cái lạnh êm êm và nhẹ nhàng xoa dịu tất cả nỗi bức tức Hiến mang ở nhà đi. Chàng thọc tay vào túi quần bước chầm chậm. Chàng cũng không nhất định đi đâu, chỉ cốt đi để tránh bầu không-khí ngột ngạt ở nhà và nhất là để khỏi phải trông thấy Quỳnh khóc. Vì từ trước đến nay, mỗi khi giận vợ điều gì, hoặc quá thương vợ mà không muốn nhìn vợ đau khổ, Hiến vẫn có thói quen

là đi ra khỏi nhà, lang thang một lúc cho tâm hồn êm ả lại, rồi mới trở về.

Phố xá lúc này đã đóng cửa hết. Thỉnh thoảng mới có nhà khép hờ cánh cửa. Không nhìn vào, Hiến cũng như trông thấy cảnh tượng vui vẻ đầm-ấm của nhà họ và như cảm được cái hương vị ngọt ngào bên trong cánh cửa.

Hiến nghĩ đến những lời Quỳnh nói lúc nãy và bây giờ chàng thấy những lời nói đó của vợ cũng chẳng có gì đáng làm chàng bức tức. Nhưng Hiến không hối hận về sự bỏ đi của mình, vì chàng tin rằng chốc nữa, khi về nhà Quỳnh sẽ lại nhìn chàng dịu dàng, có thể là nàng xin lỗi chàng và cũng có thể là chàng xin lỗi vợ, và bao nhiêu sự giận hờn giữa hai người lại tiêu tan hết. Tự nhiên lòng Hiến bỗng thanh thản hẳn đi. lâng lâng dễ chịu và trong một giây, chàng quên bẵng là mình đang nghèo túng và đang lo cho vợ con ngày mai. Bất giác Hiến mỉm cười, định tâm chờ đến lúc giao thừa sẽ về « xông nhà ». Như thế, dù Quỳnh có còn giận chàng cũng không dám đề lộ ra, vì năm mới ai lại giận nhau bao giờ !

Hiến vẫn bước đi trong cái trạng-thái lâng lâng ấy của tâm hồn. Chàng không muốn nghĩ xa hơn nữa vì chàng biết rằng nếu nghĩ thế, chàng sẽ lại phải nhớ đến sự túng quẫn của gia đình chàng, sẽ lại phải nghĩ đến những bộ quần áo mới, những đôi giày xinh đẹp của các con, sẽ lại phải nghĩ đến nỗi khổ của vợ...

Một làn gió lùa vào toàn thân Hiến khiến chàng khe khẽ rung mình gai lạnh. Chàng ấp hai bàn tay vào hai bên đùi cho ấm và thốt nhiên có cái gì vương vướng trong lòng bàn tay chàng như một tờ giấy. Chàng lơ đãng móc ra xem. Lòng Hiến thoáng sáng lên vì đó là ba đồng bạc cuộn vào nhau mà chàng không biết là mình đã để vào túi từ bao giờ. Trong một giây, Hiến thấy sự có mặt của « Ba đồng » lúc này là đáng quý ! Tuy chàng không biết sẽ dùng nó vào việc gì, mà có lẽ cũng chẳng dùng được vào việc gì ! Hiến vôn về ba tờ giấy trong tay, lòng vui vui, niềm vui nhỏ bé như giá-trị số tiền của chàng. Và ngay trong niềm vui ấy Hiến chợt linh cảm thấy một nỗi khổ sở lớn lao đang sẵn sàng chờ dịp để ập vào lòng chàng...

— Thầy giáo đi đâu khuya vậy ?

Hiến giật mình ngừng đầu lên và chùng nhận ngay ra người hỏi chàng là ông Năm bán tạp-hóa, đang nhoeo miệng cười nhìn chàng. Hiến cũng cười đứng lại :

— Ông chưa "đàng cửa hân à ?

Ông Năm xoa hai bàn tay vào nhau :

— Dạ chưa ! Đêm cuối cùng của một năm, tôi thử thức khuya xem sao. Và lại cũng còn đến hơn giờ nữa mới tới Giao-thừa. Mời thầy vào chơi, xơi chén nước đã.

Hiến ngáp ngừng rồi chợt nhớ ra là mình còn ba đồng, đủ để mua bốn

điều « Ruby », chàng bước vào hàng ông Năm với một nụ cười :

— Ông cho tôi mua ba đồng thuốc lá.

Hiến chỉ cần nói thế ông ta cũng đủ hiểu là chàng định mua thuốc lá gì. Vì từ ngày bán hàng ở đây, ông Năm đã quen với cái đặc tính của từng « Ông Giáo » trong việc hút thuốc lá. Thí dụ như ông Tuấn thì « Cotab » ông Chương thì « Bastos », ông Dũng thì « Méliá » v.v...

Ông Năm thấy Hiến chỉ mua có ba đồng, tròn mắt cười nhìn chàng :

— Sao hôm nay thầy lại « sên » thế ? Thầy lấy cả gói mà dùng.

Nghe ông Năm nói vậy, Hiến thấy như chữ « sên » của ông ta là một lời mỉa mai chàng. Chàng mỉm cười ngượng gạo không nói gì. Tự nhiên Hiến thấy như mình ngượng ngáp cả với ông Năm. Chàng mong ông ta đừng hỏi gì thêm nữa và lấy thuốc lá đưa ngay cho chàng để chàng bước mau ra khỏi hiệu. Ông Năm đưa bốn điều thuốc cho Hiến, cười, nụ cười hồn nhiên :

— Thầy soi chén nước trà nóng thầy vẫn thích nước trà nhà tôi mà.

Rồi không đợi chàng trả lời, ông ta lật đật đi rót nước. Chỉ này, trong một thoáng Hiến thấy mền ông ta. Từ trước đến nay, chàng vẫn biết ông Năm là người vui vẻ chất phác và tử tế, nhưng lúc này Hiến có cảm tưởng như ông tử tế hơn mọi ngày Hiến cảm

chén nước trong tay, nhìn cảnh hoa Mai ở giữa nhà, hỏi :

— Ông mua cảnh mai ở đâu mà đẹp thế ?

— Dạ, bu nó nhà tôi mua đó thầy ạ ! những năm trăm đồng cơ đấy ! năm nay nhà Thầy có chơi Hoa Mai không ?

Câu hỏi của Ông Năm vô tình àm Hiến lại chợt buồn đi. Chàng nghĩ nhanh đến những cái Tết năm ngoái năm kia, nhà chàng cũng có cảnh mai như thế này. Nhưng năm nay... Hiến nghĩ nhanh đến vợ con ở nhà... chàng có cảm tưởng như ông Năm đã hiểu được hoàn cảnh gia-đình chàng mà còn hỏi mĩa chàng. Hiến đưa mắt nhìn ông ta dò xét. Nhưng nét mặt ông ta vẫn thẳng thắn, hồn nhiên. Hiến yên lòng. Chàng thầm nghĩ : « Đến tiền ăn còn không có nữa là tiền chơi hoa mai ! » về lòng chàng bỗng sột sa chua chát ở ý-nghĩ này.

Hiến ngược nhìn ông Năm. Vẫn nụ cười hồn nhiên thẳng thắn, nở trên khuôn mặt hiền lành của ông ta. Một ý-định vụt đến trong đầu óc Hiến. Ừ ! hay là... hay là hỏi vay ông ta ít tiền. Nhưng Hiến vội xóa ý-định ấy đi ngay. Chàng vội đặt tách nước xuống quầy hàng :

— Thôi ! tôi về nhé.

— Thầy ở chơi chút nữa đã. Còn sớm mà !

Hiến đã định bước chân ra cửa. Nhưng nụ cười của ông ta lại ám-ảnh chàng. Một cảm giác là lạ xen

nhanh vào đầu óc chàng mà trong đó những tờ giấy bạc đang nhầy mứa...

Bất giác Hiến chìa tay ra bắt tay ông Năm, mỉm cười gượng gạo :

— Thôi tôi về !

Ông Năm tiến chân chàng ra cửa. Ra đến ngoài, đầu óc Hiến thoáng nhẹ đi. Nhưng đồng thời một mối buồn rộng lớn choáng vội lấy tâm-hồn chàng. Vì chàng chợt nghĩ đến sự về nhà bây giờ, và nghĩ đến ngày mai... Hiến đi chậm lại mà chàng không tự biết.

Đứng nhìn theo, thấy Hiến đi chậm lại, dằng ngập ngừng, ông năm tưởng chàng quên điều gì, cất tiếng hỏi :

— Thầy còn cần gì nữa không !

Câu hỏi của ông Năm làm Hiến quay đầu lại :

— Thầy còn cần gì để tôi đi lấy tiền thề, không có mai nữa tôi nghĩ bán rồi.

Ông ta lại cười :

— Nghĩ những ba ngày cơ Thầy ạ !

Hiến đã định đi luôn, nhưng trông nụ cười vồn vã của ông Năm, không hiểu nghĩ sao, chàng lại quay lại.

Ông Năm vẫn cười :

— Thầy lấy thêm thuốc nhé.

Hiến se se lắc đầu. Chàng nhìn ông ta lúc này chàng mới thấy sự

quay mặt của mình là vô-lý Nhưng đã lỡ rồi ! hình ảnh Quỳnh ngồi khóc vụt hiện nhanh trong tâm-trí chàng. Hiến ngáp ngừng một phút rồi nhìn thẳng mắt ông ta :

— Tôi biết thế này thì phiền cho ông lắm...

Ông Năm vội ngắt lời :

— Có gì thầy ! Thầy cần gì cứ bảo tự nhiên. Bà con cả mà !

Lời nói sốt sắng của ông Năm như xúi dục Hiến vay tiền. Chàng nhìn nhanh ông ta rồi lại cúi xuống. Tự nhiên Hiến có cảm tưởng như lúc này mình « bé nhỏ » quá đối với ông ta...

— Thầy cần gì ạ !

Hiến nhìn ông ta, với nét mặt hồn nhiên của ông làm chàng tin tưởng. Hiến thấy mặt và tai mình nóng bừng lên... chàng vụt nghĩ đến món tiền Tuấn hứa sẽ trả chàng, sang giêng. Hiến quả quyết, nhìn ông Năm, ngáp ngừng :

— Thế này thì thật là phiền cho ông nhiều quá... ông có thể làm ơn cho tôi mượn tạm ông hai ngàn... sang giêng tôi xin hoàn lại...

Hiến tưởng ông Năm sẽ trợn mắt lên ngạc-nhiên và lắc đầu, nét mặt khò sỏ. Nhưng không ! Chính chàng đã ngạc nhiên vì khi nghe chàng nói đến đây ông Năm đã lại sốt sắng :

— Dạ ! Có gì đâu ! Vâng ! May quá. Hồi chiều tôi vừa thu được

năm ngàn bạc tiền hàng... thầy lấy tiêu đỡ hai ngàn cũng được...

Hiến chỉ còn biết đứng im, ngỡ ngàng nhìn theo ông Năm đi nhanh vào nhà mà không biết là mình đang sung sướng quá vì vay được tiền hay đang đón đau quá vì tủi thẹn...

Hiến về đến nhà thì đã sắp Giao-thừa. Đứng ngoài cửa nhìn qua khe hở, Hiến thấy Quỳnh vẫn ngồi yên chỗ cũ, dựa lưng vào tường, nét mặt lo âu, buồn vơi vợi, hai hàng nước mắt còn hoen trên má và long lanh trên bờ mi. Tình thương vợ ập mạnh vào lòng chàng. Hiến mở nhanh cánh cửa bước vào nhà. Quỳnh giạt mình nhìn ra. Thấy Hiến, mắt nàng chợt sáng lên rồi lại trở về bình thường. Nàng thản nhiên hỏi :

— Anh đi đâu về thế ?

Hiến không trả lời vợ, đứng tựa người vào cánh cửa, mỉm cười nhìn Quỳnh. Quỳnh vẫn thản nhiên, nét mặt vẫn buồn vơi vợi. Nụ cười tắt trên môi Hiến. Chàng từ từ đến bên vợ, vuốt nhẹ tóc nàng, nói đùa cho nàng vui :

— Anh đi để người ta « bắt nạt » anh nốt năm nay.

Nhưng nét mặt Quỳnh vẫn không thay đổi. Vì từ lúc Hiến bước chân ra khỏi nhà nàng đã nghĩ nhiều về câu chuyện xảy ra hồi nãy. Quỳnh biết rằng Hiến đã phải khổ tâm lắm nên mới bỏ đi như vậy. Mà như thế thì Quỳnh biết chắc là vì nàng. Từ ngày lấy nhau, tuy đã nhiều lần Hiến và nàng giận nhau. Nhưng chưa bao giờ

nàng dám nói một câu nào xúc phạm đến danh-dự chồng, đến tự-ái chồng. Vậy mà đêm nay, chỉ vì tiền mà nàng dám nói chồng như vậy. Nỗi đau khổ vì hối hận, ray rứt, vò xé Quỳnh từ lúc Hiến đi đến giờ. Tuy nàng biết rằng những lời nói của mình cũng không « nặng » lắm, nhưng Quỳnh đau khổ và thương chồng bởi nguyên-nhân của những lời nói đó chỉ vì « tiền ». Quỳnh đau đớn xót sa hơn hết khi nàng nghĩ rằng : « Biết đâu Hiến chẳng coi thường nàng ». Bởi vậy, bây giờ khi nghe chàng nói câu ấy, Quỳnh lại tin là chàng đã cố-ý nhắc lại hai tiếng « bắt nạt » để mỉa mai nàng, để khinh bỉ nàng. Nghĩ vậy làn nước mắt Quỳnh lạiứa ra...

Thấy vợ khóc. Hiến tưởng Quỳnh vẫn còn lo về số tiền cần có cho ngày mai. Chàng rút trong túi ra một沓 giấy trăm vừa vay được, đặt trước mặt Quỳnh :

— Em giữ lấy đề... tùy em, muốn dùng vào việc gì thì dùng...

Trong khi cầm sấp tiền trong tay, đột nhiên, Hiến chợt nhớ đến lúc ông Năm đưa cho chàng. Chàng chắc là lúc đó mặt mình đã khổ sở một cách khốn nạn ! một nỗi chua xót tui thẹn đi nhanh qua lòng Hiến...

Quỳnh ngược nhìn chồng, thấy nét mặt Hiến có dáng nghĩ ngợi dăm chiêu và buồn buồn, nàng cho rằng chàng vẫn còn giận nàng, chàng đem tiền về cho nàng chỉ cốt để tỏ cho nàng biết sự khinh bỉ của chàng đối với nàng. Chắc Hiến đã nghĩ rằng :

« Đây ! muốn có tiền thì tiền đây ! đàn bà thì chỉ tiền ». Quỳnh thấy đau đớn tận đáy lòng. Nàng cố trấn tĩnh hỏi chồng :

— Anh...Anh lên hẳn à ?

Hiến đã định lắc đầu. Nhưng trong một giây câu nói của Quỳnh chợt làm chàng lưỡng lự : « lên hẳn » Ừ ! hay là nói dối Quỳnh để nàng khỏi đau lòng vì biết là mình đã phải đi vay tiền, để nàng khỏi tủi thân mà tưởng tượng ra bộ mặt nhăn nhó của chồng...

Thấy Hiến ngập ngừng, Quỳnh cho là chàng vẫn còn hậm hực, khổ sở. Bất giác nàng ôm lấy mặt, mặc cho nước mắt trào ra...

— Em sao thế ? Cảm à ?

Quỳnh lắc đầu lia lịa :

— Không ! Anh... đã nói những gì với hẳn...

Bây giờ thì Hiến nhất-dịnh nói dối vợ. Chàng nâng mặt Quỳnh lên, nhìn thẳng vào mắt nàng :

— Anh không nói gì cả... Hẳn đi vay được và định xuống đây thì gặp anh ở giữa đường...

Quỳnh bá chặt lấy cổ chồng nghẹn ngào :

— Em... em xin lỗi anh... em đã nói anh...

Giọng Hiến cảm động bên tai Quỳnh :

— Em có lỗi gì đâu ! Em nói đúng... Anh đã để người ta bắt nạt anh...

nhưng... anh nghĩ : ở đời nhiều khi nên để người ta bắt nạt mình, nếu sự bắt nạt ấy mình chỉ mất ít nhiều tình thương cho họ... nhưng thôi ! Em cầm lấy tiền, mai mua gì cho các con.

Quỳnh vẫn ôm lấy cổ chồng. Nghe giọng nói dịu dàng của Hiến, lòng thanh thản dần đi. Thế là Hiến không giận nàng nữa. Bao nhiêu nỗi khó chịu, khổ sở vụt biến đi hết cả và một niềm sung sướng bao la tràn nhanh vào lòng nàng làm nàng cảm động và thương chồng.

Tuy không nhìn thấy mặt Quỳnh, nhưng Hiến biết vợ đang sung

sướng lắm. Chắc là nàng đang nghĩ đến các con ngày mai... Hiến cố nghĩ đến niềm vui của vợ và các con để quên cái hồ thẹn ngấm ngấm của sự vay tiền chỉ chực dâng lên trong lòng chàng...

Bất giác Hiến ôm chặt vợ vào tay, lòng rộn ràng, náo nức. Chàng cũng không hiểu mình đang sung sướng như Quỳnh hay đang đau khổ như một người biết mình đã phải đi xin tình thương của kẻ khác... Tự nhiên nước mắt Hiến từ từ ứa ra, rõ xuống vai Quỳnh...

Bên ngoài, tiếng pháo chọt bùng lên, tan tành hỗn loạn...

DOÃN-DẪN

— Người đàn bà làm say mê người đàn ông chẳng khác gì biển giống tổ làm say mê người thủy thủ: cả người đàn bà lẫn biển đều vô cùng quyến rũ, vì cả đôi đều vô cùng nguy hiểm.

H. L. MENCKEN

— Đại thì cất nhà, mà khôn thì tậu nhà.

PHƯƠNG NGÔN ANH

Anh em đua học tập nhưng vì ở xa, không phương-tiện đến trường, xin viết thư hỏi điều-lệ nơi trường

HÀM - THỤ HẠNH - NGHĨA

42, Nguyễn-văn-Thành — Gia-định

Trường dạy bằng cách gửi bài đến nhà, bài anh em học có giảng và bài làm có kiểu mẫu, anh em gửi đến trường chấm, trả lại mau. — Tổ chức có qny củ, đứng đắn lâu niên, rất thuận tiện cho Công, Tư chức, quân nhân gần xa để luyện thi Tú — Trung — Tiểu. Ghi học lúc nào cũng được, chăm nom từng người — Cấp chứng chỉ đi thi hay xin sổ làm sau niên khóa. — Giáo sư có tuổi nhiều kinh nghiệm. Có dạy cả trực tiếp.

VUI CƯỜI

KHỎA THÂN

Có người tò mò hỏi một thiếu nữ kiểu mẫu :

- Làm sao mà cô lại có thể khỏa thân để người ta vẽ được.
- À, trong xưởng vẽ có lửa, tôi đâu có thấy lạnh.

LÀM DẰNG

Một nữ minh tinh về làng nghỉ dưỡng sức mấy hôm, một cô thôn nữ rất đẹp hỏi nàng :

— Thưa cô, cô làm thế nào mà đàn ông ai ai cũng... cảm... mến cô thế.

Nữ minh tinh nhìn cô thôn nữ đáp :

— Có khó gì đâu. Trước hết em hãy cởi bỏ các áo bà-ba vải và cái quần đen dày cộp kia đi rồi mặc áo ni-lông hở và quần ni-lông trắng vào. Đây là điều cần nhất. Tôi nói thực đấy.

Theo Dòng Đời



NHÂN HIỆU " WINTER "
CẦU CHỨNG TÒA - ÁN
THƯƠNG - MẠI SAIGON

Len tốt — Màu đẹp
Kiểu hợp thời-trang

LÀ BA ĐẶC-BIỆM CỦA

ÁO LEN
WINTER



Bán sỉ và lẻ tại

Hãng CỤ - CHÂN

74-76, đường Gia-Long — SAIGON

Điện-thoại : 23.336

bàn tay mẹ

truyện ngắn của QUỲ-HƯƠNG



Đã tám năm qua, tối nay Thủy mới lại nằm bên mẹ. Khi chưa lấy chồng không bao giờ Thủy nằm xa mẹ. Lúc đó Thủy có cảm tưởng trời sinh ra Thủy là để ngủ với mẹ cũng như mẹ phải ngủ với Thủy. Thủy có lệ từ thuở nhỏ hay nắm chặt lấy tay mẹ khi nằm ngủ, vì Thủy bị mất cha năm Thủy lên tám, Thủy chỉ sợ mẹ cũng đi mất nếu Thủy không giữ mẹ. Thủy còn nhớ hồi ba Thủy chết, người ta bảo ba ngủ say rồi chờ lúc Thủy

ngủ người ta cho ba Thủy vào hòm, thức dậy Thủy khóc ăn vờ, họ vẫn đem ba Thủy vùi xuống đất.

Thủy cho là tại mình không biết giữ, Thủy tiếc hồi trước còn đủ hai người để yêu, bây giờ có một. Tư-tưởng trên ảnh Thủy làm thành thói quen, Thủy giữ mãi đến năm 17, 18 tuổi, cứ trong cơn mê là Thủy quơ lấy tay mẹ như hồi nhỏ. Kịp tới khi lòng Thủy chớm lên một thứ tình lạ dần dần xâm chiếm cả tình mẫu tử. Thủy gặp

Thành, yêu rồi lấy Thành. Trong thời kỳ yêu đến lúc cưới là bảy tháng, Thủy vẫn nằm bên mẹ. Trong giấc ngủ chập chờn đôi khi Thủy cũng quơ tay mẹ song cứ chỉ này là để chia sót cho mẹ một niềm vui sướng. Cái hạnh phúc tuổi thiếu niên bắt đầu am hiểu hương vị ái tình làm Thủy say sưa chờ đón cảm giác mới. Thủy chắc rằng nhiều vẻ đặc biệt lắm khi Thủy nằm bên người yêu. Thủy không nghĩ rồi đây mẹ nằm một mình, mẹ có nhớ bàn tay Thủy không ?

Biết địa vị mẹ đã thay đổi trong lòng mình mà Thủy không thắc mắc. Thủy sống trong mùa trăng ngọt của vợ chồng. Rồi Thủy hân hoan làm mẹ, tình thương yêu dồn cả vào chồng con. Thủy không ngờ hiện tại mẹ Thủy chỉ còn như một vị sao lu mờ nằm ở vòm trời rộng mênh mông mà thôi. Lòng Thủy tự nhiên se thắt. Thủy thở dài mắt mở thật to nhìn lên đỉnh màn, nhưng chỉ thấy một màu đen tối, tâm hồn Thủy như chìm vào cõi xa xưa. Chợt có tiếng con thạch thùng kêu lên. Thủy nghe như ai tặc lưỡi phàn nàn. Thủy tìm những cái gì đã trôi qua để nhận định lại. Hồi sớm nay Thủy nhìn thẳng vào mặt mẹ bao nhiêu lần. Thủy định hỏi mẹ những điều Thủy vừa khám phá ra tối qua. Thủy nói thật cho mẹ biết là vì thế hôm nay Thủy mới đề chồng con về trước. Ngập ngừng mãi rồi Thủy không nói chỉ lặng lẽ suy nghĩ tới bây giờ, cảnh tịch mịch của đêm dài làm cho Thủy tỉnh táo, thời khắc đưa dần màn đêm về sáng cũng như trí óc Thủy đã tỏ dần.

Thủy buồn thấm thía. Lòng Thủy bắt đầu bị xáo trộn bởi thương xót, ân hận, Thủy muốn

nắm tay mẹ, nhưng e mẹ thức giấc, trong bóng tối Thủy cũng nhớ rõ từng đường gân và từng nếp nhăn của bàn tay khô đét ấy. Thủy đã ngấm mãi hồi chiều Thủy nào lòng vì hai bàn tay tám năm xưa mềm mại trắng nuốt với cổ tay tròn vo, những chiếc móng dài hồng hồng tự nhiên mà bóng lộn đã biến mất lúc nào ? Thủy nghĩ tới cặp mắt khi xưa, Thủy còn hình dung được màu trong sáng nổi bật màu đen huyền của cửa đôi đồng tử, bây giờ đây đã thay thế bằng cặp mắt đục lờ dưới đôi kính lão hạng nặng. Bao nhiêu nếp nhăn trên làn da, bao nhiêu tóc trắng trên đầu.

Thủy biết không phải tại thời gian đã tàn phá, nhưng tại cái tâm sự u uẩn làm cho mẹ Thủy mau suy sụp thế đấy, Thủy thấy những bà năm mươi tuổi cũng chưa già như mẹ. Thủy muốn nghĩ ngược lại đổ tội cho thời gian để mình vô trách nhiệm cũng không được. Thủy ví dụ viên vông rằng: nếu bà già nằm đây mà mười năm về trước có một tâm tư bí mật, có những bức thư tình lâm ly như hôm qua Thủy đọc trộm mà không phải là mẹ Thủy thì nhất định Thủy không tin được.

Đến đây Thủy muốn xua đuổi đoạn chính của một bức thư đầu mối cho câu chuyện này. Nhưng những nét chữ do bàn tay mẹ Thủy viết đủ in sâu vào trí óc Thủy :

« Chính hoàn cảnh bắt em phải làm thế chứ em không dám nhận là hy sinh. Thủy cần em lắm, em không muốn đứa con cưng của em mới biết đời mà bị đau đớn ».

Em quen chịu đựng rồi, anh hiểu em thì anh nên nhớ chúng ta không thể xây dựng hạnh phúc ở trên sự

đau đớn của đứa trẻ vị thành niên, riêng em, em không thể để cho người thân yêu nhất đời mình lại hóa ra kẻ thù của mình được

Chúng ta đành phải giữ gìn cho tới khi Thủy có chồng. Nếu anh chờ được thì em vẫn thuộc về anh, còn ngược lại em mong anh tục huyền »

Bức thư đó ngày nay thành ra một bản cáo trạng buộc tội Thủy và đưa Thủy về dĩ vãng...

Bà Thủy chết mấy năm rồi Thủy không nhớ rõ nhưng lời đó mẹ Thủy vào khoảng ba mươi ba tuổi, Thủy mười sáu. Thủy công nhận là hồi đó mẹ Thủy còn đẹp lắm. Thủy nhớ tới ông Đức, ông Đức anh của bà Ba là bạn thân với mẹ Thủy, ông ta góa vợ người lịch sự lắm, Thủy không hiểu có linh cảm gì mà trong giới thương mại cũng nhiều người đàn ông lui tới giao thiệp với mẹ Thủy mà Thủy chỉ ác cảm riêng một người : Mấy lần Thủy đi học về Thủy thấy mẹ và ông Đức đang ngồi nói chuyện một cách rất thân mật. Một hôm Thủy khó chịu quá, không nhịn được Thủy vào nhà trong đập vỡ cái cốc rồi mắng u già vang lên. Chắc mẹ Thủy nghe thấy, ông Đức ra về ngay. Thủy hả hê lắm, nhưng cử chỉ của Thủy làm cho mẹ dè dặt hỏi :

— Chuyện gì thế ?

Thủy không trả lời vẫn tiếp tục gắt với u già, một lúc sau Thủy mới nói bằng giọng bằng giọng rất sượng ;

— Chuyện với trò, suốt cả ruột.

Thủy liếc nhìn mẹ, thấy mẹ cúi mặt xuống và thở dài, Thủy vì

minh như một người tình cơn ghen sôi nổi chỉ muốn trả thù cho bố.

Sau câu chuyện đó một đêm Thủy tìm tay mẹ trong cơn mơ, Thủy giật mình vì sợ phải cái gối, tỉnh giấc Thủy đưa tay lên trên thì chạm vào mặt mẹ, vô tình Thủy sờ đúng phải giọt nước mắt còn nóng trên má mẹ, Thủy chắc mẹ khóc, mẹ phải chặn cái gối để ngăn cảm xúc xuống.

Mẹ Thủy vẫn thường để bao diêm trên đầu giường, Thủy sờ tay cầm lấy bao diêm toan quẹt lửa. Một giây ngắn ngủi làm Thủy bỏ bao diêm xuống

Lại một lần nữa Thủy hăm hăm nói với mẹ như ra lệnh :

— Mẹ đừng có giao thiệp với bà Ba nữa, buồn hán gì ! lại chỉ ma có ma cạ cho ông anh đấy, mẹ chấm dứt đi

Mẹ Thủy nhìn Thủy một cách khác thường, Thủy chưa hiểu ý nghĩa cái nhìn ấy, Thủy chỉ nhớ là tia mắt lạ, kịp đến bây giờ đem ra phân tích Thủy mới cho rằng : những chua cay, sâu tủi, chán nản ném ra cùng một lượt trong cái nhìn ấy. Đối với con bà yêu chiều quá thành ra nề sợ, bà không thể làm trái ý nó, chỉ bền bỉ thêm sức chịu đựng.

Ông Đức không đến nữa Thủy kiểm điểm hành vi giờ giấc của mẹ, không có gì đáng quan tâm, Thủy yên lòng. Ngày tháng qua, được hai năm Thủy lấy chồng. Nghĩ tới chuyện cũ, Thủy tự cho là mình ngộ ngược xui ra chứ mẹ và ông Đức ngoài sự giao thiệp

buôn bán không có tình ý gì. Thủy cứ tưởng người mẹ không còn quyền yêu, đã làm vợ của cha Thủy thì không thể yêu người khác nữa.

Chờ tìm hiểu ra được thì đã quá muộn, khi thành một thiếu-phụ Thủy biết nhìn tình yêu qua nhiều khía cạnh; tình dục, tình ái, tình cảm. Trong mọi thứ yêu, yêu cha mẹ yêu con, yêu nghệ thuật, yêu danh-vọng v.v... không có thứ nào vượt được tình yêu nam nữ, vì nó cấu tạo bởi thiên nhiên, bởi nhu cầu sinh lý nên nó trắng trợn, mãnh liệt vô cùng.

Bao nhiêu thảm-họa Thủy đã nghe, đã thấy, thế mà Thủy dám chặn đứng tình yêu của mẹ, Thủy đã làm mẹ chết trong sự sống.

Thủy hừ lên một tiếng khế, Thủy muốn chứng kiến khi mẹ nằm trong bóng tối âm thầm với tâm-sự. Nhưng khác hồi xưa lần này Thủy muốn an ủi mẹ, chia sẻ với mẹ. Thủy vói tay lên đầu giường lấy được bao diêm. Tiếng bao diêm còn có vài chiếc kêu lóc xóc, Thủy thấy xóc cả tâm hồn mình lên, Thủy đặt xuống rút tay về. Thủy như nói một mình: «tôn trọng sự thầm lặng của mẹ, phải để mẹ yên, mẹ già rồi, còn ông Đức đâu? ».

Thủy tự hỏi để tự trả lời; chắc ông Đức không cờ được và đã vội tục huyền, sau đó những thư từ hai bên mới được trả về cho mẹ giữ; chính vì vậy mà cưới Thủy xong mẹ rời ngay nhà về quê để trốn ông Đức, thậm chí mẹ thay đổi cả phục sức mẹ làm như một bà già, mẹ nhuộm răng đen, mẹ ăn trầu thuốc, mẹ thờ phật trong nhà, hai

buổi sớm chiều mẹ tụng kinh gõ mõ... Trong lúc đó Thủy tràn trề hạnh phúc bên chồng, bên con. Một năm Thủy về thăm mẹ trong dịp Tết và ngày giỗ bố Thủy đi cùng chồng con. Ở vài ngày Thủy lại cùng chồng con ra về.

Còn mẹ Thủy, ba gian nhà ngói rộng mênh mông cách một cái sân thăm thẳm mới đến căn nhà ngang có u già và một người làm vườn ở. Thủy tưởng tượng tới những đêm mưa gió của tháng Ngâu, ngày lạnh lẽo của trời đông, tiếng rặng tre kéo kẹt chắc đã dâng nổi sầu muộn của mẹ lên không trung rồi lại vút vào u tịch. Từ bấy nay bầu tâm sự đã chìm theo thời gian, hòa vào không gian hay là ngấm vào cơ thể! Thật quả bao nhiêu năm nay mẹ không cười, ít nói hẳn, chỉ nói câu gì cần.

Kiếp sống ở thôn quê càng vắng lẽ, cảnh vật càng âm thầm với chủ nhân. Những bông hoa mẹ Thủy trồng Thủy có cảm tưởng nó không hương sắc; mèo, chó con nào cũng ngờ ngác. Thủy rằng mình nghĩ tới lúc Thủy nhìn ngắm cái bàn thờ ba Thủy. Bức ảnh trẻ như chồng Thủy, Thủy táy máy sờ vào cái điều thuốc lão của ba, cái tập ảnh của ba... những vật này nếu Thủy không nhìn nó ở trên bàn thờ thì chắc chắn Thủy không tin rằng còn liên lạc đến Thủy, hướng hồ mẹ Thủy, sao lại bắt mẹ ôm lấy những di vật của người chết làm gì?

Thủy nhớ tới hồi nào Thủy đi chơi Huế với chồng, Thủy vào thăm lăng tẩm xưa, có một chỗ còn sót vài ba cung nhân giả ở lại thờ phụng khói hương, chăm chút

những vật cũ của vị vua cuối cùng. Thủy ví vẻ lạnh lùng ngơ ngẩn của mấy bà cung nhân chờ chết với mẹ mình.

Thủy bồi hồi giờ tập ảnh cũ, có bức chụp chung ba mẹ và Thủy. Thủy nhìn ba một bên, mẹ một bên, Thủy len vào giữa. Thủy nhớ ngay đến hồi Thủy ngơ ngẩn với ông Đức; Thủy giận dữ chỉ vì Thủy nhớ kỷ niệm chung khi còn ba. Đi đâu cũng có Thủy, thậm chí những đêm mưa lạnh Thủy len vào nằm giữa ba mẹ, nếu bây giờ đời mẹ lại có người ngồi một bên, người ấy không phải là ba thì khi nào Thủy chịu.

Lý luận ấy thốt nhiên bây giờ Thủy cho là ngoan cố, Thủy gấp cuốn sách ảnh vào. Một cái gì nghiền ngẫm ở cổ, Thủy hít hơi vào rồi thở ra thật mau. Không dễ chịu hơn chút nào, vì Thủy đang ở căn nhà âm u. Vừa mở cửa tìm ánh sáng thì bị gió lừa, Thủy ớn lạnh đến chân tóc, vắng ở bên buồng tiếng mẹ tụng kinh; tiếng mõ uể oải giọng mẹ rời rạc như đưa hồn Thủy đến một đám tang. Thủy ghê sợ cái mực sống vật vờ này, Thủy tin rằng mẹ làm việc đó cho có việc chứ không phải mẹ tìm an ủi trong tôn giáo đâu. Thốt nhiên Thủy bịt chặt lấy tai; Thủy bị những âm thanh kia xuyên qua thái dương buốt tới óc. Chưa bao giờ Thủy ở trong tình trạng này.

Sau khi cha chết, Thủy còn nhỏ không đáng kể, Thủy được mẹ yêu chiều, lớn lên ra đời Thủy gặp may mắn, Thủy không biết buồn, Thủy chỉ biết giận hờn thôi. Thủy vừa mở tâm hồn đón lấy cái cảm giác khó chịu chẳng khác nào một người khách bất đắc dĩ mà Thủy phải tiếp, Thủy rời khỏi bàn thờ cha. Thủy không muốn nhìn những di vật của

ba, tuy Thủy biết cái kỷ niệm chết ay không làm chết đời mẹ, Thủy liên tưởng đến tập thơ cất kín trong đáy hòm vẫn liên hệ đến tấm thân căn cốt của mẹ và làm chết dần đời mẹ, nhưng Thủy lại không có quyền xâm phạm tới nó. Thủy tức quá, muốn khóc mà không khóc được, Thủy buồn chứ không đau, cái buồn phát khởi từ chiều rồi lan mãi tới giờ này cứ đóng vị trí ở đó, Thủy trần trọc lần gần vào mẹ, đưa tay sờ rầm không thấy mẹ, mẹ Thủy bé nhỏ quá, bà lại nằm lúi vào trong. Thủy nhắm mắt vào mở mắt ra nhiều lần, chờ sáng để đón hình mẹ, Thủy mỏi mắt quá, thiếp đi không biết lâu hay mau. Thủy giạt mình vì tiếng gà gáy.

Khoảng đen tối nhất dần dần, một ánh mờ mờ dùng đục lan vào phòng, hình mẹ Thủy lơ mơ trên chiếu. Một khoảng thời gian ngắn trôi qua, ánh sáng trong suốt lọc không khí, Thủy nhìn mẹ nằm nghiêng về phía mình, dáng điệu co ro, hai tay khoanh lại trước ngực như hãm cả thể xác lẫn tinh thần. Những nét răn sâu xuống nhiều hơn lúc thức chừng tỏ bà đang ở trong cơn mê bất mẫn. Thủy lùi người cho mẹ. Bao nhiêu năm tháng không biết có đêm nào mẹ chờ đón được giấc mơ êm đềm ngoài sự thực không? Bất giác Thủy nấc lên ôm chầm lấy mẹ. Mẹ Thủy giạt mình mở mắt nhìn con, dĩ vãng đã trở lại với bà, bà đưa tay nắm chặt lấy tay Thủy, những khớp xương trên bàn tay của bà chạm vào da thịt mềm mại của Thủy làm cho tim Thủy se lại. Thủy định nói một câu nhưng không thể nói được vì chắc chắn mở miệng ra là Thủy đã bật thành tiếng khóc.

Tiếng mẹ Thủy vắng từ đầu lại:

- Hôm nay con Thoa tha hồ nhờ mẹ. Nói xong bà gượng gạo rời tay con ra, che miệng ngáp dài rồi nói át đi bằng giọng run run:

- Trời sáng rõ lắm, ở nhà quê thế này là muộn đấy.

Bà vùng dậy, tay quàng vôi vành khăn lên đầu và bước ra khỏi buồng

như đi trốn. Thúy biết mẹ cố nén xúc động, Thúy tự hỏi: mẹ nhần nại hay là can đảm mà mẹ chịu đựng được như vậy.

Thúy trào nước mắt ra. Lúc này Thúy không cần ngăn giữ nữa.

Cuối thu Kỷ Hợi (1959)

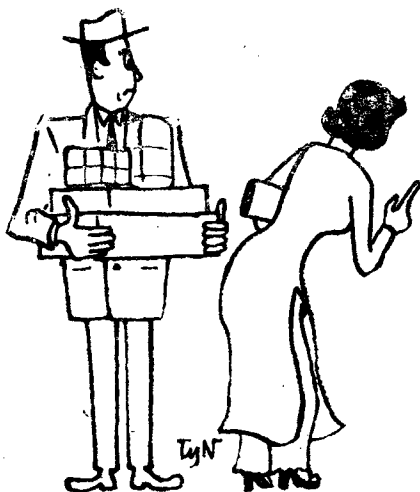
QUỖI-HƯƠNG

THIÊN ĐÀNG

Một vị mục sư Pháp muốn thuyết phục một đồng bào thượng theo đạo Gia-tô. Ông tả thiên đàng với tất cả những cảnh vui đẹp và hạnh phúc cho đồng bào thượng nghe, nhưng anh này cứ lắc đầu nguây nguẩy, mãi sau anh ta mới nói:

— Thưa ông, tôi không thể nào tin được, vì nếu quả thực có một xứ tốt đẹp phồn thịnh như thế, thì chắc chắn nước Pháp đã lập thành thuộc địa từ lâu rồi.

Theo Dòng Đồi



SẮM TẾT

Mình mua luôn cho anh cái giấy thông lọng nữa nghe...



QUÊ ĐẦU NĂM

NHÀ TƯỚNG SỐ: Số ông năm nay tốt ngay từ đầu năm...

Lan túy ông

của
TRẦN-ĐÌNH-ĐAM

ĐƯỢC tin lan Bạch-ngọc nở nhiều, cụ Tuần Bùi chống gậy sang thăm con rề.

Tuấn quên sao được hình ảnh ông già gầy gò kheo khur chống gậy run run đi trong ngõ trúc chan hòa ánh nắng. Bóng cụ Tuần in thành vệt dài linh động trên sân gạch Bát-tràng long mạch lở chỗ. Tuấn vội vàng ra dắt ông ngoại. Cụ Tuần hỏi :

— Thầy cháu có nhà không ?
I an bạch-ngọc đã nở chưa ?

— Dạ, thầy cháu ốm nằm trên nhà thờ. Chỉ có me cháu ở nhà khách đương chơi tổ tôm ; cháu dắt ông sang đấy nhé ? Lan bạch-ngọc gần tàn. Nhưng Túy tan (Túy ông lan) Mặc lan và Trần-mộng đương bắt đầu nở. Thầy cháu vẫn mong ông sang, thường lan và uống rượu nhắm với nộm Lan bạch-ngọc.

Mấy dò Túy-lan, thầy cháu gửi mua ở Hương-Cảng từ năm kia, mãi giờ mới nở hai dò hoa chốc nữa, mời ông ra vườn hoa xem Túy-Ông lan uống rượu.

Hơi cau mặt vì bệnh nghiện cờ bạc của con gái mà cụ nói mãi không được, cụ Tuần bảo cháu :

— Không ! Cháu đưa ông đến chỗ thầy cháu nằm.

Thấy bố vợ đến, ông Hàn gượng dậy tìm áo chùng mặc. Cụ Tuần ra hiệu cho con rề cứ nằm yên, và hiền từ, chậm rãi :

— Anh yếu ra sao ? Có cho mời Bác-sĩ không ? Ông Đốc Nhữ ở tỉnh ta là con cụ Hoàng-Giáp Vũ-Nhị bạn thân với cụ Đô-Sát nhà ngày trước. Anh cho mời, chắc ông ấy lên ngay. Dân trong tỉnh khen ngợi ông ấy tốt lắm. Phải có

thuốc men cho khỏi hẳn đi chứ anh cứ đau yếu luôn thể ; thầy lo lắm !

Cụ Tuần cất công sang thăm rề vì mục đích xem lan. Vậy mà nay thấy rề ốm, cụ tuyệt nhiên không dă động đến chuyện đó mà cụ thích thú đến say sưa hơn một thứ danh hoa khác. Cụ lại gần ông Hàn sờ đầu và cầm tay mạch xem cho rề. Ông Hàn đề nguyên cụ già làm trọn những cử chỉ thương mến, tay trái cây khay áo dài miệng đáp :

— Dạ, thưa thầy con cảm qua loa thôi. Lan Bạch-Ngọc nở đã một tuần rồi. Con định sang mời thầy thì bị cảm nằm liệt. Con nghe cháu Tuấn nói sau ngày lập xuân Túc-Ông lan nứt hai đờ hoa và mới bắt đầu hàm tiểu hôm qua. Bữa nay chắc mãn khai rồi mà con sợ gió chưa dám ra xem. Thầy sang vừa hay quá. Giống Lan kỳ dị này, nước ta có lẽ chưa ai chơi qua. Kim-biên, Ngân-biên bây giờ cũng là thường phẩm rồi. Ông con ta hôm nay sẽ thù tạc với Túc-ông một bữa rượu Hoàng-hoa thật say. Từ lúc thầy sang, con thấy như khỏi tất cả bệnh nào.

Cụ Tuần dùng móng tay lá lan gãi cảm rồi sẽ gầy gầy từng sợi râu bạc óng ánh. Cụ nói với giọng quan trọng :

— Anh vì tư-lự u-uất quá độ, tâm huyết khô kiệt, tâm hỏa vọng động. Nếu không chữa ngay sẽ thành bệnh quên lãng. Bệnh này phải uống bài Thiên-vương bồ-tâm đan. Thuốc đó vào sinh thủ thiếu-âm, bồ thủy chế hỏa làm cho thủy hỏa giao tế,

sinh huyết làm cho tâm bào suy mãn nên tâm thần có thể an định,

Nói xong, không chờ biết ý kiến của rề, cụ trình trọng bảo Tuấn đi lấy nghiên bút và giấy cho cụ kê đơn. Tuấn vào tủ sách của ông Hàn, bê ra cả bộ văn phòng tứ bảo là của Vua Tự-Đức cho cụ. Ngự ngày trước nhân lễ Ngũ-tuần đại-khánh. Chiếc nghiên ngọc cương thạch màu xanh thắm nhỏ bằng lòng bàn tay, mặt dưới khắc găm Lực-ly đã bị mài nhỏ mất cả đại thể của nét chạm. Chiếc nghiên Hán ngọc đỏ đặt trong hộp gỗ tử đàn, mé bên mặt hộp khắc hàng chữ tiện : « Hán ngọc A-Phòng cung ngoã nghiên ». Nghe nói đó là một viên ngói ngọc Thủy-kính lợp cung A-Phòng. Chiếc quản bút bằng dương-chi bạch-ngọc, to bằng ngón tay trỏ, trông nhờn như có mỡ nhờn bôi. Cụ tuần đưa chiếc nghiên lên gần miệng hà hơi rồi cầm thoi mực Long-yên đưa nhẹ nhẹ. Mùi thơm của mực như mùi sạ hương bốc lên tản mát trong gian phòng cổ kính. Kê đơn xong, cụ Tuần bảo rề :

— Mọi chứng trạng ở các phủ tạng khác, Tây y chữa hay vì có nhiều thực nghiệm. Riêng bệnh thuộc tâm phận, Đông y chữa hiệu nghiệm hơn. Anh không phải mời Bác-sĩ nữa, cứ chuyên uống bài Thiên-Vương bồ-tâm sẽ khỏi cả mọi bệnh.

Ông Hàn trân trọng đưa hai tay đỡ lấy đơn thuốc rồi gọi con lấy khay trà và róm hỏa lò đun nước. Ông thân hành đến mở chiếc tủ trắc bày đồ xưa, lấy ra chiếc lư đồng kim bản đời Tuyên-Đức chứa tro nghiên và

củi buổi. Xong ông lấy ra một liễn xạ đựng trầm kiết cỡ nhỏ đều như que tăm. Ông đốt một đoạn hương cắm vào đồng tro trong lư, lửa bắt và lan nhanh như có chất thuốc pháo trộn vào. Ông Hàn trịnh trọng cắm mấy miếng trầm vào đồng tro hồng. Một làn khói trắng mong manh bốc lên mang theo hương thơm cay đậm mà thanh thoát. Người thấy mùi trầm bốc hương đó, tâm hồn con người lâng lâng thanh thản. Cụ Tuấn ngẫm chiếc lư rồi hỏi :

— Chiếc lư kim bản này đánh đã mấy năm rồi mà vẫn sáng như vậy ?

— Dạ, thưa thầy đánh một lần đã hơn mười năm nay. Chiếc hương lư này đúc bằng đồng có lẫn vàng nên sáng lâu như vậy. Khi vua Nguyên bị Thường-ngộ-Xuân và Từ Đạt là tướng của Minh Thái-lô đuổi đánh chạy ra Mạc-Bắc, liền đốt hết kho tàng. Vàng bạc và các chất kim thuộc trong kho chảy hỗn hợp. Mãi đời Tuyên-Đức mới đem chất hợp kim đó ra đúc những đồ ngự dụng nhỏ để dùng trong cung và ban cho các Thân-Vương cùng Đại-thần. Vì vậy, cũng là đồ đời Tuyên-Đức, mà chỉ riêng thứ kim bản mới có giá trị đặc biệt.

Ông Hàn nói dứt thì chiếc ấm cò bay vừa sôi lên kêu u ú. Và khói trầm đã bay tản mạn khắp năm gian nhà thờ trang nghiêm cò kính.

Uống trà xong, ông Hàn trùm vạt áo trắng lên đầu đưa cụ Tuấn ra vườn lan. Tuấn thọc tay vào túi quần lưng thững theo sau, vừa đi vừa huýt sáo

một điệu nhày mới nhập cảng. Trên vườn lan, có giàn hoa tì gôn nở những cánh đỏ thắm như màu tím vỡ buông thong du đưa mỗi khi làn gió nhẹ thoảng tới. Tất cả có chừng năm chục chậu lan đủ các loại. Chậu sứ cổ hình vuông, tròn, lục lăng xen ít chậu đất men xanh. Chậu lan nào lá cũng xanh ngời như xoa mỡ. Có chậu chỉ trồng năm ba giò lan thanh thanh chậu đầy ụn lên như mâm xôi, đó là loại lan trồng đã mấy chục năm chưa xan. Tất cả chừng mười chậu lan Bạch ngọc đủ loại như : Đại-Kiều, Tiều-kiều và Tổ-tâm. Chậu nào cũng đầy những dò hoa. Bạch ngọc Đại-kiều dò hoa hơi mập, cao, cánh trắng ngần hơi thô. Trái lại dò hoa Tiều-Kiều mảnh dẻ thướt tha trong gió. Những cánh trắng tinh dài mỏng ruối ra, cong vào rất điệu, đem lại một mùi hương Vương-giả thoang thoang lâng lâng trong không khí lành lạnh. Bạch-ngọc Tổ-tâm lại càng điểm tuyệt, dò hoa đã thanh, cánh hoa trắng mỏng như sương khói, nhị hoa cũng trắng tinh như một giải lụa trinh bạch. Mấy chậu Mặc - lan, Trăn - mộng đương cở vươn những dò hoa lực lưỡng với những cánh hoa nâu xăm, nhạt đề đùa với hoa nắng rắc xuống theo kẽ lá giàn tì gôn. Cuối cùng đến ba dò lan Túy-Ông trồng trong chiếc chậu xứ vuông miệng hơi đưa ra, bờ ô vẽ cò đồ về đời Khang-Hy. Hai dò hoa Túy-Ông lan vừa vặn không dài, không ngắn, màu da hơi hồng như dò lan Từ-cán. Cánh hoa trắng viền đường chỉ hồng hai mép ; nhị hoa đỏ xăm điểm những chấm

vàng tươi, trông thực thanh nhã, điểm lệ và duyên dáng. Hương lan Túy-Ông hơi nồng một khi có vài giọt rượu vầy vào

Thường ngoạn xong, ông Hàn ngắt đến hai chục lan Bạch ngọc đã mần khai từ hai ba hôm trước; hương thơm đã hơi nhạt. Thấy vậy cụ Tuần ngạc nhiên đưa mắt hỏi: Ông Hàn nhìn những dò lan trong tay cười nửa miệng:

— Dạ, thưa thầy những dò lan này con quý hơn cả mọi thứ ngoại vật ở đời, kể cả giàu sang, danh vọng. Nếu có một ông Tướng-quốc nào đến đòi đòi ngọc ngà, vàng bạc lấy mấy dò lan này, chắc con sẽ khinh bỉ mà không bao giờ chịu tiếp. Nhưng giá thầy có biểu hủy cả đi, cũng không bao giờ con ngần ngại. Xin thầy tha lỗi, thầy không những là nhạc phụ, mà thầy còn là tri-ký có một của đời con. Thầy đối với con khác hẳn địa-vị hoàn cảnh cha vợ con rể trong các gia-đình tầm thường khác. Mấy dò lan này để hiến thầy một món gia-vị lạ, phỏng có gì đáng kể.

Cụ Tuần cảm động mắt chớp luôn mấy cái vì những câu nói chí tình của rể. Chiếc đầu trắng xóa quần rối mấy vòng khăn nhiễu tam giang lắc lư trên chiếc cổ khẳng khiu. Ông Hàn bảo con bưng chậu lan Túy-Ông theo vào nhà tiền tế.

Chậu lan được đặt trên chiếc bàn cầm-thạch Đại-Lý. Ông Hàn mở tủ lấy chiếc chén bằng lưu ly (cristal de roche) rót đầy rượu, đặt trên kỷ

nhỏ cao ngang miệng chậu lan, hướng gần về phía hai dò hoa. Xong rồi hai cha con lại ngồi vào hai ghế Thái-sư ý kê giáp tường, trang nghiêm nín thở như chờ xem một phép lạ. Tuần đi đi lại lại ngoài hiên như không có chuyện gì sẽ xảy ra.

Năm phút qua đi trong tĩnh mịch hoàn toàn. Hai dò hoa từ từ uốn cong, cong dần và cong mãi như cổ gục đầu xuống chén rượu. Mấy chiếc lá ở dò lan này hoa hơi rung rung như có gió khua động. Mười lăm phút qua trong sự chú mục tuyệt đối của ông già và con rể, hai dò lan Túy-Ông lại từ từ ngẩng lên. Sự chỗi dậy đó nhanh chỉ chừng một phút. Ông Hàn ra cầm chén rượu đưa cụ Tuần coi, trong chén không còn một giọt rượu. Và lạ chưa, nhưng cánh hoa trắng tinh giờ biến thành màu đỏ ngọt. Và trong không khí kỳ bí lạnh lẽo bốc lên một hơi rượu nồng nặc lẫn với hương lan gay gắt.

Ông Hàn cao hứng, lấy giấy xuyên chỉ, dùng ngón tay vẽ bức tranh lan chỉ đầu-hoa. Vẽ xong, ông gề:

- « *Tửu bạn u lan, lan bạn thạch,*
- « *Toàn xan nhã cốt gien hà tích.*
- « *Đồ tùy hảo xú nhậm nhân bình,*
- « *Ngã tả, ngã hoạt duy ngã thích.*

Tạm dịch:

- « Rượu thấm u lan, lan quyến đá.
- Thường uống yên hà, phong cốt nhã.
- Họa đồ đẹp xấu ở ngoài bình,
- Ta vẽ, ta nhìn, ta thích đó!

Cụ Tuần xem thơ họa rồi khen :

— Anh vẽ có kém gì những tay danh họa Trung-hoa, mà còn phải nhún ? Nhưng trong cái nhún đó ngụ ý kiến vô cùng, coi đời không ai hiểu được mình. Ta vừa lòng lắm, con ạ. Có một người rề tài hoa 'ôi lạc như con, còn đòi gì hơn nữa, Vợ con hoàn toàn không hiểu con ; cha nói mãi mà nó không tỉnh ngộ. Có một người chồng thông minh uyên bác tài

diệu như con mà nó không biết hãnh diện thì đáng hận thật !

Ông Hàn lại cười nửa miệng :

— Dạ, thưa thầy chỉ vì con không biết làm quan.

*Trương-minh-Giang, xóm Hồ-
Điệp một đêm mưa lá cuối đông
Kỷ hội.*

(1) Vì trùng tên nhiều, tôi đổi
Tiểu - thanh - Đạm lại : Trần-
đinh-Đạm.

— *Tất cả thế giới là quê hương ta, tất cả nhân loại là anh em ta, và làm điều thiện là đạo giáo của ta.*

THOMAS PAINE

— *Ái tình thường làm cho người ta tin tưởng những điều đáng là người ta phải nghĩ ngờ nhất.*

MARIVAUX

— *Sống được tới 95 tuổi thực là sung sướng, nhưng cái đau khổ là trông thấy con cháu mình già đi.*

MRS. ROSINA SHERWOOD

Văn - Nghệ Mới

XUÂN CANH - TÝ

— Sáng tác của : Bình-Nguyên-Lộc, Cung-Trầm-Tướng, Chế-Vũ, Duy-Lam, Doãn-Quốc-Sỹ, Đinh-Hùng, Hoàng-Trọng-Miên, Lê-Thương, Mai-Thảo, Mặc-Đỗ, Nguyên-Sa, Phạm-Duy, Quách-Thoại +, Tam-Ích, Thái-Tuấn, Thanh-Nam, Thanh-Tâm-Tuyền, Tô-Thùy-Yên, Vũ-Hoàng-Chương và của nhiều văn-nghệ-sĩ quen thuộc khác...

- *Trình bày của* Ngọc-Dững
- *Bìa của* Ngý Cao Uyên
- *Nhạc « Mộng Du » của* Phạm-Duy
- *Phụ-bản tranh Tết do* Thái-Tuấn *thực-hiện*

VUI CƯỜI

Lại chuyện Mỹ

Ở Washington người ta thường nhắc lại với nhau câu truyện hứng thú về một thiếu phụ rất lịch thiệp trong một hiệu trà gặp một giáo sư dạy đánh «golf», nàng được giáo sư chỉ bảo cho một vài lối chơi. Mấy hôm sau nhận được thư của giáo sư đòi 1000 đồng học phí. Nàng tưởng là truyện đùa đốn, nhưng giáo sư cho biết rõ ràng đây là tiền thù lao thông thường của giáo sư. Không biết tính sao, nàng hỏi ý kiến một luật sư quen với bạn nàng. Vị luật sư này cho biết rằng lối đòi tiền như thế thực vô lý. Luật sư bảo: « Nếu ông ấy còn lòi thối, bà cứ bảo ông ấy đến tìm tôi » Nàng vui mừng yên tâm.

Mấy hôm sau, nàng nhận được một bức thư của luật sư đòi 2000 đồng thù lao.

Tạp chí Luân-Đôn

TIN THƠ

ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH

của ĐỖ - BẰNG - ĐOÀN và BÙI - KHÁNH - ĐÀN

ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH của Đỗ-bằng-Đoàn và Bùi-Khánh-Đàn dày ngót 1.000 trang quay Ronéo, trình bày trang nhã, hiện còn dư một số rất ít (vài chục cuốn) đề nhượng cho các bạn yêu thơ với giá vốn là 300\$ một cuốn. Ở xa xin thêm 20\$ cước phí

Những cuốn nhượng này đều có chữ ký tác-giả và các vị mua sẽ được tặng thêm một cuốn Đường-Thi Trích-dịch in sau khi sách đã ấn hành.

Thư từ và bưu-phiếu xin gửi cho ông Bùi-khánh-Đàn (Tân Phong chuyển giao) mua sách xin đến địa chỉ.

ĐỨC MINH

179 Lê-thánh-Tôn

Nguyên tác của BA KIM

C Ô Đ Ô C

Bản dịch của PHAN-LÊ-OANH

Căn phòng nhỏ chính giữa nhà thấp một ngọn đèn tọa đăng, ánh sáng vốn dĩ đã có hạn, lại thêm cái chụp đèn ám khói lâu ngày, mọi đồ vật trong phòng hết thấy đều lờ mờ, không đoán định rõ hình thể. Đứa bé ngồi nghe mẹ nó tính tiền chợ, nào rau bao nhiêu tiền, dầu hu bao nhiêu tiền, nước bao nhiêu tiền v.v... dần dần mơ màng, người tựa hồ như mềm đi, nó tựa vào đầu gối mẹ nó. Người mẹ ngừng những tiếng lầm nhảm lại, một tay nhẹ nhẹ xoa ngực nó, miệng nói :

— Con buồn ngủ à ?

Giữa lúc ấy, phía ngoài có tiếng ho của một ông già, tiếng nọ tiếng kia nối tiếp không dứt, sau hinh như không còn sức đề ho nữa, chỉ còn lại những tiếng hen xuyên rất nhỏ. Người mẹ bảo đứa bé :

— Ông già đã về.

Đứa bé đang mơ mơ màng màng, cố-nhiên không nghe thấy mẹ nó nói. Một lát sau, cánh cửa sổ đang

đóng bị mở ra, tiếng kêu kèn kẹt, tiếp đó là những tiếng vừa ho vừa xuyên của ông già. Một tay lão nắm lấy chấn song cửa, đề giữa cái thân thể lỏng không, trên nét mặt dần đeo khổ xấu của lão bùng lên một màu đỏ xẫm như người say rượu, riềm mắt và hai hàng râu mép hơi ươn ướt, đó là kết quả của trận ho xiễn vừa rồi. Ông già đứng nghỉ một lúc, hơi thở đã hơi đều hòa, mới bước vào trong nhà, rồi quay lại đóng cửa sổ, việc đó làm cho lão phí mất ít nhiều hơi sức, bắt buộc lão lại phải dựa vào khung cửa ho thêm một trận nữa.

Tuy thế, tay trái ông lão vẫn thò vào trong ống tay áo để tìm kiếm vật gì. Khi tìm được rồi, lão gọi đứa bé lúc ấy đang mung lung trong giấc mộng :

— Bé con ! có ăn quà không ?

Thực ra lão không thể nói nhiều hơn được nữa, mỗi tiếng nói lão phải tốn rất nhiều hơi sức, cuống

cùng chỉ phát ra những tiếng hỗn hển nặng nhọc, đồng thời, trong ống tay áo rộng thò ra một bàn tay gầy dẹt run run, trong có một quả quít đỏ hồng hồng.

Người mẹ lay đứa bé dậy, thì thầm :

— Ông già cho con cái gì kia kia. Có ăn không ?

Hai tiếng « cái gì » tựa hồ như có một sức mạnh đặc biệt, thằng bé đang mơ màng vừa nghe lọt vào tai, nước miếng tự nhiên ứa ra đầy mồm, nó nuốt ừng ực, rồi giờ bàn tay bé nhỏ ra, lơ mơ hỏi :

— Đầu đầu ? (một tay nó dụi mắt lia lia)

— Đây, (ông già bước lại gần đứa bé) bé xem cái gì đây ? (lão dí quả quít vào mắt nó, một tay lột cái mũ trên đầu ra).

Đứa bé đã trông thấy rõ ràng : tròn tròn, đỏ đỏ, chắc là ăn ngon lắm ! đồng thời nó lại ngửi thấy một mùi thơm thơm dễ chịu, thế là nước miếng nó tuôn ra, nuốt không kịp nữa. Bàn tay bé nhỏ của nó không cưỡng lại được sự quyến rũ của quả quít, nó thò vào lòng bàn tay ông già, định giắt lấy.

Ông già rút tay lại, cười một cách cảm dỗ :

— Cháu gọi ta đi, rồi ta cho (lão đứng một lát, hơi thở đã bình thường, con ho cũng dứt, có thể nói được nhiều câu nữa).

Đứa bé không hiểu ý lão, nó bước thêm lên một bước, giờ bàn tay bé nhỏ đuổi theo quả quít đang chạy chốn về phía sau lưng ông già. Ông già thu đầu quả quít ra sau lưng, nhưng không nhanh bằng bàn tay bé sù của nó. rút cục bị nó nắm được, lão vẫn

nắm chặt quả quít không chịu buông miệng cười một cách quyến rũ :

— Gọi ta một tiếng, gọi ta một tiếng.

Người mẹ nói thầm vào tai đứa trẻ :

— Gọi lên một tiếng thì được ăn. Chớ ngoan ! gọi đi : ông già, ông cụ.

Mẹ nó xoay mặt đứa nhỏ lại vừa cười vừa nhìn về phía ông, hy vọng là nó sẽ hiểu ý mình.

Nhưng nó vẫn không hiểu gì cả, một tay lấy không được, thì thêm tay nữa vào giúp sức. Nó lôi từng ngón tay ông già ra, ông biết không thể chống lại được, liền mở rộng bàn tay, bảo nó :

— Này, lấy đi !

Lão thấy sự đòi hỏi đứa trẻ vừa rồi thực là vô ý nghĩa, chỉ tự mua lấy bực mình. Lòng cảm khái của sự cô-độc liền rối loạn lên như đám mây, từng từng lớp lớp chồng chất trong tâm lão, lão chỉ đứng im, tay vuốt chòm râu bạc.

Đứa trẻ thắng thế, bóc quả quít ra, lấy một múi cho vào miệng, rồi kéo vạt áo bà mẹ :

— Đi ngủ đi, con muốn nằm trên giường vừa ăn vừa ngủ.

Mẹ nó đang áy náy về thái độ của đứa trẻ, thấy nó nói thế, liền cố ý mắng :

— Mày không ngoan rồi, không chịu gọi ông cụ một tiếng ! Đã ăn quít thì thôi, lại còn đòi lên giường ngủ mà ăn nữa !

Đứa bé không hiểu ý nghĩa quan trọng của câu mắng đó, vẫn kéo áo mẹ đòi đi, kéo một lúc lại buông ra, bóc múi quít nữa cho vào mồm. Mẹ nó xưa nay vẫn không muốn

trái ý nó, thấy nó dục đã hai ba lần, liền đứng lên nói với ông già :

— Thôi mời cụ đi nghỉ, nhân tiện ngoài này còn đèn sáng cụ vào thắp nến lên. Bình nước lọc tôi để trên cái ồ rom, cụ mang vào mà dùng.

Ông già đang chú ý xem thằng bé ăn quít, lão tưởng nó đứng đấy, đang hoảng mà ăn cho hết món quà chiến thắng của nó trong khi không thêm biết có ông già, lão liền có cái cảm giác bàng khuâng dễ thương, tựa hồ ngay cả đến thân mình cũng không có nữa. Chợt nghe tiếng bà chủ nhà giục lão đi ngủ; lão lại thẳng thốt như người vừa đánh mất vật gì, lão nghĩ : « chính ra ta không nên đứng ở đây lâu, ta chỉ đáng bị cầm tù ở trong cái gian phòng chật hẹp kia thôi ». Nghĩ vậy, lão liền đi về góc phòng phía trái, lấy cái chìa khóa trong túi ra, mở cánh cửa cạnh đấy.

Lão cúi lom khom, vận dụng hết sức lực, chăm chú nhìn bằng đôi mắt già đã mất hết tinh thần, mới mở được cái khóa, nhưng vì dùng sức quá độ, nên lão lại bị một cơn ho dữ dội, không thể mở được cửa ngay, lão đành phải chống tay vào khung cửa mà đứng.

Quả quít trong tay đứa bé đã hết quá nửa, để chậm chút nữa thì hết không còn cái thú vừa ăn vừa nằm được nữa, nó lại giục mẹ nó, mẹ nó dỗ :

— Chờ tý đã, chờ tý đã ! (Bà ta trong theo sau lưng ông già, cau mày nghĩ thầm : « Mọi khi ông cụ ho hen là thường, nhưng sao hôm nay lại ho nặng hơn hẳn mọi ngày như thế ? »)

Cơn ho chưa dứt hẳn, nhưng cũng hơi bớt một chút, lão đẩy cửa phòng ra, nhờ ánh sáng lơ

mờ phía nhà ngoài đưa vào, lão mò mẫm tìm bao diêm, lấy ra một que đánh lên, châm vào cây nến trắng. Ánh sáng của cây nến chỉ đủ chiếu sáng mọi vật xung quanh khoảng một vòng tròn, bên ngoài cái vòng tròn ấy, tất cả vẫn chìm trong bóng tối như cũ. Trên mặt bàn đầy bụi bặm, bị ống tay áo của lão quẹt vào, biến thành những vệt ngang vệt dọc như vẽ hoa, trông rất rõ. Ngoài ra, nào chén uống nước, bát ăn cơm, ấm chè, cái đèn đun dầu, mẫu vụn bánh, xương cá, bừa bãi trên mặt bàn, đều phơ bày bộ mặt rõ ràng mồn một.

Bên ngoài có tiếng bà chủ nói vọng vào :

— Cụ thắp đèn rồi, chúng tôi đi vào đây.

Kế đó, nghe tiếng chân hai mẹ con đi vào phía trong.

— Òi ! làm thế nào được ? (lão cảm khái than thở, tiếng nhỏ đến nỗi không ai nghe rõ. lão đóng cửa phòng lại).

Lão sực nhớ đến bình nước lọc để ở cái ồ rom, nhà ngoài, lão lại phải mở cửa ra, rờ rẫm mãi trong bóng tối mới tìm thấy. Lão thử sờ tay vào vỏ bình thấy không được nóng, mới vào buồng, đóng cửa lại, thắp cái đèn dầu hồi lên, đun lại bình nước. Khói dầu bốc lên nghi ngút, lão vẫn không biết. Lão thông thả ngồi xuống giường thở hồn hển, chiếc giường kê sát vách, lọt ra ngoài vòng ánh sáng.

Gần hai chục năm nay, tình-hình sinh hoạt của lão như thế, chán nệm không bao giờ gấp, lúc nào đi ngủ thì cứ thế kéo đắp lên mình; lúc dậy thì để mặc nó chất ùn lên một đống. Có khi còn cả mùi xoa, túi tiền, quần áo cũ rách

chất thêm vào đây, như thế đỡ mất công mở dương, khóa dương, lòi thối; lại còn giúp cho chân nệm thêm dày thêm ấm. Tuy nhiên, dần dần lão cảm thấy thân thể càng ngày càng yếu đi. Nếu là ban ngày, ta có thể trông thấy chân mần của lão bị ám khói đen sì, không ai có thể tin rằng những chân mần ấy, trước kia nguyên chất của nó là màu trắng. Sự đó quá nửa là bởi ảnh hưởng của đèn dầu hôi, thứ nhất lại là đèn dầu hôi của lão thấp.

Lão ngồi nghĩ một lát, dần dần thiu thiu buồn ngủ; nhưng sự lo lắng làm cho lão không sao ngủ yên được. Điều đáng lo nhất của lão là lúc đi ngủ, và mỗi buổi sáng trở dậy, mỗi ống tay áo mặc vào hay cởi ra, mỗi chiếc khuy tháo ra hay cài lại, đều đem đến cho lão một cơn ho kịch liệt, đợi mãi, đợi mãi, cơn ho xiết hơi ngọt, lúc ấy lão mới dám động cựa, nhưng cơn ho thứ hai đã sẵn sàng kể tới. Nếu muốn giấc ngủ được yên tĩnh hoàn toàn, buộc mặc xong quần áo, bước ra khỏi giường, không tốn một hai tiếng đồng hồ, không thể xong được. Mỗi ngày lão phải mất hai lần cực nhọc như thế, lão thực khủng-khiếp đến cực điểm, nếu có thể không ngủ cũng được, là lão tình nguyện ngay. Thế nhưng đêm mà không ngủ thì làm cái gì?

Lão tưởng chừng nghe thấy tiếng mưa rơi rào rào, mơ màng tư nghĩ: ngày mai ra đường lại khổ vì lười. Nhưng lập tức lão hiểu ngay ra rằng cái ý nghĩ ấy không đúng, lão gắng gượng tới bên bàn lấy bình nước, rồi thổi tắt đèn đi, nhưng ngọn lửa bùng bình, mỗi lần lão thổi lại bốc cháy cao lên, khói tỏa ra mù mịt khắp phòng. Thốt nhiên lão nghĩ ra một cách,

vận thực nhỏ ngọn đèn đi, rồi ghé mồm vào thổi, lúc ấy lửa mới tắt hẳn.

Lão rót một chén nước lọc bụng về giường ngồi, thông thả uống từng hớp một, hai bàn tay âm ẩm dễ chịu, lão cúi xuống nhìn đôi chân lạnh buốt, tê cứng. Vốn dĩ lão đã ngoài sáu mươi tuổi, khí huyết suy giảm, cái tiết lạnh đêm đông như siết chặt lấy lão, lão đi đôi giày bông thực dày như lỏi giày của người Mông-Cổ, mà so với người đi chân không cũng chẳng hơn gì. Tuy thế, lão cũng không biết làm cách gì khác được, bỏ hai chân vào trong chăn cho ấm, thì cũng không phải là một sự dễ dàng.

Nước lọc, qua cuống họng từ từ chảy xuống. Lão cảm thấy dễ chịu, không ho hen nữa, hơi thở cũng dễ dàng, tưởng như người không có bệnh. Lão quẩn luyến cái thời khắc hiếm có ấy, nên cứ ngồi yên không động cựa. Kỳ thực tình cảnh của lão cũng đáng thương, chén nước đó tức là bữa ăn tối của lão! Hồi còn trẻ, lão là một tay uống rượu có tiếng, mỗi buổi chiều, trong tiệm rượu đều có vết chân của lão, lão cùng các bạn bè sai quyền hành lệnh, uống hết hai ba cân rượu là thường. Về đến nhà, bà vợ đã sửa soạn mấy món nhắm thực ngon, rót một bình rượu thuốc, sẵn sàng chờ lão. Lão ngồi một mình, ung dung nhắm nháp, hoặc giả vừa uống rượu vừa xem sách, hay chuyện trò một vài câu với bà vợ, rồi lại nâng chén, hớp một ngụm rượu đầy. Cuộc sinh hoạt cứ thế kéo dài mãi, không hề thay đổi, cho đến khi vợ lão bỏ lão mà đi, lão vẫn uống rượu, nhưng chỉ uống ở ngoài tiệm. Các bạn rượu của lão thời xưa, đều dần dần thừa

vắng, mỗi khi viết một đôi câu đối, hoặc bức trường phúng, lão lại bồi hồi than thở. Về sau khó lòng tìm được một người quen ở trong quán rượu, lão nhất định không ngồi trong tiệm, nơi đông người tụ-họp nữa, mà chỉ ngồi một mình ngoài cửa gần cái quầy két. Những chuyện sai quỵên hành-lệnh, tưởng như toàn là những giấc mơ đã quá xa xôi. Lão chỉ ngắm những người qua lại ngoài đường làm cách hà tữu. Trong vòng dài ba năm gần đây, trừ bệnh ho xiển ra, lấy cớ thêm được một bệnh nôn mửa nữa. Uống rượu xong về ngủ, tối nữa đêm là trong ruột sôi ùng ục khó chịu, làm cho lão phải tỉnh dậy, lúc tỉnh trong miệng đã đầy những nước chưa. Sau cơn nôn mửa, một trận ho xiển kịch liệt lại nổi theo liền, cố nhiên không sao ngủ được nữa. Lão mở to đôi mắt, chỉ thấy một màu đen tối vô biên, tưởng như không bao giờ còn trong thấy ánh sáng, nhắm mắt lại, là cảm thấy rất nhiều sự đau buồn và sợ hãi không nói ra được, dồn dập xuyên dui vào óc. Lão không nói gì cả — mà túng sử có nói thì nói với ai — chỉ lặng lẽ thở ngắn than dài. Khi thầy thuốc thăm bệnh cho lão, đoán bệnh lão là do ở rượu, lại hỏi lão : « Tiểu tiện có thông không ? » Lão trả lời : « Tiểu-tiện ít lắm, mà không được trong » Thầy thuốc bảo lão nếu không chừa rượu thì không thể chữa được. Lão cũng tin đó là bệnh rượu, xong cứ chiều chiều, lão vẫn ngồi bên cái quầy hàng uống rượu như thường lệ. Tuy nhiên sức rượu cũng càng ngày càng giảm bớt dần dần, uống chưa hết nửa cân trong bụng đã đầy đầy, lại sợ nữa đêm nôn mửa, bèn thôi không uống nữa. Nhưng dù thế cũng vô ích. Đêm đến lão

vẫn thở như thường. Mùa đông năm nay, luôn hai ngày gió tây bắc, trời lạnh ngắt, lão cảm thấy trong mình không được dễ chịu, rượu hình như cũng biến vị, ngậm ngậm rượn vào miệng, nghe chừng khó nuốt trôi được, lúc ấy lão mới cáo biệt hẳn với ông bạn già hàng mấy chục năm nay ! Bệnh nôn mửa vẫn không buồn tha lão, bất luận buổi tối ăn vài quả trứng hay một lưng cháo, đến nửa đêm cũng thở ra hết. Có khi luôn mấy hôm, buổi tối không ăn gì cả, thì may ra, đêm đến khỏi bị thở. Lão đã có kinh nghiệm như thế, nên mới lấy nước lọc thay cho bữa tối. Còn cái cơ không uống nước chè mà uống, nước lọc, là vì gần đây lão cảm thấy nước chè cũng không còn mùi vị gì nữa.

Uống hết chén nước lão có cái cảm giác như trong lòng bàn tay đang nóng ấm, lại dần dần trở nên lạnh buốt, lão bắt đầu phải đứng lên cất cái chén. Hai chân lão tê cóng, lạnh đến phát đau, lão nghĩ thầm : « Sớm muộn thì cũng phải qua cái « cửa quan »' khó khăn ấy, thà cứ ngủ sớm đi, lại đỡ khổ cho hai cái chân » Thế là như có một sức mạnh khuyến khích thúc đẩy, lão dời cây nệm đề trên bàn sát cạnh giường ra chỗ khác, rồi mới ngồi lên giường đánh liều làm cho xong cái việc khốn khổ ấy. Cố nhiên cơn ho xiển không không sai hẹn, lão vừa nằm xuống là ho sặc ho sụa cơ hồ không thở được nữa.

Lão cố chịu đựng, y như một nhà tu-sĩ bị ma quỷ ám ảnh, đợi cơn ho hơi dứt, lão cời cái khay ra, hoặc tháo bớt một ống tay áo. Quần áo của lão rất nhiều vết bẩn, lại bị rách nhiều chỗ. Từ ngày vợ lão chết, quần áo mới của lão đều

mua sẵn ở tiệm. Khi mặc vào, những vết nơơ bần cũng bám liền vào đó, rách hay thủng cũng mặc kệ, không vá víu bao giờ. Khi nào rách đến nỗi không còn ra hình thù gì nữa, cặp mắt nhắm nhem của lão cũng trông thấy được, lão mới vút đi, mua cái mới thay vào.

Lão nằm duỗi thẳng chân tay ra mà ngủ, khi đã đắp kín chăn lên mình rồi, hơi thở chỉ còn khô khè trong cuống họng, không còn sức để động cựa nữa, toàn thân lão như một cái thây bằng đá, dề chặt

xuống nệm. Lửa đã tắt, màn đen phủ kín đôi mắt mỗi một của lão, nhưng không phủ kín được cái tâm hồn cô độc của lão. Lòng lão giống như một ngọn đèn nhỏ bằng hạt đậu, run run chỉ chực bùng lên, ngọn lửa tuy nhỏ, nhưng nếu khêu to lên, cũng có thể bốc thành một đám cháy ngất trời. Lúc này trong tâm lão cũng phập phồng nhầy nhót, nhớ lại cái tình hình lúc ban ngày.

PHẠM-LÊ OANH dịch
(còn nữa)

— *Cai trị một người mà không có sự ưng thuận của người ta là không tốt.*

LINCOLN

— *Một nhà mà chia rẽ tất không đứng vững—Tôi tin rằng một chính phủ nửa tự do, nửa rô lệ cũng không thể bền vững*

LINCOLN

— *Hạnh phúc nào mà không phải mua bằng ít nhiều đau khổ.*

MARGARET OLIPHANT

— *Dù là vua hay là dân người sung sướng nhất là người được sống yên ổn ở trong gia đình.*

GOETHE

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 tòa soạn TÂN-PHONG đổi địa chỉ. Vậy bài vở và thư từ liên lạc, xin đề :

Ông TRƯƠNG-CAM-VĨNH
Cư-xá O. T. I. — số 6

Góc dg. Võ-Tánh — Trương-Tấn-Bửu

Phủ-Nhuận — SAIGON

THƯ CHO MÁ

Ngày ba mươi tết.

Má ơi,

Sắp giao-thừa rồi đấy má. Búp-bê Gigi nằm ngủ ở trên giường. Bác Tuyết mới đi lúc mười một giờ đêm. Còn có con ngồi viết thư cho má đây. Con kể chuyện hồi trưa cho má nghe. Lúc hai giờ có bốn người đàn ông vào chơi với bác Tuyết. Con lại phải ôm Gigi ra đứng ở đầu hè. Họ mở rượu ra uống với nhau, cười nói om sòm. Một lát bác Tuyết ra cho con mười đồng bảo đi sắm tết. Con không biết mua cái gì, nhưng cũng đi ra công. Có một bà cụ già ngồi bán nước ở ngay xế cửa, gọi con vào mà hỏi :

— Họ đuổi mày đi phải không ?

Con hỏi :

— Sao bà cụ biết.

Bà ấy đáp :

— Thì rước giai về làm dĩ mà.

Má ơi má, con biết rồi, bà ấy nói cho con biết hết rồi. Má không thể dấu gì được với con đâu. Tại sao má không cho con ở gần với má. Con ghét bác Tuyết là phải. Con bế Gigi quay trở lại nhà, vút tờ giấy bạc vào khe cửa rồi hai chị em ra ngồi khóc ở đầu ngõ. Lúc ấy má có biết không, má có sốt ruột không ? Con gái má chỉ muốn vào ngay với má, và gọi má không biết bao nhiêu lần. Sao má để con khổ như thế. Ai bắt tội má con mình mà bồng đầu mấy mẹ con phải bơ vơ ở nhà người ta Gigi cũng đòi vào với má. Con bế nó đi hỏi thăm lối vào nhà thương Cống Vọng. Nhưng ai cũng bảo xa lắm, phải có người lớn dẫn đi mới được. Cho nên hai chị em cứ lang thang mãi ở ngoài phố. Con đi từ nhà bác Tuyết lên tận hàng Bông, hàng Gai, Bờ hồ. Buổi chiều chỉ có mưa bụi

nên chỉ ướt đầu Gigi một ít. Nếu có cả má đi thì con đã vui sướng nhảy lò cò theo má rồi. Nhưng thật ra chỉ có mỗi một mình hai đứa. Con bông Gigi ở tay trái, cầm khăn trắng che mưa ở tay phải. Bùn ở đường phố bắn lên bắn cả đôi bít tất trắng mà má mới mua cho con. Hôm nay rét lắm má ạ. Gió thổi làm hai chị em lạnh cứng cả mặt. Nhưng con không sợ rét. Con ra đứng ở Bờ Hồ để nhớ đến má. Những tuần lễ trước má cũng đứng ở chỗ ấy với con. Má bút những ngọn cỏ rồi thả nó trôi ở trên mặt nước. Má kể chuyện con rửa to bằng tấm phản thỉnh thoảng lại nổi lên ở thấp. Những hôm ấy có nắng chiếu nhấp nháy ở trên mặt nước, có mây trắng trôi ở trên nền trời. Má hỏi con đám mây ở trên nóc nhà Thủy Tạ hình con gì. Con bảo là hình con chó có cái vòi ở bụng. Má cắn con một cái vào má đau như là kim cặp ấy. Má có nhớ không? Bây giờ thì má không có ở đây nữa mà cắn con nữa rồi. Chỉ có Gigi đứng ở trên một viên ngói đỏ. Gigi nhìn ra mặt hồ. Hai tay nó giơ ra như vậy nhưng con chim bay ở trong sương mù buổi chiều. Tội nghiệp Gigi vẫn cười. Nó không biết khóc. Nếu con có một đồng thì con đã bế Gigi lên xe điện. Chắc xe điện cũng chạy về phía nhà thương của má, phải không má. Nhưng vì không có tiền nên con chỉ nhìn theo những cái toa màu đỏ đi vào dưới lùm cây. Áo len của con và áo choàng của Gigi đã lóng lánh nước mưa rồi má ạ. Nên con nhắc Gigi nép vào dưới

mái hiên. Hai chị em đứng nghe pháo tết nổ đì đẹt ở những cái cột đèn. Bọn trẻ con chơi pháo vui quá. Chúng nó cười ở dưới những cái mũ берет. Chúng nó cho cả pháo vào những cái ống bơ rồi làm nó tung lên cao dôm dốp. Một đứa tinh nghịch vút cái pháo vào chân con, tiếng nổ mạnh quá làm con và Gigi cùng giật mình. Con vội giận dỗi bỏ chỗ ấy mà bế Gigi đi trở về. Càng về tối, đường càng thưa người. Cửa hàng người ta đóng hết cả rồi. Con bảo với Gigi rằng : « Thôi thế là năm nay chị em mình không được ăn tết thật. Nhưng Gigi đừng đòi Má buồn đấy ». Gigi ngoan, Gigi vẫn cười má ạ. Nhưng con thì con khóc rầm rức một mình. Con nhớ má quá. Con chẳng cần ăn tết đâu, nhưng chỉ cần được rúc vào nách má mà thôi.

Má ơi, chúng con về đến nhà thì khách của bác Tuyết cũng về rồi. Bác ấy nằm hút thuốc lá ở trên nệm trắng. Bác ấy hỏi con :

— Sao bác cho tiền mày lại không lấy ?

Con đáp :

— Tại vì bác làm đi.

Bác ấy choàng dậy, chỉ điều thuốc vào mặt con mà mắng :

— Cha tiền sư nhà mày chứ, tao làm đi thì con mẹ mày làm gì kia chứ. Con kia, ai dạy mày ăn nói thế.

Con khóc oà lên, vừa tủi thân, vừa thương má. Sao bác ấy khinh má thế. Sao bác ấy không biết rằng má được ông chủ sở kính trọng mới

má đi cả ô tô đẹp mà hôm nào con gặp.

Lần này về thì má đừng chơi với bác Tuyết nữa. Trong quyển album của bác ấy, má đã chụp ảnh nhiều với bác Tuyết và các bạn của bác. Nhưng chẳng có ai sang trọng và đẹp như má cả. Họ chỉ là những người như bác Tuyết thôi má ạ. Má chơi với con và Gigi còn hơn. Nhé má nhé. Má hứa đi nào. Kỳ sau má về nhà thì con đóng cửa lại không cho bác Tuyết vào nữa. Đừng thêm chơi bác má ạ. Má có nghe lời con không. Yêu má và nhớ má.

Hạnh và Gigi

T. B. — Đến giao thừa thì con sẽ khai bút đề chúc tụng má. Rồi hôm nào vào thăm má con sẽ đưa cho má xem thư này một thẻ. Gặp má được có mười lăm phút nên chả nói được gì. Bệnh má là bệnh gì mà bác Tuyết bảo sợ lây hả má ?

Lễ giao thừa.

Má ơi má,

Năm mới con và Gigi chúc má mau chóng khỏi bệnh đề về với chúng con. Con sẽ đến đón má ra khỏi căn buồng chỉ có tường vôi trắng và chăn màn trắng. Con sẽ đỡ má đi xuống những bậc cầu thang bằng gỗ. Còn Gigi thì sẽ phải ra gọi xe và mặc cả về nhà. Cửa nhà ta sẽ không còn khóa như bây giờ nữa. Con sẽ mở những cửa sổ để cho ánh nắng mùa xuân sưởi ấm cái giường của má. Lọ hoa đề mồi trên bàn sẽ được cắm

bằng hoa màu đỏ, và bàn sẽ trải bằng khăn màu xanh. Má sẽ ngồi dựa lưng ở trên giường để dưỡng sức. Con sẽ đi đun nước lá thơm cho má gội đầu. Ba mẹ con sẽ hát ở trong phòng tất cả những bài mà từ lâu không hát. Má sẽ không ho nữa. Má sẽ chải đầu, đánh phấn rồi mặc áo đẹp. Má sẽ dẫn chúng con lên phố mua kẹo và mít. Mình sẽ ăn tết lại với nhau. Má sẽ mừng tuổi cho Gi-gi một đồng, cho con hai đồng thật mới. Hai chị em sẽ tết thành hai con bướm màu xanh đem cài ở trên tóc. Rồi con và Gigi cùng khoanh tay đề mừng tuổi má. Má nhớ đừng mua pháo vì Gigi không biết bị tai. Má chỉ mua một cây đào có hoa màu đỏ, có lộc non màu xanh đem về cắm ở giữa nhà. Con sẽ cho Gigi đánh đu ở trên ấy. Đến tối nếu trời mưa thì mành đóng cửa, thắp đèn sáng. Má phải mặc áo len trước khi lên giường vì chắc trời sẽ lạnh. Con sẽ kể chuyện ở trường cho má nghe, sẽ đem sách vở cho má kiểm soát. Lúc ấy thì Gigi chắc sẽ ngủ ở trên cành đào má nhỉ.

Sáng mồng một.

Con bế Gigi vào nhà thương với bác Tuyết. Chúng con ngồi ở trên toa tàu điện, Gigi háo-hức đứng giơ tay ra nhìn cánh đồng cỏ màu xanh. Một tay con ôm nó, một tay con cầm gói bánh chưng. Quà tết của má đổ má, bác Tuyết mang về từ lúc sáng sớm, lúc quá giao thừa. Bác ấy mừng tuổi cho con mười đồng. Gigi chẳng được gì cả. Nhưng rồi con chia với nó. Cả buổi sáng hôm nay

hai đứa náo nức sửa soạn đi thăm má. Gigi bận áo choàng xanh, ở trong cái váy đỏ và sơmi trắng. Còn con thì không có áo con không cần, con mặc váy màu cà-phê rang với áo len hoàng yến cũng đẹp rồi. Lúc ra đến cửa thì có ông bạn bác Tuyết đến chơi. Ông ấy hỏi :

— Con ai ?

Bác Tuyết trả lời :

— Con Lê-Hà đấy !

Ông ấy hôn vào môi con rồi mừng tuổi cho năm đồng. Nhưng con ghét ghét là. Con muốn chỉ có mình là hôn với nhau thôi.

Xe điện đi ở trong bụi mưa bay bay. Gigi đứng ở cửa toa nên tóc của nó bám những hạt nước long lanh. Bác Tuyết thở khói thuốc lá vào trong gió. Hai người đàn bà ngồi ở bên cạnh mừng tuổi nhau bằng những miếng trầu. Thằng bé con mặc quần áo dạ tím cứ ngấm mãi Gigi. Tay nó cầm khẩu súng làm Gigi hết hồn. Con dấu Gigi vào trong váy. Cu cậu tên tò quay ra bắn lộp độp vào đùi mẹ nó. Mẹ nó kêu lên :

— Con giai !...con giai !..

Lúc tàu đỗ, con bảo Gigi chạy trước. Con nhớ lối từ sân sỏi lên hành lang. Con gọi má ngay từ cửa sổ. Có những người ốm nhìn ra, nhưng con chỉ trông thấy cái bảng số ở trên phòng của má. Con chạy vào trong ấy. Chắc Gigi cũng đang muốn reo lên :

— Má ơi, má !..

Nhưng căn buồng của má bỏ không. Cái giường của má trống không. Con không nhìn thấy đôi guốc của má nữa. Con ném gói bánh chưng lên tấm lò so không có đệm, rồi ôm mặt khóc oà lên. Lúc ấy Gigi ngã xuống nền đá hoa trắng. Mắt nó nhắm lại. Vì thế chỉ có một mình con. Con chạy lại cửa sổ, con mở những ngăn tủ nhưng chẳng chỗ nào còn lại di vật của má. Má ơi, má bỏ con rồi, má bỏ con thật rồi. Con chạy về phía người y tá trẻ lúc ấy đang bế Gigi và đứng nhìn con. Con kêu lên nức nở :

— Má em đâu rồi, má em đâu rồi.

Chị ấy khóc. Chị ấy ôm đầu con. Những giọt nước mắt của hai người chan hòa cả những nét phấn hồng hồng ở trên mặt chị. Rồi chị ấy nói :

— Má mất hồi giao thừa đêm qua.

Rồi chị vuốt mắt cho con.

Con khóc thét lên. Con không đứng ở trong vòng tay của chị nữa. Con chạy ra cửa gọi má vang lên ở khắp dãy hành lang. Con vào phòng số 5, số 6, số 7, ở phòng nào con cũng khóc hỏi người ta :

— Má em đâu rồi ! Má em đâu rồi !

Chẳng có ai trả lời con cả. Người ta chỉ dương những cặp mắt sâu và ướt át nhìn con. Con đứng ở cửa sổ mà khóc. Má ơi, sao má lại bỏ con bơ vơ mà đi một mình. Sao má không trở về nhà gọi đầu bằng lá hương nhu, mặc quần áo mới và ngồi xem Gigi đánh đu ở trên cành đào. Má

đi mà không nói gì. Má đi mà không cho chúng con được nhìn lại một lần. Bây giờ guốc má đâu rồi, áo má đâu rồi, chăn màn của má ai đã rở mang đi. Má ơi, sao đau đớn thế, sao khổ sở thế, Má bỏ chúng con mà đi được thật hay sao? Khi ấy bác Tuyết đã lên hết cầu thang. Con bảo rằng:

— Bác ơi, má chết rồi!

Bác ấy ném các ví xuống đất rồi khóc to lên:

— Hà ơi, mày khinh chúng tao, mày ghét chúng tao, mày bỏ đi thế là mày thoát rồi...

Nhiều người mở cửa phòng ra lững xem. Chị y tá dẫn hai bác cháu xuống nhà xác. Con gặp má rồi. Má nằm ở đấy. Má không cười. Má không nói. Má không nhìn chúng con. Mắt má nhắm nghiền như người ngủ say. Da mặt má trắng xanh. Môi má mím chặt. Má mặc cái áo len cộc tay màu xanh hoa lý. Chung quanh má chỉ có bóng tối, có tường vôi, có mùi ẩm thấp ở chân tường, có hơi lạnh lẽo của những người chết. Con

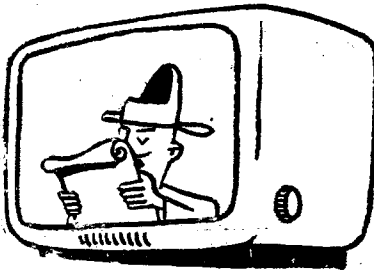
ôm lấy má, khóc ở trên ngực má, hôn ở trên cổ má, cào xé lên người má. Bác Tuyết giằng con ra và bế xốc con lên hai cánh tay. Bác ấy vừa đi vừa khóc ở dưới lùm cây trong bệnh viện. Tiếng khóc của con cũng vang lên vọng vào những cửa sổ mở rộng. Có những người mặc quần áo trắng đứng nhìn ra, những người đang đẩy xe băng-ca đứng dừng lại. Họ nói với nhau:

— Tội nghiệp nó, tội nghiệp nó.

Nhưng con không nhìn ai cả. Con ném Gigi xuống thảm cỏ. Chị y tá phải cúi xuống nhặt lên. Con gục đầu vào cổ bác Tuyết nức nở như chưa bao giờ con nức nở như thế. Bên tai con văng vẳng có tiếng má gọi con gái má. Có tiếng pháo đầu xuân nổ ròn ở một phía rất xa, và có cả tiếng những người nằm rên trong những phòng lạnh lẽo.

Mưa bụi vẫn bay ở lưng chừng giờ...

(Trong CHIM HÓT TRONG LÒNG)
NHẬT TIẾN



TÁO QUÂN THẾ KỶ 20

TÁO QUÂN: Kính thưa Ngọc Hoàng, vì hối tiếc hồng nên thần xin dùng vô tuyến truyền hình để lập bố.



CHỤP ẢNH TẾT

VỢ: Thế nào? Đi mãi mới tới đây, sao không chụp đi?

CHỒNG: Ảnh quên mang phim theo mình ơi!



bâng khuôn

Bâng khuôn tiếng sáo vút cao
Gió đưa mây trắng đi vào trời xanh
Bâng khuôn ngồi dưới trăng thanh
Mênh mang tiếng hát tàn canh lạnh hờn
Ngước nhìn ánh sáng sao hôm
Trăng đêm tâm sự còn ôm trong lòng.

HOÀNG TRÚC TÂM

HÁT LƯƠN MÙA XUÂN VIỆT-BẮC

Nhớ những ngày vui Mừng Lơ

THÁI-VIỆT

CÓ những mùa xuân nở đẹp trên cao-nguyên Việt-Bắc. Năng vàng nhè nhẹ, tha thướt dịu hiền mơn man rừng bích đào nở đỏ ven bờ suối. Năng vắn vương dừng trên bày bướm muôn màu đang bay đi tìm mùa xuân trên đồi hoa man dại. Giòng suối nhẹ nhàng chảy mãi trên phím nương thang tạo nên bản đàn ca muôn thừa ca ngợi cuộc đời.

Từng mái bản chênh vênh bên sườn đồi, e ấp chìm trong màu lá xanh, màu búp nõn, màu hoa tươi; cỏ biếc. Sự sống rào rạt lên từng búp cỏ vô danh. Sương mai ngại ngủng động trên mái sàn, ánh lửa hồng sưởi ấm má Cô Nàng au lên mùa hoa mới. Từng chiếc áo xinh đẹp khuy bạc hình cánh bướm, từng chiếc xiêm sặc sỡ đã được các Cô Nàng mặc đi dự những buổi tung « còn » đầu xuân.

Trên lưng đeo một vài cặp ngựa thồ gỗ nhịp trong sương diêm thành những nét chấm phá cho bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp. Những chiếc nón « tu lơ » rộng, giống hệt những chiếc nơm không lồ nổi trong làn sương mù. Và xa nữa, từng nếp núi đá cao vời, im lặng từ ngàn xưa vẫn âm thầm nghe từng mùa xuân rạo rực trên lớp đá si mê...

Mùa Xuân tới, những buổi hội ở núi rừng Việt-Bắc đã bừng lên, thơ mộng như ngàn bông hoa rừng đón chào giây phút hồi sinh của bốn mùa. Hội tung « còn » chấm dứt, tuy đã ngăm trao nhau những cái nhìn hứa hẹn, trai gái vẫn còn e ngại trao lời. Khi cuộc vui tung « còn » hết trong hơi sương mờ lạnh lẽo của chiều Xuân thì trai gái trong bản cổ nần nỉ mời những bọn trai gái ở bản bên cạnh ở lại dự buổi hát lượn.

Theo tục lệ đầu xuân, rượu và cỗ bàn, hoa quả đã được dọn sẵn sàng. Còn một chút ngưng ngừng e thẹn là các bậc cha mẹ ; các cụ cũng như ngăm hiền, cố ý lánh mặt cho con gái và bè bạn của con được vui chơi tự do Trong khoảng thời gian đẹp nhất của mùa Xuân mỗi năm, họ đã đem hết say mê tha thiết vào câu hát, tiếng đàn. Những cặp mắt si mê như cầu xin cho thời gian hãy dừng lại, cho cuộc vui đừng vội hết, cho vũ trụ mãi mãi là mùa xuân rực rỡ với hoa, bướm muôn màu. Bên đồng lửa hồng rực sáng, các Cô Nàng má đã hồng lại hồng thêm, môi tươi thắm, và mái tóc đen mun trở nên huyền diệu. Chiếc dây lưng xanh quấn quanh eo lưng thon nhỏ gợi một màu sắc vô cùng nên thơ. Những chiếc đàn « tính bao sao » của các chàng trai không ngớt ngân lên tiếng nói tha thiết của lòng mình.

Tiệc rượu vui như một hội hoa. Những vò đựng rượu cần hăng mùi men lá vơi dần. Mà không vơi cũng chẳng được, ai mà không « au hêng » (uống hết) thì bị phạt rượu. Nhất là đối với các Cô Nàng thì các bạn trai sẽ bùng rượu và ép các cô uống. Giữa bầu không khí vui nhộn ấy, một chàng trai hát lên : (1)

*Mơ bài khơi khơi ước chào Xuân
Tiếng cạ duyên cần mị ái ân
Tiếng cạ duyên cần mị xuân sắc
Xuân sắc mà đắm quảng tiếng cần*

dịch nghĩa :

Mơ bài đầu là đón chào Xuân
Nghe tiếng nhà người tiếng ái ân
Nghe tiếng nhà người mùa Xuân đẹp
Xuân đẹp chiều tối lẫn bóng người

(1) Những bài hát lượn được phiên âm viết bằng chữ Việt. Những bài hát này thuộc vùng Việt-Bắc có thay đổi chút ít tùy theo từng địa phương.

Bạn hỡi, dương rừ ná ngắm sâu

Pi bươn xuôi khín tợ lăm lâu

Pi bươn xuôi khín tợ lăm cước

Khắp nước chơi xuân há một rầu

dịch nghĩa :

Bạn ơi, sao mà không nghĩ sâu

Năm tháng qua đi như cây thau

Năm tháng qua đi như giấy cước

Khắp nước vui xuân há chỉ riêng chúng ta

Ngày tháng qua đi như cây cỏ, xanh tốt rồi lại héo tàn, mà cuộc vui xuân chung cho cả vũ trụ, cỏ hoa và muôn loài. Đòi đẹp như vậy, tình người tha thiết, các Cô Nàng ơi ! các Cô Nàng nghĩ sao ? Đó chính là tâm sự của những chàng trai trẻ đã gửi qua câu hát điệu dân. Các Cô Nàng e ấp, mỉm cười. Mùa xuân, mùa xuân rồi, các Cô Nàng cũng thấy nao nao. Vui xuân tha thiết đã khiến các cô hát lên :

Khẩu đơng hăn mậy liên nhặc

Khẩu bản đơn mà kén cần tốt sắc rự nần hần

dịch :

Vào rừng thấy cây liền chặt

Vào bản chúng tôi mà kén người nhan sắc đẹp thì khó lắm

Thấy các Cô Nàng tỏ vẻ nhún nhường, bên trai bèn hát lên những câu thật tình tứ kín đáo :

Khín hườn chúut đên te ngồi ná

Ngồi phần bạn khóa rự vẫn xưa

Khín hờn chúut nển te ngồi cần

Ngồi phần ba cổ nhần te lượn rừ

*Mẹy khoeang thức lặn tẩu vườn pàu
Mùa lín mùa khua nấu dăm au
Mùa lín mùa khau nấu ao đáy
Đáy cạ au đáy đĩa pần châu*

dịch nghĩa :

*Lên nhà đốt đèn để xem mặt
Xem như là bạn cũ từ ngày xưa
Lên nhà đốt đèn để xem người
Coi như bạn cũ ta hát lượn chơi
Gặp gỡ tránh lối, đi quanh sang vườn nữa
Mùa chơi vui ai dám lấy nhau
Mùa chơi vui ai đã lấy nhau ngay được
Nếu lấy nhau được thì tôi đã làm nên giàu có rồi*

Thấy bên trai đã có vẻ hơi buồn và « tủi thân » thể hiện trong câu hát, các Cô Nàng không muốn kéo dài cái không khí nặng nề, Mà nghĩ cho kỹ, mùa Xuân nào mà núi rừng chẳng được vũ-trụ điểm tô bằng hoa lá muôn màu tươi tốt, muôn thú trở mã mừng Xuân. Riêng có lòng người hời đã mang được những gì về cho chúa Xuân muôn thừa. Các Cô Nàng cho thêm gỗ vào đồng lửa đã hầu tàn. Lửa hồng lại rực sáng, tiếng gỗ nổ tí-tách như nhắc nhủ lòng người rằng thời gian có hạn. Từng vò rượu cần đã lăn lóc trên sàn nứa. Những mái tóc, vòng tay thêm nhiều gợi cảm. Những chiếc trâm bạc cài đầu hình cánh bướm, rung rung theo tiếng cười...

*Bạn hợt, dương rừ ná ngấm xa
Bản nọi, hườn điêu dụ sấu phia
Bản nọi, hườn điêu phia dụ sấu
Năm thì mười họa chẳng mà qua*

dịch nghĩa :

*Bạn hời sao mà không nghĩ xa
Bản nhỏ nhà trọ trọ gần núi đá*

Bản nhỏ nhà trơ trọi núi đá ở gần
Năm thì mười họa về qua một lần

Các cô Nàng muốn nhắc đến cảnh nhà xa, cách trở núi đèo. Mà theo thường tình thì "xa mặt tất xa lòng". Các Cô Nàng e ngại những mối tình phù du như cánh đào chỉ nở có một mùa xuân. Nhưng những chàng trai đã thâm hiều. Mùa hoa xuân không hẳn chỉ nở có một lần, và tình mùa xuân không hẳn phai mờ theo năm tháng. Có gì vĩnh cửu bằng lòng người, và chỉ có tâm hồn mới tạo nổi một mùa xuân vĩnh viễn...

*Chơi xuân lín rậu, rậu mĩ mùa
Ná quần cầm rặng cần thể khua
Ná quần cầm rặng cần thể cháng
Ngắn chèo pác pég lạn cầm khua*

dịch nghĩa :

Chơi xuân có thì có mùa
Chẳng quần điều chi người đời chê cười
Chẳng quần người đời dị nghị
Tiền bạc trăm nén mua tiếng cười

Mùa xuân miền núi rừng Việt-Bắc cứ hàng năm lại vang lên tiếng hát lượn của những Cô Nàng xuân sắc và những chàng trai sơn cước. Bao nhiêu mùa hoa đào đã nở đỏ bờ suối, mà lòng người cũng như vũ trụ thấy tươi trẻ lại mỗi độ xuân về. Và tiếng hát lượn cũng không bao giờ ngừng ở những tâm hồn tha thiết yêu thương và ngợi ca vũ trụ :

*Nậm lầy lông hát, nậm mưa dòng
Cắm khẩu bầu m'ầu phân hất soong
Cắm khẩu bầu m'ầu phân hất há*

dịch nghĩa :

Nước chảy xuống thác, nước về sông
Cắm vào lá trâu chia làm hai

Cầm vào lá trầu phân làm năm

Bạn ơi, không hát lượn nhiều thì hát ít.

Hình ảnh nên thơ của những buổi hát lượn của đồng bào Việt-Bắc vẫn là dĩ vãng đẹp nhất cho du khách khi mỗi độ xuân về...

THÁI-VIỆT

Lịch 1960

Tân-Phong đã tiếp nhận được những tập lịch 1960 rất trang-nhã của quý vị dưới đây gửi tặng :

- ☆ Nhà in Nguyễn-đình-Vượng, 38 đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon.
- ☆ Nhà in Nam-Hà, 57 đường Nguyễn-Du, Saigon.
- ☆ Sở Thông-Tin Hoc-Kỳ với sự hợp-tác của Trung-Tâm Khuếch-Trương Tiểu-Công-Nghệ Việt-Nam.
- ☆ Bạn Từ-An-Tùng, 150 Bùi-Thị-Xuân, Saigon.

Tân-Phong xin thành thật cảm tạ quý-vị vừa kể trên và trân-trọng giới thiệu những tập lịch 1960 với quý độc-giả.

T. P.

NIÊN - LỊCH TÀI - LIỆU 1960

Tân-Phong vừa nhận được tập **NIÊN-LỊCH TÀI-LIỆU 1960** của bạn Từ-An-Tùng biên soạn và xuất-bán. **NIÊN-LỊCH TÀI-LIỆU 1960** là một tập sách in trên 420 trang, giấy tốt cỡ 15 x 23 gồm những mục nói về các tổ-chức Việt-Nam và quốc-tế, những tin tức, những văn-kiến dân-chủ, những tiến-bộ về khoa-học, v.v... nói tóm lại tất cả những tài-liệu quan-trọng cần biết trong năm vừa qua đã được sưu-tầm và biên soạn rất công phu. Sách in đẹp lại kèm thêm những hình rất mỹ-thuật của nhiếp ảnh gia quen biết Nguyễn-Mạnh-Đan và hình bìa cùng một bản-đồ Saigon do họa-sĩ Thế-Chương trình bày.

NIÊN-LỊCH 1959 đã là một thành công lớn của Từ-An-Tùng ; **NIÊN LỊCH 1960** này lại còn là một sự cố gắng quý giá và một sự tiến-bộ gấp bội.

Tân-Phong xin thành thật cảm tạ bạn Từ-An-Tùng và trân-trọng giới thiệu **NIÊN-LỊCH TÀI-LIỆU 1960** với các bạn độc giả xa gần.

T. P.

gửi độc giả xa gần

— trước vui thích sau ích lợi

Tân Phong đã tiếp nhận được rất nhiều bài, truyện, tranh vui, ô chữ của các bạn xa gần gửi về đăng vào *Tân Phong số Tết*. Chúng tôi rất tiếc khuôn khổ của tập giai phẩm không đủ đăng được tất cả mọi bài tuy nhiên chúng tôi sẽ lựa chọn đăng dần vào những tập tới.

Trân trọng cảm tạ tất cả các bạn và mong các bạn thông cảm.

T.P.

Bạn Dương - thị - Nhân (Vĩnh Lợi) — Thành thực cảm ơn bạn đã cho chúng tôi biết những điều đó. Nếu tránh được khỏi sự trùng bài thì hay. Tuy nhiên chúng tôi không đọc báo ấy, và quan niệm rằng một truyện hay quốc tế mỗi người dịch ra một khác. Có phải không thưa bạn ? Chẳng thế mà có những truyện chúng tôi dịch và đã in thành sách rồi (do P.G. xuất bản) lại có người khác cũng dịch cũng in thành sách nữa. Chúng tôi thiết nghĩ đề độc giả tự ý lựa chọn các bản dịch thì tốt hơn.

— Ông *Lưu-quốc-Việt* — Đã nhận được thư ông. Thành thực cảm ơn thịnh tình nồng hậu của ông.

— Ông *Tôn-thất-Lan (Huế)* — T.P. ra ba kỳ mỗi tháng. Đã nhận được thư. Xin cảm ơn.

Ông *L.V. Duy Thị, h* — Đà Lạt — Xin cảm ơn nhưng làm không kịp.

Bài của độc giả xa gần

Một sáng em đi, Một bài thơ,
Vương vấn, Toát yêu, Yêu đến bao
giờ mới hết yêu, Xa Xưa (L.N.C.) —
Trời đông, Lá vàng rơi, (N.B.) —
Anh và Em (C.T.) — Cầm lặng,
Hoang vắng, Nhớ mẹ (Vũ) — Giữ
trọn lời nguyện (K. X. L. L.) —
Mong manh (V.L.) — Nhớ về quê
mẹ mùa Xuân, Khởi đầu, Buồn mưa,
Buổi chiều làm thơ (M.Đ.G.) —
Vườn Xuân (T.L.) — Mẹ ơi con
khóc (N.K.L.) — Lời trăng trời, Đôi
mắt, Mái tóc (P.K.H.) — Hoa ba
sắc, Chuyện tết, Mặn mà, Thoát
mộng, Hong tóc, Mùa Xuân lịch sử,
Mười hai bến nước (B.Đ.) — Nhớ
mẹ, Nhớ Cao nguyên, Nghèo
(N.Đ.Q.) — Giọt mưa thu, Xuân
về (C.V.H.) — Sông hồ ; Viếng

mộ (M.H.G.) — Chiều tha ma, Lớn lên (B.S.) Mười sáu (N.P.V.Đ.) — Thăm thăm (B.D.) — Tết về (TN) — Thanh Thúy em (V.H.Đ.) — Xuân thể hệ, Nàng, Ngày xuân nhẩn bạn, Ngang trái, Ghen, Đẹp, Giao thừa, Sinh nở, Sông Hoài từ biệt bạn (B.Đ.) — Chiều nhớ thương (T.H.) — Chúng mình, Mùa Xuân (M.L.) — Xuân, Xuân tương tư, Giao thừa tiễn bạn, Đêm xuân qua kêu (C.T.) Lịch sự (T.B.) Bâng khuâng,, Đêm nay (T.T.V.) — Hoài mong, Lạnh (K. T. T.) Hoang vắng, Sông sâu (T.H.L.) — Chiều buồn, Chơi vui (M.S.B.N.S.) — Cuồng loạn (P.N.) — Nàng thơ tha thiết tôi, Xuân về cô độc (N.K.N.) — Tâm sự vào Xuân (H.M.T.) — Chỗ chỗ (P.H.D.Đ.) — Người em nhỏ (A.T.) — Nhạc buồn đêm sao (V.M.S.) — Chung mộng, Vì sao (V.S.S.) — Tấm danh thiệp oái ăm, Nó xé mắt rồi, Cái mạng nhện (T.D. T.) — Một vài nhận xét mới về Nguyễn Khuyến (H.L.) — Xuân mộng (H.X.K.) — Đón Xuân, Xuống trần (T.N.) — Đợi chờ, Tình tôi (K.T.T.) — Bâng khuâng (K.L.) — Tổng Mạh Hạo Nhiên (P.H.B.) —

Thoáng buồn (T.L.) — Đàn bà, Thương (H.T.L.) — Lá thư Huế, Không nói, Thao thức, Yêu em (M. H.H.) — Tình thơ, Hồn buồn vắng trắng, Duyên Thơ (Đ.U.) — Xuân vui, Xuân buồn, Đông sang (T.V.B. M.) — Sầu xuân nữ, Bướm vàng, Ngày tàn (T.T.S) — Tâm sự (M.H. G.) — Xuân tha hương, Lá thư xanh Hoa xuân, Xuân sang (T.T.) — Đi bắt bìa (V.B.H.) — Bất thường, Qua ánh mắt, Hấp hối, Khao khát, Thương em, Tâm sự đêm Xuân, Khai bút, Sầu đông, Hồi âm (N.P.).

T. P.

ĐÍNH CHÁNH

Về bài thơ "Tôi đã gặp nàng thơ từ buổi ấy" của Bằng-bá-Lân đăng trong Tân Phong số Giáng Sinh có một vài chỗ in lầm dưới đây T.B. xin cáo lỗi cùng tác giả và độc giả xa gần.

Trang 9 giờong 40

... *Nhựa sống cứ căng đầy*
xin đọc lại là ..

Nhựa sống ứ căng đầy
giờong 40 ..

và má chầy cuồng say
xin đọc là

.... *và máu chảy cuồng say*

Sắp phát hành

GIA ĐÌNH

của KHÁI HƯNG

SÁCH BẢO MỜI

Tân-Phong đã tiếp nhận được những sách và bản nhạc mới dưới đây, xin thành thực cảm ơn tác-giả và trân-trọng giới thiệu với độc-giả xa gần :

SAIGON MUÔN MÀU — Nhạc của Phúc-Linh.

THƠ của Phan-Phụng-Văn

HƯƠNG XUA — Thơ của Nguyễn-thị Mỹ-Linh.

Người yêu Văn nghệ tìm đọc :

THƯƠNG

Giai Phẩm Văn Nghệ

★ Những **SÁNG TÁC** và **KHẢO LUẬN** của Nguyễn thiệu Lâu — Chế Vũ — Nguyễn duy Diễn — Vĩ Ý — Thanh thương Hoàng — Văn thế Báo — Anh Hợp — Tô hà Vân — Hoàng bình Sơn — — Cô Thương — Xuyên Việt v.v...

☆ *Tập giai phẩm ĐẸP và GIÁ TRỊ trong năm 1959.*

Đã có bán khắp toàn quốc
giá **15\$00**— một trăm trang

VĂN - THẾ - BÁO
Chủ - trương Biên - tập



BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 390/HA 16-6-58

MÙI DIU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO ĐẢM

NƯỚC HOA HẢO HẠNG



NHÂN HIỆU CẦU CHỨNG

Drillington Toilette Vitaminee, le traitement de cheveux le plus riche en vitamines et en huiles essentielles.

Để thay hàng ngoại-quốc ! Tối nhất VIỆT-NAM